

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính  
thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp  
và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập và tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 659/QĐ-BNNMT ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Đo đạc, bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 580/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 696/QĐ-BNNMT ngày 08/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 89/TTr-SNNMT ngày 10/4/2025.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Có phụ lục gửi kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định:

1. Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai, lĩnh vực Đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

4. Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

5. Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 17/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

6. Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

7. Thay thế quy trình giải quyết các thủ tục hành chính có số thứ tự 03, 04, 05, 06 mục III Lĩnh vực Bảo trợ xã hội, Phần G. Quy trình giải quyết thủ tục cấp xã theo Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công, các đơn vị trực thuộc Sở; UBND cấp huyện; UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 3.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:** *nsa*

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; các phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH** *le*



**Trần Tuyết Minh**





## PHỤ LỤC

**Quy định giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành  
Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 846/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh)

## A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

## I. Lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cấp tỉnh

[illegible]

| STT                                                                                                                | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ         | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                  | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (vnd) |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1                                                                                                                  | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh     | 0,5 ngày làm việc                                  | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.<br><br>Tổng Thời hạn giải quyết:<br>- 14 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.<br>- 74 ngày làm việc khi nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở có điều kiện không đạt hoặc kết quả kiểm tra lại không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. | 800.000 đồng      |
| 2                                                                                                                  | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Chi cục Trồng trọt và BVTV             | 11 ngày làm việc                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 3                                                                                                                  | Bước 3   | Phê duyệt          | Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng | 2 ngày làm việc                                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 4                                                                                                                  | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày làm việc                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                          |          |                    |                                        | 14 ngày làm việc + 74 ngày khi cơ sở cần khắc phục |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 3. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Mã số hồ sơ: 1.004346. Mức DVC: Toàn trình |          |                    |                                        |                                                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 1                                                                                                                  | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh     | 0,5 ngày                                           | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 800.000 đồng      |

| STT                                                                                               | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ         | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                   | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí (vnd) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 2                                                                                                 | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Chi cục Trồng trọt và BVTV             | 8 ngày                                              |                           |                                          | , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. |                   |
| 3                                                                                                 | Bước 3   | Phê duyệt          | Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng | 2 ngày                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 4                                                                                                 | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                         |          |                    |                                        | 11 ngày làm việc<br>71 ngày khi cơ sở cần khắc phục |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 4. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón. Mã số hồ sơ: 1.007931. Mức DVC: Toàn trình |          |                    |                                        |                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 1. 1                                                                                              | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh     | 0,5 ngày                                            | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ                        | 500.000 đồng      |
| 2. 2                                                                                              | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Chi cục Trồng trọt và BVTV             | 7 ngày                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |

| STT                                                                                                   | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ         | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí (vnd) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|----------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 3. 3                                                                                                  | Bước 3   | Phê duyệt          | Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng | 2 ngày                            |                           |                                          | sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 4. 4                                                                                                  | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                             |          |                    |                                        | 10 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 5. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón. Mã số hồ sơ: 1.007932. Mức DVC: Toàn trình |          |                    |                                        |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 1                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh     | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | 200.000 đồng      |
| 2                                                                                                     | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Chi cục Trồng trọt và BVTV             | 7 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 3                                                                                                     | Bước 3   | Phê duyệt          | Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 4                                                                                                     | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |

| STT                                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ         | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí (vnd) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|----------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                                                                  |          |                    |                                        |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                 |          |                    |                                        | <b>10 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| <b>6. Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón. Mã số hồ sơ: 1.007933. Mức DVC: Toàn trình</b>                                                                                       |          |                    |                                        |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 1                                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh     | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | Không             |
| 2                                                                                                                                                                                | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Chi cục Trồng trọt và BVTV             | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 3                                                                                                                                                                                | Bước 3   | Phê duyệt          | Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 4                                                                                                                                                                                | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                 |          |                    |                                        | <b>05 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| <b>7. Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên. Mã số hồ sơ: 1.012847. Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                    |                                        |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 1                                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh     | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | (1) Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Không             |

| STT                                                                                                                                                                                                                                             | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (vnd) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 2                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở      | Chi cục Trồng trọt và BVTV           | 14 ngày                           |                           |                                          | tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. (2) Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. (3) Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. (4) Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký |                   |
| 3                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 3   | Phê duyệt                                 | Lãnh đạo UBND tỉnh                   | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 4                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 4   | Trả kết quả                               | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                       |          |                                           |                                      | 20 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| <b>8. Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên. Mã TTHC: 1.012848. Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                                           |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                           | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                          | Sở Tài chính              | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận Tại TTPVHCC và chuyển hồ sơ đến CCQLĐĐ. (2) Chi cục QLĐĐ thẩm định và tham mưu văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo mẫu tại NĐ 112/2024/NĐ-CP. (3) Sở Tài chính xác nhận số tiền phải nộp và chuyển văn bản thông báo cho TTPVHCC. (4) TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức theo hình thức đã đăng ký                               | Không             |
| 2                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ và trình văn bản xác nhận | CCQLĐĐ                               | 06 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                  | CÁC BƯỚC                  | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                   | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ     | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí (vnd) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 3                                                                                                                                                                                                    | Bước 3                    | xác nhận số tiền phải nộp            | Sở Tài chính                       | 05 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 4                                                                                                                                                                                                    | Bước 4                    | Trả kết quả                          | TTPVHCC                            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
|                                                                                                                                                                                                      | Tổng thời gian giải quyết |                                      |                                    | 12 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 9. Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. Mã số TTHC: 1.012075. Mức DVC: Toàn trình |                           |                                      |                                    |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 1                                                                                                                                                                                                    | Bước 1                    | Tiếp nhận hồ sơ                      | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh | 0,25 ngày                         | Không                     | UBND tỉnh                                | (1) Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. (2) Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. (3) Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. (4) Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký | Không             |
| 2                                                                                                                                                                                                    | Bước 2                    | Thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở | Chi cục Trồng trọt và BVTV         | 2,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 3                                                                                                                                                                                                    | Bước 3                    | Phê duyệt                            | Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)       | 0,5 ngày<br>4 ngày                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 4                                                                                                                                                                                                    | Bước 4                    | Trả kết quả                          | Bộ phận trả kết quả tại            | 0,25 ngày                         |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |

| STT                                                                                                                                                                       | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí (vnd) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                                                           |          |                                            | TTPVHCC tỉnh                         |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                 |          |                                            |                                      | 07 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| <b>10. Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. Mã số TTHC: 1.012074. Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                                            |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 1                                                                                                                                                                         | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                            | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | (1)Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. (2) Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. (3) Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. (4) Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký | Không             |
| 2                                                                                                                                                                         | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ và trình trình lãnh đạo Sở | Chi cục Trồng trọt và BVTV           | 18ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 3                                                                                                                                                                         | Bước 3   | Phê duyệt                                  | Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)         | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 4                                                                                                                                                                         | Bước 4   | Trả kết quả                                | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                 |          |                                            |                                      | 24 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| <b>11. Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng. Mã số hồ sơ: 1.012001. Mức DVC: Toàn trình</b>                                                               |          |                                            |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |



| STT                                                                                                     | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                   | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (vnd) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1                                                                                                       | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                      | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | (1) Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. (2)Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. (3)Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. (4)Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký | Không             |
| 2                                                                                                       | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở | Chi cục Trồng trọt và BVTV           | 24 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 3                                                                                                       | Bước 3   | Phê duyệt                            | Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)         | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 4                                                                                                       | Bước 4   | Trả kết quả                          | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                               |          |                                      |                                      | 30 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 12. Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng. Mã số TTHC: 1.012002. Mức DVC: Toàn trình |          |                                      |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 1                                                                                                       | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                      | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | (1)Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. (2)Chi cục                                                                                                                                                                                                                                             | Không             |
| 2                                                                                                       | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ và trình             | Chi cục Trồng trọt và BVTV           | 9 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |

| STT                                                                                                                | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                   | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí (vnd) |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                    |          | lãnh đạo Sở                          |                                      |                                   |                           |                                          | Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. (3)Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. (4)Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 3                                                                                                                  | Bước 3   | Phê duyệt                            | Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)         | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 4                                                                                                                  | Bước 4   | Trả kết quả                          | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                          |          |                                      |                                      | 15 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 13. Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng. Mã số TTHC: 1.012003. Mức DVC: Toàn trình |          |                                      |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 1                                                                                                                  | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                      | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | (1)Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. (2)Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. (3)Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. (4)Bộ phận trả kết quả | Không             |
| 2                                                                                                                  | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở | Chi cục Trồng trọt và BVTV           | 24 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 3                                                                                                                  | Bước 3   | Phê duyệt                            | Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)         | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 4                                                                                                                  | Bước 4   | Trả kết quả                          | Bộ phận trả kết quả tại              | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |

| STT                                                                                                                               | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                   | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                   |          |                                      | TTPVHCC tỉnh                         |                                   |                           |                                          | TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                  |          |                                      |                                      | <b>30 ngày</b>                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| <b>14. Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng. Mã số TTHC: 1.012004. H10 Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                                      |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 1                                                                                                                                 | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                      | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | (1)Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. (2)Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. (3)Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. (4)Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký | Không             |
| 2                                                                                                                                 | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở | Chi cục Trồng trọt và BVTV           | 9 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 3                                                                                                                                 | Bước 3   | Phê duyệt                            | Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)         | 2 ngày<br>5 ngày                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 4                                                                                                                                 | Bước 4   | Trả kết quả                          | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                  |          |                                      |                                      | <b>15 ngày</b>                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |

| STT                                                                                                                                                      | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                      | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí (vnd) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 15. Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân. Mã số TTHC: 1.011999. Mức DVC: Toàn trình                |          |                                         |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 1                                                                                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                         | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | (1)Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. (2)Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. (3)Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. (4)Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký | Không             |
| 2                                                                                                                                                        | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ và trình ký lãnh đạo Sở | Chi cục Trồng trọt và BVTV           | 49 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 3                                                                                                                                                        | Bước 3   | Phê duyệt                               | Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)         | 5 ngày<br>10 ngày                 |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 4                                                                                                                                                        | Bước 4   | Trả kết quả                             | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                |          |                                         |                                      | 60 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 16. Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân. Mã số TTHC: 1.012000. Mức DVC: Toàn trình |          |                                         |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 1                                                                                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                         | Bộ phận tiếp nhận tại                | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | (1)Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Không             |

| STT                                                                                                                                                                                                   | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                   | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (vnd) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                                                                                       |          |                                      | TTPVHCC tỉnh                         |                                   |                           |                                          | , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. (2)Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. (3)Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. (4) Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký |                   |
| 2                                                                                                                                                                                                     | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở | Chi cục Trồng trọt và BVTV           | 49 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 3                                                                                                                                                                                                     | Bước 3   | Phê duyệt                            | Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)         | 10 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 4                                                                                                                                                                                                     | Bước 4   | Trả kết quả                          | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                             |          |                                      |                                      | 60 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 17. Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính. Mã số hồ sơ: 1.008003. Mức DVC: Toàn trình |          |                                      |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 1                                                                                                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                      | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | (1)Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt                                                                                                                                                                    | Không             |
| 2                                                                                                                                                                                                     | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ                      | Chi cục Trồng trọt và BVTV           | 20 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |

| STT                                                                                                                                           | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN           | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                     | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (vnd)                           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 3                                                                                                                                             | Bước 3   | Phê duyệt                    | Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng Lãnh đạo Sở | 02 ngày<br>02 ngày                |                           |                                          | và BVTV giải quyết. (2)Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. (3)lãnh đạo Sở phê duyệt. (4)Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                   |                                             |
| 4                                                                                                                                             | Bước 4   | Trả kết quả                  | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh               | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                             |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                     |          |                              |                                                    | 25 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                             |
| 18. Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng KDTV. Mã TTHC: 1.003984. DVC: Toàn trình |          |                              |                                                    |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                             |
| 1                                                                                                                                             | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ              | TTPVHCC                                            | 30 phút                           | Không                     | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật. (2) Chi cục Trồng trọt và BVTV quyết định địa điểm và bố trí công chức kiểm tra ngay lô vật thể: - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận trong vòng 24 giờ kể từ khi bắt đầu kiểm dịch đối với lô vật thể không bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật hoặc đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ. | Phí: Từ 15.000/lô-403.000/lô. Lệ phí: không |
| 2                                                                                                                                             | Bước 2   | Thẩm định và phê duyệt hồ sơ | Chi cục Trồng trọt và BVTV                         | 23 giờ                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                             |
| 3                                                                                                                                             | Bước 3   | Trả kết quả                  | TTPVHCC                                            | 30 phút                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                             |

| STT                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (vnd) |
|----------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                  |          |                    |                                |                                   |                           |                                          | - Trường hợp kéo dài hơn 24 giờ do yêu cầu về chuyên môn kỹ thuật hoặc trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật thì Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phải thông báo hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho chủ vật thể biết.<br>(3) TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức theo hình thức đã đăng ký |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |          |                    |                                | <b>24 giờ làm việc</b>            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |

## II. Lĩnh vực chăn nuôi và Thú y cấp tỉnh

| STT                                                                                                                                                                        | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí (vnd)                                                                               |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng. Mã số hồ sơ: 1.008126.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                    |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                 |
| 1                                                                                                                                                                          | 0,5 ngày | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | (10) Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận | -TH đánh giá điều kiện thực tế: 5.700.000 đ<br>-TH không đánh giá điều kiện thực tế: 1.600.000đ |
| 2                                                                                                                                                                          | 18 ngày  | Thẩm định hồ sơ    | Chi cục Chăn nuôi và Thú y     | 18 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                 |

| STT                              | CÁC BƯỚC         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                             | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí (vnd)                                                                         |
|----------------------------------|------------------|--------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3                                | 1 ngày<br>3 ngày | Phê duyệt          | Chi cục trưởng (hoặc PCCT)<br>Giám đốc (hoặc Phó giám đốc) | 1 ngày<br>03 ngày                 |                           |                                          | tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. (2)Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt. (3)Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt. (4)Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | -TH thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đ |
| 4                                | 0,5 ngày         | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh                       | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                           |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                  |                    |                                                            | <b>23 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                           |

**2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng. Mã số hồ sơ: 1.008127.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình**

|                                  |        |                 |                                                            |                         |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |              |
|----------------------------------|--------|-----------------|------------------------------------------------------------|-------------------------|-------|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 1                                | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận TTPVHCC tỉnh                             | 0,5 ngày                | Không | Không | (1)Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. (2)Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt. (3)Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt. (4)Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả | 250.000 đồng |
| 2                                | Bước 2 | Thẩm định hồ sơ | Chi cục Chăn nuôi và Thú y                                 | 05 ngày                 |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |              |
| 3                                | Bước 3 | Phê duyệt       | Chi cục trưởng (hoặc PCCT)<br>Giám đốc (hoặc Phó giám đốc) | 1 ngày<br>1 ngày        |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |              |
| 4                                | Bước 4 | Trả kết quả     | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh                       | 0,5 ngày                |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |              |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |        |                 |                                                            | <b>08 ngày làm việc</b> |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |              |



| STT                                                                                                                                                       | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                             | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                           |          |                    |                                                            |                                   |                           |                                          | kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                      |
| <b>3. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn. Mã số hồ sơ: 1.008128.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>     |          |                    |                                                            |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                      |
| 1                                                                                                                                                         | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận TTPVHCC tỉnh                             | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | (1)Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. (2)Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt. (3)Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt. (4)Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | -TH thẩm định lần đầu: 2.300.000 đồng/01 cơ sở/ lần;<br>-TH thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng /01 cơ sở/ lần. |
| 2                                                                                                                                                         | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Chi cục Chăn nuôi và Thú y                                 | 18 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                      |
| 3                                                                                                                                                         | Bước 3   | Phê duyệt          | Chi cục trưởng (hoặc PCCT)<br>Giám đốc (hoặc Phó giám đốc) | 1 ngày<br>3 ngày                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                      |
| 4                                                                                                                                                         | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh                       | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                      |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                          |          |                    |                                                            | <b>23 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                      |
| <b>4. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn. Mã số hồ sơ: 1.008129.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                    |                                                            |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                      |
| 1                                                                                                                                                         | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận TTPVHCC tỉnh                             | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | (1)Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 250.000 đồng                                                                                                                                                         |
| 2                                                                                                                                                         | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Chi cục Chăn nuôi và Thú y                                 | 05 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                      |

| STT                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                             | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (vnd) |
|----------------------------------|----------|--------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 3                                | Bước 3   | Phê duyệt          | Chi cục trưởng (hoặc PCCT)<br>Giám đốc (hoặc Phó giám đốc) | 1 ngày<br>1 ngày                  |                           |                                          | ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. (2)Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt. (3)Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt. (4)Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. |                   |
| 4                                | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh                       | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |          |                    |                                                            | <b>08 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |

**5. Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công.**

**Mã số TTHC: 1.012832.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình**

|   |        |                 |                                      |                  |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |       |
|---|--------|-----------------|--------------------------------------|------------------|-------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày         | Không | Không | (1)Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y. (2)Chi cục Chăn nuôi và Thú y chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các phòng, đơn vị liên quan thẩm tra điều kiện hỗ trợ, dự kiến | Không |
| 2 | Bước 2 | Thẩm định hồ sơ | Chi cục Chăn nuôi và Thú y           | 11 ngày          |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |       |
| 3 | Bước 3 | Phê duyệt       | Lãnh đạo CCCNTY<br>Lãnh đạo Sở       | 1 ngày<br>2 ngày |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |       |
| 4 | Bước 4 | Trả kết quả     | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày         |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |       |

| STT                                                                                                                                                                                      | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                   | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ           | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                                   | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí (vnd) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                                                                          |          |                                      |                                          |                                   |                                                                             |                                          | mức kinh phí hỗ trợ cho dự án<br>Lãnh đạo đơn vị xem xét trình<br>lãnh đạo Sở. (3)Lãnh đạo Sở xem<br>xét phê duyệt. (4)Bộ phận trả kết<br>quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ<br>chức, công dân theo hình thức đã<br>đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                         |          |                                      |                                          | <b>15 ngày</b>                    |                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| <b>6. Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công. Mã số TTHC: 1.012833.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                                      |                                          |                                   |                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 1                                                                                                                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                      | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                          | Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Xây dựng và các Sở ngành, địa phương có liên quan | UBND tỉnh                                | (1)Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. (2)Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu Sở chủ trì thành lập Hội đồng nghiệm thu có đại diện Sở Tài chính, Sở Xây dựng và đại diện các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan trong trường hợp cần thiết và tiến hành nghiệm thu. Lãnh đạo Chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở xem xét duyệt trình | Không             |
| 2                                                                                                                                                                                        | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở | Chi cục Chăn nuôi và Thú y               | 26 ngày                           |                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 3                                                                                                                                                                                        | Bước 3   | Phê duyệt                            | Lãnh đạo UBND tỉnh                       | 05 ngày                           |                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 4                                                                                                                                                                                        | Bước 4   | Trả kết quả                          | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh     | 0,5 ngày                          |                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                         |          |                                      |                                          | <b>32 ngày</b>                    |                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |

| STT                                                                                                                                                                                    | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                                            | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí (vnd) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                                                                        |          |                                   |                                      |                                   |                                                                                      |                                          | UBND tỉnh. (3)Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt.(4) Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| <b>7. Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước. Mã số TTHC: 1.012834.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                                   |                                      |                                   |                                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 1                                                                                                                                                                                      | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                   | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                          | Sở Tài chính, các Sở, ban, ngành và lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện có liên quan. | UBND tỉnh                                | (1)Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. (2)Chi cục Chăn nuôi và Thú y chủ trì thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo phòng/ lãnh đạo Chi cục; lãnh đạo phòng/ lãnh đạo Chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở xem xét duyệt trình UBND tỉnh. (3)Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt.(4) Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | Không             |
| 2                                                                                                                                                                                      | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo | Chi cục Chăn nuôi và Thú y           | 14ngày                            |                                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 3                                                                                                                                                                                      | Bước 3   | Phê duyệt                         | Lãnh đạo UBND tỉnh                   | 5 ngày                            |                                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 4                                                                                                                                                                                      | Bước 4   | Trả kết quả                       | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                          |                                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                       |          |                                   |                                      | <b>20 ngày</b>                    |                                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |

| STT                                                                                                                    | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                       | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí (vnd) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| <b>8. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Mã số TTHC: 1.011475.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                    |                                      |                                                                                         |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 1                                                                                                                      | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                                                                                | Không                     | Không                                    | (1)Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. (2)Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ, thực hiện đánh giá thực tế tại cơ sở và trình lãnh đạo phê duyệt. (3)Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt.(4) Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | 300.000 đồng/lần  |
| 2                                                                                                                      | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Chi cục Chăn nuôi và Thú y           | - TTH không phải thực hiện khắc phục: 13 ngày<br>- TH phải thực hiện khắc phục: 18 ngày |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 3                                                                                                                      | Bước 3   | Phê duyệt          | Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)    | 1 ngày                                                                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 4                                                                                                                      | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                                                                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                       |          |                    |                                      | - TH không phải thực hiện khắc phục: 15                                                 |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |

| STT                                                                                                                        | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                 | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (vnd) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                            |          |                    |                                      | ngày làm việc<br>TH phải thực hiện<br>khắc phục: 20 ngày làm việc |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| <b>9. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Mã số TTHC: 1.011477.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                    |                                      |                                                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 1                                                                                                                          | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                                                          | Không                     | Không                                    | (1)Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. (2)Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. (3) Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. (4)Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | 300.000 đồng /lần |
| 2                                                                                                                          | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Chi cục Chăn nuôi và Thú y           | 03 ngày                                                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 3                                                                                                                          | Bước 3   | Phê duyệt          | Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)    | 01 ngày                                                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 4                                                                                                                          | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                                                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                           |          |                    |                                      | <b>05 ngày làm việc</b>                                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |

| STT                                                                                                                           | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (vnd) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| <b>10. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y. Mã số hồ sơ: 1.001686.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>     |          |                    |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 1                                                                                                                             | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | (10)Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. (2)Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. (3)Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. (4)Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | 230.000 đồng/lần  |
| 2                                                                                                                             | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Chi cục Chăn nuôi và Thú y           | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 3                                                                                                                             | Bước 3   | Phê duyệt          | Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)    | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 4                                                                                                                             | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                              |          |                    |                                      | <b>05 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| <b>11. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y. Mã số hồ sơ: 1.004839.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                    |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 1                                                                                                                             | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết.                                                                                                                                                                                                                   | Không             |
| 2                                                                                                                             | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Chi cục Chăn nuôi và Thú y           | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 3                                                                                                                             | Bước 3   | Phê duyệt          | Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)    | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |

| STT                                                                                                                  | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí (vnd) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 4                                                                                                                    | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                          |                           |                                          | Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                     |          |                    |                                      | <b>03 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| <b>12. Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y. Mã số hồ sơ: 1.004022.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                    |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 1                                                                                                                    | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | (1)Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. (2)Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt.(3) Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. (4)Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | 900.000 đồng      |
| 2                                                                                                                    | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Chi cục Chăn nuôi và Thú y           | 8 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 3                                                                                                                    | Bước 3   | Phê duyệt          | Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)    | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 4                                                                                                                    | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |



| STT                                                                                                                    | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                           | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                                                                               |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                              |          |                    |                                      | 10 ngày làm việc                                                                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>13. Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật. Mã số TTHC: 1.011478.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                    |                                      |                                                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1                                                                                                                      | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận TTPVHCC tỉnh       | 0,5 ngày                                                                                    | Không                     | Không                                    | (1)Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. (2)Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ, tổ chức Đoàn đánh giá và thực hiện đánh giá tại vùng và trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt. (3)Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. (4)Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần</li> <li>- Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y</li> </ul> |
| 2                                                                                                                      | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Chi cục Chăn nuôi và Thú y           | - TTH không phải thực hiện<br>khắc phục: 18 ngày<br>TH phải thực hiện<br>khắc phục: 23 ngày |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                 |
| 3                                                                                                                      | Bước 3   | Phê duyệt          | Chi cục trưởng (hoặc PCCT)           | 1 ngày                                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                 |
| 4                                                                                                                      | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                                                                                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                 |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                              |          |                    |                                      | - TTH không phải thực hiện                                                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                 |

| STT                                                                                                                            | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (vnd) |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                |          |                    |                                      | khắc phục: 20 ngày làm việc<br>TH phải thực hiện khắc phục: 25 ngày làm việc |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| <b>14. Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật. Mã số thủ tục: 1.011479. 000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                    |                                      |                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 1                                                                                                                              | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận TTPVHCC tỉnh       | 0,5 ngày                                                                     | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | 3.500.000 đồng    |
| 2                                                                                                                              | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Chi cục Chăn nuôi và Thú y           | 03 ngày                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 3                                                                                                                              | Bước 3   | Phê duyệt          | Chi cục trưởng (hoặc PCCT)           | 1 ngày                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 4                                                                                                                              | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí (vnd) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |          |                    |                                      | 05 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 15. Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y). Mã số hồ sơ: 2.001064.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình |          |                    |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | (1)Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. (2)Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. (3)Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. (4)Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | 50.000đ/ lần      |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Chi cục Chăn nuôi và Thú y           | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 3   | Phê duyệt          | Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)    | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |          |                    |                                      | 03 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 16. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y). Mã số hồ sơ: 1.005319.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình                                                                                                                   |          |                    |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |

| STT                                                                                                                                      | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (vnd) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1                                                                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                        | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | 50.000đ/ lần      |
| 2                                                                                                                                        | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ                        | Chi cục Chăn nuôi và Thú y           | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 3                                                                                                                                        | Bước 3   | Phê duyệt                              | Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)    | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 4                                                                                                                                        | Bước 4   | Trả kết quả                            | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                         |          |                                        |                                      | <b>03 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| <b>17. Đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi. Mã TTHC: 1.012835, Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                                        |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 1                                                                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                        | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 01 ngày                           | Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Sở Tài chính. Sở Tài chính kiểm                                                                                                                                                                                                             | Không             |
| 2                                                                                                                                        | Bước 2   | Thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt | Sở Tài Chính                         | 08 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |

| STT                                                                                                                                             | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí (vnd) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                                 |          | kinh phí hỗ trợ                                          |                                |                                   |                           |                                          | tra thành phần hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu đủ hồ sơ Sở Tài chính thực hiện thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ. UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ. Sở Tài chính thực hiện thủ tục đăng ký sử dụng tài khoản theo quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước để thực hiện thanh toán kinh phí hỗ trợ và lập hồ sơ giải ngân gửi tới Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh. Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh chịu trách nhiệm giải ngân khoản kinh phí hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. |                   |
| 3                                                                                                                                               | Bước 3   | UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ                      | UBND tỉnh                      | 03 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 4                                                                                                                                               | Bước 4   | Đăng ký sử dụng tài khoản Gửi hồ sơ tới Kho bạc Nhà nước | Sở Tài chính                   | 03 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 5                                                                                                                                               | Bước 5   | Giải ngân kinh phí hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân           | Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh      | 03 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                       |          |                                                          |                                | 18 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 18. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp Tỉnh. Mã TTHC: 2.000873, Mức DVC:Một phần |          |                                                          |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                               | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                                                                                                                                                                                                             | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                  | Bộ phận tiếp nhận tại Trụ sở Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Bình Phước (Khu phố Tân Trà, Phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước);<br>- Các địa điểm đăng ký kiểm dịch của Chi cục tại huyện Hớn Quản và tại huyện Lộc Ninh | 0,25 ngày                         | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, hoặc Dịch vụ bưu chính công ích. Các Kiểm dịch viên được Chi cục trưởng chi cục Chăn nuôi và thú y ủy Quyền thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch; các kiểm dịch viên của chi cục Chăn nuôi và Thú y Kiểm tra hồ sơ.<br>- Kiểm dịch viên tiến hành kiểm tra lô hàng tại cơ sở<br>- Lấy mẫu kiểm tra các bệnh theo quy định<br>- Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch.<br>- Trường hợp chỉ tiêu xét nghiệm bệnh dương tính, cơ quan kiểm dịch động vật nội địa không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch và tiến hành xử lý theo quy định về phòng chống dịch bệnh thủy sản | Phí kiểm tra lâm sàng động vật thủy sản: 100.000 đồng/lô hàng/xe ô tô. - Phí giám sát cách ly kiểm dịch: + Đối với động vật thủy sản giống: 800.000 đồng/lô hàng/xe ô tô. + Đối với động vật thủy sản thương phẩm: 500.000 đồng/lô hàng/xe ô tô. - Phí kiểm dịch sản phẩm động vật thủy sản: 100.000 đồng/Container/lô hàng. - Phí kiểm dịch sản phẩm động vật thủy sản đông lạnh: 200.000 đồng/Container/lô hàng. |
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ. Đến cơ sở chăn nuôi để kiểm tra thực tế động vật | Chi cục Chăn nuôi và Thú y                                                                                                                                                                                                                 | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 3   | Bước 3   | Trả kết quả                                                      | trả kết quả tại cơ sở chăn nuôi, hoặc tại nơi sản xuất lô hàng                                                                                                                                                                             | 0,25 ngày                         |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

| STT                                                                                                                                                    | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                                                                                                                                                                                                                            | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                              |          |                    |                                                                                                                                                                                                                                                           | 01 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>19. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp Tỉnh. Mã TTHC: 1.002338, Mức DVC:Một phần</b> |          |                    |                                                                                                                                                                                                                                                           |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                                                                                                                                      | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | <p>Bộ phận tiếp nhận tại Tại trụ sở Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Bình Phước (Khu phố Tân Trà, Phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước);</p> <p>- Các địa điểm đăng ký kiểm dịch của Chi cục tại huyện Hớn Quản và tại huyện Lộc Ninh</p> | 0,25 ngày                         |                           |                                          | <p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, hoặc Dịch vụ bưu chính công ích. Các Kiểm dịch viên được Chi cục trưởng chi cục Chăn nuôi và thú y ủy Quyền thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch; các kiểm dịch viên của chi cục Chăn nuôi và Thú y Kiểm tra hồ sơ. Đến cơ sở chăn nuôi để kiểm tra thực tế động vật (sức khỏe, tiêm phòng, vệ sinh...). Lấy mẫu xét nghiệm (nếu cần thiết, tùy loại động vật và quy định bệnh bắt buộc kiểm tra).</p> <p>- Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch.</p> <p>- Trường hợp chỉ tiêu xét nghiệm bệnh dương tính, cơ quan kiểm dịch động vật nội địa không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch và</p> | <p>Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật:</p> <p>Kiểm tra lâm sàng động vật: + Trâu, bò, ngựa, lừa, la, dê, cừu, đà điểu, Xe ô tô/xe chuyên dụng 50.000 đồng. + Lợn Xe ô tô/xe chuyên dùng 60.000 đồng; + Hổ, báo, voi, hươu, nai, sư tử, bò rừng và động vật khác có khối lượng tương đương xe ô tô/xe chuyên dùng 300.000 đồng; + Gia cầm xe ô tô/xe chuyên dụng 35.000 đồng.</p> <p>+ Chó, mèo, khỉ, vượn, cáo, nhím, chồn, trăn, cá sấu, kỳ đà, rắn, tắc kè, thằn</p> |

| STT | CÁC BƯỚC       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                                                  | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                                 | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                  | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                |                                                                                                     |                                                                |                                   |                           |                                          | tiến hành xử lý theo quy định về phòng chống dịch bệnh động vật. | lần, rửa, kỳ nhông, thỏ, chuột nuôi thí nghiệm, ong nuôi và động vật khác có khối lượng tương đương theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định Danh mục động vật, sản phẩm động vật trên cạn thuộc diện phải kiểm dịch Xe ô tô/xe chuyên dụng 100.000 đồng. |
| 2   | Bước 2         | Kiểm tra hồ sơ. Đến cơ sở chăn nuôi để kiểm tra thực tế động vật                                    | Chi cục Chăn nuôi và Thú y                                     | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                  | Kiểm dịch sản phẩm động vật, thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm khác có nguồn gốc động vật trường hợp phải kiểm tra thực trạng hàng hóa (bao gồm cả thủy sản, chưa bao gồm chi phí xét nghiệm).<br>+ Kiểm dịch sản phẩm động vật đông lạnh; Phí kiểm dịch sản phẩm động                                                               |
| 3   | Bước 3(nếu có) | Lấy mẫu xét nghiệm đối với động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y | Chi cục Chăn nuôi và Thú y                                     | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 4   | Bước 4         | Trả kết quả                                                                                         | tra kết quả tại cơ sở chăn nuôi, hoặc tại nơi sản xuất lô hàng | 0,25 ngày                         |                           |                                          |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |



| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                    |                                |                                   |                           |                                          |                 | vật đông lạnh: 200.000 đồng/lô hàng.<br>+ Kiểm dịch thịt, phủ tạng, phụ phẩm và sản phẩm từ thịt, phủ tạng, phụ phẩm của động vật ở dạng tươi sống, hun khói, phơi khô, sấy, ướp muối, ướp lạnh, đóng hộp; Lạp xưởng, patê, xúc xích, giăm bông, mỡ và các sản phẩm động vật khác ở dạng sơ chế, chế biến;<br>Sữa tươi, sữa chua, bơ, pho mát, sữa hộp, sữa bột, sữa bánh và các sản phẩm từ sữa; Trứng tươi, trứng muối, bột trứng và các sản phẩm từ trứng; Trứng gia cầm giống, trứng tâm; phôi, tinh dịch động vật; Bột thịt, bột xương, bột huyết, bột lông vũ và các sản phẩm động vật khác ở dạng nguyên liệu; thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản chứa thành phần |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                    |                                |                                   |                           |                                          |                 | có nguồn gốc từ động vật; Bột cá, dầu cá, mỡ cá, bột tôm, bột sò và các sản phẩm từ thủy sản khác dùng làm nguyên liệu để chế biến thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thủy sản; Dược liệu có nguồn gốc động vật: Nọc rắn, nọc ong, vây tê tê, mật gấu, cao động vật, men tiêu hóa và các loại dược liệu khác có nguồn gốc động vật; Da động vật ở dạng: Tươi, khô, ướp muối; Da lông, thú nhồi bông của các loài động vật: Hồ, báo, cây, thỏ, rái cá và từ các loài động vật khác; Lông mao: Lông đuôi ngựa, lông đuôi bò, lông lợn, lông cừu và lông của các loài động vật khác; Lông vũ: Lông gà, lông vịt, lông ngỗng, lông công và lông của các loài chim khác; Răng, sừng, |

| STT                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                  |          |                    |                                |                                   |                           |                                          |                 | móng, ngà, xương của động vật; Tổ yến, sản phẩm từ yến; Mật ong, sữa ong chúa, sáp ong; Kén tằm; Phí kiểm dịch 100.000 đồng/lô hàng.<br>+ Kiểm tra, giám sát hàng động vật, sản phẩm động vật tạm nhập/tái xuất, chuyên cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam; Phí kiểm dịch 65.000 đồng/lô hàng. |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |          |                    |                                | <b>4 ngày làm việc</b>            |                           |                                          |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

### III. Lĩnh vực Khoa học, công nghệ và Môi trường cấp tỉnh

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|

**1. Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành. Mã số hồ sơ: 1.009478.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình**

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí (vnd) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1.1. Đối với hồ sơ của tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất phân bón, giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, bình bơm thuốc trừ sâu đeo vai:                                                                                                                                                         |          |                    |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | 150.000 đồng      |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Chi cục Trồng trọt và BVTV           | 7 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 3   | Phê duyệt          | Lãnh đạo Sở                          | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                               |          |                    |                                      | 10 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 1.2. Đối với hồ sơ của các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi, giống thủy sản, sữa tươi nguyên liệu; hoạt động thu gom sữa tươi; nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng: |          |                    |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 150.000 đồng      |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Chi cục Chăn nuôi và Thú y           | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |

| STT                                                                       | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                     | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí (vnd) |
|---------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 3                                                                         | Bước 3   | Phê duyệt          | Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng Lãnh đạo Sở | 2 ngày<br>2 ngày                  |                           |                                          | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                   |                   |
| 4                                                                         | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh               | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                 |          |                    |                                                    | 10 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 1.3. Đối với hồ sơ của Tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất keo dán gỗ: |          |                    |                                                    |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 1                                                                         | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh                 | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Chi cục Kiểm lâm xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | 150.000 đồng      |
| 2                                                                         | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Chi cục Kiểm lâm                                   | 7 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 3                                                                         | Bước 3   | Phê duyệt          | Lãnh đạo Sở                                        | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 4                                                                         | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh               | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                 |          |                    |                                                    | 10 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |

| STT                                                                                 | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                              | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí (vnd) |
|-------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 2. Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao.Mã số TTHC: 1.011647 Mức DVC: Toàn trình |          |                                                            |                                      |                                                                                                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 1                                                                                   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                            | TTPVHCC                              | 01 ngày                                                                                                        | Không                     | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.<br>(2) Chi cục Trồng trọt và BVTV kiểm tra và xử lý hồ sơ:<br>- Đối với hồ sơ hợp lệ: tham mưu Sở Nông nghiệp và MT thành lập Tổ thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt.<br>- Đối với hồ sơ chưa hợp lệ: Thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị công nhận vùng NNUDCNC về tính hợp lệ của hồ sơ. Tổ chức đầu mối của vùng nông nghiệp hoàn thiện hồ sơ nộp về TTPVHCC.<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt và trả kết quả cho TTPVHCC.<br>(4)TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức theo hình thức đã đăng ký | Không             |
| 2                                                                                   | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ: thành lập Tổ thẩm định và trình phê duyệt | Chi cục Trồng trọt và BVTV           | 24 ngày                                                                                                        |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
|                                                                                     |          | Bổ sung hoàn thiện hồ sơ (nếu có)                          | Tổ chức đầu mối của vùng nông nghiệp | 30 ngày                                                                                                        |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 3                                                                                   | Bước 3   | Phê duyệt                                                  | UBND tỉnh                            | 04 ngày                                                                                                        |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 4                                                                                   | Bước 4   | Trả kết quả                                                | TTPVHCC                              | 01 ngày                                                                                                        |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                           |          |                                                            |                                      | - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 30 ngày làm việc<br>- Trường hợp hồ sơ phải thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 60 |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
|     |          |                    |                                | ngày làm việc                     |                           |                                          |                 |                   |

#### IV. Lĩnh vực Nông nghiệp (khuyến nông) cấp tỉnh

| STT                                                                                                           | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí (vnd) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| <b>1. Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Mã số TTHC: 1.003388 Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                                                            |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 1                                                                                                             | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                            | TTPVHCC                        | 01 ngày                           | Các sở ngành có liên quan | UBND tỉnh                                | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật</p> <p>(2) Chi cục Trồng trọt và BVTV kiểm tra và xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với hồ sơ hợp lệ: tham mưu Sở Nông nghiệp và MT thành lập Tổ thẩm định và thẩm định hồ sơ.</li> <li>- Đối với hồ sơ chưa hợp lệ: Thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp về tính hợp lệ của hồ sơ. Doanh nghiệp hoàn thiện, bổ sung hồ sơ gửi về TTPVHCC (<i>thời gian doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định</i>).</li> </ul> | Không             |
| 2                                                                                                             | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ: thành lập Tổ thẩm định và thẩm định hồ sơ | Chi cục Trồng trọt và BVTV     | 10 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
|                                                                                                               |          | Bổ sung hoàn thiện hồ sơ (nếu có)                          | Doanh nghiệp                   | Không quy định                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 3                                                                                                             | Bước 3   | Trình UBND tỉnh                                            | Chi cục Trồng trọt và BVTV     | 03 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 4                                                                                                             | Bước 4   | Phê duyệt                                                  | UBND tỉnh                      | 03 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 5                                                                                                             | Bước 5   | Trả kết quả                                                | TTPVHCC                        | 01 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |

|                                                                                                                   |        |                                                            |                            |                              |                            |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |       |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------|----------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                  |        |                                                            | <b>18 ngày</b>             |                              |                            |           | (3) Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở NN&MT trình UBND tỉnh xem xét quyết định.<br>(4) UBND tỉnh phê duyệt và trả kết quả cho TTPVHCC.<br>(5)TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |       |
| <b>2. Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Mã số TTHC: 1.003371 Mức DVC: Toàn trình</b> |        |                                                            |                            |                              |                            |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |       |
| 1                                                                                                                 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                            | TTPVHCC                    | 01 ngày                      | Các sở, ngành có liên quan | UBND tỉnh | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật<br>(2) Chi cục Trồng trọt và BVTV kiểm tra và xử lý hồ sơ:<br>- Đối với hồ sơ hợp lệ: tham mưu Sở Nông nghiệp và MT thành lập Tổ thẩm định và thẩm định hồ sơ.<br>- Đối với hồ sơ chưa hợp lệ: Thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp về tính hợp lệ của hồ sơ. Doanh nghiệp hoàn thiện, bổ sung hồ sơ gửi về TTPVHCC ( <i>thời gian doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định</i> ).<br>(3) Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở NN&MT trình UBND tỉnh xem xét quyết định.<br>(4) UBND tỉnh phê duyệt và trả kết quả cho TTPVHCC.<br>(5)TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức theo hình thức đã đăng ký. | Không |
| 2                                                                                                                 | Bước 2 | Thẩm định hồ sơ: thành lập Tổ thẩm định và thẩm định hồ sơ | Chi cục Trồng trọt và BVTV | 10 ngày                      |                            |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |       |
|                                                                                                                   |        | Bổ sung hoàn thiện hồ sơ (nếu có)                          | Doanh nghiệp               | Không quy định               |                            |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |       |
| 3                                                                                                                 | Bước 3 | Trình UBND tỉnh                                            | Chi cục Trồng trọt và BVTV | 03 ngày                      |                            |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |       |
| 4                                                                                                                 | Bước 4 | Phê duyệt                                                  | UBND tỉnh                  | 03 ngày                      |                            |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |       |
| 5                                                                                                                 | Bước 5 | Trả kết quả                                                | TTPVHCC                    | 01 ngày                      |                            |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |       |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                  |        |                                                            | <b>18 ngày</b>             |                              |                            |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |       |
| <b>3. Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương. Mã số TTHC: 1.003618 Mức DVC: Toàn trình</b>                     |        |                                                            |                            |                              |                            |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |       |
| 1                                                                                                                 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                            | TTPVHCC                    | 01 ngày<br>(trước ngày 30/9) | Các sở ngành,              | UBND tỉnh | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển hồ sơ đến                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Không |



|                                  |        |                                                    |                                                                                               |                            |                                 |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
|----------------------------------|--------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 2                                | Bước 2 | Thẩm định hồ sơ                                    | Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh                                                            | 35 ngày                    | địa phương, đơn vị có liên quan |  | <p>Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh; hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>(2) Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh kiểm tra và xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với hồ sơ hợp lệ: Thực hiện thẩm định hồ sơ.</li> <li>- Đối với hồ sơ chưa hợp lệ: Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân về tính hợp lệ của hồ sơ. Tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung hồ sơ gửi về TTPVHCC (<i>thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định</i>).</li> </ul> <p>(3) Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tham mưu Sở NN&amp;MT trình UBND tỉnh xem xét quyết định.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với hồ sơ hợp lệ: Sở Nông nghiệp và MT trình UBND tỉnh phê duyệt.</li> <li>- Đối với hồ sơ chưa hợp lệ: Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp để hoàn thiện, bổ sung hồ sơ gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định</i>).</li> </ul> <p>(4) UBND tỉnh phê duyệt và trả kết quả cho TTPVHCC.</p> <p>(5) TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức theo hình thức đã đăng ký.</p> |  |
|                                  |        | Trả bổ sung hoàn thiện hồ sơ (nếu có)              | Tổ chức, cá nhân                                                                              | 5 ngày                     |                                 |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
| 3                                | Bước 3 | Trình Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh | Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt | 08 ngày (trước ngày 15/11) |                                 |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
|                                  |        | Trả bổ sung hoàn thiện hồ sơ (nếu có)              | Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh                                                            | 5 ngày                     |                                 |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
| 4                                | Bước 4 | Phê duyệt                                          | UBND tỉnh                                                                                     | 05 ngày (trước ngày 30/11) |                                 |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
| 5                                | Bước 5 | Trả kết quả                                        | TTPVHCC                                                                                       | 01 ngày                    |                                 |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |        |                                                    |                                                                                               | <b>60 ngày</b>             |                                 |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |

### V. Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn cấp tỉnh

| STT                                                                             | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                                                 | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí (vnd) |
|---------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1. Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh). Mã số hồ sơ: 1.003397. Mức DVC: Toàn trình |          |                                          |                                      |                                   |                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 1                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                          | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                          | -Sở KH&ĐT<br>-Sở Tài Chính;<br>- Các Sở ngành liên quan;<br>- UBND các huyện có liên quan | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế hợp tác và PTNT giải quyết. Chuyên viên Phòng Kinh tế hợp tác tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường mời Hội đồng thẩm định của cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | Không             |
| 2                                                                               | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt       | Phòng Kinh tế hợp tác và PTNT        | 09 ngày                           |                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 3                                                                               | Bước 3   | Phê duyệt                                | Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)         | 05 ngày                           |                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 4                                                                               | Bước 4   | Trả kết quả                              | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                          |                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                       |          |                                          |                                      | 15 ngày làm việc                  |                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 2. Công nhận làng nghề truyền thống. Mã số hồ sơ: 1.003727. Mức DVC: Toàn trình |          |                                          |                                      |                                   |                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 1                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                          | TTPVHCC                              | 01 ngày                           | - Các Sở, ngành liên quan;<br>- UBND các                                                  | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến phòng KTHT&PTNT.(2)phòng KTHT&PTNT tham mưu thẩm định, thành lập và họp Hội đồng xét duyệt. (3) UBND tỉnh ban hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Không             |
| 2                                                                               | Bước 2   | tham mưu thẩm định, thành lập và họp Hội | Phòng KTHT&PTNT                      | 25 ngày                           |                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |

| STT                                                                        | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                      | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                              | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí (vnd) |
|----------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                            |          | đồng xét duyệt                                          |                                |                                   | huyện có liên quan.                                    |                                          | Quyết định công nhận và trả kết quả cho TTPVHCC. (4)<br>TTPVHCC trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký                                                                                                                                                                  |                   |
| 3                                                                          | Bước 3   | Phê duyệt                                               | UBND tỉnh                      | 03 ngày                           |                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 4                                                                          | Bước 4   | Trả kết quả                                             | TTPVHCC                        | 01 ngày                           |                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                  |          |                                                         |                                | 30 ngày làm việc                  |                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 3. Công nhận nghề truyền thống. Mã số hồ sơ: 1.003712. Mức DVC: Toàn trình |          |                                                         |                                |                                   |                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 1                                                                          | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                         | TTPVHCC                        | 01 ngày                           | Các sở ngành có liên quan; UBND cấp huyện có liên quan | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến phòng KTHT&PTNT.(2)phòng KTHT&PTNT tham mưu thẩm định, thành lập và họp Hội đồng xét duyệt. (3) UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận và trả kết quả cho TTPVHCC. (4)<br>TTPVHCC trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký | Không             |
| 2                                                                          | Bước 2   | tham mưu thẩm định, thành lập và họp Hội đồng xét duyệt | Phòng KTHT&PTNT                | 25 ngày                           |                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 3                                                                          | Bước 3   | Phê duyệt                                               | UBND tỉnh                      | 03 ngày                           |                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 4                                                                          | Bước 4   | Trả kết quả                                             | TTPVHCC                        | 01 ngày                           |                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                  |          |                                                         |                                | 30 ngày làm việc                  |                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 4. Công nhận làng nghề. Mã số hồ sơ: 1.003712. Mức DVC: Toàn trình         |          |                                                         |                                |                                   |                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 1                                                                          | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                         | TTPVHCC                        | 01 ngày                           | Các sở ngành có liên quan; UBND                        | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến phòng KTHT&PTNT.(2)phòng KTHT&PTNT tham mưu thẩm                                                                                                                                                                                            | Không             |
| 2                                                                          | Bước 2   | tham mưu thẩm định,                                     | Phòng KTHT&PTNT                | 25 ngày                           |                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |

| STT                                                                                                  | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                  | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (vnd) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                      |          | thành lập và họp Hội đồng xét duyệt                    |                                |                                                                                                    | cấp huyện có liên quan    |                                          | định, thành lập và họp Hội đồng xét duyệt. (3) UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận và trả kết quả cho TTPVHCC. (4) TTPVHCC trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. |                   |
| 3                                                                                                    | Bước 3   | Phê duyệt                                              | UBND tỉnh                      | 03 ngày                                                                                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                          |                   |
| 4                                                                                                    | Bước 4   | Trả kết quả                                            | TTPVHCC                        | 01 ngày                                                                                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                          |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                            |          |                                                        |                                | 30 ngày làm việc                                                                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                          |                   |
| 5. Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu. Mã số hồ sơ: 1.003486. Mức DVC: Toàn trình |          |                                                        |                                |                                                                                                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                          |                   |
| 1                                                                                                    | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                        | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                           | Không                     | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận và chuyển đến KTHT&PTNT .(2) Phòng KTHT&PTNT Thẩm định hồ sơ và trình ký thông báo kết quả kiểm tra. (3) TTPVHCC trả kết quả theo hình thức đã đăng ký.         | Không             |
| 2                                                                                                    | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ và trình ký thông báo kết quả kiểm tra | Phòng KTHT&PTNT                | 02 ngày (đối với phương thức kiểm tra thông thường).<br>06 ngày (đối với phương thức kiểm tra chặt |                           |                                          |                                                                                                                                                                                          |                   |
| 3                                                                                                    | Bước 3   | Trả kết quả                                            | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                          |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                            |          |                                                        |                                | Đối với phương thức kiểm tra chặt: 07 ngày làm việc.                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                          |                   |

| STT                                                                                      | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                      | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (vnd) |
|------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                          |          |                                                                         |                                | Đối với phương thức kiểm tra thông thường: 03 ngày làm việc. |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| <b>6. Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu. Mã số hồ sơ: 1.003524. Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                                                                         |                                |                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 1                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                         | TTPVHCC                        | 0,25 ngày                                                    | Không                     | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận và chuyển đến Phòng KTHT&PTNT .(2) Phòng KTHT&PTNT Thẩm định hồ sơ và trình ký xác nhận đăng ký kiểm tra. (3) Trong thời hạn 15 ngày Người nhập khẩu Nộp Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật hoặc chứng thư giám định . (4) Phòng KTHT&PTNT Xác nhận kiểm tra chất lượng. (5) TTPVHCC trả kết quả theo hình thức đã đăng ký. | Không             |
| 2                                                                                        | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ và trình ký xác nhận đăng ký kiểm tra                    | Phòng KTHT&PTNT                | 0,25 ngày                                                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 3                                                                                        | Bước 3   | Nộp Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật hoặc chứng thư giám định | Người nhập khẩu                | 15 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết TTHC)  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 4                                                                                        | Bước 4   | Xác nhận kiểm tra chất lượng                                            | Phòng KTHT&PTNT                | 0,25 ngày                                                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |

| STT                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT          | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | Phí, lệ phí (vnd) |
|----------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
| 5                                | Bước 5   | Trả kết quả        | TTPVHCC                        | 0,25 ngày                                  |                           |                                          |                 |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |          |                    |                                | <b>01 ngày làm việc + 15 ngày làm việc</b> |                           |                                          |                 |                   |

#### VI. Lĩnh vực Lâm Nghiệp và Kiểm lâm cấp tỉnh

| STT                                                                                                                                | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN           | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ         | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT         | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (vnd) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| <b>1. Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Mã TTHC: 1.012692. Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                              |                                        |                                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| <b>1.1. Trường hợp không phải lấy ý kiến của Bộ, ngành</b>                                                                         |          |                              |                                        |                                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 1                                                                                                                                  | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ              | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)      | 0,5 ngày                                  | Không                     | UBND tỉnh<br>HĐND tỉnh                   | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định hồ sơ báo cáo UBND tỉnh. UBND tỉnh tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt. | Không             |
| 2                                                                                                                                  | Bước 2   | Thẩm định và trình phê duyệt | Chi cục Kiểm lâm                       | 24 ngày                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 3                                                                                                                                  | Bước 3   | Phê duyệt                    | Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) HĐND tỉnh | 10 ngày<br>Theo quy chế làm việc của HĐND |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |

| STT                                                                                                                                                 | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN           | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ         | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT         | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 4                                                                                                                                                   | Bước 4   | Trả kết quả                  | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)          | 0,5 ngày                                  |                           |                                          | Lãnh đạo UBND trình duyệt chờ kỳ họp HĐND tỉnh thông qua Kỳ 6 tháng hoặc cuối năm (bước này chuyển sang chờ bổ sung hồ sơ) sau khi có kết quả HĐND tỉnh thông qua. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                           |          |                              |                                        | 35 ngày                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 1.2. Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành |          |                              |                                        |                                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 1                                                                                                                                                   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ              | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)      | 0,5 ngày                                  | Các Bộ, ngành liên quan   | UBND tỉnh HĐND tỉnh                      | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định hồ sơ báo cáo UBND tỉnh. UBND tỉnh tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt và lấy ý kiến thống nhất của Bộ, ngành. Lãnh đạo UBND tỉnh trình duyệt chờ kỳ họp | Không             |
| 2                                                                                                                                                   | Bước 2   | Thẩm định và trình phê duyệt | Chi cục Kiểm lâm                       | 25 ngày                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 3                                                                                                                                                   | Bước 3   | Phê duyệt                    | Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) HĐND tỉnh | 22 ngày<br>Theo quy chế làm việc của HĐND |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 4                                                                                                                                                   | Bước 4   | Trả kết quả                  | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)          | 0,5 ngày                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |

| STT                                                                                                                   | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN           | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT              | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                             |          |                              |                                   | 48 ngày và theo quy chế làm việc của HĐND tỉnh |                           |                                          | HĐND tỉnh thông qua Kỳ 6 tháng hoặc cuối năm (bước này chuyển sang chờ bổ sung hồ sơ) sau khi có kết quả HĐND tỉnh thông qua. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 2. Quyết định thu hồi rừng đối với tổ Chức tự nguyện trả lại rừng. Mã TTHC: 1.012691. Mức DVC: Toàn trình             |          |                              |                                   |                                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 1                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ              | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                                       | Không                     | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm trình lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Văn thư UBND tỉnh phát hành và chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. | Không             |
| 2                                                                                                                     | Bước 2   | Thẩm định và trình phê duyệt | Chi cục Kiểm lâm                  | 14 ngày                                        |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 3                                                                                                                     | Bước 3   | Phê duyệt                    | Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)      | 3 ngày<br>5 ngày                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 4                                                                                                                     | Bước 4   | Trả kết quả                  | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,5 ngày                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                             |          |                              |                                   | 20 ngày                                        |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 3. Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức. Mã TTHC: 1.012689. Mức DVC: Toàn trình |          |                              |                                   |                                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |



| STT                                                                                                                                   | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN           | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí (vnd) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1                                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ              | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm trình lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Văn thư UBND tỉnh phát hành và chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. | Không             |
| 2                                                                                                                                     | Bước 2   | Thẩm định và trình phê duyệt | Chi cục Kiểm lâm                  | 9 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 3                                                                                                                                     | Bước 3   | Phê duyệt                    | Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)      | 10 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 4                                                                                                                                     | Bước 4   | Trả kết quả                  | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                             |          |                              |                                   | 20 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 4. Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý. Mã số hồ sơ: 1.012687. Mức DVC: Toàn trình |          |                              |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 1                                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ              | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                          |                           |                                          | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Không             |
| 2                                                                                                                                     | Bước 2   | Thẩm định và trình phê duyệt | Chi cục Kiểm lâm                  | 34 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |

| STT                                                                             | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN           | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                        | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí (vnd) |
|---------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 3                                                                               | Bước 3   | Phê duyệt                    | Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)      | 20 ngày                           | Không                                            | UBND tỉnh                                | Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương liên quan và tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm trình lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt.<br><br>Trường hợp không phê duyệt, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.<br><br>Văn thư UBND tỉnh phát hành và chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. |                   |
| 4                                                                               | Bước 4   | Trả kết quả                  | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,5 ngày                          |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                       |          |                              |                                   | 55 ngày                           |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 5. Quyết định giao rừng cho tổ chức. Mã số hồ sơ: 1.012688. Mức DVC: Toàn trình |          |                              |                                   |                                   |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 1                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ              | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                          | Sở Tài nguyên và MT; UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra hồ sơ giao rừng; Phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức                                                                                                             | Không             |
| 2                                                                               | Bước 2   | Thẩm định và trình phê duyệt | Chi cục Kiểm lâm                  | 29 ngày                           |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 3                                                                               | Bước 3   | Phê duyệt                    | Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)      | 5 ngày                            |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |

| STT                                                                                                                                                                           | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN           | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí (vnd) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 4                                                                                                                                                                             | Bước 4   | Trả kết quả                  | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,5 ngày                          |                           |                                          | kiểm tra hiện trạng khu rừng tại thực địa. Chi cục Kiểm lâm trình lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt.<br><br>Văn thư UBND tỉnh phát hành và chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                   |                   |
| 5                                                                                                                                                                             | Bước 5   | Bàn giao rừng                | Chi cục Kiểm lâm                  | 10 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                     |          |                              |                                   | 45 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
|                                                                                                                                                                               |          |                              |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 6. Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý. Mã TTHC: 1.012690. Mức DVC: Toàn trình |          |                              |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 1                                                                                                                                                                             | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ              | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm trình lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. | Không             |
| 2                                                                                                                                                                             | Bước 2   | Thẩm định và trình phê duyệt | Chi cục Kiểm lâm                  | 9 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 3                                                                                                                                                                             | Bước 3   | Phê duyệt                    | Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)      | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 4                                                                                                                                                                             | Bước 4   | Trả kết quả                  | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |

| STT                                                                                                                                                                          | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (vnd) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                             |          |                                   |                                   | <b>15 ngày</b>                    |                           |                                          | Văn thư UBND tỉnh phát hành và chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| <b>7. Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng. Mã số hồ sơ: 1.012413. Mức DVC: Toàn trình</b>                                                                   |          |                                   |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| <b>7.1 Trường hợp phải lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản (đối với diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành):</b> |          |                                   |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 1                                                                                                                                                                            | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                   | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                          | Bộ, ngành chủ quản        | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm trình UBND tỉnh xem xét, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản. Sau khi nhận được ý kiến của bộ, ngành chủ quản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt. Trường hợp không phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. | Không             |
| 2                                                                                                                                                                            | Bước 2   | Thẩm định và tham mưu             | Chi cục Kiểm lâm                  | 6 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 3                                                                                                                                                                            | Bước 3   | Lấy ý kiến của Bộ, ngành chủ quản | UBND tỉnh                         | 8 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 4                                                                                                                                                                            | Bước 4   | Phê duyệt                         | Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)      | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 5                                                                                                                                                                            | Bước 5   | Trả kết quả                       | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |

| STT                                                                                         | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN           | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí (vnd) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| Tổng thời gian giải quyết                                                                   |          |                              |                                   | 20 ngày làm việc                  |                           |                                          | Và chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết của TTPVHCC tỉnh để trả cho chủ đầu tư dự án theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 7.2 Trường hợp không phải lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản                                 |          |                              |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 1                                                                                           | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ              | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm trình UBND tỉnh xem xét. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt. Trường hợp không phê duyệt, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.<br>Và chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết của TTPVHCC tỉnh để trả cho chủ đầu tư dự án theo hình thức đã đăng ký. | Không             |
| 2                                                                                           | Bước 2   | Thẩm định và trình phê duyệt | Chi cục Kiểm lâm                  | 6 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 3                                                                                           | Bước 3   | Phê duyệt                    | Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)      | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 4                                                                                           | Bước 4   | Trả kết quả                  | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                   |          |                              |                                   | 12 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
|                                                                                             |          |                              |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 8. Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ. Mã hồ sơ: 3.000160. Mức DVC: Toàn trình |          |                              |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |

| STT                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                      | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí (vnd) |
|----------------------------------|----------|--------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                                                                               | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tiến hành thẩm định hồ sơ:<br>+ Kiểm lâm viên tham mưu Lãnh đạo Phòng (Đội) trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm ra Thông báo kết quả tiếp nhận hồ sơ đăng ký phân loại doanh nghiệp.<br>+ Trường hợp hồ sơ không cần xác minh thì Kiểm lâm viên tham mưu Lãnh đạo Phòng (Đội) trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm ra Thông báo đến doanh nghiệp kết quả phân loại/chuyển loại doanh nghiệp.<br>+ Trường hợp hồ sơ cần phải xác minh làm rõ thì Kiểm lâm viên tham mưu Lãnh đạo Phòng (Đội) trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm ra Thông báo xác minh thông tin đăng ký, và phối hợp các cơ quan có liên quan tổ chức xác minh theo quy định. Kết thúc việc xác minh, Kiểm | Không             |
| 2                                | Bước 2   | Thẩm định          | Chi cục Kiểm lâm                  | -TH không xác minh 3 ngày<br>-TH phải xác minh: 11 ngày                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 3                                | Bước 3   | Phê duyệt          | Chi cục trưởng (hoặc Phó CCT)     | 1 ngày                                                                                 |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 4                                | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,5 ngày                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |          |                    |                                   | <b>TH không xác minh: 5 ngày làm việc</b><br><b>TH phải xác minh: 13 ngày làm việc</b> |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |

| STT                                                                                  | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí (vnd) |
|--------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                      |          |                    |                                   |                                                                                                              |                           |                                          | lâm viên tham mưu Lãnh đạo Phòng (Đội) trình Chi cục trưởng hoặc PCCT ra Thông báo kết quả phân loại/chuyển loại doanh nghiệp.<br>Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 9.Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu. Mã hồ sơ: 3.000159. Mức DVC: Toàn trình |          |                    |                                   |                                                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 1                                                                                    | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                                                                                                     | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Phòng (Đội) thuộc Chi cục Kiểm lâm được giao nhiệm vụ tiến hành kiểm tra thực tế và trình Chi cục trưởng hoặc PCCT xem xét phê duyệt xác nhận. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | Không             |
| 2                                                                                    | Bước 2   | Thẩm định          | Chi cục Kiểm lâm                  | 3 ngày                                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 3                                                                                    | Bước 3   | Phê duyệt          | Chi cục trưởng (hoặc Phó CCT)     | 2 ngày                                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 4                                                                                    | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,5 ngày                                                                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                            |          |                    |                                   | Trường hợp không có thông tin vi phạm: 04 ngày làm việc<br>Trường hợp có thông tin vi phạm: 06 ngày làm việc |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                     | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ         | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                       | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí (vnd) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|----------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 10. Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES. Mã số hồ sơ: 1.004815. Mức DVC: Toàn trình |          |                    |                                        |                                   |                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                       | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)      | 0,5 ngày                          | Không                                           | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm thẩm định hồ sơ và gửi văn bản xác nhận đến Cơ quan khoa học CITES Việt Nam. Sau khi cơ quan khoa học CITES Việt Nam văn bản xác nhận, Chi cục Kiểm lâm kiểm tra thực tế cơ sở nuôi, trồng (nếu cần thiết) và cấp mã số, gửi kết quả ra Trung tâm PVHCC. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | Không             |
| 2                                                                                                                                                                                                                       | Bước 2   | Thẩm định          | Chi cục Kiểm lâm                       | 27 ngày                           |                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 3                                                                                                                                                                                                                       | Bước 3   | Phê duyệt          | Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng | 02 ngày                           |                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 4                                                                                                                                                                                                                       | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)          | 0,5 ngày                          |                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                               |          |                    |                                        | 30 ngày                           |                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 11. Phê duyệt Phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên. Mã số hồ sơ: 1.000047. Mức DVC: Toàn trình                                                                                                    |          |                    |                                        |                                   |                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                       | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)      | 0,5 ngày                          | Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi khai thác. Trường | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Không             |
| 2                                                                                                                                                                                                                       | Bước 2   | Thẩm định          | Chi cục Kiểm lâm                       | 5 ngày                            |                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |



| STT                                                                                 | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ         | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                           | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí (vnd) |
|-------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 3                                                                                   | Bước 3   | Phê duyệt          | Chi cục trưởng hoặc PCCT               | 01 ngày                                                                                                              | hợp cần thiết, Chi cục Kiểm lâm mời thêm các tổ chức, cá nhân khác. |                                          | chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                          |                   |
| 4                                                                                   | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)          | 0,5 ngày                                                                                                             |                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                           |          |                    |                                        | 07 ngày làm việc                                                                                                     |                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 12. Xác nhận bằng kê lâm sản (cấp tỉnh). Mã số hồ sơ: 1.000045. Mức DVC: Toàn trình |          |                    |                                        |                                                                                                                      |                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 1                                                                                   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)      | 0,5 ngày                                                                                                             | Không                                                               | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Phòng (Đội) thuộc Chi cục Kiểm lâm được giao nhiệm vụ tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Chi cục trưởng hoặc PCCT xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | Không             |
| 2                                                                                   | Bước 2   | Thẩm định          | Chi cục Kiểm lâm                       | - TH không phải xác minh: 0,5 ngày<br>- TH phải xác minh: 2 ngày<br>- TH xác minh có nhiều nội dung phức tạp: 5 ngày |                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 3                                                                                   | Bước 3   | Phê duyệt          | Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng | - TH không phải xác minh: 1,5 ngày                                                                                   |                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |

| STT                                                                                                                   | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN             | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                  | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)     | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                       |          |                                |                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- TH phải xác minh: 1 ngày</li> <li>- TH xác minh có nhiều nội dung phức tạp: 2 ngày</li> </ul>                                                             |                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 4                                                                                                                     | Bước 4   | Trả kết quả                    | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)                 | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                           |                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                      |          |                                |                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- TH không phải xác minh: 2 ngày làm việc</li> <li>- TH phải xác minh: 4 ngày</li> <li>- TH xác minh có nhiều nội dung phức tạp: 8 ngày làm việc</li> </ul> |                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| <b>13. Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương. Mã số hồ sơ: 1.012921. Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                                |                                               |                                                                                                                                                                                                    |                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 1                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh            | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                           | Sở Tài chính; UBND cấp huyện; | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> /Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục | Không             |
| 2                                                                                                                     | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ | Chi cục Kiểm lâm phối hợp Văn phòng Sở (KHTC) | 21 ngày                                                                                                                                                                                            | Hạt Kiểm lâm cấp huyện;       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                    | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí (vnd) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 3                                                                                                                                                                                                                                      | Bước 3   | Phê duyệt          | Lãnh đạo UBND tỉnh                   | 8 ngày                            | Ban QLRPH                 |                                          | Kiểm lâm phối hợp Văn phòng Sở (bộ phận Kế hoạch – Tài chính) tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định thanh lý rừng trồng. Hội đồng tổ chức họp thẩm định. Sau khi có biên bản thẩm định, Chi cục Kiểm lâm phối hợp Văn phòng Sở (Bộ phận Kế hoạch – Tài chính) lập báo cáo thẩm định kèm dự thảo Quyết định thanh lý rừng trồng trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. |                   |
| 4                                                                                                                                                                                                                                      | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                              |          |                    |                                      | 30 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 14. Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng. Mã hồ sơ: 1.011470. Mức DVC: Toàn trình |          |                    |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                      | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)    | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Không             |
| 2                                                                                                                                                                                                                                      | Bước 2   | Thẩm định          | Chi cục Kiểm lâm                     | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 3                                                                                                                                                                                                                                      | Bước 3   | Phê duyệt          | Giám đốc hoặc PGĐ Sở                 | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |

| STT                                                                                                             | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4                                                                                                               | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,5 ngày                          |                           |                                          | cục Kiểm lâm thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo xem xét ký phê duyệt hồ sơ. Sau khi lãnh đạo ký phê duyệt, chuyên viên phụ trách chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                            |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                |          |                    |                                   | <b>7 ngày</b>                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                            |
| <b>15. Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp. Mã số hồ sơ: 3.000198.Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                    |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                            |
| 1                                                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                          |                           |                                          | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm thành lập Hội đồng thẩm định và tiến hành thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm duyệt trình Sở. Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký | - Công nhận lâm phần tuyển chọn là 600.000 đồng/01 giống;                                                                                                                  |
| 2                                                                                                               | Bước 2   | Thẩm định          | Chi cục Kiểm lâm                  | 14 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | - công nhận vườn giống là 2.400.000 đồng/01 vườn giống;                                                                                                                    |
| 3                                                                                                               | Bước 3   | Phê duyệt          | Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc)      | 03 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | - công nhận nguồn gốc lô giống, lô con giống là 600.000 đồng/01 lô giống (theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính). |
| 4                                                                                                               | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                            |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                |          |                    |                                   | <b>18 ngày</b>                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                            |

| STT                                                                                                                                                                                                                                          | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                      | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT          | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí (vnd) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 16. Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư. Mã số hồ sơ: 1.007918. Mức DVC: Toàn trình |          |                                         |                                      |                                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                         | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)    | 0,5 ngày                                   | Không                     | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật và báo cáo Phòng Kế hoạch tài chính. Phòng KHTC thẩm định dự toán và tham mưu Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | Không             |
| 2                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 2   | Thẩm định thiết kế<br>Thẩm định dự toán | Chi cục Kiểm lâm Văn phòng Sở (KHTC) | 05 ngày<br>05 ngày                         |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 3                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 3   | Phê duyệt                               | Lãnh đạo Sở                          | 04 ngày                                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 4                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 4   | Trả kết quả                             | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)        | 0,5 ngày                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                    |          |                                         |                                      | 15 ngày làm việc                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 17. Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế. Mã số hồ sơ: 1.007917. Mức DVC: Toàn trình                                                                                                  |          |                                         |                                      |                                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                         | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)    | 0,5 ngày                                   | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Không             |
| 2                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 2   | Thẩm định                               | Chi cục Kiểm lâm                     | - TH không phải kiểm tra thực địa: 16 ngày |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |

| STT                                                                                                                                                     | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN  | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                                         | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                               | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí (vnd) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                                         |          |                     |                                                                        | - TH phải kiểm tra thực địa: 31 ngày                            |                           |                                          | chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký |                   |
| 3                                                                                                                                                       | Bước 3   | Phê duyệt           | Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng<br>Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) | 3 ngày<br><br>10 ngày                                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 4                                                                                                                                                       | Bước 4   | Trả kết quả         | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)                                          | 0,5 ngày                                                        |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                        |          |                     |                                                                        | - TH không phải kiểm tra 30 ngày<br>- TH phải kiểm tra: 45 ngày |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| <b>18. Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế. Mã số TTHC: 1.007916. Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                     |                                                                        |                                                                 |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| <b>18.1. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn:</b>                                                                 |          |                     |                                                                        |                                                                 |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 1                                                                                                                                                       | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ     | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)                                      | 0,5 ngày                                                        | Không                     | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu cho Ủy                                                                                      | Không             |
| 2                                                                                                                                                       | Bước 2   | Thẩm định           | Chi cục Kiểm lâm                                                       | 4 ngày                                                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 3                                                                                                                                                       | Bước 3   | UBND tỉnh phê duyệt | Lãnh đạo UBND tỉnh                                                     | 5 ngày                                                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)  | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí (vnd) |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 4                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 4   | Nộp tiền trồng rừng                                    | Chủ dự án                                     | 8 ngày                            |                           |                                           | ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, giải quyết và thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi nhận được văn bản của UBND tỉnh Chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Môi trường-PCTN và Bảo vệ Phát triển rừng. Quỹ Môi trường-PCTN và Bảo vệ Phát triển rừng thông báo bằng văn bản cho chủ dự án và chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. |                   |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 5   | Thông báo việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế | Quỹ Môi trường-PCTN và Bảo vệ Phát triển rừng | 4 ngày                            |                           |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 6   | Trả kết quả                                            | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)                 | 0,5 ngày                          |                           |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                        |          |                                                        |                                               | 22 ngày                           |                           |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   |
| 18.2. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn: (Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền): |          |                                                        |                                               |                                   |                           |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                        | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)             | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh<br>Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm trình UBND tỉnh xem                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Không             |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 2   | Xem xét hồ sơ trình Bộ NN&PT NT                        | CC Kiểm lâm UBND tỉnh                         | 4 ngày<br>5 ngày                  |                           |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   |

| STT          | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                  | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                                                        | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí (vnd) |
|--------------|----------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 3            | Bước 3   | Trả lời về việc bố trí địa điểm trồng rừng thay thế | Bộ NN&PTNT<br><br>UBND tỉnh                                                           | 5 ngày<br><br>10 ngày                |                           |                                          | xét, gửi hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận. Sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường có văn bản chấp thuận UBND tỉnh phê duyệt và thông báo bằng văn bản cho chủ dự án. Chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Môi trường-PCTN và Bảo vệ Phát triển rừng. Quỹ Môi trường-PCTN và Bảo vệ Phát triển rừng nộp tiền chuyển số tiền chủ dự án đã nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam chuyển tiền về Quỹ Môi trường-PCTN và Bảo vệ Phát triển rừng cấp tỉnh nơi được lựa chọn trồng rừng thay thế theo quy định và chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. |                   |
| 4            | Bước 4   | Hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế             | Bộ NN&PTNT<br><br>UBND tỉnh                                                           | 3 ngày<br><br>05 ngày                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 5            | Bước 5   | Chủ dự án nộp tiền                                  | Chủ dự án<br>Quỹ Môi trường-PCTN và Bảo vệ Phát triển rừng Quỹ Bảo vệ và PTR Việt Nam | 10 ngày<br><br>5 ngày<br><br>09 ngày |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 6            | Bước 6   | Trả kết quả                                         | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)                                                         | 0,5 ngày                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| Tổng số ngày |          |                                                     |                                                                                       | 57 ngày                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |

**18.3. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn: (Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền):**



| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                      | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                                           | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                   | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----|----------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                         | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)                                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                            | Không                     | UBND tỉnh                                | <p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm trình UBND tỉnh xem xét, thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền. Chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Môi trường-PCTN và Bảo vệ Phát triển rừng. Kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền có văn bản gửi chủ dự án thông báo về số tiền chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế.</p> <p>+ Trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế chủ dự án phải nộp bổ sung số tiền chênh lệch vào Quỹ</p> |                   |
| 2   | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ                         | Chi cục Kiểm lâm UBND tỉnh                                               | 4 ngày<br>5 ngày                                                                                                                                                                                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 3   | Bước 3   | Hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế | Chủ dự án<br><br>Quỹ Môi trường-PCTN và Bảo vệ Phát triển rừng UBND tỉnh | 10 ngày<br><br>5 ngày<br><br>05 ngày                                                                                                                                                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 4   | Bước 4   |                                         | Chủ dự án                                                                | - 08 ngày trong trường hợp: số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |

| STT                                                                                                                                                                                   | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                                                         | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)  | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí (vnd) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                                                                       |          |                    | Quỹ Môi trường-PCTN và Bảo vệ Phát triển rừng | rừng thay thế 10 ngày;<br>- 13 ngày trong trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế |                            |                                          | Môi trường-PCTN và Bảo vệ Phát triển rừng.<br>+ Trường hợp số tiền nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, Quỹ Môi trường-PCTN và Bảo vệ Phát triển rừng hoàn trả kinh phí chênh lệch bao gồm cả tiền lãi cho chủ dự án theo quy định.<br>và chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                      |          |                    |                                               | <b>37 ngày<br/>42 ngày</b>                                                                                                                                                                                                                |                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| <b>19. Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý. Mã số hồ sơ: 1.000084. Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                    |                                               |                                                                                                                                                                                                                                           |                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 1                                                                                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)             | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                                                                  | Sở Tài chính, BQL rừng đặc | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> / , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC                                                                                                                                                                                                                                     | Không             |
| 2                                                                                                                                                                                     | Bước 2   | Thẩm định và trình | Chi cục Kiểm lâm                              | 19 ngày                                                                                                                                                                                                                                   |                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |

| STT                                                                                                                                                                                   | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN           | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                     | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (vnd) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                                                                       |          | phê duyệt                    |                                   |                                   | dụng, Hạt kiểm lâm                            |                                          | chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. |                   |
| 3                                                                                                                                                                                     | Bước 3   | Phê duyệt                    | Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)      | 10 ngày                           |                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 4                                                                                                                                                                                     | Bước 4   | Trả kết quả                  | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,5 ngày                          |                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                      |          |                              |                                   | <b>30 ngày làm việc</b>           |                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| <b>20. Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý. Mã số hồ sơ: 1.000081. Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                              |                                   |                                   |                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 1                                                                                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ              | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                          |                                               |                                          | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và tổ chức thẩm định hồ sơ.                                                    | Không             |
| 2                                                                                                                                                                                     | Bước 2   | Thẩm định và trình phê duyệt | Chi cục Kiểm lâm                  | 19 ngày                           | Sở Tài chính, BQL rừng đặc dụng, Hạt kiểm lâm | UBND tỉnh                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 3                                                                                                                                                                                     | Bước 3   | Phê duyệt                    | Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)      |                                   |                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |

| STT                                                                                                                   | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN           | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT         | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                       |          |                              |                                               | 10 ngày                                   |                           |                                          | Chi cục Kiểm lâm duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 4                                                                                                                     | Bước 4   | Trả kết quả                  | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)                 | 0,5 ngày                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                             |          |                              |                                               | 30 ngày làm việc                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 21. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Mã số hồ sơ: 3.000152. Mức DVC: Toàn trình |          |                              |                                               |                                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 21.1. Không lấy ý kiến của Bộ, ngành                                                                                  |          |                              |                                               |                                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 1                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ              | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)             | 0,5 ngày                                  | Không                     | UBND tỉnh<br>HĐND tỉnh                   | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định hồ sơ báo cáo UBND tỉnh. UBND tỉnh tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt. UBND tỉnh trình duyệt chờ kỳ họp HĐND tỉnh thông qua Kỳ 6 tháng hoặc cuối năm (bước này chuyển | Không             |
| 2                                                                                                                     | Bước 2   | Thẩm định và trình phê duyệt | Chi cục Kiểm lâm                              | 24 ngày                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 3                                                                                                                     | Bước 3   | Phê duyệt                    | Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)<br>Lãnh đạo HĐND | 10 ngày<br>Theo quy chế làm việc của HĐND |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 4                                                                                                                     | Bước 4   | Trả kết quả                  | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)                 | 0,5 ngày                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                    | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN           | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT         | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (vnd) |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                                                                                        |          |                              |                                               |                                           |                           |                                          | sang chờ bổ sung hồ sơ) sau khi có kết quả HĐND tỉnh thông qua. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                                       |          |                              |                                               | <b>35 ngày</b>                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| <b>21.2. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành</b> |          |                              |                                               |                                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 1                                                                                                                                                                                                      | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ              | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)             | 0,5 ngày                                  | Không                     | -UBND tỉnh<br>-HĐND tỉnh                 | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định hồ sơ báo cáo UBND tỉnh. UBND tỉnh tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt. UBND tỉnh lấy ý kiến của Bộ, ngành. Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ, ngành lãnh đạo UBND tỉnh trình duyệt chờ kỳ họp HĐND tỉnh | Không             |
| 2                                                                                                                                                                                                      | Bước 2   | Thẩm định và trình phê duyệt | Chi cục Kiểm lâm                              | 24 ngày                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 3                                                                                                                                                                                                      | Bước 3   | Phê duyệt                    | Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)<br>Lãnh đạo HĐND | 23 ngày<br>Theo quy chế làm việc của HĐND |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 4                                                                                                                                                                                                      | Bước 4   | Trả kết quả                  | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)                 | 0,5 ngày                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |

| STT                                                                                                                                                                                         | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)        | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (vnd) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                   |          |                                                                                        | 48 ngày                                       |                                   |                                  |                                          | thông qua Kỳ 6 tháng hoặc cuối năm (bước này chuyển sang chờ bổ sung hồ sơ) sau khi có kết quả HĐND tỉnh thông qua. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                             |                   |
| <b>22. Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh. Mã TTHC: 1.000071, DVC: Toàn trình</b>                        |          |                                                                                        |                                               |                                   |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 1                                                                                                                                                                                           | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                        | TTPVHCC                                       | 1 ngày                            | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận và gửi đến Quỹ Môi trường-PCTN và Bảo vệ Phát triển rừng. (2) Quỹ Môi trường-PCTN và Bảo vệ Phát triển rừng tổ chức thẩm định, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. (3) UBND tỉnh phê duyệt và trả kết quả cho TTPVHCC. (4)TTPVHCC trả kết quả cho người dân theo hình thức đã đăng ký | Không             |
| 2                                                                                                                                                                                           | Bước 2   | Thẩm định báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt | Quỹ Môi trường-PCTN và Bảo vệ Phát triển rừng | 37 ngày                           |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 3                                                                                                                                                                                           | Bước 3   | Phê duyệt                                                                              | UBND tỉnh                                     | 05 ngày                           |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 4                                                                                                                                                                                           | Bước 4   | Trả kết quả                                                                            | TTPVHCC                                       | 1 ngày                            |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                   |          |                                                                                        |                                               | 40 ngày làm việc                  |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| <b>23. Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh). Mã số hồ sơ: 1.000058. Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                                                                                        |                                               |                                   |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |

| STT                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN           | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)              | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (vnd) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ              | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                          | Không                                  | UBND tỉnh                                | (1) Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Đoàn kiểm tra xác minh và tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | Không             |
| 2                                                                                                                                | Bước 2   | Thẩm định và trình phê duyệt | Chi cục Kiểm lâm                  | 9 ngày                            |                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 3                                                                                                                                | Bước 3   | Phê duyệt                    | Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)      | 05 ngày                           |                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 4                                                                                                                                | Bước 4   | Trả kết quả                  | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,5 ngày                          |                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                        |          |                              |                                   | 15 ngày làm việc                  |                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 24. Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức. Mã số hồ sơ: 1.000055.Mức DVC: Toàn trình |          |                              |                                   |                                   |                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 1                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ              | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                          | các Sở, ngành có liên quan và UBND cấp | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Không             |
| 2                                                                                                                                | Bước 2   | Thẩm định và trình           | Chi cục Kiểm lâm                  | 12 ngày                           |                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |

| STT                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí (vnd) |
|----------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                  |          | phê duyệt          |                                |                                   | huyện liên quan           |                                          | chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường lấy ý kiến bằng văn bản các Sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện liên quan và tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi văn thư VPUBND tỉnh phát hành chuyển Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. |                   |
| 3                                | Bước 3   | Phê duyệt          | Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)   | 05 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 4                                | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)  | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |          |                    |                                | <b>18 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |

## VII. Lĩnh vực Quản lý Đô điều và phòng, chống thiên tai cấp tỉnh

| STT | CÁC BƯỚC                                                                                                                                                                                                        | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | Phí, lệ phí<br>(vnd) |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------|-----------------|----------------------|
| 1   | Điều chỉnh văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ. Mã số TTHC: 1.008410. Mức dịch vụ Công: Toàn trình |                    |                                |                                   |                              |                                             |                 |                      |



| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                                                                                                                                      | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----|----------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1   | Bước 1   | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ                         | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)                 | 0,5 ngày làm việc                 | Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội; Hội chữ thập đỏ Việt Nam | UBND tỉnh                                | <p>(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi;</p> <p>(2) Chi cục xem xét tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh gửi hồ sơ lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan;</p> <p>(3) UBND tỉnh xem xét ký văn bản gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, địa phương có liên quan góp ý về điều chỉnh văn kiện;</p> <p>(4) Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan góp ý về văn kiện, gửi UBND tỉnh</p> <p>(5) Chi cục tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình</p> | Không             |
| 2   | Bước 2   | Tham mưu thẩm định, lấy ý kiến và trình phê duyệt | Chi cục Khoáng sản- Tài nguyên nước và thủy lợi | 3 ngày làm việc                   |                                                                                                                                                                                |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 3   | Bước 3   | Gửi văn bản lấy ý kiến                            | UBND tỉnh                                       | 1 ngày làm việc                   |                                                                                                                                                                                |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 4   | Bước 4   | Góp ý văn kiện                                    | Bộ và các đơn vị có liên quan                   | 5 ngày làm việc                   |                                                                                                                                                                                |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 5   | Bước 5   | Tham mưu phê duyệt                                | Chi cục Khoáng sản- Tài nguyên nước và thủy lợi | 3 ngày làm việc                   |                                                                                                                                                                                |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 6   | Bước 6   | Phê duyệt                                         | UBND tỉnh                                       | 02 ngày làm việc                  |                                                                                                                                                                                |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 7   | Bước 7   | Trả kết quả                                       | TTPVHCC                                         | 0,5 ngày làm việc                 |                                                                                                                                                                                |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                               | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                 | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                   | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí (vnd) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                                                                                                   |                                |                             |                                                 |                                                                                                   |                                                             |                                          | UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh văn kiện                                                                                                                                                                                                                             |                   |
|                                                                                                                                                                                                                   | Tổng cộng thời gian giải quyết |                             |                                                 | 15 ngày làm việc (thời gian chờ Bộ và các ngành trả lời không tính vào thời gian giải quyết TTHC) |                                                             |                                          | (6) UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh văn kiện<br>(7) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC; Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ. |                   |
| 2. Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ. Mã số TTHC: 1.008409. Mức dịch vụ Công: Toàn trình |                                |                             |                                                 |                                                                                                   |                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                 | Bước 1                         | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ   | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)                 | 0,5 ngày làm việc                                                                                 | Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; UBND các | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi;                                                                                                                                                     | Không             |
| 2                                                                                                                                                                                                                 | Bước 2                         | Tham mưu văn bản lấy ý kiến | Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi | 03 ngày làm việc                                                                                  |                                                             |                                          | (2) Chi cục xem xét tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh gửi hồ sơ lấy ý                                                                                                                                                                           |                   |

| STT | CÁC BƯỚC                              | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                                                                           | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 3   | Bước 3                                | Văn bản của UBND tỉnh gửi lấy ý kiến các Bộ, cơ quan có liên quan | UBND tỉnh                                       | 1 ngày làm việc                   | tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội; Hội chữ thập đỏ Việt Nam. |                                          | kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan;                                                                                                      |                   |
| 4   | Bước 4                                | Góp ý văn kiện                                                    | Bộ NN&MT và các đơn vị có liên quan             | 05 ngày làm việc                  |                                                                                                                     |                                          | (3) UBND tỉnh xem xét ký văn bản gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, địa phương có liên quan góp ý về văn kiện;                                         |                   |
| 5   | Bước 5                                | Tổng hợp văn bản góp ý của Bộ và cơ quan liên quan và trình ký    | Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi | 03 ngày làm việc                  |                                                                                                                     |                                          | (4) Bộ Nông nghiệp và Môi trường (các cơ quan có liên quan) góp ý về văn kiện, gửi UBND tỉnh.                                                                        |                   |
| 6   | Bước 6                                | Phê duyệt văn kiện                                                | UBND tỉnh                                       | 02 ngày làm việc                  |                                                                                                                     |                                          | (5) Chi cục tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt.                                                                                         |                   |
| 7   | Bước 7                                | Trả kết quả                                                       | TTPVHCC                                         | 0,5 ngày làm việc                 |                                                                                                                     |                                          | (6) UBND tỉnh phê duyệt văn kiện;                                                                                                                                    |                   |
|     | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                                                                   |                                                 | <b>15 ngày làm việc</b>           |                                                                                                                     |                                          | (7) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC; Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho |                   |

| STT      | CÁC BƯỚC                                                                                                                                                                                                        | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí (vnd) |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                 |                                                          |                                                 |                                   |                           |                                          | tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| <b>3</b> | <b>Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các Cấp Tỉnh, thành phố trực thuộc Cấp Trung ương. Mã số TTHC: 1.008408. Mức dịch vụ Công: Toàn trình</b> |                                                          |                                                 |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   |
| 1        | Bước 1                                                                                                                                                                                                          | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ                                | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)                 | 0,5 ngày                          | Chủ khoản viện trợ        | UBND tỉnh                                | <p>(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi;</p> <p>(2) Chi cục xem xét, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường lấy ý kiến các đơn vị liên quan, tổng hợp ý kiến trình UBND tỉnh.</p> <p>(3) UBND tỉnh xem xét hồ sơ, ký quyết định phê duyệt (nếu không đồng ý thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do);</p> <p>(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC; Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho</p> | Không             |
| 2        | Bước 2                                                                                                                                                                                                          | Lấy ý kiến Sở, ban ngành có liên quan và trình phê duyệt | Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi | 01 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   |
| 3        | Bước 3                                                                                                                                                                                                          | Phê duyệt                                                | UBND tỉnh                                       | 01 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   |
| 4        | Bước 4                                                                                                                                                                                                          | Trả kết quả                                              | TTPVHCC                                         | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   |
|          | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                                           |                                                          |                                                 | <b>Trong thời hạn 03 ngày</b>     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                  | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------|
|     |          |                    |                                |                                   |                           |                                          | tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ . |                   |

### VIII. Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản cấp tỉnh

| STT                                                                                                                                                                                                  | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ     | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí (vnd)  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| <b>1. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản. Mã số hồ sơ: 2.001827. Mức DVC: Toàn trình</b>                      |          |                    |                                    |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                    |
| <b>1.1 Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: cơ sở chế biến, cơ sở kinh doanh thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản (bao gồm cả Kho lạnh bảo quản thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản)</b> |          |                    |                                    |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                    |
| 1                                                                                                                                                                                                    | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế hợp tác và PTNT để giải quyết. Phòng Kinh tế hợp tác và PTNT tham mưu Sở | 700.000 đồng/cơ sở |
| 2                                                                                                                                                                                                    | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Phòng Kinh tế Hợp tác và PTNT      | 11 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                    |
| 3                                                                                                                                                                                                    | Bước 3   | Phê duyệt          | Lãnh đạo Sở                        | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                    |

| STT                                                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí (vnd)  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 4                                                                                                                                                                                                | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                          |                           |                                          | thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt. Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                    |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                                 |          |                    |                                      | <b>15 ngày</b>                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |
| <b>1.2. Đối với cơ sở trồng trọt, cơ sở sơ chế thực phẩm có nguồn gốc thực vật:</b>                                                                                                              |          |                    |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |
| 1                                                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ và chuyển đến Chi cục Trồng trọt và BVTV để giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | 700.000 đồng/cơ sở |
| 2                                                                                                                                                                                                | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Chi cục Trồng trọt và BVTV           | 11 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |
| 3                                                                                                                                                                                                | Bước 3   | Phê duyệt          | Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và BVTV  | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |
| 4                                                                                                                                                                                                | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                                 |          |                    |                                      | <b>15 ngày</b>                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |
| <b>1.3. Đối với cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm; cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; cơ sở chăn nuôi chim yến, ong mật...; Cơ sở thu mua, sơ chế các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật trên cạn:</b> |          |                    |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |
| 1                                                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 700.000 đồng/cơ sở |

| STT                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí (vnd) |
|----------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 2                                | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Chi cục CNTY                         | 11 ngày                           |                           |                                          | n/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ và chuyển đến Chi cục CNTY để giải quyết. Chi cục CNTY thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục CNTY xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. |                   |
| 3                                | Bước 3   | Phê duyệt          | Lãnh đạo CNTY                        | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 4                                | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |          |                    |                                      | <b>15 ngày</b>                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |

### IX. Lĩnh vực Quản lý doanh nghiệp cấp tỉnh

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|

#### 1. Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp. Mã số hồ sơ: 1.000025. Mức DVC: Toàn trình

|   |        |                                |                                   |         |                                       |                                |                                                                                                                                                                                                                  |       |
|---|--------|--------------------------------|-----------------------------------|---------|---------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 1 ngày  | Các Sở ngành, địa phương có liên quan | UBND tỉnh, Bộ NN&MT, Thủ tướng | <b>(1) Hồ sơ được tiếp nhận và gửi đến chi cục Kiểm lâm (2) Chi cục Kiểm lâm</b> thành lập Hội đồng, tổ chức thẩm định, có văn bản đề nghị công ty, doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng (nếu | Không |
| 2 | Bước 2 | Tham mưu thành lập Hội đồng và | Chi cục Kiểm lâm                  | 10 ngày |                                       |                                |                                                                                                                                                                                                                  |       |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                 | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |          | tổ chức thẩm định, có văn bản đề nghị chỉnh sửa, bổ sung (nếu có). |                                |                                   |                           | Chính phủ                                | có). (3) công ty, doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng (nếu có). (4) Sở tham mưu UBND tỉnh Trình Bộ NN&MT thẩm định phê duyệt phương án sắp xếp. (5) Bộ NN&MT thẩm định phương án sắp xếp (6) Hoàn thiện Phương án. (7) Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án (8) UBND tỉnh phê duyệt phương án và trả kết quả cho TTPVHCC (9) TTPVHCC trả kết quả theo hình thức đã đăng ký. |                   |
| 3   | Bước 3   | Sửa đổi, bổ sung đề án (nếu có)                                    | Công ty, doanh nghiệp          | 03 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 4   | Bước 4   | Trình Bộ NN&MT thẩm định phương án sắp xếp                         | UBND tỉnh                      | 05 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 5   | Bước 5   | Thẩm định phương án                                                | Bộ NN&MT                       | 20 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 6   | Bước 6   | Hoàn thiện Phương án                                               | UBND tỉnh                      | 10 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 7   | Bước 7   | phê duyệt phương án sắp xếp                                        | Thủ tướng Chính phủ            | Không tính thời gian              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 8   | Bước 8   | Phê duyệt Đề án                                                    | UBND tỉnh                      | 05 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |



| STT                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | Phí, lệ phí (vnd) |
|----------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
| 9                                | Bước 9   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)  | 1 ngày                            |                           |                                          |                 |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |          |                    |                                | <b>55 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                 |                   |

#### X. Lĩnh vực Thủy lợi cấp tỉnh

| STT                                                                                                                                                                                | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí (vnd) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| <b>1. Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý. Mã số hồ sơ: 2.001804. Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                    |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 1                                                                                                                                                                                  | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi giải quyết. Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ | Không             |
| 2                                                                                                                                                                                  | Bước 2   | Thẩm định          | Chi cục Khoáng sản, TNN và TL     | 12 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
|                                                                                                                                                                                    |          | Trình hồ sơ        | Lãnh đạo Sở                       | 02 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 3                                                                                                                                                                                  | Bước 3   | Phê duyệt          | UBND tỉnh                         | 05 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 4                                                                                                                                                                                  | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí (vnd) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |          |                    |                                   | 20 ngày làm việc                  |                           |                                          | quan, đơn vị có liên quan. Nếu đủ điều kiện tham mưu Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt hoặc không phê duyệt (văn bản trả lời). Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                            |                   |
| <b>2. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.004427. Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                    |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi giải quyết. Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. | 150.000 đồng      |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 2   | Thẩm định          | Chi cục KS, TNN và TL             | 07 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |          | Trình hồ sơ        | Lãnh đạo Sở                       | 02 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 3   | Phê duyệt          | UBND tỉnh                         | 05 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |          |                    |                                   | 15 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |

| STT                                                                                                                                                                               | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                                                                   |          |                    |                                   |                                   |                           |                                          | Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| <b>3. Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 2.001796. Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                    |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 1                                                                                                                                                                                 | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi giải quyết. Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ | 150.000 đồng      |
| 2                                                                                                                                                                                 | Bước 2   | Thẩm định          | Chi cục KS, TNN và TL             | 07 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
|                                                                                                                                                                                   |          | Trình hồ sơ        | Lãnh đạo Sở                       | 02 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 3                                                                                                                                                                                 | Bước 3   | Phê duyệt          | UBND tỉnh                         | 05 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 4                                                                                                                                                                                 | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                  |          |                    |                                   | <b>15 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |

| STT                                                                                                                                                                                               | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (vnd) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                                                                                   |          |                    |                                   |                                   |                           |                                          | chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 4. Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 2.001795. Mức DVC: Toàn trình                                                          |          |                    |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 1                                                                                                                                                                                                 | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi giải quyết. Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | 150.000 đồng      |
| 2                                                                                                                                                                                                 | Bước 2   | Thẩm định          | Chi cục KS, TNN và TL             | 07 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
|                                                                                                                                                                                                   |          | Trình hồ sơ        | Lãnh đạo Sở                       | 02 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 3                                                                                                                                                                                                 | Bước 3   | Phê duyệt          | UBND tỉnh                         | 05 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 4                                                                                                                                                                                                 | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                         |          |                    |                                   | 15 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 5. Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 2.001793. Mức DVC: Toàn trình |          |                    |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |

| STT                                                                                                                                                                                  | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (vnd) |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1                                                                                                                                                                                    | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,25 ngày                         | Không                     | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi giải quyết. Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | 150.000 đồng      |
| 2                                                                                                                                                                                    | Bước 2   | Thẩm định          | Chi cục KS, TNN và TL             | 02 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
|                                                                                                                                                                                      |          | Trình hồ sơ        | Lãnh đạo Sở                       | 01 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 3                                                                                                                                                                                    | Bước 3   | Phê duyệt          | UBND tỉnh                         | 3,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 4                                                                                                                                                                                    | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,25 ngày                         |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                            |          |                    |                                   | 07 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 6. Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.<br>Mã số hồ sơ: 1.004385. Mức DVC: Toàn trình |          |                    |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 1                                                                                                                                                                                    | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 150.000 đồng      |
| 2                                                                                                                                                                                    | Bước 2   | Thẩm định          | Chi cục KS, TNN và TL             | 03 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |

| STT                                                                                                                      | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (vnd) |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                          |          | Trình hồ sơ        | Lãnh đạo Sở                       | 01 ngày                           |                           |                                          | của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi giải quyết. Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. |                   |
| 3                                                                                                                        | Bước 3   | Phê duyệt          | UBND tỉnh                         | 05 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 4                                                                                                                        | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                |          |                    |                                   | 10 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 7. Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 2.001791. Mức DVC: Toàn trình |          |                    |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 1                                                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi giải                                                                                                                                                                                      | 150.000 đồng      |
| 2                                                                                                                        | Bước 2   | Thẩm định          | Chi cục KS, TNN và TL             | 07 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
|                                                                                                                          |          | Trình hồ sơ        | Lãnh đạo Sở                       | 02 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                           | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí (vnd) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 3                                                                                                                                                                                                             | Bước 3   | Phê duyệt          | UBND tỉnh                         | 05 ngày                           |                           |                                          | quyết. Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                               |                   |
| 4                                                                                                                                                                                                             | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                     |          |                    |                                   | 15 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 8. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003921. Mức DVC: Toàn trình |          |                    |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 1                                                                                                                                                                                                             | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,25 ngày                         | Không                     | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi giải quyết. Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. | 20.000đ           |
| 2                                                                                                                                                                                                             | Bước 2   | Thẩm định          | Chi cục KS, TNN và TL             | 01 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
|                                                                                                                                                                                                               |          | Trình hồ sơ        | Lãnh đạo Sở                       | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 3                                                                                                                                                                                                             | Bước 3   | Phê duyệt          | UBND tỉnh                         | 01 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 4                                                                                                                                                                                                             | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,25 ngày                         |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                     |          |                    |                                   | 03 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                             | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (vnd) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |          |                    |                                   |                                   |                           |                                          | Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| <b>9. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003893. Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                    |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,25 ngày                         | Không                     | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi giải quyết. Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho | 20.000đ           |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 2   | Thẩm định          | Chi cục KS, TNN và TL             | 01 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |          | Trình hồ sơ        | Lãnh đạo Sở                       | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 3   | Phê duyệt          | UBND tỉnh                         | 01 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,25 ngày                         |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                                                                                                                                |          |                    |                                   | <b>03 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |



| STT                                                                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (vnd) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                                                                                                  |          |                    |                                   |                                   |                           |                                          | tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| <b>10. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003880. Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                    |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi giải quyết. Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | 20.000 đồng       |
| 2                                                                                                                                                                                                                | Bước 2   | Thẩm định          | Chi cục KS, TNN và TL             | 03 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
|                                                                                                                                                                                                                  |          | Trình hồ sơ        | Lãnh đạo Sở                       | 01 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 3                                                                                                                                                                                                                | Bước 3   | Phê duyệt          | UBND tỉnh                         | 05 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 4                                                                                                                                                                                                                | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                                                 |          |                    |                                   | <b>10 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| <b>11. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003870. Mức DVC: Toàn trình</b>    |          |                    |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |

| STT                                                                                                                                                                                 | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (vnd) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1                                                                                                                                                                                   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi giải quyết. Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ, chuyên viên thẩm định trình lãnh đạo Phòng. Lãnh đạo phòng duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | 20.000đồng        |
| 2                                                                                                                                                                                   | Bước 2   | Thẩm định          | Chi cục KS, TNN và TL             | 03 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
|                                                                                                                                                                                     |          | Trình hồ sơ        | Lãnh đạo Sở                       | 01 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 3                                                                                                                                                                                   | Bước 3   | Phê duyệt          | UBND tỉnh                         | 05 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 4                                                                                                                                                                                   | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                    |          |                    |                                   | <b>10 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| <b>12. Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND Cấp Tỉnh quản lý. Mã số hồ sơ: 1.003867. Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                    |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 1                                                                                                                                                                                   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                          | Không                     |                                          | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Không quy định    |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | CÁC BƯỚC                  | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (vnd) |                  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------|
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 2                    | Thẩm định          | Chi cục KS, TNN và TL             | 20 ngày                           |                           | UBND tỉnh                                | <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi giải quyết. Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ, chuyên viên thẩm định trình lãnh đạo Phòng. Lãnh đạo phòng duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. |                   |                  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                           | Trình hồ sơ        | Lãnh đạo Sở                       | 03 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |                  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3                         | Bước 3             | Phê duyệt                         | UBND tỉnh                         |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   | 06 ngày          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4                         | Bước 4             | Trả kết quả                       | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   | 0,5 ngày         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Tổng thời gian giải quyết |                    |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   | 30 ngày làm việc |
| 13. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 2.001426. Mức DVC: Toàn trình |                           |                    |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |                  |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 1                    | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                          |                           |                                          | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 20.000 đồng       |                  |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 2                    | Thẩm định          | Chi cục KS, TNN và TL             | 07 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |                  |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                           | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí (vnd) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                               |          | Trình hồ sơ        | Lãnh đạo Sở                       | 02 ngày                           | Không                     | UBND tỉnh                                | ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi giải quyết. Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. |                   |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 3   | Phê duyệt          | UBND tỉnh                         | 05 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                     |          |                    |                                   | 15 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 14. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 2.001401. Mức DVC: Toàn trình |          |                    |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,25 ngày                         | Không                     | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 20.000đ           |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 2   | Thẩm định          | Chi cục KS, TNN và TL             | 2,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
|                                                                                                                                                                                                                                                                               |          | Trình hồ sơ        | Lãnh đạo Sở                       | 01 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 3   | Phê duyệt          | UBND tỉnh                         | 01 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |

| STT                                                                                                                                                                         | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 4                                                                                                                                                                           | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,25 ngày                         |                           |                                          | sơ đến Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi giải quyết. Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                            |          |                    |                                   | <b>05 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| <b>15. Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003232. Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                    |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 1                                                                                                                                                                           | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi giải quyết. Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét              | Không             |

| STT                                                                                                                                                             | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 2                                                                                                                                                               | Bước 2   | Thẩm định          | Chi cục KS, TNN và TL             | 10 ngày                           |                           |                                          | thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
|                                                                                                                                                                 |          | Trình hồ sơ        | Lãnh đạo Sở                       | 03 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 3                                                                                                                                                               | Bước 3   | Phê duyệt          | UBND tỉnh                         | 06 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 4                                                                                                                                                               | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                       |          |                    |                                   | 20 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 16. Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh<br>Mã số hồ sơ: 1.003221. Mức DVC: Toàn trình |          |                    |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 1                                                                                                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi giải quyết. Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả | Không             |
| 2                                                                                                                                                               | Bước 2   | Thẩm định          | Chi cục KS, TNN và TL             | 07 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
|                                                                                                                                                                 |          | Trình hồ sơ        | Lãnh đạo Sở                       | 02 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 3                                                                                                                                                               | Bước 3   | Phê duyệt          | UBND tỉnh                         | 05 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 4                                                                                                                                                               | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                       |          |                    |                                   | 15 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |

| STT                                                                                                                                                                                            | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí (vnd) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                                                                                |          |                    |                                   |                                   |                           |                                          | kết quả đến Bộ phận trả kết của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| <b>17. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003211. Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                    |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 1                                                                                                                                                                                              | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi giải quyết. Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | Không             |
| 2                                                                                                                                                                                              | Bước 2   | Thẩm định          | Chi cục KS, TNN và TL             | 07 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
|                                                                                                                                                                                                |          | Trình hồ sơ        | Lãnh đạo Sở                       | 02 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 3                                                                                                                                                                                              | Bước 3   | Phê duyệt          | UBND tỉnh                         | 05 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 4                                                                                                                                                                                              | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                               |          |                    |                                   | <b>15 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |

| STT                                                                                                                                           | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 18. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003203. Mức DVC: Toàn trình |          |                    |                                   |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 1                                                                                                                                             | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC) | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi giải quyết. Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | Không             |
| 2                                                                                                                                             | Bước 2   | Thẩm định          | Chi cục KS, TNN và TL             | 07 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
|                                                                                                                                               |          | Trình hồ sơ        | Lãnh đạo Sở                       | 02 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 3                                                                                                                                             | Bước 3   | Phê duyệt          | UBND tỉnh                         | 05 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 4                                                                                                                                             | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)     | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                     |          |                    |                                   | 15 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |

## **XI. Lĩnh vực Thủy sản cấp tỉnh**



| STT                                                                                                                                                                            | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                 | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (vnd) |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1. Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên). Mã số hồ sơ: 1.004923. Mức DVC: Toàn trình                                      |          |                                    |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 1                                                                                                                                                                              | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                    | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt. Chi cục trình Lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | Không             |
| 2                                                                                                                                                                              | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt | Chi cục Chăn nuôi và Thú y           | 36 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 3                                                                                                                                                                              | Bước 3   | Phê duyệt                          | Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch)          | 7 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 4                                                                                                                                                                              | Bước 4   | Trả kết quả                        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                      |          |                                    |                                      | 44 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 2. Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên). Mã số hồ sơ: 1.004921. Mức DVC: Toàn trình |          |                                    |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 1                                                                                                                                                                              | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                    | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Không             |
| 2                                                                                                                                                                              | Bước 2   | Thẩm định và trình hồ sơ           | Chi cục Chăn nuôi và Thú y           | 36 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |

| STT                                                                                                                                                                        | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                 | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí (vnd) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 3                                                                                                                                                                          | Bước 3   | Phê duyệt                | Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch)          | 7 ngày                                            |                           |                                          | TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt. Chi cục trình Lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                      |                   |
| 4                                                                                                                                                                          | Bước 4   | Trả kết quả              | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                  |          |                          |                                      | 44 ngày                                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 3. Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ). Mã số hồ sơ: 1.004918.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình |          |                          |                                      |                                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 1                                                                                                                                                                          | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                                          | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | Không             |
| 2                                                                                                                                                                          | Bước 2   | Thẩm định và trình hồ sơ | Chi cục Chăn nuôi và Thú y           | 11 ngày đối với cấp mới<br>1 ngày đối với cấp lại |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 3                                                                                                                                                                          | Bước 3   | Phê duyệt                | Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)    | 1 ngày                                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 4                                                                                                                                                                          | Bước 4   | Trả kết quả              | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |

| STT                                                                                                                                                   | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (vnd) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                      |          |                           |                                      | <b>13 ngày làm việc<br/>03 ngày làm việc</b> |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| <b>4. Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu). Mã số hồ sơ: 1.004913. Mức DVC: Toàn trình</b>              |          |                           |                                      |                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 1                                                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ           | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                                     | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | Không             |
| 2                                                                                                                                                     | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ           | Chi cục Chăn nuôi và Thú y           | 08 ngày                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 3                                                                                                                                                     | Bước 3   | Phê duyệt                 | Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)    | 1 ngày                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 4                                                                                                                                                     | Bước 4   | Trả kết quả               | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                      |          |                           |                                      | <b>10 ngày làm việc</b>                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| <b>5. Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực. Mã số hồ sơ: 1.004692. Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                           |                                      |                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 1                                                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ và chuyển | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                                     | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại                                                                                                                                                                                                                                                                      | Không             |
| 2                                                                                                                                                     | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ           | Chi cục Chăn nuôi và Thú y           | 03 ngày                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                           | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                        | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (vnd)          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 3                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 3   | Phê duyệt                 | Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)    | 1 ngày                                                   |                           |                                          | TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                     |                            |
| 4                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 4   | Trả kết quả               | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                                                 |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                            |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                     |          |                           |                                      | 05 ngày làm việc                                         |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                            |
| 6. Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài). Mã số hồ sơ: 1.004915. Mức DVC: Toàn trình |          |                           |                                      |                                                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                            |
| 1                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ và chuyển | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                                                 | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | 5.700.000<br>0<br>đồng/lần |
| 2                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ           | Chi cục Chăn nuôi và Thú y           | - Đối với cấp mới: 07 ngày<br>- Đối với cấp lại: 01 ngày |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                            |
| 3                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 3   | Phê duyệt                 | Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)    | 1 ngày                                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                            |
| 4                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 4   | Trả kết quả               | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                                                 |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                            |

| STT                                                                                      | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                      | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (vnd)                                                    |
|------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| Tổng thời gian giải quyết                                                                |          |                           |                                      | Cấp mới: 10 ngày làm việc<br>Cấp lại: 03 ngày làm việc |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                      |
| 7. Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản. Mã số hồ sơ: 1.004359. Mức DVC: Toàn trình |          |                           |                                      |                                                        |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                      |
| 1                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ           | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                                               | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> / , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | -Lệ phí cấp mới 40.000 đồng/lần;<br>- Lệ phí cấp lại 20.000 đồng/lần |
| 2                                                                                        | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ           | Chi cục Chăn nuôi và Thú y           | Cấp mới: 4,5 ngày<br>Cấp lại: 1,5 ngày                 |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                      |
| 3                                                                                        | Bước 3   | Phê duyệt                 | Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)    | 0,5 ngày                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                      |
| 4                                                                                        | Bước 4   | Trả kết quả               | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                      |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                |          |                           |                                      | 06 ngày làm việc<br>03 ngày làm việc                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                      |
| 8. Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá. Mã số hồ sơ: 1.003650. Mức DVC: Một phần          |          |                           |                                      |                                                        |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                      |
| 1                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ và chuyển | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                                               | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Không                                                                |

| STT                                                                                   | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (vnd) |
|---------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 2                                                                                     | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ           | Chi cục Chăn nuôi và Thú y           | 1,5 ngày                          |                           |                                          | / , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                     |                   |
| 3                                                                                     | Bước 3   | Phê duyệt                 | Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)    | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 4                                                                                     | Bước 4   | Trả kết quả               | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                             |          |                           |                                      | 03 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 9. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá. Mã số hồ sơ: 1.003634. Mức DVC: Toàn trình |          |                           |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 1                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ và chuyển | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> / , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | Không             |
| 2                                                                                     | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ           | Chi cục Chăn nuôi và Thú y           | 1,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 3                                                                                     | Bước 3   | Phê duyệt                 | Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)    | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 4                                                                                     | Bước 4   | Trả kết quả               | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                             |          |                           |                                      | 03 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |

| STT                                                                                                                      | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (vnd) |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 10. Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu). Mã số hồ sơ: 1.003666. Mức DVC: Toàn trình |          |                           |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 1                                                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ và chuyển | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | Không             |
| 2                                                                                                                        | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ           | Chi cục Chăn nuôi và Thú y           | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 3                                                                                                                        | Bước 3   | Phê duyệt                 | Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)    | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 4                                                                                                                        | Bước 4   | Trả kết quả               | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                |          |                           |                                      | 02 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |

## XII. Lĩnh vực đất đai cấp tỉnh

**\*Thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Quản lý đất đai**

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                    | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc XVIệt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Mã TTHC: 1.012752 (DVC: một phần)</b> |          |                                                       |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>1.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |          |                                                       |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>1.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |          |                                                       |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                       | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                                        | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 4   | Thẩm định                                             | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |



| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                          |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                              | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                                                       |                           |                                          | trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có Vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin Vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) | nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính             | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                            |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                            |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                            |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                            |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                 | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 10  | Bước 10                          | Bàn giao đất trên thực địa                | CCQLĐĐ hoặc VPĐKĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                                                                                                                                            |                           |                                          | <p>Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.</p> |                   |
| 11  | Bước 11                          | Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN        | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                                                                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 12  | Bước 12                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                                                                                                                                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>20 ngày</b><br>(thêm 5 ngày làm việc đối với việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |

| STT                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                  |          |                          |                                | xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <i>1.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i> |          |                          |                                |                                                                                              |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 1                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                     | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. |
| 2                                                                                                                                                                | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                       |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3                                                                                                                                                                | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                       |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|----------|-----------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                   | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 8 ngày                                                                                       |                           |                                          | dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có Vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin Vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến | * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                   | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính  | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế     | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                  |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT  | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 9   | Bước 9                           | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính    | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                    |                           |                                          | CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11). CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 10  | Bước 10                          | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 3 ngày                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 11  | Bước 11                          | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 12  | Bước 12                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>30 ngày</b><br>(thêm 5 ngày làm |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |

| STT                                                                                             | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                 | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)  | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                       | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                 |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                 |          |                    |                                | việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                            |                                          |                                                                       |                                                                   |
| <b>1.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất</b> |          |                    |                                |                                                                                                                                                                                   |                            |                                          |                                                                       |                                                                   |
| <b>1.2.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                         |          |                    |                                |                                                                                                                                                                                   |                            |                                          |                                                                       |                                                                   |
| 1                                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                                          | Các sở, ban, ngành có liên | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)         | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|----------|----------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ             | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            | quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã |                                          | chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến | hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai   | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                  | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                  | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 6   | Bước 6   | Bàn giao đất trên thực địa | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 7   | Bước 7   | Ký GCN                     | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 8   | Bước 8   | Cập nhật dữ liệu đất       | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

| STT                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                  |          | đai, hồ sơ địa chính     |                                |                                   |                                                              |                                          | TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 9                                                                                                                                                                | Bước 9   | Trả kết quả              | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                 |          |                          |                                | <b>20 ngày</b>                    |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <i>1.2.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i> |          |                          |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br>* Đơn giá đăng ký và |
| 2                                                                                                                                                                | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 3                                                                                                                                                                | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |



| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 8 ngày                            |                           |                                          | <p>hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.</p> | <p>cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                                 | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                    |
| 6   | Bước 6   | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                    |
| 7   | Bước 7   | Ký GCN                                    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                    |
| 8   | Bước 8   | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                    |

| STT                                                                                                                | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9                                                                                                                  | Bước 9   | Trả kết quả              | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                   |          |                          |                                | <b>30 ngày</b>                    |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>1.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể</b> |          |                          |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>1.3.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                                            |          |                          |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1                                                                                                                  | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp |
| 2                                                                                                                  | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 3                                                                                                                  | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 4                                                                                                                  | Bước 4   | Thẩm định                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                        |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                              | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                                                       |                           |                                          | trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5)                                                                                                                                          | nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: |
| 6   | Bước 6   | Xác định giá đất cụ thể                | CCQLĐĐ-SNNMT, UBND tỉnh        | 180 ngày                                                                                     |                           |                                          | UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) | 566.000 đồng/giấy                                                                                                                        |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          | Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10)                                                                                             |                                                                                                                                          |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12)                                                                                                 |                                                                                                                                          |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          | VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                          |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                     | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                          | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 10  | Bước 10                          | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                                                                                                |                           |                                          | đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC.<br>(13) TTPVHHC trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 11  | Bước 11                          | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                                |                           |                                          |                                                                                                          |                   |
| 12  | Bước 12                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                                                                                                |                           |                                          |                                                                                                          |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                              |                           |                                          |                                                                                                          |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>20 ngày</b><br>(thêm 180 ngày để xác định giá đất cụ thể, thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và |                           |                                          |                                                                                                          |                   |

| STT                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                        | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                      | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                  |          |                          |                                | 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                     |
| <i>1.3.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i> |          |                          |                                |                                                                                                                                                          |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                     |
| 1                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                 | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất |
| 2                                                                                                                                                                | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                                                                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                     |
| 3                                                                                                                                                                | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                                                                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                     |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                              | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 9 ngày                                                                                       |                           |                                          | <p>trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi</p> | <p>để làm nhà ở)<br/>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br/>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                              | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 6   | Bước 6   | Xác định giá đất cụ thể                | CCQLĐĐ-SNNMT, UBND tỉnh        | 180 ngày                                                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| STT                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                     | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|----------------------------------|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 10                               | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 3 ngày                                                                                                |                           |                                          | Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 11                               | Bước 11  | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                                                                                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 12                               | Bước 12  | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 13                               | Bước 13  | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |          |                                           |                                | <b>30 ngày</b><br>(thêm 180 ngày để xác định giá đất cụ thể, thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                        | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |          |                    |                                 | 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                           |                                          |                 |                   |
| <p><b>2. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc XVIệt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Mã TTHC: 1.012755 (DVC: một phần)</b></p> |          |                    |                                 |                                                                                                                                                          |                           |                                          |                 |                   |
| <p><b>2.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |          |                    |                                 |                                                                                                                                                          |                           |                                          |                 |                   |
| <p><b>2.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |          |                    |                                 |                                                                                                                                                          |                           |                                          |                 |                   |



| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|----------|-------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có Vi phạm thì gửi</p> | <p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br/>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br/>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai      | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4   | Bước 4   | Xác định giá đất và thẩm định | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                     | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính             | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                       |                           |                                          | <p>thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin Vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc</p> |                   |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |

| STT                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                           | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|----------------------------------|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 10                               | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                                                                      |                           |                                          | CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 11                               | Bước 11  | Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN        | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 12                               | Bước 12  | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 13                               | Bước 13  | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |          |                                           |                                | <b>20 ngày</b><br>(thêm 5 ngày làm việc đối với việc thuê đất và 7 ngày làm |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |

| STT                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                             | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                   | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                 |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                  |          |                    |                                | việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                   |
| <b>2.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</b> |          |                    |                                |                                                                                                                                               |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                   |
| 1                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                      | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) |
| 2                                                                                                                                                                | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ     | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                                                                        |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                   |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                       | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|----------|-------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai      | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                  |                           |                                          | đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có Vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin Vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa | (2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 4   | Bước 4   | Xác định giá đất và thẩm định | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 8 ngày                                                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                     | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính   | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                 | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |          |                                        |                                | thu tiền sử dụng đất              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                    |                           |                                          | chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8)                                                                                                                     |                   |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                   |                           |                                          | Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11). CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. |                   |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa             | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 3 ngày                            |                           |                                          | (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.                                                                                                                                        |                   |
| 11  | Bước 11  | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN              | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                          | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
| 12  | Bước 12                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                                                                                                                     |                           |                                          |                 |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                   |                           |                                          |                 |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>30 ngày</b><br>(thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn |                           |                                          |                 |                   |

| STT                                                                                             | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                 |          |                          |                                | thành nghĩa vụ tài chính)         |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>2.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất</b> |          |                          |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>2.2.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                         |          |                          |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 1                                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung |
| 2                                                                                               | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 3                                                                                               | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 4                                                                                               | Bước 4   | Thẩm định                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 5                                                                                               | Bước 5   | Phê duyệt                | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |



| STT                                                                                                                                                       | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)        | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                 |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6                                                                                                                                                         | Bước 6   | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                            |                                  |                                          | CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. | trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 7                                                                                                                                                         | Bước 7   | Ký GCN                                    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                   |
| 8                                                                                                                                                         | Bước 8   | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                   |
| 9                                                                                                                                                         | Bước 9   | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                   |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                 |          |                                           |                                | 20 ngày                           |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                   |
| 2.2.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng |          |                                           |                                |                                   |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                   |
| 1                                                                                                                                                         | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                           | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                       | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử                                          |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)   | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|----------|----------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ             | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            | UBND cấp huyện, UBND cấp xã |                                          | <p>để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa (7) CCQLĐĐ-SNNMT tham</p> | <p>dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)</p> <p>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:</p> <p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai   | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                  | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 8 ngày                            |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                  | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 6   | Bước 6   | Bàn giao đất trên thực địa | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 4 ngày                            |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| STT                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                 | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|----------------------------------|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 7                                | Bước 7   | Ký GCN                                    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 5 ngày                            |                           |                                          | muru ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 8                                | Bước 8   | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                 |                   |
| 9                                | Bước 9   | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                 |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |          |                                           |                                | <b>30 ngày</b>                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                 |                   |

### **2.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể**

#### **2.3.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài**

|   |        |                 |              |          |                                                  |           |                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                               |
|---|--------|-----------------|--------------|----------|--------------------------------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ | TTPVHCC      | 0,5 ngày | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, | UBND tỉnh | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin |
| 2 | Bước 2 | Kiểm tra hồ sơ  | CCQLĐĐ-SNNMT | 2 ngày   |                                                  |           |                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                               |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|----------|-----------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai    | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                       | UBND cấp xã               |                                          | chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi | cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                   | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                   | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 6   | Bước 6   | Xác định giá đất cụ thể     | CCQLĐĐ-SNNMT, UBND tỉnh        | 180 ngày                                                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

| STT                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT       | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|----------------------------------|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 8                                | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                   | Người nộp thuế                 | Không quy định                          |                           |                                          | <p>đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.</p> |                   |
| 9                                | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính    | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                         |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 10                               | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 11                               | Bước 11  | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 12                               | Bước 12  | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 13                               | Bước 13  | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |          |                                           |                                | <b>20 ngày</b><br>(thêm 180 ngày để xác |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |

| STT                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                                      | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)        | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                        |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                  |          |                    |                                | định giá đất cụ thể, thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                                  |                                          |                                                                                               |                                                                                          |
| <b>2.3.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</b> |          |                    |                                |                                                                                                                                                                                                                        |                                  |                                          |                                                                                               |                                                                                          |
| 1                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                                               | Các sở, ban, ngành có liên quan, | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                           | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)   | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|----------|-----------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ              | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                      | UBND cấp huyện, UBND cấp xã |                                          | <p>để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi</p> | <p>dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br/>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br/>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai    | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                      |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                   | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 9 ngày                                                      |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                   | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                      |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 6   | Bước 6   | Xác định giá đất cụ thể     | CCQLĐĐ-SNNMT, UBND tỉnh        | 180 ngày                                                    |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |          |                                           |                                | giao đất có thu tiền sử dụng đất  |                           |                                          | <p>đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.</p> |                   |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                   | Người nộp thuế                 | Không quy định                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính    | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 11  | Bước 11  | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 12  | Bước 12  | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |



| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                                                                              | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|--------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả        | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                                                                                       |                           |                                          |                 |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                    |                                | <b>30 ngày</b><br>(thêm 180 ngày để xác định giá đất cụ thể, thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                           |                                          |                 |                   |

| STT                                                                                                                                       | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>3. Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012757 (DVC: một phần)</b> |          |                               |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>3.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất</b>            |          |                               |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>3.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                                                                   |          |                               |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1                                                                                                                                         | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp |
| 2                                                                                                                                         | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 3                                                                                                                                         | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai      | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 4                                                                                                                                         | Bước 4   | Xác định giá đất và thẩm định | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                          |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                              | UBND tỉnh                      | 3 ngày                                                                                       |                           |                                          | trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có Vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin Vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi | nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính             | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                            |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                            |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                            |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                            |

| STT                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                               | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|----------------------------------|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 10                               | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                                                                                          |                           |                                          | Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 11                               | Bước 11  | Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN        | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 12                               | Bước 12  | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                                                                                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 13                               | Bước 13  | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                        |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |          |                                           |                                | <b>20 ngày</b><br>(thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |

| STT                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                      | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                  |          |                    |                                | thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                     |
| <i>3.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i> |          |                    |                                |                                                                                                                      |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                     |
| 1                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                             | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất |
| 2                                                                                                                                                                | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ     | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                                               |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                     |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|----------|-------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai      | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                       |                           |                                          | trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có Vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin Vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ- | để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 4   | Bước 4   | Xác định giá đất và thẩm định | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 9 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                     | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính   | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                   | Người nộp thuế                 | Không quy định                    |                           |                                          | <p>SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ đề cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC.</p> |                   |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính    | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 11  | Bước 11  | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 12  | Bước 12  | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
|     |          |                                           |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                                    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|--------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------|
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả        | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                                             |                           |                                          | (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                    |                                | <b>30 ngày</b><br>(thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                           |                                          |                                                    |                   |

### 3.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

#### 3.2.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài



| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|----------|----------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ            | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ</p> | <p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br/>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br/>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa</p> |
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ             | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai   | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                  | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 5 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                  | UBND tỉnh                      | 4 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 6   | Bước 6   | Bàn giao đất trên thực địa | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| STT                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                        | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                 | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                             |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7                                                                                                                                                                | Bước 7   | Ký GCN                                    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                  |                                          | bàn giao đất trên thực địa. (7) Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. | đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy                                                                                                                     |
| 8                                                                                                                                                                | Bước 8   | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                               |
| 9                                                                                                                                                                | Bước 9   | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                               |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                 |          |                                           |                                | <b>20 ngày</b>                    |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                               |
| <b>3.2.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</b> |          |                                           |                                |                                   |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                               |
| 1                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                           | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính                                       | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin |
| 2                                                                                                                                                                | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                            | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                               |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai                  | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            | UBND cấp xã               |                                          | <p>chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa (7) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để</p> | <p>cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br/>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br/>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 9 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                                 | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 6   | Bước 6   | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 7   | Bước 7   | Ký GCN                                    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 8   | Bước 8   | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| STT                                                                                                                | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9                                                                                                                  | Bước 9   | Trả kết quả              | TTPVHCC                        | 1 ngày                            |                                                              |                                          | trả kết quả cho người sử dụng đất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                   |          |                          |                                | <b>30 ngày</b>                    |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>3.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể</b> |          |                          |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>3.3.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                                            |          |                          |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1                                                                                                                  | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp |
| 2                                                                                                                  | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 3                                                                                                                  | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 4                                                                                                                  | Bước 4   | Thẩm định                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 5 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 5                                                                                                                  | Bước 5   | Phê duyệt                | UBND tỉnh                      | 4 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                 |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6   | Bước 6   | Xác định giá đất cụ thể                | CCQLĐĐ-SNNMT, UBND tỉnh        | 180 ngày                                                                                     |                           |                                          | <p>trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất</p> | <p>nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                   |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                   |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                   |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa             | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                   |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                       | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 11  | Bước 11                          | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                                                                                                                  |                           |                                          | (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 12  | Bước 12                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                                                                                                                                                                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                              |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                              |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>20 ngày</b><br>(thêm 180 ngày để xác định giá đất cụ thể, thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài |                           |                                          |                                                                                                                                                                              |                   |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                      | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
|     |          |                    |                                | chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                           |                                          |                 |                   |

*3.3.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng*

|   |        |                          |              |          |                                                              |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|---|--------|--------------------------|--------------|----------|--------------------------------------------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC      | 0,5 ngày | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. |
| 2 | Bước 2 | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT | 3 ngày   |                                                              |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3 | Bước 3 | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT | 3 ngày   |                                                              |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 4 | Bước 4 | Thẩm định                | CCQLĐĐ-SNNMT | 9 ngày   |                                                              |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                              | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                                                       |                           |                                          | <p>dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10)</p> | <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |
| 6   | Bước 6   | Xác định giá đất cụ thể                | CCQLĐĐ-SNNMT, UBND tỉnh        | 180 ngày                                                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                         |



| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                   | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                             | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 10  | Bước 10                          | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 3 ngày                                                                                                                                                              |                           |                                          | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 11  | Bước 11                          | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                                                                                                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 12  | Bước 12                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>30 ngày</b><br>(thêm 180 ngày để xác định giá đất cụ thể, thêm 5 ngày làm việc đối với việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với việc đối với giao đất có |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                      | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                      | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                          |          |                    |                                | thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                     |
| <b>4. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước. Mã TTHC: 1.012758 (DVC: một phần)</b> |          |                    |                                |                                                                                                                      |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                     |
| <b>4.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất</b>                                                                                                                                           |          |                    |                                |                                                                                                                      |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                     |
| <b>4.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                                                                                                                                                                                                  |          |                    |                                |                                                                                                                      |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                     |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                             | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ     | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                                                                                                               |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                     |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|----------|-------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai      | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                       |                           |                                          | trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có Vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin Vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho | để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 4   | Bước 4   | Xác định giá đất và thẩm định | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                     | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính   | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------|---------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                           | Người nộp thuế                 | Không quy định                    |                           |                                          | <p>SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ tham mưu ký GCN, cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.</p> |                   |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa                        | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 11  | Bước 11  | Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có)                     | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 12  | Bước 12  | Ký GCN, cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 13  | Bước 13  | Trả kết quả                                       | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |

| STT                                                                                                                                                       | CÁC BƯỚC                  | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                          | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)        | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                        |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                           | Tổng thời gian giải quyết |                    |                                | 20 ngày (thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                                  |                                          |                                                                                               |                                                                                          |
| 4.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng |                           |                    |                                |                                                                                                                                                                                                            |                                  |                                          |                                                                                               |                                                                                          |
| 1                                                                                                                                                         | Bước 1                    | Tiếp nhận hồ sơ    | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                                   | Các sở, ban, ngành có liên quan, | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                           | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)   | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|----------|-------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                      | UBND cấp huyện, UBND cấp xã |                                          | <p>để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có Vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin Vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các</p> | <p>dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br/>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br/>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai      | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                      |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4   | Bước 4   | Xác định giá đất và thẩm định | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 8 ngày                                                      |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                     | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                      |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                      |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính   | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------|---------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
|     |          |                                                   |                                | giao đất có thu tiền sử dụng đất  |                           |                                          |                 |                   |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                           | Người nộp thuế                 | Không quy định                    |                           |                                          |                 |                   |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                   |                           |                                          |                 |                   |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa                        | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 3 ngày                            |                           |                                          |                 |                   |
| 11  | Bước 11  | Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có)                     | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                           |                                          |                 |                   |
| 12  | Bước 12  | Ký GCN, cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                           |                                          |                 |                   |

tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11). CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có) và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ tham mưu ký GCN, cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                                    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                       | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|--------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả        | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                                             |                           |                                          | sơ đến TTPVHCC. (13)<br>TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                    |                                | <b>30 ngày</b><br>(thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                           |                                          |                                                                       |                   |

**4.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất**

**4.2.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài**



| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|----------|----------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ            | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6)</p> | <p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br/>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br/>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa</p> |
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ             | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai   | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                  | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                  | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 6   | Bước 6   | Bàn giao đất trên thực địa | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| STT                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                          |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7                                                                                                                                                                | Bước 7   | Ký GCN, cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                            |                                                              |                                          | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) VPĐKĐĐ tham mưu ký GCN, cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (8) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.                                                                                                                                          | đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy                                                                                                                                                                                                                                  |
| 8                                                                                                                                                                | Bước 8   | Trả kết quả                                       | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                 |          |                                                   |                                | <b>20 ngày</b>                    |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>4.2.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</b> |          |                                                   |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 1                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                   | TTPVHCC                        | 1 ngày                            | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: |
| 2                                                                                                                                                                | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                                    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 3                                                                                                                                                                | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai                          | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| STT                       | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---------------------------|----------|---------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4                         | Bước 4   | Thẩm định                                         | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 8 ngày                            |                           |                                          | trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) VPĐKĐĐ tham mưu ký GCN, cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (8) TTPVHCC đề trả kết quả cho người sử dụng đất. | 100.000 đồng/lần.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 5                         | Bước 5   | Phê duyệt                                         | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 6                         | Bước 6   | Bàn giao đất trên thực địa                        | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 7                         | Bước 7   | Ký GCN, cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 6 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 8                         | Bước 8   | Trả kết quả                                       | TTPVHCC                        | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Tổng thời gian giải quyết |          |                                                   |                                | 30 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                       |

**4.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể**

**4.3.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài**

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|----------|--------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT xác định</p> | <p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br/>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br/>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 6   | Bước 6   | Xác định giá đất cụ thể  | CCQLĐĐ-SNNMT, UBND tỉnh        | 180 ngày                          |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          | <p>giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có) và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ tham mưu ký GCN, cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHHC trả kết quả cho người sử dụng đất.</p> |                   |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa             | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 11  | Bước 11  | Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có)          | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                              | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
| 12  | Bước 12                          | Ký GCN, cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                                                                                                                                         |                           |                                          |                 |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                                       | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                                       |                           |                                          |                 |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                                   |                                | <b>20 ngày</b><br>(thêm 180 ngày để xác định giá đất cụ thể, thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm |                           |                                          |                 |                   |

| STT                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT               | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                  |          |                          |                                | việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>4.3.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</b> |          |                          |                                |                                                 |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                        | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 |
| 2                                                                                                                                                                | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                          |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 3                                                                                                                                                                | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                          |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 4                                                                                                                                                                | Bước 4   | Thẩm định                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 9 ngày                                          |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                       |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                              | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                                                       |                           |                                          | <p>thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất</p> | <p>đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |
| 6   | Bước 6   | Xác định giá đất cụ thể                | CCQLĐĐ-SNNMT, UBND tỉnh        | 180 ngày                                                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                         |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                         |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                         |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                         |



| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                     | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                          | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 10  | Bước 10                          | Bàn giao đất trên thực địa                        | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 3 ngày                                                                                                |                           |                                          | (nếu có) và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ tham mưu ký GCN, cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 11  | Bước 11                          | Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có)                     | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                          |                   |
| 12  | Bước 12                          | Ký GCN, cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                          |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                                       | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                          |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                                   |                                | <b>30 ngày</b><br>(thêm 180 ngày để xác định giá đất cụ thể, thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và |                           |                                          |                                                                                                                                                                                          |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                            | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                        | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)        | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                        |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                |          |                    |                                | 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                                  |                                          |                                                                                               |                                                                                          |
| <b>5. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước. Mã TTHC: 1.012759 (DVC: một phần)</b> |          |                    |                                |                                                                                                                                                          |                                  |                                          |                                                                                               |                                                                                          |
| <b>5.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất</b>                                                                                                                                                 |          |                    |                                |                                                                                                                                                          |                                  |                                          |                                                                                               |                                                                                          |
| <b>5.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                                                                                                                                                                                                        |          |                    |                                |                                                                                                                                                          |                                  |                                          |                                                                                               |                                                                                          |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                 | Các sở, ban, ngành có liên quan, | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                           | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)   | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|----------|-------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                                                      | UBND cấp huyện, UBND cấp xã |                                          | <p>để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có Vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin Vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các</p> | <p>dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br/>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br/>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai      | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                      |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4   | Bước 4   | Xác định giá đất và thẩm định | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                      |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                     | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                      |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                      |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính   | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------|---------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
|     |          |                                                   |                                | giao đất có thu tiền sử dụng đất  |                           |                                          |                 |                   |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                           | Người nộp thuế                 | Không quy định                    |                           |                                          |                 |                   |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                   |                           |                                          |                 |                   |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa                        | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                            |                           |                                          |                 |                   |
| 11  | Bước 11  | Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có)                     | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                 |                   |
| 12  | Bước 12  | Ký GCN, cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                 |                   |

tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có) và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ tham mưu ký GCN, cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                                    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                       | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|--------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả        | TTPVHCC                         | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                                             |                           |                                          | sơ đến TTPVHCC. (13)<br>TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                    |                                 | <b>20 ngày</b><br>(thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                           |                                          |                                                                       |                   |

5.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|----------|-------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có Vi phạm thì gửi</p> | <p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br/>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br/>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai      | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4   | Bước 4   | Xác định giá đất và thẩm định | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 8 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                     | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          | <p>thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin Vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11). CCQLĐĐ-</p> |                   |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa             | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 3 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 11  | Bước 11  | Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có)          | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
|     |          |                                        |                                |                                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                                                | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                 | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 12  | Bước 12                          | Ký GCN, cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                                                                                                                                                           |                           |                                          | SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có) và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ tham mưu ký GCN, cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                                       | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                                                         |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                 |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                                   |                                | <b>30 ngày</b><br>(thêm 5 ngày làm việc đối với việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                 |                   |



| STT                                                                                             | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                 |          |                          |                                | vụ tài chính)                     |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>5.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất</b> |          |                          |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>5.2.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                         |          |                          |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1                                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ |
| 2                                                                                               | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 3                                                                                               | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 4                                                                                               | Bước 4   | Thẩm định                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 5                                                                                               | Bước 5   | Phê duyệt                | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

| STT                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                  | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6                                                                                                                                                                | Bước 6   | Bàn giao đất trên thực địa                        | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                            |                                                              |                                          | UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) VPĐKĐĐ tham mưu ký GCN, cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (8) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. | sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy                                                                                              |
| 7                                                                                                                                                                | Bước 7   | Ký GCN, cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 5 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                     |
| 8                                                                                                                                                                | Bước 8   | Trả kết quả                                       | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                     |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                 |          |                                                   |                                | <b>20 ngày</b>                    |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                     |
| <b>5.2.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</b> |          |                                                   |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                     |
| 1                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                   | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê,                             | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất |
| 2                                                                                                                                                                | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                                    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                     |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|----------|---------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai                          | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                           |                                          | trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) VPĐKĐĐ-SNNMT tham mưu ký GCN, cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (8) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. | để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                                         | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 8 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                                         | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 6   | Bước 6   | Bàn giao đất trên thực địa                        | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 7   | Bước 7   | Ký GCN, cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 7 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 8   | Bước 8   | Trả kết quả                                       | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| STT                                                                                                                | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                   |          |                          |                                | <b>30 ngày</b>                    |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>5.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể</b> |          |                          |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>5.3.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                                            |          |                          |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                                                                                                  | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì |
| 2                                                                                                                  | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3                                                                                                                  | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4                                                                                                                  | Bước 4   | Thẩm định                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 5                                                                                                                  | Bước 5   | Phê duyệt                | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                         |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 6   | Bước 6   | Xác định giá đất cụ thể                | CCQLĐĐ-SNNMT, UBND tỉnh        | 180 ngày                                                                                     |                           |                                          | <p>UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có) và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ tham mưu ký GCN, cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến</p> | <p>đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                           |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                           |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                           |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa             | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                           |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                     | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                          | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------|
| 11  | Bước 11                          | Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có)                     | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                                                                                |                           |                                          | TTPVHCC. (13) TTPVHHC trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 12  | Bước 12                          | Ký GCN, cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                                                                                |                           |                                          |                                                          |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                                       | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                              |                           |                                          |                                                          |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                                   |                                | <b>20 ngày</b><br>(thêm 180 ngày để xác định giá đất cụ thể, thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử |                           |                                          |                                                          |                   |

| STT                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                        | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                          |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                  |          |                          |                                | dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>5.3.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</b> |          |                          |                                |                                                                                                          |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 1                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                 | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: |
| 2                                                                                                                                                                | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 3                                                                                                                                                                | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|----------|-----------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                   | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 9 ngày                                                                                       |                           |                                          | chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) | 100.000 đồng/lần.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                   | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 6   | Bước 6   | Xác định giá đất cụ thể     | CCQLĐĐ-SNNMT, UBND tỉnh        | 180 ngày                                                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế     | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                       |



| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                     | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                         | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 9   | Bước 9                           | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                       |                           |                                          | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có) và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ tham mưu ký GCN, cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 10  | Bước 10                          | Bàn giao đất trên thực địa                        | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 3 ngày                                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 11  | Bước 11                          | Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có)                     | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 12  | Bước 12                          | Ký GCN, cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                                       | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                                   |                                | <b>30 ngày</b><br>(thêm 180 ngày để xác định giá đất) |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                         | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                         | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                             |          |                    |                                | cụ thể, thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                           |                                          |                 |                   |
| <b>6. Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc XVIệt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Mã TTHC: 1.012760 (DVC: một phần)</b> |          |                    |                                |                                                                                                                                                                                                           |                           |                                          |                 |                   |
| <b>6.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất</b>                                                                                                              |          |                    |                                |                                                                                                                                                                                                           |                           |                                          |                 |                   |
| <b>6.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                                                                                                                                                                     |          |                    |                                |                                                                                                                                                                                                           |                           |                                          |                 |                   |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|----------|-------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có Vi phạm thì gửi</p> | <p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br/>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br/>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br/>- Đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br/>- Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/lần.<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br/>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br/>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br/>* Ghi chú: Trường hợp</p> |
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai      | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 4   | Bước 4   | Xác định giá đất và thẩm định | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                     | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                 |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          | <p>thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin Vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-</p> | <p>nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                   |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                   |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa             | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                   |
| 11  | Bước 11  | Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN     | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                   |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                      | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 12  | Bước 12                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                                                                                                                                                                                                 |                           |                                          | SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ.<br>(12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC.<br>(13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                     |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>20 ngày</b><br>(thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                     |                   |

| STT                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                  |          |                               |                                | vụ tài chính)                     |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <i>6.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i> |          |                               |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>- Đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br>- Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/lần.<br>* Đơn giá đăng ký và |
| 2                                                                                                                                                                | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 3                                                                                                                                                                | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai      | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 4                                                                                                                                                                | Bước 4   | Xác định giá đất và thẩm định | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 8 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                              | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                                                       |                           |                                          | trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có Vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin Vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi | cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br>* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính             | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                               | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 10  | Bước 10                          | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 3 ngày                                                                                          |                           |                                          | Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11). CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 11  | Bước 11                          | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                                                                                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 12  | Bước 12                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                        |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>30 ngày</b><br>(thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |



| STT                                                                                             | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                      | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                 |          |                    |                                | thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                     |
| <b>6.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất</b> |          |                    |                                |                                                                                                                      |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                     |
| <b>6.2.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                         |          |                    |                                |                                                                                                                      |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                     |
| 1                                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                             | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất |
| 2                                                                                               | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ     | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                                               |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                     |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|----------|----------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai   | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                           |                                          | trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến | để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>- Đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br>- Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/lần.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br>* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa |
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                  | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                  | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 6   | Bước 6   | Bàn giao đất trên thực địa | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 7   | Bước 7   | Ký GCN                     | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| STT                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8                                                                                                                                                                | Bước 8   | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          | TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy                                                                                                                                                                                                                                                |
| 9                                                                                                                                                                | Bước 9   | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                 |          |                                           |                                | <b>20 ngày</b>                    |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>6.2.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</b> |          |                                           |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 1                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                           | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>- Đối với đất: 100.000 |
| 2                                                                                                                                                                | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                            | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 3                                                                                                                                                                | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai                  | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 8 ngày                            |                           |                                          | kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. | đồng/lần.<br>- Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/lần.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br>* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                                 | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 6   | Bước 6   | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 7   | Bước 7   | Ký GCN                                    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 8   | Bước 8   | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 9   | Bước 9   | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| STT                                                                                                         | CÁC BƯỚC                  | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                             | Tổng thời gian giải quyết |                          |                                | 30 ngày                           |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 6.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể |                           |                          |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 6.3.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài                                                            |                           |                          |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1                                                                                                           | Bước 1                    | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>- Đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br>- Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/lần.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với đất |
| 2                                                                                                           | Bước 2                    | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 3                                                                                                           | Bước 3                    | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 4                                                                                                           | Bước 4                    | Thẩm định                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 5                                                                                                           | Bước 5                    | Phê duyệt                | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                    |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6   | Bước 6   | Xác định giá đất cụ thể                | CCQLĐĐ-SNNMT, UBND tỉnh        | 180 ngày                                                                                     |                           |                                          | UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. | và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br>* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                      |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                      |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                      |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa             | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                      |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                 | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                 | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------|
| 11  | Bước 11                          | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                                                                                            |                           |                                          | (13) TTPVHHC trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 12  | Bước 12                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                                                                                                                                                            |                           |                                          |                                                 |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                          |                           |                                          |                                                 |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>20 ngày</b><br>(thêm 180 ngày để xác định giá đất cụ thể, thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để |                           |                                          |                                                 |                   |

| STT                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                              |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                  |          |                          |                                | xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>6.3.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</b> |          |                          |                                |                                                                                              |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 1                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                     | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: |
| 2                                                                                                                                                                | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                       |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 3                                                                                                                                                                | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                       |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                |



| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|----------|-----------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                   | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 9 ngày                                                                                       |                           |                                          | chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với đất: 100.000 đồng/lần.</li> <li>- Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/lần.</li> <li>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.</li> <li>* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</li> </ul> |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                   | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 6   | Bước 6   | Xác định giá đất cụ thể     | CCQLĐĐ-SNNMT, UBND tỉnh        | 180 ngày                                                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế     | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| STT                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                 | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                             | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|----------------------------------|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 9                                | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính    | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                   |                           |                                          | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 10                               | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 3 ngày                                                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 11                               | Bước 11  | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                                                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 12                               | Bước 12  | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 13                               | Bước 13  | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |          |                                           |                                | <b>30 ngày</b><br>(thêm 180 ngày để xác định giá đất cụ thể, thêm |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |          |                    |                                | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                           |                                          |                 |                   |
| <p><b>7. Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 ngày Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc XVIệt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Mã TTHC: 1.012761 (DVC: một phần)</b></p> <p><b>7.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất</b></p> <p><b>7.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b></p> |          |                    |                                |                                                                                                                                                                                              |                           |                                          |                 |                   |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|----------|-------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có Vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên</p> | <p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br/>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br/>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai      | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4   | Bước 4   | Xác định giá đất và thẩm định | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                     | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          | quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin Vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp |                   |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa             | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 11  | Bước 11  | Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN     | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
|     |          |                                        |                                |                                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                      | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 12  | Bước 12                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                                                                                                                                                                                                 |                           |                                          | <p>đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ.</p> <p>(12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC.</p> <p>(13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.</p> |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                              |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>20 ngày</b><br>(thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                              |                   |

| STT                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                  |          |                               |                                | vụ tài chính)                     |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <i>7.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i> |          |                               |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì |
| 2                                                                                                                                                                | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3                                                                                                                                                                | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai      | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4                                                                                                                                                                | Bước 4   | Xác định giá đất và thẩm định | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 8 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 5                                                                                                                                                                | Bước 5   | Phê duyệt                     | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                         |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính             | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                       |                           |                                          | <p>kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có Vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin Vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc</p> | <p>đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                           |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                           |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                           |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa             | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 3 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                           |



| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                         | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 11  | Bước 11                          | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                                                                                                                                                    |                           |                                          | CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11). CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 12  | Bước 12                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                                                                                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>30 ngày</b><br>(thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |

| STT                                                                                             | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                          | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                 |          |                          |                                | 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>7.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất</b> |          |                          |                                |                                                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>7.2.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                         |          |                          |                                |                                                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1                                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                   | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp |
| 2                                                                                               | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                     |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 3                                                                                               | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                     |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 4                                                                                               | Bước 4   | Thẩm định                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                     |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| STT                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                          |
|----------------------------------|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5                                | Bước 5   | Phê duyệt                                 | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                           |                                          | cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. | nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 6                                | Bước 6   | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                            |
| 7                                | Bước 7   | Ký GCN                                    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                            |
| 8                                | Bước 8   | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                            |
| 9                                | Bước 9   | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                            |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |          |                                           |                                | <b>20 ngày</b>                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                            |

7.2.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|----------|--------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6)</p> | <p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)</p> <p>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br/>           * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br/>           * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa</p> |
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 8 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

| STT                                                                                                                | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)        | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                        |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6                                                                                                                  | Bước 6   | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 4 ngày                            |                                  |                                          | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. | đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy                                                |
| 7                                                                                                                  | Bước 7   | Ký GCN                                    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 5 ngày                            |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                          |
| 8                                                                                                                  | Bước 8   | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                          |
| 9                                                                                                                  | Bước 9   | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                          |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                   |          |                                           |                                | <b>30 ngày</b>                    |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                          |
| <b>7.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể</b> |          |                                           |                                |                                   |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                          |
| <b>7.3.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                                            |          |                                           |                                |                                   |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                          |
| 1                                                                                                                  | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                           | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ                                                                                                                                       | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                           | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)   | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|----------|-----------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ              | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                      | UBND cấp huyện, UBND cấp xã |                                          | <p>để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi</p> | <p>dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br/>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br/>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai    | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                      |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                   | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                                                      |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                   | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                      |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 6   | Bước 6   | Xác định giá đất cụ thể     | CCQLĐĐ-SNNMT, UBND tỉnh        | 180 ngày                                                    |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |          |                                           |                                | giao đất có thu tiền sử dụng đất  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                   | Người nộp thuế                 | Không quy định                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính    | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 11  | Bước 11  | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 12  | Bước 12  | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
|     |          |                                           |                                |                                   |                           |                                          | <p>đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.</p> |                   |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                                                                              | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|--------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả        | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                                                                                       |                           |                                          |                 |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                    |                                | <b>20 ngày</b><br>(thêm 180 ngày để xác định giá đất cụ thể, thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                           |                                          |                 |                   |



| STT                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>7.3.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</b> |          |                          |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì |
| 2                                                                                                                                                                | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3                                                                                                                                                                | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4                                                                                                                                                                | Bước 4   | Thẩm định                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 9 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 5                                                                                                                                                                | Bước 5   | Phê duyệt                | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                         |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 6   | Bước 6   | Xác định giá đất cụ thể                | CCQLĐĐ-SNNMT, UBND tỉnh        | 180 ngày                                                                                     |                           |                                          | <p>UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC.</p> | <p>đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                           |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                           |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                           |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa             | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 3 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                           |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                 | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                 | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------|
| 11  | Bước 11                          | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                                                                                                                                                            |                           |                                          | (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 12  | Bước 12                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                                                                                            |                           |                                          |                                                 |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                          |                           |                                          |                                                 |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>30 ngày</b><br>(thêm 180 ngày để xác định giá đất cụ thể, thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để |                           |                                          |                                                 |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                      | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |          |                    |                                | xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                     |
| <b>8. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc XVIệt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Mã TTHC: 1.012762 (DVC: một phần)</b> |          |                    |                                |                                                                                              |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                     |
| <b>8.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |          |                    |                                |                                                                                              |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                     |
| <b>8.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |          |                    |                                |                                                                                              |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                     |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                     | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ     | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                                                                                       |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                     |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|----------|-------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai      | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                                                                                       |                           |                                          | trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 1 ngày, kiểm tra thực địa và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện | để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>- Đối với đất: 100.000 đồng/giấy.<br>- Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br>* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 4   | Bước 4   | Xác định giá đất và thẩm định | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                     | UBND tỉnh                      | 1 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính   | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                   | Người nộp thuế                 | Không quy định                    |                           |                                          | nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ đề cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính    | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 11  | Bước 11  | Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN        | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 12  | Bước 12  | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 13  | Bước 13  | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |

| STT                                                                                                                                                       | CÁC BƯỚC                  | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                          | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)        | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                        |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                           | Tổng thời gian giải quyết |                    |                                | 10 ngày (thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                                  |                                          |                                                                                               |                                                                                          |
| 8.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng |                           |                    |                                |                                                                                                                                                                                                            |                                  |                                          |                                                                                               |                                                                                          |
| 1                                                                                                                                                         | Bước 1                    | Tiếp nhận hồ sơ    | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                                   | Các sở, ban, ngành có liên quan, | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                           | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)   | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|----------|-------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                      | UBND cấp huyện, UBND cấp xã |                                          | <p>để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người</p> | <p>dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br/>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br/>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br/>- Đối với đất: 100.000 đồng/giấy.<br/>- Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy.<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br/>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br/>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br/>* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa</p> |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai      | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                      |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 4   | Bước 4   | Xác định giá đất và thẩm định | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3,5 ngày                                                    |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                     | UBND tỉnh                      | 2 ngày                                                      |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                                                      |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính   | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |



| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                         |
|-----|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
|     |          |                                           |                                | giao đất có thu tiền sử dụng đất  |                           |                                          | nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11). CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. | đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                   | Người nộp thuế                 | Không quy định                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                           |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính    | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                           |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                           |
| 11  | Bước 11  | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 1,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                           |
| 12  | Bước 12  | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                           |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                                    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|--------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả        | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                                             |                           |                                          |                 |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                    |                                | <b>15 ngày</b><br>(thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                           |                                          |                 |                   |

**8.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất**

8.2.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|----------|--------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT kiểm tra thực địa và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định</p> | <p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)</p> <p>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br/>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br/>- Đối với đất: 100.000 đồng/giấy.<br/>- Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy.<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br/>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br/>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000</p> |
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                | UBND tỉnh                      | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

| STT                                                                                                                                                       | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)        | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                   | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                              |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6                                                                                                                                                         | Bước 6   | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 1 ngày                            |                                  |                                          | cho SNNMT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC đề trả kết quả cho người sử dụng đất. | đồng/giấy.<br>* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 7                                                                                                                                                         | Bước 7   | Ký GCN                                    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                |
| 8                                                                                                                                                         | Bước 8   | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                |
| 9                                                                                                                                                         | Bước 9   | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                 |          |                                           |                                | 10 ngày                           |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                |
| 8.2.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng |          |                                           |                                |                                   |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                |
| 1                                                                                                                                                         | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                           | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ                                                                                                                                                                     | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử                                                                                                       |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)   | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|----------|----------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ             | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            | UBND cấp huyện, UBND cấp xã |                                          | <p>để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT kiểm tra thực địa và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu</p> | <p>dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)</p> <p>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:</p> <p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với đất: 100.000 đồng/giấy.</li> <li>- Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy.</li> </ul> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy</li> <li>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.</li> </ul> <p>* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì</p> |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai   | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                  | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                  | UBND tỉnh                      | 2,5 ngày                          |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 6   | Bước 6   | Bàn giao đất trên thực địa | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 1,5 ngày                          |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 7   | Bước 7   | Ký GCN                     | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 1,5 ngày                          |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| STT                                                                                                                | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                              |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8                                                                                                                  | Bước 8   | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                                                              |                                          | đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.                                                                                                                                                                                                                                          | đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy                                                                                                                                                                                             |
| 9                                                                                                                  | Bước 9   | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 1 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                   |          |                                           |                                | <b>15 ngày</b>                    |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>8.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể</b> |          |                                           |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>8.3.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                                            |          |                                           |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 1                                                                                                                  | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                           | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: |
| 2                                                                                                                  | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                            | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 3                                                                                                                  | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai                  | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|----------|-----------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                   | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                       |                           |                                          | <p>chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT kiểm tra thực địa và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10)</p> | <p>- Đối với đất: 100.000 đồng/giấy.<br/>- Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy.<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br/>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br/>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br/>* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                   | UBND tỉnh                      | 2 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 6   | Bước 6   | Xác định giá đất cụ thể     | CCQLĐĐ-SNNMT, UBND tỉnh        | 180 ngày                                                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế     | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                     | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                             | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 9   | Bước 9                           | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính    | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                       |                           |                                          | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 10  | Bước 10                          | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 1 ngày                                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 11  | Bước 11                          | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 12  | Bước 12                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>10 ngày</b><br>(thêm 180 ngày để xác định giá đất) |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |



| STT                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                         | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)        | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                        |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                  |          |                    |                                | cụ thể, thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                                  |                                          |                                                                                               |                                                                                          |
| <b>8.3.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</b> |          |                    |                                |                                                                                                                                                                                                           |                                  |                                          |                                                                                               |                                                                                          |
| 1                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                                  | Các sở, ban, ngành có liên quan, | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                           | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)   | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|----------|-----------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ              | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                                                      | UBND cấp huyện, UBND cấp xã |                                          | <p>để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT kiểm tra thực địa và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp</p> | <p>dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br/>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br/>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br/>- Đối với đất: 100.000 đồng/giấy.<br/>- Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy.<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br/>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br/>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br/>* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa</p> |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai    | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                                                      |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                   | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4,5 ngày                                                    |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                   | UBND tỉnh                      | 3 ngày                                                      |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 6   | Bước 6   | Xác định giá đất cụ thể     | CCQLĐĐ-SNNMT, UBND tỉnh        | 180 ngày                                                    |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                         |
|-----|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
|     |          |                                           |                                | giao đất có thu tiền sử dụng đất  |                           |                                          | thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất. | đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                   | Người nộp thuế                 | Không quy định                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                           |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính    | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                           |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 1,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                           |
| 11  | Bước 11  | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                           |
| 12  | Bước 12  | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                           |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                                                                              | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|--------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả        | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                                                                                       |                           |                                          |                 |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                    |                                | <b>15 ngày</b><br>(thêm 180 ngày để xác định giá đất cụ thể, thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                           |                                          |                 |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>9. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc XVIệt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Mã TTHC: 1.012763 (DVC: một phần)</b> |          |                               |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>9.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |          |                               |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>9.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |          |                               |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>- Đối với đất: 100.000 đồng/giấy.<br>- Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai      | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 4   | Xác định giá đất và thẩm định | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                              | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                                                       |                           |                                          | thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham | * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br>* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính             | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                           | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 10  | Bước 10                          | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                                                                                                      |                           |                                          | mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 11  | Bước 11                          | Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN        | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 12  | Bước 12                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                                                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                    |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>20 ngày</b><br>(thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                    |                   |

| STT                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                        | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                   | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                 |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                  |          |                    |                                | dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                   |
| <i>9.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i> |          |                    |                                |                                                                                                          |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                   |
| 1                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                 | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) |
| 2                                                                                                                                                                | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ     | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                   |



| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                       | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|----------|-------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai      | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                  |                           |                                          | <p>đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính.</p> | <p>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br/>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br/>- Đối với đất: 100.000 đồng/giấy.<br/>- Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy.<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br/>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br/>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br/>* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |
| 4   | Bước 4   | Xác định giá đất và thẩm định | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 8 ngày                                                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                     | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính   | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |          |                                        |                                | thu tiền sử dụng đất              |                           |                                          | <p>(9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11). CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.</p> |                   |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa             | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 11  | Bước 11  | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN              | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                      | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
| 12  | Bước 12                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                                                                                                                                 |                           |                                          |                 |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                               |                           |                                          |                 |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>30 ngày</b><br>(thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa |                           |                                          |                 |                   |

| STT                                                                                      | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                          |          |                          |                                | vụ tài chính)                     |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>9.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất</b> |          |                          |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>9.2.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                  |          |                          |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 1                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>- Đối với đất: 100.000 đồng/giấy.<br>- Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và |
| 2                                                                                        | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 3                                                                                        | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 4                                                                                        | Bước 4   | Thẩm định                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

| STT                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----------------------------------|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5                                | Bước 5   | Phê duyệt                                 | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                           |                                          | <p>cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.</p> | <p>cấp Giấy chứng nhận:<br/>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br/>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br/>* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |
| 6                                | Bước 6   | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 7                                | Bước 7   | Ký GCN                                    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 8                                | Bước 8   | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 9                                | Bước 9   | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |          |                                           |                                | <b>20 ngày</b>                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| STT                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>9.2.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</b> |          |                          |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 1                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6)</p> | <p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)</p> <p>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:</p> <p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với đất: 100.000 đồng/giấy.</li> <li>- Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy.</li> </ul> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy</li> <li>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000</li> </ul> |
| 2                                                                                                                                                                | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 3                                                                                                                                                                | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4                                                                                                                                                                | Bước 4   | Thẩm định                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 8 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5                                                                                                                                                                | Bước 5   | Phê duyệt                | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| STT                                                                                                                | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)        | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                              |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6                                                                                                                  | Bước 6   | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 4 ngày                            |                                  |                                          | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. | đồng/giấy.<br>* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 7                                                                                                                  | Bước 7   | Ký GCN                                    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 5 ngày                            |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                |
| 8                                                                                                                  | Bước 8   | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                |
| 9                                                                                                                  | Bước 9   | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                   |          |                                           |                                | <b>30 ngày</b>                    |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                |
| <b>9.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể</b> |          |                                           |                                |                                   |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                |
| <b>9.3.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                                            |          |                                           |                                |                                   |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                |
| 1                                                                                                                  | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                           | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ                                                                                                                                       | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử                                                                                                       |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                           | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)   | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|----------|-----------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ              | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                      | UBND cấp huyện, UBND cấp xã |                                          | <p>để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi</p> | <p>dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br/>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br/>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br/>- Đối với đất: 100.000 đồng/giấy.<br/>- Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy.<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br/>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br/>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br/>* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa</p> |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai    | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                      |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                   | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                                                      |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                   | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                      |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 6   | Bước 6   | Xác định giá đất cụ thể     | CCQLĐĐ-SNNMT, UBND tỉnh        | 180 ngày                                                    |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |



| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                         |
|-----|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
|     |          |                                           |                                | giao đất có thu tiền sử dụng đất  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                           |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                   | Người nộp thuế                 | Không quy định                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                           |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính    | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                           |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                           |
| 11  | Bước 11  | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                           |
| 12  | Bước 12  | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                           |
|     |          |                                           |                                |                                   |                           |                                          | <p>đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.</p> | đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                                                                              | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|--------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả        | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                                                                                       |                           |                                          |                 |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                    |                                | <b>20 ngày</b><br>(thêm 180 ngày để xác định giá đất cụ thể, thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                           |                                          |                 |                   |

| STT                                                                                                                                                       | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9.3.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng |          |                          |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 1                                                                                                                                                         | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>- Đối với đất: 100.000 đồng/giấy.<br>- Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với đất |
| 2                                                                                                                                                         | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 3                                                                                                                                                         | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 4                                                                                                                                                         | Bước 4   | Thẩm định                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 9 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 5                                                                                                                                                         | Bước 5   | Phê duyệt                | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                            |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6   | Bước 6   | Xác định giá đất cụ thể                | CCQLĐĐ-SNNMT, UBND tỉnh        | 180 ngày                                                                                     |                           |                                          | <p>UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC.</p> | <p>và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br/>* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                              |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                              |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                              |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa             | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 3 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                              |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                 | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                 | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------|
| 11  | Bước 11                          | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                                                                                                                                                            |                           |                                          | (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 12  | Bước 12                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                                                                                            |                           |                                          |                                                 |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                          |                           |                                          |                                                 |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>30 ngày</b><br>(thêm 180 ngày để xác định giá đất cụ thể, thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để |                           |                                          |                                                 |                   |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
|     |          |                    |                                | xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                           |                                          |                 |                   |

**10. Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án.  
Mã TTHC: 1.012764 (DVC: một phần)**

**10.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài**

|   |        |                 |              |         |                                                                                                 |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                        |
|---|--------|-----------------|--------------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ | TTPVHCC      | 2 ngày  | Trung tâm Phục vụ hành chính công, các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) SNNMT phối hợp các đơn vị liên quan để thẩm định (lấy ý kiến thông tin Vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (3) UBND tỉnh phê duyệt và chuyển kết quả TTPVHCC. (4) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất. | Phí thẩm định: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) |
| 2 | Bước 2 | Thẩm định       | CCQLĐĐ-SNNMT | 15 ngày |                                                                                                 |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                        |
| 3 | Bước 3 | Phê duyệt       | UBND tỉnh    | 5 ngày  |                                                                                                 |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                        |
| 4 | Bước 4 | Trả kết quả     | TTPVHCC      | 1 ngày  |                                                                                                 |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                        |

| STT | CÁC BƯỚC                  | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|---------------------------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
|     | Tổng thời gian giải quyết |                    |                                | 23 ngày                           |                           |                                          |                 |                   |

**10.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng**

|   |                                  |                 |              |                |                                                                                                 |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                           |
|---|----------------------------------|-----------------|--------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Bước 1                           | Tiếp nhận hồ sơ | TTPVHCC      | 2 ngày         | Trung tâm Phục vụ hành chính công, các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) SNNMT phối hợp các đơn vị liên quan để thẩm định (lấy ý kiến thông tin Vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (3) UBND tỉnh phê duyệt và chuyển kết quả TTPVHCC. (4) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất. | Phí thẩm định:<br>4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) |
| 2 | Bước 2                           | Thẩm định       | CCQLĐĐ-SNNMT | 20 ngày        |                                                                                                 |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                           |
| 3 | Bước 3                           | Phê duyệt       | UBND tỉnh    | 10 ngày        |                                                                                                 |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                           |
| 4 | Bước 4                           | Trả kết quả     | TTPVHCC      | 1 ngày         |                                                                                                 |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                           |
|   | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                 |              | <b>33 ngày</b> |                                                                                                 |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                           |

**11. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012753 (DVC: một phần)**

**11.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất**

#### 11.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|----------|-------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có Vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên</p> | <p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br/>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br/>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br/>- Đối với đất: 100.000 đồng/giấy.<br/>- Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy.<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br/>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br/>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br/>* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung</p> |
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai      | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 4   | Bước 4   | Xác định giá đất và thẩm định | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                     | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |



| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                 |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          | quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin Vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp | trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                   |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                   |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa             | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                   |
| 11  | Bước 11  | Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN     | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                   |
|     |          |                                        |                                |                                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                   |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                      | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 12  | Bước 12                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                                                                                                                                                                                                 |                           |                                          | <p>đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ.</p> <p>(12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC.</p> <p>(13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.</p> |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                              |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>20 ngày</b><br>(thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                              |                   |

| STT                                                                                                                                                        | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                            |          |                               |                                | vụ tài chính)                     |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 11.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng |          |                               |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 1                                                                                                                                                          | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>- Đối với đất: 100.000 đồng/giấy.<br>- Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và |
| 2                                                                                                                                                          | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 3                                                                                                                                                          | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai      | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 4                                                                                                                                                          | Bước 4   | Xác định giá đất và thẩm định | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 8 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                              | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                                                       |                           |                                          | trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có Vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin Vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi | cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br>* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính             | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                         | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 10  | Bước 10                          | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 3 ngày                                                                                                                    |                           |                                          | Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11). CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 11  | Bước 11                          | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                                                                                                                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 12  | Bước 12                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                                                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>30 ngày</b><br>(thêm 5 ngày làm việc đối với việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với việc đối với giao đất có |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
|     |          |                    |                                | thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                           |                                          |                 |                   |

**11.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất**

**11.2.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài**

|   |        |                          |              |          |                                                              |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                |
|---|--------|--------------------------|--------------|----------|--------------------------------------------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC      | 0,5 ngày | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: |
| 2 | Bước 2 | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT | 2 ngày   |                                                              |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 3 | Bước 3 | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT | 2 ngày   |                                                              |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                |

| STT                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----------------------------------|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4                                | Bước 4   | Thẩm định                                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                           |                                          | trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với đất: 100.000 đồng/giấy.</li> <li>- Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy.</li> <li>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</li> <li>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy</li> <li>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.</li> <li>* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</li> </ul> |
| 5                                | Bước 5   | Phê duyệt                                 | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 6                                | Bước 6   | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 7                                | Bước 7   | Ký GCN                                    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 8                                | Bước 8   | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 9                                | Bước 9   | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |          |                                           |                                | <b>20 ngày</b>                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| STT                                                                                                                                                               | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <i>11.2.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i> |          |                          |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 1                                                                                                                                                                 | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>- Đối với đất: 100.000 đồng/giấy.<br>- Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với đất |
| 2                                                                                                                                                                 | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 3                                                                                                                                                                 | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 4                                                                                                                                                                 | Bước 4   | Thẩm định                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 8 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 5                                                                                                                                                                 | Bước 5   | Phê duyệt                | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |



| STT                                                                                                                 | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)        | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                    |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6                                                                                                                   | Bước 6   | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 4 ngày                            |                                  |                                          | Quyết định cho SNNMT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC đề trả kết quả cho người sử dụng đất. | và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br>* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 7                                                                                                                   | Bước 7   | Ký GCN                                    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 5 ngày                            |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                      |
| 8                                                                                                                   | Bước 8   | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                      |
| 9                                                                                                                   | Bước 9   | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                    |          |                                           |                                | <b>30 ngày</b>                    |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>11.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể</b> |          |                                           |                                |                                   |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>11.3.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                                            |          |                                           |                                |                                   |                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                      |
| 1                                                                                                                   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                           | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ                                                                                                                                                                 | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử                                                                                                                             |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                           | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)   | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|----------|-----------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ              | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                      | UBND cấp huyện, UBND cấp xã |                                          | <p>để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi</p> | <p>dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br/>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br/>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br/>- Đối với đất: 100.000 đồng/giấy.<br/>- Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy.<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br/>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br/>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br/>* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa</p> |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai    | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                      |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                   | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                                                      |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                   | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                      |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 6   | Bước 6   | Xác định giá đất cụ thể     | CCQLĐĐ-SNNMT, UBND tỉnh        | 180 ngày                                                    |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                         |
|-----|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
|     |          |                                           |                                | giao đất có thu tiền sử dụng đất  |                           |                                          | đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất. | đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                   | Người nộp thuế                 | Không quy định                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                           |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính    | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                           |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                           |
| 11  | Bước 11  | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                           |
| 12  | Bước 12  | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                           |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                                                                              | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|--------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả        | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                                                                                       |                           |                                          |                 |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                    |                                | <b>20 ngày</b><br>(thêm 180 ngày để xác định giá đất cụ thể, thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                           |                                          |                 |                   |

| STT                                                                                                                                                               | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <i>11.3.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i> |          |                          |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                                                                                                                                                 | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>- Đối với đất: 100.000 đồng/giấy.<br>- Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 |
| 2                                                                                                                                                                 | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3                                                                                                                                                                 | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4                                                                                                                                                                 | Bước 4   | Thẩm định                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 9 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 5                                                                                                                                                                 | Bước 5   | Phê duyệt                | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 6                                                                                                                                                                 | Bước 6   | Xác định giá đất cụ thể  | CCQLĐĐ-SNNMT, UBND tỉnh        | 180 ngày                          |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                      |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          | <p>Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC.</p> | <p>đồng/giấy.<br/>* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                        |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                        |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa             | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 3 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                        |
| 11  | Bước 11  | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN              | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                        |
|     |          |                                        |                                |                                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                        |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                                          | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                 | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------|
| 12  | Bước 12                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                                                                                                                                                     |                           |                                          | (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                                                   |                           |                                          |                                                 |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>30 ngày</b><br>(thêm 180 ngày để xác định giá đất cụ thể, thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác |                           |                                          |                                                 |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                           | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT   | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                               |          |                                                           |                                | nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>12. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mã TTHC: 1.012754 (DVC: Một phần)</b> |          |                                                           |                                |                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1                                                                                                                                                                                                                             | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                           | TTPVHCC                        | 1 ngày                              | Không                     | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ. (2) VPĐKĐĐ thẩm định, chuyển thông tin đến UBND cấp xã. (3) UBND cấp xã xác nhận hiện trạng; tranh chấp đất đai;... theo quy định. (4) VPĐKĐĐ lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế. (5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định. (6) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>- Đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br>- Đối với đất và tài sản: |
| 2                                                                                                                                                                                                                             | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin đến UBND cấp xã          | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 6 ngày                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 3                                                                                                                                                                                                                             | Bước 3   | Xác nhận hiện trạng; Tranh chấp đất đai;... theo quy định | UBND cấp xã                    | Không tính Thời gian này            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |



| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Bước 4   | Chuyển thông tin địa chính             | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 6 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 5   | Bước 5   | Ban hành thông báo thuế                | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 6   | Bước 6   | Nộp nghĩa vụ tài chính                 | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian                                                                         |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 7   | Bước 7   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 8   | Bước 8   | Chuyển hồ sơ cấp GCN                   | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 9   | Bước 9   | Ký GCN, Hợp đồng thuê đất.             | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|     |          |                                        |                                |                                                                                              |                           |                                          | <p>tài chính. (7) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ chuyển hồ sơ đến CCQLĐĐ để cấp GCN. (9) CCQLĐĐ tham mưu cấp GCN và tham mưu ký hợp đồng thuê đất và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (10) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (11) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.</p> | <p>500.000 đồng/giấy.<br/>           * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br/>           + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy.<br/>           + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br/>           * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |

| STT | CÁC BƯỚC                              | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                               | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|---------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
|     | Bước 10                               | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                                                                                                                                                                                                          |                           |                                          |                 |                   |
| 10  | Bước 11                               | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 1 ngày                                                                                                                                                                                                          |                           |                                          |                 |                   |
|     | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>23 ngày làm việc</b><br>(thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa |                           |                                          |                 |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                     | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                   | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                         |          |                                                                      |                                | vụ tài chính)                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>13. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi. Mã TTHC: 1.012791 (DVC: Một phần) Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu</b> |          |                                                                      |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                      | TTPVHCC                        | 1 ngày                            |                           |                                          | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ kiểm tra hồ sơ và tham mưu thu hồi GCN. (3) CCQLĐĐ kiểm tra lại thông tin đăng ký đất đai. (4) CCQLĐĐ tham mưu ký GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (5) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (6) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất. | * Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận: Không<br>* Đối với trường hợp do lỗi của người sử dụng đất: Thu phí, lệ phí, đơn giá theo thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó). |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 2   | Kiểm tra, xem xét và thu hồi GCN                                     | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 24 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 3   | Xác định lại thông tin theo điểm d khoản 2 Điều 152 của Luật Đất đai | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 17 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 4   | Ký GCN                                                               | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 5   | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính                            | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 6   | Trả kết quả                                                          | TTPVHCC                        | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                 |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tổng cộng thời gian giải quyết |                               |                                | 48 ngày làm việc                  |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 14. Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc XVIệt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Mã TTHC: 1.012792 (DVC: một phần) |                                |                               |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 14.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất                                                                                                                                                                                                      |                                |                               |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 14.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                |                               |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính,nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 2                         | Kiểm tra hồ sơ                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 3                         | Cung cấp dữ liệu đất đai      | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 4                         | Xác định giá đất và thẩm định | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                              | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                                                       |                           |                                          | hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có Vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin Vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến | + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy.<br>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy<br>* Đơn giá đăng ký biến động không cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Cấp GCN đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với tài sản: 1.395.000 |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính             | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                           | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                    |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| 10  | Bước 10                          | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                                                                                                      |                           |                                          | CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. | đồng/giấy.<br>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy. |
| 11  | Bước 11                          | Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN        | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                      |
| 12  | Bước 12                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                                                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                      |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                      |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>20 ngày</b><br>(thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                      |

| STT                                                                                                                                                               | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                        | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                   |          |                          |                                | dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>14.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</b> |          |                          |                                |                                                                                                          |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1                                                                                                                                                                 | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                 | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                                                 | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 3                                                                                                                                                                 | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                    |
|-----|----------|-------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Bước 4   | Xác định giá đất và thẩm định | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 8 ngày                                                                                       |                           |                                          | dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có Vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin Vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người | * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy.<br>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                     | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy                |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | * Đơn giá đăng ký biến động không cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Cấp GCN đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với tài                                                                        |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính   | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                      |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế       | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                      |



| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT               | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                           |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9   | Bước 9                           | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính    | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                 |                           |                                          | <p>nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11). CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.</p> | <p>sản: 1.395.000 đồng/giấy.<br/>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy.</p> |
| 10  | Bước 10                          | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 3 ngày                                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                             |
| 11  | Bước 11                          | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                             |
| 12  | Bước 12                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                             |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                        |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                             |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>30 ngày</b><br>(thêm 5 ngày làm việc đối với |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                             |

| STT                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                 | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                              |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                  |          |                    |                                | thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                                           |                                          |                                                                                                                              |                                                                                                                |
| <b>14.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất</b> |          |                    |                                |                                                                                                                                                                      |                                           |                                          |                                                                                                                              |                                                                                                                |
| <b>14.2.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                         |          |                    |                                |                                                                                                                                                                      |                                           |                                          |                                                                                                                              |                                                                                                                |
| 1                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                             | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|----------|--------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            | huyện, UBND cấp xã        |                                          | <p>dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ</p> | <p>kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br/>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br/>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy.<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br/>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br/>+ Cấp GCN đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy.<br/>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br/>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc</p> |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| STT                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----------------------------------|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6                                | Bước 6   | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                            |                           |                                          | cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. | <p>1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> <p>* Đơn giá đăng ký biến động không cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Cấp GCN đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy</p> <p>+ Cấp GCN đối với tài sản: 1.395.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy.</p> |
| 7                                | Bước 7   | Ký GCN                                    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 8                                | Bước 8   | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 9                                | Bước 9   | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |          |                                           |                                | <b>20 ngày</b>                    |                           |                                          |                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

| STT                                                                                                                                                               | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <i>14.2.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i> |          |                          |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 1                                                                                                                                                                 | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6)</p> | <p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br/>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br/>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy.<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br/>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br/>+ Cấp GCN đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy.<br/>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000</p> |
| 2                                                                                                                                                                 | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 3                                                                                                                                                                 | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 4                                                                                                                                                                 | Bước 4   | Thẩm định                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 8 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                   |
|-----|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                                 | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                           |                                          | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. | đồng/giấy.<br>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 6   | Bước 6   | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                     | * Đơn giá đăng ký biến động không cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Cấp GCN đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với tài sản: 1.395.000 đồng/giấy.                                             |
| 7   | Bước 7   | Ký GCN                                    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                     | + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy.                                                                                                                                              |
| 8   | Bước 8   | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                     |

| STT                                                                                                                 | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9                                                                                                                   | Bước 9   | Trả kết quả              | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                    |          |                          |                                | <b>30 ngày</b>                    |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>14.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể</b> |          |                          |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>14.3.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                                            |          |                          |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1                                                                                                                   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 3                                                                                                                   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|----------|-----------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                   | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                                                                                       |                           |                                          | dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</li> <li>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy</li> <li>+ Cấp GCN đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy.</li> <li>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.</li> <li>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</li> <li>* Đơn giá đăng ký biến động không cấp Giấy chứng nhận:</li> <li>+ Cấp GCN đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy</li> <li>+ Cấp GCN đối với tài sản: 1.395.000</li> </ul> |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                   | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 6   | Bước 6   | Xác định giá đất cụ thể     | CCQLĐĐ-SNNMT, UBND tỉnh        | 180 ngày                                                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế     | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |



| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT       | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                            |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| 9   | Bước 9                           | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính    | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                         |                           |                                          | <p>mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.</p> | <p>đồng/giấy.<br/>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy.</p> |
| 10  | Bước 10                          | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                              |                                                                              |
| 11  | Bước 11                          | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                              |                                                                              |
| 12  | Bước 12                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                              |                                                                              |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                              |                                                                              |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>20 ngày</b><br>(thêm 180 ngày để xác |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                              |                                                                              |

| STT                                                                                                                                                               | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                                      | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)  | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                       | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                 |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                   |          |                    |                                | định giá đất cụ thể, thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                            |                                          |                                                                       |                                                                   |
| <i>14.3.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i> |          |                    |                                |                                                                                                                                                                                                                        |                            |                                          |                                                                       |                                                                   |
| 1                                                                                                                                                                 | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                                               | Các sở, ban, ngành có liên | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)         | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|----------|-----------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ              | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                       | quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã |                                          | chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi | hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy.<br>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai    | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                       |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                   | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 9 ngày                                                                                       |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                   | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                                                       |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 6   | Bước 6   | Xác định giá đất cụ thể     | CCQLĐĐ-SNNMT, UBND tỉnh        | 180 ngày                                                                                     |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT       | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8   | Bước 8                           | Thực hiện nghĩa vụ thuế                   | Người nộp thuế                 | Không quy định                          |                           |                                          | <p>đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.</p> | <p>thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy<br/>           * Đơn giá đăng ký biến động không cấp Giấy chứng nhận:<br/>           + Cấp GCN đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy<br/>           + Cấp GCN đối với tài sản: 1.395.000 đồng/giấy.<br/>           + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy.</p> |
| 9   | Bước 9                           | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính    | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                         |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 10  | Bước 10                          | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 3 ngày                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 11  | Bước 11                          | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 12  | Bước 12                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>30 ngày</b><br>(thêm 180 ngày để xác |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                                      | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |          |                    |                                | định giá đất cụ thể, thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                           |                                          |                 |                   |
| <b>15. Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc XVIệt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Mã TTHC: 1.012802 (DVC: một phần)</b> |          |                    |                                |                                                                                                                                                                                                                        |                           |                                          |                 |                   |
| <b>15.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất</b>                                                                                                                                                                                          |          |                    |                                |                                                                                                                                                                                                                        |                           |                                          |                 |                   |
| <b>15.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                                                                                                                                                                                                                                                 |          |                    |                                |                                                                                                                                                                                                                        |                           |                                          |                 |                   |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|----------|-------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có Vi phạm thì gửi</p> | <p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br/>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br/>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy.<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br/>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br/>+ Cấp GCN đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy.<br/>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br/>* Ghi chú: trường hợp</p> |
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai      | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 4   | Bước 4   | Xác định giá đất và thẩm định | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                     | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          | thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin Vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ- | nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy<br>* Đơn giá đăng ký biến động không cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Cấp GCN đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với tài sản: 1.395.000 đồng/giấy.<br>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy. |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa             | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 11  | Bước 11  | Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN     | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                      | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 12  | Bước 12                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                                                                                                                                                                                                 |                           |                                          | SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ.<br>(12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC.<br>(13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                     |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>20 ngày</b><br>(thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                     |                   |



| STT                                                                                                                                                               | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                   |          |                               |                                | vụ tài chính)                     |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>15.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</b> |          |                               |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 1                                                                                                                                                                 | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy.<br>+ Cấp GCN đối với đất |
| 2                                                                                                                                                                 | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 3                                                                                                                                                                 | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai      | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 4                                                                                                                                                                 | Bước 4   | Xác định giá đất và thẩm định | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 8 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 5                                                                                                                                                                 | Bước 5   | Phê duyệt                     | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính             | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                       |                           |                                          | kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có Vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin Vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ- | và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy<br>* Đơn giá đăng ký biến động không cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Cấp GCN đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với tài sản: 1.395.000 đồng/giấy.<br>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy. |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa             | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 3 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                         | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                       | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 11  | Bước 11                          | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                                                                                                                                                    |                           |                                          | SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11). CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 12  | Bước 12                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                                                                                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>30 ngày</b><br>(thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |

| STT                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                          | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                  |          |                          |                                | 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>15.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất</b> |          |                          |                                |                                                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>15.2.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                         |          |                          |                                |                                                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                   | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: |
| 2                                                                                                | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                     |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 3                                                                                                | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                     |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 4                                                                                                | Bước 4   | Thẩm định                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                     |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 5                                                                                                | Bước 5   | Phê duyệt                | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                     |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6   | Bước 6   | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                            |                           |                                          | địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. | 1.887.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy.<br>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy<br>* Đơn giá đăng ký biến động không cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Cấp GCN đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với tài sản: 1.395.000 đồng/giấy.<br>+ Cấp GCN đối với đất |
| 7   | Bước 7   | Ký GCN                                    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 8   | Bước 8   | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 9   | Bước 9   | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

| STT                                                                                                                                                        | CÁC BƯỚC                  | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                            |                           |                          |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                                                                                                                                                            | Tổng thời gian giải quyết |                          |                                | 20 ngày                           |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 15.2.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng |                           |                          |                                |                                   |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1                                                                                                                                                          | Bước 1                    | Tiếp nhận hồ sơ          | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: |
| 2                                                                                                                                                          | Bước 2                    | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 3                                                                                                                                                          | Bước 3                    | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                     |
|-----|----------|----------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                  | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 8 ngày                            |                           |                                          | địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. | 1.887.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy.<br>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.                                                      |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                  | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 6   | Bước 6   | Bàn giao đất trên thực địa | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | * Đơn giá đăng ký biến động không cấp Giấy chứng nhận:                                                                                                                                |
| 7   | Bước 7   | Ký GCN                     | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | + Cấp GCN đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với tài                                                                                                                   |

| STT                                                                                                                 | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                        | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8                                                                                                                   | Bước 8   | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                  |                                          |                                                                                                                                                            | sản: 1.395.000 đồng/giấy.<br>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy.                                                   |
| 9                                                                                                                   | Bước 9   | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                                                  |                                          |                                                                                                                                                            |                                                                                                                                       |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                    |          |                                           |                                | <b>30 ngày</b>                    |                                                  |                                          |                                                                                                                                                            |                                                                                                                                       |
| <b>15.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể</b> |          |                                           |                                |                                   |                                                  |                                          |                                                                                                                                                            |                                                                                                                                       |
| <b>15.3.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                                            |          |                                           |                                |                                   |                                                  |                                          |                                                                                                                                                            |                                                                                                                                       |
| 1                                                                                                                   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                           | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 |



| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|----------|--------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            | UBND cấp xã               |                                          | thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) | đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy.<br>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6   | Bước 6   | Xác định giá đất cụ thể                | CCQLĐĐ-SNNMT, UBND tỉnh        | 180 ngày                                                                                     |                           |                                          | <p>Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.</p> | <p>thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> <p>* Đơn giá đăng ký biến động không cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Cấp GCN đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy</p> <p>+ Cấp GCN đối với tài sản: 1.395.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy.</p> |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
| 10  | Bước 10                          | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 2 ngày                            |                           |                                          |                 |                   |
| 11  | Bước 11                          | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                           |                                          |                 |                   |
| 12  | Bước 12                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                           |                                          |                 |                   |
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                 |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>20 ngày</b><br>(thêm 180)      |                           |                                          |                 |                   |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                                                  | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
|     |          |                    |                                | ngày để xác định giá đất cụ thể, thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                           |                                          |                 |                   |

15.3.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT   | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|----------|-----------------------------|--------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ             | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                            | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-SNNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Chi Cục</p> | <p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br/>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br/>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy.<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br/>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy<br/>+ Cấp GCN đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy.<br/>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.<br/>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và</p> |
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ              | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                              |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp dữ liệu đất đai    | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                              |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                   | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 9 ngày                              |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                   | UBND tỉnh                      | 5 ngày                              |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 6   | Bước 6   | Xác định giá đất cụ thể     | CCQLĐĐ-SNNMT, UBND tỉnh        | 180 ngày                            |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và |                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                        | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                           |                                | 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          | thuê khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-SNNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất. | cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy<br>* Đơn giá đăng ký biến động không cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Cấp GCN đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với tài sản: 1.395.000 đồng/giấy.<br>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy. |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                   | Người nộp thuế                 | Không quy định                                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính    | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 10  | Bước 10  | Bàn giao đất trên thực địa                | VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-SNNMT       | 3 ngày                                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 11  | Bước 11  | Ký Hợp đồng thuê đất, GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 12  | Bước 12  | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                                                                              | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|--------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
| 13  | Bước 13                          | Trả kết quả        | TTPVHCC                        | 0,5                                                                                                                                                                                                                                                            |                           |                                          |                 |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                    |                                | <b>30 ngày</b><br>(thêm 180 ngày để xác định giá đất cụ thể, thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                           |                                          |                 |                   |

| STT                                                                                                       | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                    | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                                                       | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>16. Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức. Mã TTHC: 1.012803 (DVC: một phần)</b> |          |                                                       |                                |                                   |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>16.1. Trường hợp phê duyệt phương án lần đầu</b>                                                       |          |                                                       |                                |                                   |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>16.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                                  |          |                                                       |                                |                                   |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                                                                                         | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                       | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Trung tâm Phục vụ hành chính công, các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì |
| 2                                                                                                         | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                                        | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3                                                                                                         | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4                                                                                                         | Bước 4   | Thẩm định                                             | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 5                                                                                                         | Bước 5   | Phê duyệt                                             | UBND tỉnh                      | 5 ngày                            |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |



| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                  |
|-----|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                    |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính               | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                    |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                   | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                    |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính    | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                    |
| 10  | Bước 10  | Chuyển hồ sơ                              | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                    |
| 11  | Bước 11  | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                    |
|     |          |                                           |                                |                                                                                              |                           |                                          | kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có Vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin Vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ- | đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                      | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|--------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 12  | Bước 12                          | Trả kết quả        | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                                                                                                                                                                                               |                           |                                          | SNNMT. (10)CCQLĐĐ-SNNMT chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (11) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (12) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                    |                                | <b>15 ngày</b><br>(thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa |                           |                                          |                                                                                                                                                                                           |                   |

| STT                                                                                                                                                               | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                    | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                                                       | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                   |          |                                                       |                                | vụ tài chính)                     |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <i>16.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i> |          |                                                       |                                |                                   |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 1                                                                                                                                                                 | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                       | TTPVHCC                        | 1 ngày                            | Trung tâm Phục vụ hành chính công, các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối |
| 2                                                                                                                                                                 | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                                        | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3                                                                                                                                                                 | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 4                                                                                                                                                                 | Bước 4   | Thẩm định                                             | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 6 ngày                            |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                          |
|-----|----------|----------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                              | UBND tỉnh                      | 6 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                            |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính             | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                            |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính            | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                            |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                | Người nộp thuế                 | Không quy định                                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                            |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                            |
| 10  | Bước 10  | Chuyển hồ sơ                           | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                            |
|     |          |                                        |                                |                                                                                              |                           |                                          | <p>hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có Vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin Vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến</p> | <p>với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                     | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 11  | Bước 11                          | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                                                                                |                           |                                          | CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10)CCQLĐĐ-SNNMT chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (11) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (12) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
| 12  | Bước 12                          | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 1 ngày                                                                                                                                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                                           |                                | <b>25 ngày</b><br>(thêm 180 ngày để xác định giá đất cụ thể, thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                        | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
|     |          |                    |                                | dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                           |                                          |                 |                   |

## 16.2. Trường hợp gia hạn phương án

### 16.2.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

|   |        |                                                       |              |          |                                                                                                 |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                               |
|---|--------|-------------------------------------------------------|--------------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                       | TTPVHCC      | 0,5 ngày | Trung tâm Phục vụ hành chính công, các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | UBND tỉnh | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản | 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng mục đích chính để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng mục đích chính để làm nhà ở) |
| 2 | Bước 2 | Kiểm tra hồ sơ                                        | CCQLĐĐ-SNNMT | 1 ngày   |                                                                                                 |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                               |
| 3 | Bước 3 | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ | VPĐKĐĐ-SNNMT | 1 ngày   |                                                                                                 |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                               |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                           |                                          | <p>đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có Vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin Vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế</p> |                   |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                                 | UBND tỉnh                      | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính                | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính               | Chi Cục thuế khu vực XVI       | Theo quy định chuyên ngành        |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                   | Người nộp thuế                 | Không quy định                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính    | Chi Cục thuế khu vực XVI       | Theo quy định chuyên ngành        |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 10  | Bước 10  | Chuyển hồ sơ                              | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 11  | Bước 11  | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |

| STT                                                                                                                                                        | CÁC BƯỚC                  | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                              |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| 12                                                                                                                                                         | Bước 12                   | Trả kết quả        | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                           |                                          | khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10)CCQLĐĐ-SNNMT chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (11) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (12) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất. |                                                |
|                                                                                                                                                            | Tổng thời gian giải quyết |                    |                                | 7 ngày làm việc                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                |
| 16.2.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng |                           |                    |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                |
| 1                                                                                                                                                          | Bước 1                    | Tiếp nhận hồ sơ    | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          | Trung tâm Phục vụ         | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử |



| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                    | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                                     | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                              |
|-----|----------|-------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                                        | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                       | hành chính công, các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã |                                          | CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có Vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời | dụng mục đích chính để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng mục đích chính để làm nhà ở) |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                       |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                |
| 4   | Bước 4   | Thẩm định                                             | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                                                                                       |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                |
| 5   | Bước 5   | Phê duyệt                                             | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                                                       |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính                            | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                                                                                       |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                |
| 7   | Bước 7   | Xác định nghĩa vụ tài chính                           | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 8   | Bước 8   | Thực hiện nghĩa vụ thuế                   | Người nộp thuế                 | Không quy định                    |                           |                                          | <p>gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin Vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho SNNMT. (6) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực XVI. (7) Chi Cục thuế khu vực XVI xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Chi Cục thuế khu vực XVI xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-SNNMT. (10) CCQLĐĐ-SNNMT chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (11) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (12) TTPVHCC</p> |                   |
| 9   | Bước 9   | Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính    | Chi Cục thuế khu vực XVI       | 2 ngày làm việc                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 10  | Bước 10  | Chuyển hồ sơ                              | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 11  | Bước 11  | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 12  | Bước 12  | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |

| STT | CÁC BƯỚC                  | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                                   | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                       | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|---------------------------|--------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------|
|     |                           |                    |                                |                                                                                                                                                                                                                     |                           |                                          | để trả kết quả cho người sử dụng đất. |                   |
|     | Tổng thời gian giải quyết |                    |                                | 17 ngày làm việc (thêm 5 ngày làm việc đối với thuê đất và 7 ngày làm việc đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất để xác định nghĩa vụ tài chính, thêm 2 ngày làm việc để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính) |                           |                                          |                                       |                   |

**17. Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012821 (DVC: một phần)**

**17.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài**

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                                                        | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                                          | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                       |
|-----|----------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                            | TTPVHCC                                                                               | Không quy định                    | Trung tâm Phục vụ hành chính công, các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ tham mưu lấy ý kiến và trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định. Thành phần Hội đồng thẩm định bao gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng, Thủ trưởng cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh làm Phó Chủ tịch Hội đồng, các thành viên XViên là đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành có liên quan, đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất. (3) Các đơn vị gửi ý kiến. (4) SNNMT tổ chức họp Hội đồng thẩm định. (5) | 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) |
| 2   | Bước 2   | Lấy ý kiến và thành lập Hội đồng thẩm định | SNNMT                                                                                 | 5 ngày                            |                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                         |
| 3   | Bước 3   | Gửi ý kiến                                 | Các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để lấy ý kiến | 10 ngày                           |                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                         |
| 4   | Bước 4   | Họp Hội đồng thẩm định                     | SNNMT                                                                                 | 5 ngày                            |                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                         |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                             | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                         | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|--------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 5   | Bước 5                           | Trình phê duyệt    | SNNMT                          | 5 ngày (nếu chỉnh sửa thì trong 3 ngày gửi thông báo cho công ty nông, lâm nghiệp và công ty chỉnh sửa, bổ sung trong 5 ngày) |                           |                                          | SNNMT trình UBND tỉnh (hoặc thông báo cho công ty nông, lâm nghiệp chỉnh sửa). (6) UBND tỉnh phê duyệt và trả kết quả đến SNNMT. (7) SNNMT trả kết quả đến TTPVHCC để trả cho công ty nông, lâm nghiệp. |                   |
| 6   | Bước 6                           | Phê duyệt          | UBND tỉnh                      | 5 ngày                                                                                                                        |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 7   | Bước 7                           | Trả kết quả        | UBND tỉnh, SNNMT, TTPVHCC      | Không quy định                                                                                                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                         |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                    |                                | <b>38 ngày làm việc</b>                                                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                         |                   |

| STT                                                                                                                                                             | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                                                        | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                                          | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>17.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</b> |          |                                            |                                                                                       |                                   |                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                         |
| 1                                                                                                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                            | TTPVHCC                                                                               | Không quy định                    | Trung tâm Phục vụ hành chính công, các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ Đ tham mưu lấy ý kiến và trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định. Thành phần Hội đồng thẩm định bao gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng, Thủ trưởng cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh làm Phó Chủ tịch Hội đồng, các thành viên XVIên là đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành có liên quan, đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất. (3) Các đơn vị gửi ý kiến. (4) SNNMT tổ chức họp Hội đồng thẩm định. (5) | 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) |
| 2                                                                                                                                                               | Bước 2   | Lấy ý kiến và thành lập Hội đồng thẩm định | SNNMT                                                                                 | 5 ngày                            |                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                         |
| 3                                                                                                                                                               | Bước 3   | Gửi ý kiến                                 | Các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để lấy ý kiến | 10 ngày                           |                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                         |
| 4                                                                                                                                                               | Bước 4   | Họp Hội đồng thẩm định                     | SNNMT                                                                                 | 5 ngày                            |                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                         |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                              | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                         | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|--------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 5   | Bước 5                           | Trình phê duyệt    | SNNMT                          | 10 ngày (nếu chỉnh sửa thì trong 3 ngày gửi thông báo cho công ty nông, lâm nghiệp và công ty chỉnh sửa, bổ sung trong 5 ngày) |                           |                                          | SNNMT trình UBND tỉnh (hoặc thông báo cho công ty nông, lâm nghiệp chỉnh sửa). (6) UBND tỉnh phê duyệt và trả kết quả đến SNNMT. (7) SNNMT trả kết quả đến TTPVHCC để trả cho công ty nông, lâm nghiệp. |                   |
| 6   | Bước 6                           | Phê duyệt          | UBND tỉnh                      | 10 ngày                                                                                                                        |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 7   | Bước 7                           | Trả kết quả        | UBND tỉnh, SNNMT, TTPVHCC      | Không quy định                                                                                                                 |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                         |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                    |                                | <b>48 ngày làm việc</b>                                                                                                        |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                         |                   |

**18. Dính chính Giấy chứng nhận đã cấp. Mã TTHC: 1.012790 (DVC: Toàn Trình)**

**18.1. Trường hợp GCN cấp lần đầu có sai sót**

| STT                                                      | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----------------------------------------------------------|----------|------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <i>18.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài</i> |          |                        |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ        | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                           |                                          | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ kiểm tra hồ sơ và lập biên bản GCN sai sót. (3) CCQLĐĐ tham mưu ký GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (4) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (5) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.</p> | <p>* Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận: Không</p> <p>* Đối với trường hợp do lỗi của người sử dụng đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký và cấp GCN:</li> <li>+ Chinh lý GCN đã cấp: 25.000 đồng/giấy.</li> <li>+ Cấp mới GCN: 50.000 đồng/giấy.</li> <li>- Đơn giá đăng ký và cấp gcn:</li> <li>+ Trường hợp cấp mới GCN: Đối với đất là 1.622.000 đồng/giấy; đối với tài sản là 1.591.000 đồng/giấy; đối với cả đất và tài sản là 2.082.000</li> </ul> |
| 2                                                        | Bước 2   | Kiểm tra, lập biên bản | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 3                                                        | Bước 3   | Ký GCN                 | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |



| STT                                                                                                                                                        | CÁC BƯỚC                  | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                 | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                 |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4                                                                                                                                                          | Bước 4                    | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                 | <div>đồng/giấy.</div> <div>+ Trường hợp chỉnh lý GCN đã cấp: Đối với đất là 1.348.000 đồng/giấy; đối với tài sản là 1.346.000 đồng/giấy; đối với cả đất và tài sản là 1.731.000 đồng/giấy.</div>  |
| 5                                                                                                                                                          | Bước 5                    | Trả kết quả                               | TTPVHCC                        | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                   |
|                                                                                                                                                            | Tổng thời gian giải quyết |                                           |                                | 10 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                   |
| 18.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng |                           |                                           |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                   |
| 1                                                                                                                                                          | Bước 1                    | Tiếp nhận hồ sơ                           | TTPVHCC                        | 1 ngày                            |                           |                                          | <div>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ kiểm tra hồ sơ và lập biên bản GCN sai sót. (3) CCQLĐĐ tham mưu ký GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (4) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu</div> | <div>* Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận: Không</div> <div>* Đối với trường hợp do lỗi của người sử dụng đất:</div> <div>- Lệ phí đăng ký và cấp GCN:</div> |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                         | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | Kiểm tra, lập biên bản                    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 9 ngày                            |                           |                                          | đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC.<br>(5) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất. | + Chinh lý GCN đã cấp: 25.000 đồng/giấy.<br>+ Cấp mới GCN: 50.000 đồng/giấy.<br>- Đơn giá đăng ký và cấp gcn:<br>+ Trường hợp cấp mới GCN: Đối với đất là 1.622.000 đồng/giấy; đối với tài sản là 1.591.000 đồng/giấy; đối với cả đất và tài sản là 2.082.000 đồng/giấy.<br>+ Trường hợp chỉnh lý GCN đã cấp: Đối với đất là 1.348.000 đồng/giấy; đối với tài sản là 1.346.000 đồng/giấy; đối với cả đất và tài sản là 1.731.000 đồng/giấy. |
| 3   | Bước 3   | Ký GCN                                    | CCQLĐĐ-SNNMT                   | 7 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 4   | Bước 4   | Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính | VPĐKĐĐ-SNNMT                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

| STT | CÁC BƯỚC                  | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|---------------------------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
| 5   | Bước 5                    | Trả kết quả        | TTPVHCC                        | 1 ngày                            |                           |                                          |                 |                   |
|     | Tổng thời gian giải quyết |                    |                                | 20 ngày làm việc                  |                           |                                          |                 |                   |

**\*Thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai – Sở Nông nghiệp và Môi trường được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc một của cấp xã**

| ST T                                                                                                                                                  | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)          | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                         | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| <b>1. Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý. Mã TTHC: 1.012756 (DVC: Toàn trình)</b>                           |          |                    |                                |                                   |                                    |                                          |                                                                                                                                                         |                   |
| <i>1.1. Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý. Mã TTHC: 1.012756 (DVC: Toàn trình) (Đối với hồ sơ tổ chức)</i> |          |                    |                                |                                   |                                    |                                          |                                                                                                                                                         |                   |
| 1                                                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận              | 0,5 ngày                          | Trung tâm phục vụ HCC; UBND cấp xã | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC đồng thời chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ (phòng Đăng ký và Cấp GCN); | Không             |
| 2                                                                                                                                                     | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ     | Văn phòng ĐKĐĐ                 | 10 ngày                           |                                    |                                          |                                                                                                                                                         |                   |

|                                       |        |                                                                                                                                    |                     |                         |  |  |  |  |
|---------------------------------------|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------|--|--|--|--|
| 3                                     | Bước 3 | Xác nhận hiện trạng; Tranh chấp đất đai;... theo quy định                                                                          | UBND cấp xã         | 5 ngày                  |  |  |  |  |
| 4                                     | Bước 4 | Cập nhật thông tin thửa đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Trình lãnh đạo phê duyệt văn bản thông báo kết quả đăng ký | Văn phòng ĐKDD      | 3 ngày                  |  |  |  |  |
| 5                                     | Bước 5 | Lãnh đạo phê duyệt                                                                                                                 | Văn phòng ĐKDD      | 1 ngày                  |  |  |  |  |
| 6                                     | Bước 6 | Trả kết quả                                                                                                                        | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày                |  |  |  |  |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |        |                                                                                                                                    |                     | <b>20 ngày làm việc</b> |  |  |  |  |

*1.2. Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý. Mã TTHC: 1.012756 (DVC: Toàn trình) (Đối với hồ sơ cộng đồng dân cư)*

|   |        |                                                           |                   |          |                                    |       |                                                                                                                                                                                                                  |       |
|---|--------|-----------------------------------------------------------|-------------------|----------|------------------------------------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                           | Bộ phận tiếp nhận | 0,5 ngày |                                    |       |                                                                                                                                                                                                                  |       |
| 2 | Bước 2 | Xác nhận hiện trạng; Tranh chấp đất đai;... theo quy định | UBND cấp xã       | 5 ngày   | Trung tâm phục vụ HCC; UBND cấp xã | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã;<br>(2) UBND cấp xã Xác nhận hiện trạng sử dụng đất; Tranh chấp đất đai,... theo quy định; | Không |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |        |                                                                                                                                                    |                     |                         |                        |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                          |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------|------------------------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 3 | Thẩm tra hồ sơ; Cập nhật thông tin thửa đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Trình lãnh đạo phê duyệt văn bản thông báo kết quả đăng ký | Văn phòng ĐKDD      | 10 ngày                 |                        |       | (3) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ; cập nhật thông tin vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; trình lãnh đạo Văn phòng ĐKDD phê duyệt văn bản thông báo cho người sử dụng đất được biết kết quả đã đăng ký;<br>(4) Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN chuyển kết quả đến TTPVHCC<br>(5) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. |                                                                                                          |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 4 | Lãnh đạo phê duyệt                                                                                                                                 | Văn phòng ĐKDD      | 4 ngày                  |                        |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                          |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 5 | Trả kết quả                                                                                                                                        | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày                |                        |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                          |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |        |                                                                                                                                                    |                     | <b>20 ngày làm việc</b> |                        |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                          |
| <b>2. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng. Mã TTHC: 1.012765 (DVC: Một phần)</b> |        |                                                                                                                                                    |                     |                         |                        |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                          |
| <i>2.1. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng. Mã TTHC: 1.012765 (DVC: Một phần) (Không thuế)</i>                                                                                                                                                                                                                                         |        |                                                                                                                                                    |                     |                         |                        |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                          |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                                                                                                                    | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày                |                        |       | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKDD (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);                                                                                                                                                                                                                                                                                        | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy:<br>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp và In GCN                                                                                         | Văn phòng ĐKDD      | 3 ngày                  | Trung tâm phục vụ HCC; | Không | (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm tra hồ sơ, xác nhận thay đổi vào GCN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                          |

|                                                                                                                                                                                                                                                   |        |                                       |                     |                        |                                      |       |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|---------------------------------------|---------------------|------------------------|--------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                   |        | mới cho bên thuê, thuê lại đất        |                     |                        |                                      |       | đã cấp của chủ đầu tư và in GCN mới cho bên thuê, thuê lại trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;                                               | - Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 3 | Lãnh đạo phê duyệt                    | Văn phòng ĐKĐĐ      | 1 ngày                 |                                      |       | (3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt, (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;                         | * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 4 | Trả kết quả                           | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày               |                                      |       | (4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.                                                                          | - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                                                                             |        |                                       |                     | <b>5 ngày làm việc</b> |                                      |       |                                                                                                                                                   | + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với đất: 1.360.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.352.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.747.000 đồng/giấy |
| <b>2.2. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng. Mã TTHC: 1.012765 (DVC: Một phần) (Có thuế)</b> |        |                                       |                     |                        |                                      |       |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                       | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày               | Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN); | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy:                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 2 | Thẩm định, chuyển thông tin địa chính | Văn phòng ĐKĐĐ      | 2 ngày                 |                                      |       |                                                                                                                                                   | - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |        |                                                                                                                |                     |                                                           |                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 3 | Ban hành thông báo thuế                                                                                        | Cục thuế            | 5 ngày                                                    | Phước; Kho bạc    |       | (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;<br>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;<br>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính;<br>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKDD để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp của chủ đầu tư và in GCN mới cho bên thuê, thuê lại trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD phê duyệt;<br>(7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD phê duyệt, (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;<br>(8) TTPVHHC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.<br>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.<br>-Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với đất: 1.360.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.352.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.747.000 đồng/giấy |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 4 | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                                                         | Người sử dụng đất   | Không tính thời gian                                      |                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 5 | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                                                       | Cục thuế            | 02 ngày làm việc                                          |                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 6 | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC, Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp và In GCN mới cho bên thuê, thuê lại đất | Văn phòng ĐKDD      | 1 ngày                                                    |                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 7                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 7 | Lãnh đạo phê duyệt                                                                                             | Văn phòng ĐKDD      | 1 ngày                                                    |                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 8                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 8 | Trả kết quả                                                                                                    | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày                                                  |                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                           |        |                                                                                                                |                     | 5 ngày làm việc<br>+ 5 ngày làm việc<br>+ 2 ngày làm việc |                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 2.3. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Mã TTHC: 1.012765 (DVC: Một phần) |        |                                                                                                                |                     |                                                           |                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                                                                                | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày                                                  | Trung tâm phục vụ | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

|   |                                       |                                                                                        |                     |                                                                     |                                   |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|---|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2 | Bước 2                                | Thẩm định, chuyển thông tin địa chính                                                  | Văn phòng ĐKĐĐ      | 4 ngày                                                              | HCC; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc |  | công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);<br>(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;<br>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;<br>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính;<br>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in chỉnh lý giấy chứng nhận đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;<br>(7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt, (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;<br>(8) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.</li> <li>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.</li> <li>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</li> <li>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.</li> <li>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.</li> <li>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.</li> </ul> </li> <li>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với đất: 1.403.000 đồng/giấy.</li> <li>+ Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy.</li> <li>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy</li> </ul> </li> </ul> |
| 3 | Bước 3                                | Ban hành thông báo thuế                                                                | Cục thuế            | 5 ngày                                                              |                                   |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 4 | Bước 4                                | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                                 | Người sử dụng đất   | Không tính thời gian                                                |                                   |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 5 | Bước 5                                | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                               | Cục thuế            | 02 ngày làm việc                                                    |                                   |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 6 | Bước 6                                | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC, chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới | Văn phòng ĐKĐĐ      | 4 ngày                                                              |                                   |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 7 | Bước 7                                | Lãnh đạo phê duyệt                                                                     | Văn phòng ĐKĐĐ      | 1 ngày                                                              |                                   |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 8 | Bước 8                                | Trả kết quả                                                                            | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày                                                            |                                   |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|   | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                                                                                        |                     | <b>10 ngày làm việc<br/>+ 5 ngày làm việc<br/>+ 2 ngày làm việc</b> |                                   |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

**3. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Mã TTHC: 1.012820 (DVC: Một phần)**

|   |        |                 |                   |          |                   |       |                                                                             |                               |
|---|--------|-----------------|-------------------|----------|-------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận | 0,5 ngày | Trung tâm phục vụ | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy: |
|---|--------|-----------------|-------------------|----------|-------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|



|    |         |                                                                                      |                     |                      |                        |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|---------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------|------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2  | Bước 2  | Thẩm tra hồ sơ                                                                       | Văn phòng ĐKDD      | 4 ngày               | HCC; Cục Thuế, Kho bạc |  | <p>công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKDD (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) VPĐKDD thẩm tra hồ sơ và chuyển hồ sơ đến CCQLDD - Sở NN&amp;MT;</p> <p>(3) CCQLDD - Sở NN&amp;MT xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất mới, điều chỉnh Hợp đồng thuê đất đối với trường hợp chuyển nhượng một phần tài sản, thông báo bằng văn bản cho Cục Thuế việc hết hiệu lực hoặc điều chỉnh hợp đồng thuê đất đối của bên bán và chuyển hợp đồng thuê đất đến VPĐKDD;</p> <p>(4) VPĐKDD gửi thông tin địa chính đến Cục Thuế;</p> <p>(5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(6) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế);</p> <p>(7) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKDD để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(8) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In nội dung chính lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD phê duyệt;</p> | <p>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp giấy chứng nhận:</p> <p>+ Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 2.082.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 1.806.000 đồng/giấy</p> |
| 3  | Bước 3  | Xác định giá đất; ký hợp đồng thuê đất                                               | CCQLDD - Sở NN&MT   | Không tính thời gian |                        |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4  | Bước 4  | Chuyển thông tin địa chính                                                           | Văn phòng ĐKDD      | 2,5 ngày             |                        |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 5  | Bước 5  | Thông báo nghĩa vụ tài chính                                                         | Cục Thuế            | 5 ngày               |                        |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 6  | Bước 6  | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                               | Người sử dụng đất   | Không tính thời gian |                        |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 7  | Bước 7  | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                             | Cục thuế            | 02 ngày làm việc     |                        |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 8  | Bước 8  | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In nội dung chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới | Văn phòng ĐKDD      | 1,5 ngày             |                        |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 9  | Bước 9  | Lãnh đạo phê duyệt                                                                   | Văn phòng ĐKDD      | 1 ngày               |                        |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 10 | Bước 10 | Trả kết quả                                                                          | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày             |                        |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

|                                                                                                                                               |                                       |                                                                                                                                                          |                                                              |                        |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                               |                                       | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                    | <b>10 ngày làm việc + 05 ngày làm việc + 2 ngày làm việc</b> |                        |                       |       | (9) Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD phê duyệt, (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;<br>(10) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>4. Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng. Mã TTHC: 1.012766 (DVC: Một phần)</b> |                                       |                                                                                                                                                          |                                                              |                        |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 1                                                                                                                                             | Bước 1                                | Tiếp nhận hồ sơ                                                                                                                                          | Bộ phận tiếp nhận                                            | 0,5 ngày               | Trung tâm phục vụ HCC | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC đồng thời chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKDD (phòng Đăng ký và cấp GCN);<br>(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ, xác nhận xóa đăng ký trên GCN đã cấp hoặc in GCN mới; thu hồi GCN đã cấp của bên thuê, bên thuê lại trình lãnh đạo Văn phòng ĐKDD phê duyệt;<br>(3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD phê duyệt, (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;<br>(4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | <b>* Đối với hồ sơ tổ chức:</b><br>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:<br>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.<br>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                             | Bước 2                                | Thẩm tra hồ sơ, xác nhận xóa đăng ký trên GCN đã cấp hoặc in GCN mới; thu hồi GCN đã cấp của bên thuê và cập nhật chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính | Văn phòng ĐKDD                                               | 1,5 ngày               |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 3                                                                                                                                             | Bước 3                                | Lãnh đạo phê duyệt                                                                                                                                       | Văn phòng ĐKDD                                               | 0,5 ngày               |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 4                                                                                                                                             | Bước 4                                | Trả kết quả                                                                                                                                              | Bộ phận trả kết quả                                          | 0,5 ngày               |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                                                                                                                                               | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                                                                                                                                                          |                                                              | <b>3 ngày làm việc</b> |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

|  |  |  |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|--|--|--|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |  |  | <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>+ Đối với đất: 1.349.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.346.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.732.000 đồng/giấy.</p> <p><b>* <u>Đối với hồ sơ cá nhân:</u></b></p> <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> |
|--|--|--|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |        |                                                                         |                     |                      |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------|-----------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |        |                                                                         |                     |                      |                                                     |       | + Đối với đất:<br>570.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản:<br>706.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài<br>sản: 860.000<br>đồng/giấy.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>5. Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần)</b> |        |                                                                         |                     |                      |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>5.1. Đăng ký biến động với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần) (Có thuế)</b>                                                                                                                                                                |        |                                                                         |                     |                      |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                                         | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày             | Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);<br>(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế;<br>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;<br>(4) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế);<br>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc In GCN mới trình Lãnh đạo phê duyệt; | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy:<br>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.<br>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính                              | Văn phòng ĐKĐĐ      | 2 ngày               |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Bước 3 | Ban hành thông báo thuế                                                 | Cục thuế Bình Phước | 5 ngày               |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Bước 4 | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                  | Người sử dụng đất   | Không tính thời gian |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Bước 5 | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                | Cục thuế            | 02 ngày làm việc     |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Bước 6 | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc In GCN | Văn phòng ĐKĐĐ      | 1 ngày               |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

|   |                                       |                                       |                        |                                                                                |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|---|---------------------------------------|---------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                       | mới và trình<br>lãnh đạo phê<br>duyet |                        |                                                                                |  |  |  | (7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê<br>duyet, (Phòng Đăng ký và Cấp GCN)<br>chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết<br>quả đến TTPVHCC;<br>(8) TTPVHCC Trả kết quả cho người<br>sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | - Trường hợp chỉnh lý<br>Giấy chứng nhận đã<br>cấp:<br>* Người sử dụng đất,<br>chủ sở hữu tài sản<br>gắn liền với đất đổi<br>tên, thay đổi thông tin<br>về giấy tờ pháp nhân,<br>nhân thân hoặc địa<br>chỉ:<br>+ Đối với đất:<br>1.350.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản:<br>1.347.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài<br>sản: 1.734.000<br>đồng/giấy. |
| 7 | Bước 7                                | Lãnh đạo phê<br>duyet                 | Văn phòng<br>ĐKĐĐ      | 1 ngày                                                                         |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 8 | Bước 8                                | Trả kết quả                           | Bộ phận<br>trả kết quả | 0,5 ngày                                                                       |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|   | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                                       |                        | <b>5 ngày<br/>làm việc<br/>+ 5 ngày<br/>làm việc<br/>+ 2 ngày<br/>làm việc</b> |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

5.2. Đăng ký biến động với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần) (Không thuế)

|   |                                       |                                                                                   |                        |                            |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|---|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------------------|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Bước 1                                | Tiếp nhận hồ<br>sơ                                                                | Bộ phận<br>tiếp nhận   | 0,5 ngày                   |  |  |  | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc<br>trực tuyến hoặc qua đường bưu chính<br>công ích tại TTPVHCC và chuyển đến<br>VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp<br>GCN);<br>(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm<br>tra hồ sơ; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc<br>In GCN mới và trình lãnh đạo<br>VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê<br>duyet, (Phòng Đăng ký và Cấp GCN)<br>chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết<br>quả đến TTPVHCC;<br>(4) TTPVHCC Trả kết quả cho người<br>sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | * Lệ phí đăng ký và<br>cấp giấy:<br>- Đối với trường hợp<br>chỉnh lý Giấy chứng<br>nhận đã cấp: 25.000<br>đồng/giấy.<br>- Đối với trường hợp<br>cấp mới giấy chứng<br>nhận: 50.000<br>đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và<br>cấp Giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới<br>Giấy chứng nhận: |
| 2 | Bước 2                                | In chỉnh lý<br>GCN đã cấp<br>hoặc In GCN<br>mới và trình<br>lãnh đạo phê<br>duyet | Văn phòng<br>ĐKĐĐ      | 3 ngày                     |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3 | Bước 3                                | Lãnh đạo phê<br>duyet                                                             | Văn phòng<br>ĐKĐĐ      | 1 ngày                     |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 4 | Bước 4                                | Trả kết quả                                                                       | Bộ phận<br>trả kết quả | 0,5 ngày                   |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|   | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                                                                                   |                        | <b>5 ngày<br/>làm việc</b> |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

|                                                                                                                                                                                                              |        |                                            |                   |          |                                                     |       |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--------------------------------------------|-------------------|----------|-----------------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                              |        |                                            |                   |          |                                                     |       |                                                                                                                                                   | + Đối với đất:<br>1.622.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản:<br>1.591.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br><i>* Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, thay đổi thông tin về giấy tờ pháp nhân, nhân thân hoặc địa chỉ:</i><br>+ Đối với đất:<br>1.350.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản:<br>1.347.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.734.000 đồng/giấy. |
| 5.3. Đăng ký biến động với trường hợp thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần) (Có thuế) |        |                                            |                   |          |                                                     |       |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 1                                                                                                                                                                                                            | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                            | Bộ phận tiếp nhận | 0,5 ngày | Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN); | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy:<br>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 2                                                                                                                                                                                                            | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính | Văn phòng ĐKĐĐ    | 4 ngày   |                                                     |       |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

|                                                                                                                                                                                                                        |        |                                                                                                         |                     |                                                     |                       |       |                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3                                                                                                                                                                                                                      | Bước 3 | Ban hành thông báo thuế                                                                                 | Cục thuế Bình Phước | 5 ngày                                              |                       |       |                                                                             | <p>(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc In GCN mới trình Lãnh đạo phê duyệt;</p> <p>(7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt, (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(8) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p> | <p>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p><i>* Có thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:</i></p> <p>+ Đối với đất: 1.356.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.350.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.742.000 đồng/giấy.</p> |
| 4                                                                                                                                                                                                                      | Bước 4 | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                                                  | Người sử dụng đất   | Không tính thời gian                                |                       |       |                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 5                                                                                                                                                                                                                      | Bước 5 | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                                                | Cục thuế            | 02 ngày làm việc                                    |                       |       |                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 6                                                                                                                                                                                                                      | Bước 6 | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc In GCN mới và trình lãnh đạo phê duyệt | Văn phòng ĐKĐĐ      | 1 ngày                                              |                       |       |                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 7                                                                                                                                                                                                                      | Bước 7 | Lãnh đạo phê duyệt                                                                                      | Văn phòng ĐKĐĐ      | 1 ngày                                              |                       |       |                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 8                                                                                                                                                                                                                      | Bước 8 | Trả kết quả                                                                                             | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày                                            |                       |       |                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                         |        |                                                                                                         |                     | 7 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                       |       |                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>5.4. Đăng ký biến động với trường hợp thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần) (Không thuế)</b> |        |                                                                                                         |                     |                                                     |                       |       |                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                                                                                                                                                                                                      | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                                                                         | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày                                            | Trung tâm phục vụ HCC | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

|                                       |        |                                                                    |                     |                        |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|---------------------------------------|--------|--------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------|--|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2                                     | Bước 2 | In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc In GCN mới và trình lãnh đạo phê duyệt | Văn phòng ĐKĐĐ      | 4 ngày                 |  |  |  | công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);<br>(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc In GCN mới và trình lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt, (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;<br>(4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.<br>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>* Có thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:<br>+ Đối với đất: 1.356.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.350.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.742.000 đồng/giấy. |
| 3                                     | Bước 3 | Lãnh đạo phê duyệt                                                 | Văn phòng ĐKĐĐ      | 2 ngày                 |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 4                                     | Bước 4 | Trả kết quả                                                        | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày               |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |        |                                                                    |                     | <b>7 ngày làm việc</b> |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

5.5. Đăng ký biến động đối với trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần)



|                                              |        |                            |                     |          |                                    |       |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|----------------------------------------------|--------|----------------------------|---------------------|----------|------------------------------------|-------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                                            | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ            | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày |                                    |       |  | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ; in GCN mới trình lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt, (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p> | <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.</li> <li>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.</li> </ul> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy</li> <li>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy</li> <li>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.</li> </ul> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>* <i>Trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với đất: 1.360.000 đồng/giấy</li> <li>+ Đối với tài sản: 1.346.000 đồng/giấy</li> <li>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.743.000 đồng/giấy.</li> </ul> <p><b>Ghi chú: Việc đo đạc, xác định lại diện tích</b></p> |
| 2                                            | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; in GCN mới | Văn phòng ĐKĐĐ      | 6 ngày   |                                    |       |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 3                                            | Bước 3 | Phê duyệt                  | Văn phòng ĐKĐĐ      | 3 ngày   |                                    |       |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 4                                            | Bước 4 | Trả kết quả                | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày |                                    |       |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <p><b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b></p> |        |                            |                     |          | Trung tâm phục vụ HCC; UBND cấp xã | Không |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|                                              |        |                            |                     |          |                                    |       |  | <b>10 ngày làm việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

|                                                                                                                                                                                             |        |                                                                           |                     |                      |                                                                              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                             |        |                                                                           |                     |                      |                                                                              |       | <i>thửa đất bằng kinh phí của Nhà nước</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>6. Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký. Mã TTHC: 1.012769 (DVC: Một phần)</b> |        |                                                                           |                     |                      |                                                                              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <i>6.1. Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận. Mã TTHC: 1.012769 (DVC: Một phần)</i>                                                                            |        |                                                                           |                     |                      |                                                                              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1                                                                                                                                                                                           | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                                           | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày             | Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc; Cơ quan quản lý tài sản | Không | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(8) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p> |
| 2                                                                                                                                                                                           | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; chuyển thông tin địa chính                                | Văn phòng ĐKĐĐ      | 4 ngày               |                                                                              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 3                                                                                                                                                                                           | Bước 3 | Ban hành thông báo thuế                                                   | Cục thuế Bình Phước | 5 ngày               |                                                                              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 4                                                                                                                                                                                           | Bước 4 | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                    | Người sử dụng đất   | Không tính thời gian |                                                                              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 5                                                                                                                                                                                           | Bước 5 | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                  | Cục thuế            | 02 ngày làm việc     |                                                                              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 6                                                                                                                                                                                           | Bước 6 | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới; Trình lãnh đạo phê duyệt | Văn phòng ĐKĐĐ      | 3 ngày               |                                                                              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 7                                                                                                                                                                                           | Bước 7 | Lãnh đạo phê duyệt                                                        | Văn phòng ĐKĐĐ      | 2 ngày               |                                                                              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 8                                                                                                                                                                                           | Bước 8 | Trả kết quả                                                               | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày             |                                                                              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

\* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:

- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.
- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.

\* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:

- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:
  - + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.
  - + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.

|                                                                                                                           |        |                                                                                                       |                     |                                                            |                                                                              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                            |        |                                                                                                       |                     | 10 ngày làm việc<br>+ 5 ngày làm việc<br>+ 2 ngày làm việc |                                                                              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 6.2. Đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký. Mã TTHC: 1.012769 (DVC: Một phần) (Có thuế) |        |                                                                                                       |                     |                                                            |                                                                              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                                                                                                         | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                                                                       | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày                                                   | Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc; Cơ quan quản lý tài sản | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);<br>(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế;<br>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;<br>(4) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế);<br>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in chỉnh lý giấy chứng nhận đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;<br>(7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy:<br>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.<br>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với tài sản: 1.403.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                         | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính                                                            | Văn phòng ĐKĐĐ      | 3 ngày                                                     |                                                                              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3                                                                                                                         | Bước 3 | Ban hành thông báo thuế                                                                               | Cục thuế Bình Phước | 5 ngày                                                     |                                                                              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4                                                                                                                         | Bước 4 | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                                                | Người sử dụng đất   | Không tính thời gian                                       |                                                                              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 5                                                                                                                         | Bước 5 | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                                              | Cục thuế            | 02 ngày làm việc                                           |                                                                              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 6                                                                                                                         | Bước 6 | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới; Trình lãnh đạo phê duyệt | Văn phòng ĐKĐĐ      | 2 ngày                                                     |                                                                              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

|   |                                       |                    |                     |                                                                    |  |  |                                                                                                                                     |                                                  |
|---|---------------------------------------|--------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 7 | Bước 7                                | Lãnh đạo phê duyệt | Văn phòng ĐKĐĐ      | 1 ngày                                                             |  |  | chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;<br>(8) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | + Đối với cả đất và tài sản: 1.817.000 đồng/giấy |
| 8 | Bước 8                                | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày                                                           |  |  |                                                                                                                                     |                                                  |
|   | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                    |                     | <b>7 ngày làm việc<br/>+ 5 ngày làm việc<br/>+ 2 ngày làm việc</b> |  |  |                                                                                                                                     |                                                  |

**6.3. Đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký. Mã TTHC: 1.012769 (DVC: Một phần) (Không thuế)**

|   |                                       |                                                        |                     |                        |                                                |       |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                        |
|---|---------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------|------------------------|------------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Bước 1                                | Tiếp nhận hồ sơ                                        | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày               |                                                |       |                                                                                                                                                   | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy:                                                                                                                                                          |
| 2 | Bước 2                                | Thẩm tra hồ sơ; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới | Văn phòng ĐKĐĐ      | 4 ngày                 |                                                |       | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN); | - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.                                                                                                                |
| 3 | Bước 3                                | Lãnh đạo phê duyệt                                     | Văn phòng ĐKĐĐ      | 2 ngày                 |                                                |       | (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt;                              | - Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.                                                                                                                        |
| 4 | Bước 4                                | Trả kết quả                                            | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày               |                                                |       | (3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt, (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;                         | * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:                                                                                                                                              |
|   | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                                                        |                     | <b>7 ngày làm việc</b> | Trung tâm phục vụ HCC; Cơ quan quản lý tài sản | Không | (4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.                                                                          | - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: |

|                                                                                                                                                                                                                                                              |        |                                            |                     |                      |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--------------------------------------------|---------------------|----------------------|-----------------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                              |        |                                            |                     |                      |                                                     |       | + Đối với tài sản:<br>1.403.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và<br>tài sản: 1.817.000<br>đồng/giấy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>7. Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức. Mã TTHC: 1.012770 (DVC: Một phần)</b>                                                   |        |                                            |                     |                      |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <i>7.1. Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức. Mã TTHC: 1.012770 (DVC: Một phần) (đối với trường hợp thuê đất trả tiền hằng năm)</i> |        |                                            |                     |                      |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                            | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày             | Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc | Không | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Chi cục Quản lý đất đai - Sở NN&amp;MT;</p> <p>(3) Chi cục Quản lý đất đai - Sở NN&amp;MT xác định giá đất, ký lại hợp đồng thuê đất;</p> <p>(4) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(6) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);</p> <p>(7) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến</p> |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ                             | Văn phòng ĐKĐĐ      | 3 ngày               |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 3 | Xác định giá đất, ký lại hợp đồng thuê đất | CCQLĐĐ - Sở NN&MT   | Không tính thời gian |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 4 | Chuyển thông tin địa chính                 | Văn phòng ĐKĐĐ      | 2 ngày               |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 5 | Ban hành thông báo thuế                    | Cục thuế Bình Phước | 5 ngày               |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 6 | Nộp nghĩa vụ tài chính                     | Người sử dụng đất   | Không tính thời gian |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 7                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 7 | Xác nhận hoàn thành NVTC                   | Cục thuế            | 02 ngày làm việc     |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

\* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:

- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.
- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.

\* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:

- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:
- + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.
- + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.
- + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.

|                                                                                                                                                                                                                                                          |         |                                                                             |                     |                                                                    |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 8  | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới | Văn phòng ĐKĐĐ      | 1 ngày                                                             |                                                     |       | Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(8) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in chỉnh lý giấy chứng nhận đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;<br>(9) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;<br>(10) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với đất: 1.408.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy |
| 9                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 9  | Lãnh đạo phê duyệt                                                          | Văn phòng ĐKĐĐ      | 1 ngày                                                             |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                     |
| 10                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 10 | Trả kết quả                                                                 | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày                                                           |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                     |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                                                                                    |         |                                                                             |                     | <b>8 ngày làm việc<br/>+ 5 ngày làm việc<br/>+ 2 ngày làm việc</b> |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                     |
| <b>7.2. Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức. Mã TTHC: 1.012770 (DVC: Một phần) (trừ trường hợp thuê đất trả tiền hằng năm)</b> |         |                                                                             |                     |                                                                    |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                     |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 1  | Tiếp nhận hồ sơ                                                             | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày                                                           |                                                     |       | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);                                                                                                                                                                                                                                                                                 | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy:                                                                                                                                                       |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 2  | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính                                  | Văn phòng ĐKĐĐ      | 4 ngày                                                             | Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc |       | (2) Văn phòng ĐKĐĐ (phòng Đăng ký và Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.                                                                                                             |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 3  | Ban hành thông báo thuế                                                     | Cục thuế Bình Phước | 5 ngày                                                             |                                                     | Không | (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | - Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.                                                                                                                     |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 4  | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                      | Người sử dụng đất   | Không tính thời gian                                               |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:                                                                                                                                           |

|   |                                       |                                                                                                    |                     |                                                                    |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|---|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5 | Bước 5                                | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                                           | Cục thuế            | 02 ngày làm việc                                                   |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 6 | Bước 6                                | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới | Văn phòng ĐKĐĐ      | 2 ngày                                                             |  |  | (4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);<br>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in chỉnh lý giấy chứng nhận đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;<br>(7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt, phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;<br>(8) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | 1. Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.<br>2. Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với đất: 1.408.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy |
| 7 | Bước 7                                | Lãnh đạo phê duyệt                                                                                 | Văn phòng ĐKĐĐ      | 1 ngày                                                             |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 8 | Bước 8                                | Trả kết quả                                                                                        | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày                                                           |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|   | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                                                                                                    |                     | <b>8 ngày làm việc<br/>+ 5 ngày làm việc<br/>+ 2 ngày làm việc</b> |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

**8. Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần)**

*8.1 Đăng ký biến động đối với trường hợp quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần)*

|                                       |        |                                                                                                    |                     |                                           |                                                                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|---------------------------------------|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                                     | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                                                                    | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày                                  | Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế; Kho bạc; Cơ quan quản lý tài sản | Không | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính Không tính thời gian này);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(8) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p> | <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.</li> <li>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.</li> </ul> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</li> <li>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.</li> <li>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.</li> <li>+ Đối với đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.</li> <li>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</li> </ul> <p><i>*Trường hợp Quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</li> </ul> |
| 2                                     | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính                                                         | Văn phòng ĐKĐĐ      | 8 ngày                                    |                                                                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 3                                     | Bước 3 | Ban hành thông báo thuế                                                                            | Cục thuế            | 5 ngày                                    |                                                                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 4                                     | Bước 4 | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                                             | Người sử dụng đất   | Không tính thời gian                      |                                                                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 5                                     | Bước 5 | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                                           | Cục thuế            | 02 ngày làm việc                          |                                                                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 6                                     | Bước 6 | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới | Văn phòng ĐKĐĐ      | 5 ngày                                    |                                                                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 7                                     | Bước 7 | Lãnh đạo phê duyệt                                                                                 | Văn phòng ĐKĐĐ      | 1 ngày                                    |                                                                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 8                                     | Bước 8 | Trả kết quả                                                                                        | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày                                  |                                                                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |        |                                                                                                    |                     | <b>15 ngày làm việc + 5 ngày làm việc</b> |                                                                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |



|                                                                                                                                                                                                                            |        |                                            |                   |                              |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--------------------------------------------|-------------------|------------------------------|------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                            |        |                                            |                   | <b>+ 2 ngày<br/>làm việc</b> |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                  | + Đối với tài sản:<br>1.591.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và<br>tài sản: 2.082.000<br>đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý<br>Giấy chứng nhận đã<br>cấp:<br>+ Đối với tài sản:<br>1.403.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và<br>tài sản: 1.817.000<br>đồng/giấy<br>(Trường hợp nhiều<br>thửa đất lập chung<br>trong 1 hồ sơ và cấp<br>chung trong 1 GCN<br>hoặc 01 hồ sơ mà<br>nhiều GCN thì đơn giá<br>đối với mỗi thửa đất<br>(GCN) tăng thêm là<br>251.000 đồng) |
| <b>8.2. Đăng ký biến động đối với trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần)</b> |        |                                            |                   |                              |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 1                                                                                                                                                                                                                          | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                            | Bộ phận tiếp nhận | 0,5 ngày                     | Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế; Kho bạc | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);<br>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế; | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy:<br>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.<br>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 2                                                                                                                                                                                                                          | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính | Văn phòng ĐKĐĐ    | 4 ngày                       |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 3                                                                                                                                                                                                                          | Bước 3 | Ban hành thông báo thuế                    | Cục thuế          | 5 ngày                       |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |



|                                                                                                                                                                                                                      |        |                                                                                                    |                   |                      |                                                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------|---------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                      |        |                                                                                                    |                   |                      |                                                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | nhiều GCN thì đơn giá<br>đối với mỗi thửa đất<br>(GCN) tăng thêm là<br>251.000 đồng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 8.3 Đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần) (có thuế) |        |                                                                                                    |                   |                      |                                                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 1                                                                                                                                                                                                                    | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                                                                    | Bộ phận tiếp nhận | 0,5 ngày             | Trung tâm<br>phục vụ<br>HCC; Cục<br>thuế; Kho bạc | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);<br>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;<br>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;<br>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính;<br>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;<br>(7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy:<br>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.<br>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>* Trường hợp nhận quyền sử dụng đất, |
| 2                                                                                                                                                                                                                    | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính                                                         | Văn phòng ĐKĐĐ    | 3 ngày               |                                                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 3                                                                                                                                                                                                                    | Bước 3 | Ban hành thông báo thuế                                                                            | Cục thuế          | 5 ngày               |                                                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 4                                                                                                                                                                                                                    | Bước 4 | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                                             | Người sử dụng đất | Không tính thời gian |                                                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 5                                                                                                                                                                                                                    | Bước 5 | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                                           | Cục thuế          | 02 ngày làm việc     |                                                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 6                                                                                                                                                                                                                    | Bước 6 | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới | Văn phòng ĐKĐĐ    | 3 ngày               |                                                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

|                                                                                                                                                                                                                                 |        |                                                        |                     |                                                                    |                        |       |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7                                                                                                                                                                                                                               | Bước 7 | Lãnh đạo phê duyệt                                     | Văn phòng ĐKĐĐ      | 1 ngày                                                             |                        |       | chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;                                                                                           | <i>quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai:</i>                                                                                                                                                                                                      |
| 8                                                                                                                                                                                                                               | Bước 8 | Trả kết quả                                            | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày                                                           |                        |       | (8) TTPVHHC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                                                           |        |                                                        |                     | <b>8 ngày làm việc<br/>+ 5 ngày làm việc<br/>+ 2 ngày làm việc</b> |                        |       |                                                                                                                                                   | + Đối với đất:<br>1.403.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản:<br>1.403.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy.<br>(Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 251.000 đồng). |
| <b>8.4. Đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần) (không thuế)</b> |        |                                                        |                     |                                                                    |                        |       |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 1                                                                                                                                                                                                                               | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                        | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày                                                           |                        |       | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN); | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy:                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 2                                                                                                                                                                                                                               | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới | Văn phòng ĐKĐĐ      | 4 ngày                                                             | Trung tâm phục vụ HCC; | Không | (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt;                              | - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.                                                                                                                                                                                                                                             |
| 3                                                                                                                                                                                                                               | Bước 3 | Lãnh đạo phê duyệt                                     | Văn phòng ĐKĐĐ      | 3 ngày                                                             |                        |       | (3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt, (Phòng Đăng ký và Cấp GCN)                                                                                 | - Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 4                                                                                                                                                                                                                               | Bước 4 | Trả kết quả                                            | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày                                                           |                        |       |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

|  |                                       |                        |  |  |                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|--|---------------------------------------|------------------------|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |                                       |                        |  |  | <p>chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;<br/> (4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p> | <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br/> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br/> + Đối với đất:<br/> 1.622.000 đồng/giấy.<br/> + Đối với tài sản:<br/> 1.591.000 đồng/giấy.<br/> + Đối với đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.<br/> - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br/> * <i>Trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai:</i><br/> + Đối với đất:<br/> 1.403.000 đồng/giấy.<br/> + Đối với tài sản:<br/> 1.403.000 đồng/giấy.<br/> + Đối với đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy.<br/> (Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá</p> |
|  | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> | <b>8 ngày làm việc</b> |  |  |                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |        |                                            |                   |                      |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--------------------------------------------|-------------------|----------------------|------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |        |                                            |                   |                      |                                          |       | đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 251.000 đồng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 8.5. Đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần) |        |                                            |                   |                      |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                            | Bộ phận tiếp nhận | 0,5 ngày             | Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế; Kho bạc | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);<br>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;<br>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;<br>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính;<br>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;<br>(7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy:<br>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.<br>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>* Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, tài |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính | Văn phòng ĐKĐĐ    | 4 ngày               |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 3 | Ban hành thông báo thuế                    | Cục thuế          | 5 ngày               |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 4 | Nộp nghĩa vụ tài chính                     | Người sử dụng đất | Không tính thời gian |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

|   |                                       |                                                                                                    |                     |                                                                    |  |  |                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5 | Bước 5                                | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                                           | Cục thuế            | 02 ngày làm việc                                                   |  |  | chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;<br>(8) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | <i>sản gắn liền với đất theo thỏa thuận xử lý nợ thế chấp:</i><br>+ Đối với đất: 1.405.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.398.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.806.000 đồng/giấy.<br>(Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 251.000 đồng). |
| 6 | Bước 6                                | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In nội dung chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới | Văn phòng ĐKĐĐ      | 2 ngày                                                             |  |  |                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 7 | Bước 7                                | Lãnh đạo phê duyệt                                                                                 | Văn phòng ĐKĐĐ      | 1 ngày                                                             |  |  |                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 8 | Bước 8                                | Trả kết quả                                                                                        | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày                                                           |  |  |                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|   | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                                                                                                    |                     | <b>8 ngày làm việc<br/>+ 5 ngày làm việc<br/>+ 2 ngày làm việc</b> |  |  |                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

**9. Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Mã TTHC: 1.012793 (DVC: Một phần)**

|   |        |                                            |                     |          |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                     |
|---|--------|--------------------------------------------|---------------------|----------|-----------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                            | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày | Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);<br>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế; | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy:<br>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.<br>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng |
| 2 | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính | Văn phòng ĐKĐĐ      | 4 ngày   |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                     |
| 3 | Bước 3 | Ban hành thông báo thuế                    | Cục thuế Bình Phước | 5 ngày   |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                     |

|   |                                       |                                                                                        |                     |                                                                     |  |  |  |  |
|---|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
| 4 | Bước 4                                | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                                 | Người sử dụng đất   | Không tính thời gian                                                |  |  |  |  |
| 5 | Bước 5                                | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                               | Cục thuế            | 02 ngày làm việc                                                    |  |  |  |  |
| 6 | Bước 6                                | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; Chinh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới | Văn phòng ĐKĐĐ      | 3 ngày                                                              |  |  |  |  |
| 7 | Bước 7                                | Lãnh đạo phê duyệt                                                                     | Văn phòng ĐKĐĐ      | 2 ngày                                                              |  |  |  |  |
| 8 | Bước 8                                | Trả kết quả                                                                            | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày                                                            |  |  |  |  |
|   | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                                                                                        |                     | <b>10 ngày làm việc<br/>+ 5 ngày làm việc<br/>+ 2 ngày làm việc</b> |  |  |  |  |

(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;  
 (4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);  
 (5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;  
 (6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;  
 (7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;  
 (8) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.

nhận: 50.000 đồng/giấy.  
 \* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:  
 1. Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:  
 + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.  
 + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.  
 + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.  
 2. Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:  
 + Đối với đất: 1.408.000 đồng/giấy.  
 + Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy.  
 + Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy

**10. Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu. Mã TTHC: 1.012794 (DVC: Một phần)**

*10.1. Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu. Mã TTHC: 1.012794 (DVC: Một phần) (Có thuế)*

|   |        |                        |                   |          |                                      |       |                                                                                                                |                                                 |
|---|--------|------------------------|-------------------|----------|--------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ        | Bộ phận tiếp nhận | 0,5 ngày | Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình |       |                                                                                                                |                                                 |
| 2 | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển | Văn phòng ĐKĐĐ    | 2 ngày   |                                      | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 50.000 đồng/giấy. |



|   |                                       |                                                 |                     |                                                                    |                |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|---|---------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                       | thông tin địa chính                             |                     |                                                                    | Phước; Kho bạc |  | <p>VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính;</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(7) Lãnh đạo phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(8) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p> | <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 838.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy.</p> <p>* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 251.000 đồng.</p> |
| 3 | Bước 3                                | Ban hành thông báo thuế                         | Cục thuế Bình Phước | 5 ngày                                                             |                |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 4 | Bước 4                                | Nộp nghĩa vụ tài chính                          | Người sử dụng đất   | Không tính thời gian                                               |                |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 5 | Bước 5                                | Xác nhận hoàn thành NVTC                        | Cục thuế            | 02 ngày làm việc                                                   |                |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 6 | Bước 6                                | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới | Văn phòng ĐKĐĐ      | 1 ngày                                                             |                |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 7 | Bước 7                                | Lãnh đạo phê duyệt                              | Văn phòng ĐKĐĐ      | 1 ngày                                                             |                |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 8 | Bước 8                                | Trả kết quả                                     | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày                                                           |                |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|   | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                                                 |                     | <b>5 ngày làm việc<br/>+ 5 ngày làm việc<br/>+ 2 ngày làm việc</b> |                |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

10.2. Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu. Mã TTHC: 1.012794 (DVC: Một phần) (Không thuế)

|                                       |        |                                                        |                     |                        |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|---------------------------------------|--------|--------------------------------------------------------|---------------------|------------------------|-----------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                                     | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                        | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày               | Trung tâm phục vụ HCC | Không | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới và trình lãnh đạo phê duyệt mới trình lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt, Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p> | <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 838.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy.</p> <p>* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 251.000 đồng.</p> |
| 2                                     | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới và trình lãnh đạo phê duyệt | Văn phòng ĐKĐĐ      | 3 ngày                 |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 3                                     | Bước 3 | Lãnh đạo phê duyệt                                     | Văn phòng ĐKĐĐ      | 1 ngày                 |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 4                                     | Bước 4 | Trả kết quả                                            | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày               |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |        |                                                        |                     | <b>5 ngày làm việc</b> |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

**11. Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ. Mã TTHC: 1.012795 (DVC: Một phần)**

|   |        |                                                                                       |                     |                                                           |                                             |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                            |
|---|--------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                                                       | Bộ phận tiếp nhận   | Trong ngày                                                | Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình Phước; | Không | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) ngay khi tiếp nhận được hồ sơ;</p> <p>(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> | <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:</p> <p>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.</p> |
| 2 | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ, chỉnh lý, cập nhật biên động, cấp mới hoặc xác nhận thay đổi trên GCN | Văn phòng ĐKĐĐ      | làm việc nhận được đủ hồ sơ hợp lệ; Hồ sơ nhận sau 15 giờ |                                             |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                            |
| 3 | Bước 3 | Trả kết quả                                                                           | Bộ phận trả kết quả | trả kết                                                   |                                             |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                            |

|                                                                                                                                                                        |                                       |                                                                         |                        |                                        |                            |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------|----------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                        |                                       |                                                                         |                        | quả vào<br>ngày<br>làm việc<br>hôm sau |                            |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | (3) TTPVHCC Trả kết quả cho người<br>sử dụng đất theo hình thức đã đăng<br>ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | * Đơn giá đăng ký và<br>cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất:<br>đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản:<br>đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài<br>sản: đồng/giấy.<br><b>(Chưa quy định đối<br/>với tổ chức)</b> |
|                                                                                                                                                                        | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                                                                         |                        |                                        | <b>1 ngày<br/>làm việc</b> |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                           |
| <b>12. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã TTHC: 1.012815 (DVC: Một phần)</b>                                   |                                       |                                                                         |                        |                                        |                            |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                           |
| <i>12.1. Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã TTHC: 1.012815 (DVC: Một phần) (không thuế)</i> |                                       |                                                                         |                        |                                        |                            |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                           |
| 1                                                                                                                                                                      | Bước 1                                | Tiếp nhận hồ<br>sơ                                                      | Bộ phận<br>tiếp nhận   | 0,5 ngày                               | Trung tâm<br>phục vụ HCC   | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến<br>hoặc qua đường bưu chính công ích tại<br>TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng<br>ĐKĐĐ (phòng Đăng ký và Cấp GCN;<br>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký<br>và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; in chỉnh<br>lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình<br>Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê<br>duyet;<br>(3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê<br>duyet, (phòng Đăng ký và Cấp GCN)<br>chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết<br>quả đến TTPVHCC;<br>(4) TTPVHHC Trả kết quả cho người<br>sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | * Lệ phí đăng ký và<br>cấp giấy:<br>- Đối với trường hợp<br>chỉnh lý Giấy chứng<br>nhận đã cấp: 25.000<br>đồng/giấy.<br>- Đối với trường hợp<br>cấp mới giấy chứng<br>nhận: 50.000<br>đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và<br>cấp Giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới<br>Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất:<br>1.622.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản:<br>1.591.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài<br>sản: 2.082.000<br>đồng/giấy. |                                                                                                                                                                                                           |
| 2                                                                                                                                                                      | Bước 2                                | Thẩm tra hồ<br>sơ và in<br>chỉnh lý<br>GCN đã cấp<br>hoặc in GCN<br>mới | Văn phòng<br>ĐKĐĐ      | 6 ngày                                 |                            |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                           |
| 3                                                                                                                                                                      | Bước 3                                | Lãnh đạo phê<br>duyet                                                   | Văn phòng<br>ĐKĐĐ      | 3 ngày                                 |                            |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                           |
| 4                                                                                                                                                                      | Bước 4                                | Trả kết quả                                                             | Bộ phận<br>tra kết quả | 0,5 ngày                               |                            |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                           |
|                                                                                                                                                                        | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                                                                         |                        |                                        |                            |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>10 ngày<br/>làm việc</b>                                                                                                                                                                               |

|                                                                                                                                                              |        |                                                             |                     |                      |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------|-----------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                              |        |                                                             |                     |                      |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với đất: 1.410.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.401.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.813.000 đồng/giấy                                                                                                                                                                                                                      |
| 12.2. Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã TTHC: 1.012815 (DVC: Một phần) (Có thuế) |        |                                                             |                     |                      |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 1                                                                                                                                                            | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                             | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày             | Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);<br>(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;<br>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;<br>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính;<br>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy:<br>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.<br>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                                            | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính                  | Văn phòng ĐKĐĐ      | 4 ngày               |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 3                                                                                                                                                            | Bước 3 | Ban hành thông báo thuế                                     | Cục thuế Bình Phước | 5 ngày               |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 4                                                                                                                                                            | Bước 4 | Nộp nghĩa vụ tài chính                                      | Người sử dụng đất   | Không tính thời gian |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 5                                                                                                                                                            | Bước 5 | Xác nhận hoàn thành NVTC                                    | Cục thuế            | 02 ngày làm việc     |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 6                                                                                                                                                            | Bước 6 | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp | Văn phòng ĐKĐĐ      | 3 ngày               |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

|   |                                       |                    |                     |                                               |  |  |                                                                                                                           |                                                  |
|---|---------------------------------------|--------------------|---------------------|-----------------------------------------------|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
|   |                                       | hoặc in GCN mới    |                     |                                               |  |  | đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;                                                           | - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:    |
| 7 | Bước 7                                | Lãnh đạo phê duyệt | Văn phòng ĐKĐĐ      | 2 ngày                                        |  |  | (7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt, (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; | + Đối với đất: 1.410.000 đồng/giấy.              |
| 8 | Bước 8                                | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày                                      |  |  | (8) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.                                                  | + Đối với tài sản: 1.401.000 đồng/giấy.          |
|   | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                    |                     | <b>10 + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc</b> |  |  |                                                                                                                           | + Đối với cả đất và tài sản: 1.813.000 đồng/giấy |

### 13. Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012783 (DVC: Một phần)

#### 13.1. Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. (không thay đổi ranh giới, diện tích)

|   |                                       |                            |                     |                         |                       |       |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                   |
|---|---------------------------------------|----------------------------|---------------------|-------------------------|-----------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Bước 1                                | Tiếp nhận hồ sơ            | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày                |                       |       |                                                                                                                                                   | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 50.000 đồng/giấy.                                                                                                                                   |
| 2 | Bước 2                                | Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới | Văn phòng ĐKĐĐ      | 3 ngày                  |                       |       | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN); | * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:                                                                                                                                         |
| 3 | Bước 3                                | Lãnh đạo phê duyệt         | Văn phòng ĐKĐĐ      | 1 ngày                  |                       |       | (2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; Lập hồ sơ trình ký GCN mới;                                                         | + Đối với đất: 838.000 đồng/giấy                                                                                                                                                  |
| 4 | Bước 4                                | Trả kết quả                | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày                |                       |       | (3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;                           | + Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy                                                                                                                                              |
|   | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                            |                     | <b>05 ngày làm việc</b> | Trung tâm phục vụ HCC | Không | (4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.                                                                          | + Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy.                                                                                                                                 |
|   |                                       |                            |                     |                         |                       |       |                                                                                                                                                   | * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 251.000 đồng. |

**13.2. Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012783 (DVC: Một phần) (Đối với trường hợp thay đổi kích thước các cạnh, diện tích, số hiệu của thửa đất do đo đạc lập bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất; Không thuế)**

|                                       |        |                            |                     |                         |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|---------------------------------------|--------|----------------------------|---------------------|-------------------------|-----------------------|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                                     | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ            | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày                | Trung tâm phục vụ HCC | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);<br>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; Lập hồ sơ trình ký GCN mới;<br>(3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;<br>(4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 50.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 838.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy.<br>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 251.000 đồng. |
| 2                                     | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới | Văn phòng ĐKĐĐ      | 6 ngày                  |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 3                                     | Bước 3 | Lãnh đạo phê duyệt         | Văn phòng ĐKĐĐ      | 3 ngày                  |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 4                                     | Bước 4 | Trả kết quả                | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày                |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |        |                            |                     | <b>10 ngày làm việc</b> |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

**13.3. Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012783 (DVC: Một phần) (Đối với trường hợp thay đổi kích thước các cạnh, diện tích, số hiệu của thửa đất do đo đạc lập bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất; Có thuế)**

|   |        |                                            |                     |          |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                          |
|---|--------|--------------------------------------------|---------------------|----------|-----------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                            | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày | Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);<br>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế; | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 50.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 838.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy |
| 2 | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính | Văn phòng ĐKĐĐ      | 4 ngày   |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                          |
| 3 | Bước 3 | Ban hành thông báo thuế                    | Cục thuế Bình Phước | 5 ngày   |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                          |

|   |                                |                                                 |                     |                      |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                        |                                                            |
|---|--------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------|----------------------|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 4 | Bước 4                         | Nộp nghĩa vụ tài chính                          | Người sử dụng đất   | Không tính thời gian |  |  | (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;<br>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);<br>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;<br>(7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;<br>(8) TTPVHHC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | + Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy.<br>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 251.000 đồng. |                                                            |
| 5 | Bước 5                         | Xác nhận hoàn thành NVTC                        | Cục thuế            | 02 ngày làm việc     |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                        |                                                            |
| 6 | Bước 6                         | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới | Văn phòng ĐKĐĐ      | 3 ngày               |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                        |                                                            |
| 7 | Bước 7                         | Lãnh đạo phê duyệt                              | Văn phòng ĐKĐĐ      | 2 ngày               |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                        |                                                            |
| 8 | Bước 8                         | Trả kết quả                                     | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày             |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                        |                                                            |
|   | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                                 |                     |                      |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                        | 10 ngày làm việc<br>+ 5 ngày làm việc<br>+ 2 ngày làm việc |

#### 14. Tách thửa hoặc hợp thửa đất. Mã TTHC: 1.012784 (DVC: Một phần)

##### 14.1 Tách thửa hoặc hợp thửa đất. Mã TTHC: 1.012784 (DVC: Một phần) (Không thuế)

|   |        |                            |                     |          |                        |       |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                   |
|---|--------|----------------------------|---------------------|----------|------------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ            | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày |                        |       |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                   |
| 2 | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới | Văn phòng ĐKĐĐ      | 10 ngày  |                        |       |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                   |
| 3 | Bước 3 | Lãnh đạo phê duyệt         | Văn phòng ĐKĐĐ      | 4 ngày   |                        |       |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                   |
| 4 | Bước 4 | Trả kết quả                | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày |                        |       |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                   |
|   |        |                            |                     |          | Trung tâm phục vụ HCC; | Không | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; in GCN mới và trình lãnh đạo phê duyệt;</p> | <p>- Lệ phí đăng ký và cấp giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br/>- Trường hợp tách thửa:<br/>+ Đối với đất: 838.000 đồng/giấy.</p> |

|  |                                       |                         |  |  |                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|--|---------------------------------------|-------------------------|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |                                       |                         |  |  | <p>(3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p> | <p>+ Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy.</p> <p>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 251.000 đồng.</p> <p>- Trường hợp thửa:</p> <p>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.</p> <p>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 251.000 đồng.</p> |
|  | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> | <b>15 ngày làm việc</b> |  |  |                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

14.2. Tách thửa hoặc hợp thửa đất. Mã TTHC: 1.012784 (DVC: Một phần) (Kết hợp tách thửa chuyển quyền; Có thuế)



|                                       |        |                                                 |                     |                                                                     |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---------------------------------------|--------|-------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                                     | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                 | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày                                                            | Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc | Không | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(7) Lãnh đạo phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(8) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p> | <p>- Lệ phí đăng ký và cấp giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp tách thửa:</p> <p>+ Đối với đất: 838.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy.</p> <p>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 251.000 đồng.</p> <p>- Trường hợp hợp thửa:</p> <p>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.</p> <p>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập</p> |
| 2                                     | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính      | Văn phòng ĐKĐĐ      | 8 ngày                                                              |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 3                                     | Bước 3 | Ban hành thông báo thuế                         | Cục thuế Bình Phước | 5 ngày                                                              |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 4                                     | Bước 4 | Nộp nghĩa vụ tài chính                          | Người sử dụng đất   | Không tính thời gian                                                |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 5                                     | Bước 5 | Xác nhận hoàn thành NVTC                        | Cục thuế            | 02 ngày làm việc                                                    |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 6                                     | Bước 6 | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới | Văn phòng ĐKĐĐ      | 4 ngày                                                              |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 7                                     | Bước 7 | Lãnh đạo phê duyệt                              | Văn phòng ĐKĐĐ      | 2 ngày                                                              |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 8                                     | Bước 8 | Trả kết quả                                     | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày                                                            |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |        |                                                 |                     | <b>15 ngày làm việc<br/>+ 5 ngày làm việc<br/>+ 2 ngày làm việc</b> |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

|  |  |  |  |  |  |                                                                                                                                     |
|--|--|--|--|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |  |  | chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 251.000 đồng. |
|--|--|--|--|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

**15. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất. Mã TTHC: 1.012786 (DVC: Toàn trình)**

**15.1. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất. Mã TTHC: 1.012786 (DVC: Toàn trình) (không thuế)**

|                                       |        |                                                         |                                                |                              |                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                        |
|---------------------------------------|--------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                                     | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                         | Bộ phận tiếp nhận                              | 0,5 ngày                     | Trung tâm phục vụ HCC; Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước | Không | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo chuyển thông tin cho Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước đăng tin;</p> <p>(3) Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước thực hiện đăng tin 3 lần trong thời gian 15 ngày về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp (Chi phí do người sử dụng đất chi trả); Chuyển thông báo về việc hoàn thành đăng tin 3 lần sau 15 ngày trong ngày làm việc tiếp theo cho Văn phòng ĐKĐĐ (Không tính thời gian này);</p> <p>(4) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành đăng tin; in lại GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(5) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ Quyết định hủy Giấy chứng nhận đã cấp và</p> | <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 50.000 đồng/giấy;</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 838.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy.</p> |
| 2                                     | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin GCN bị mất             | Văn phòng ĐKĐĐ                                 | 6 ngày                       |                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 3                                     | Bước 3 | Đăng tin 3 lần                                          | Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước | 15 + 1 ngày                  |                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 4                                     | Bước 4 | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành đăng tin; in lại GCN mới | Văn phòng ĐKĐĐ                                 | 2 ngày                       |                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 5                                     | Bước 5 | Lãnh đạo phê duyệt                                      | Văn phòng ĐKĐĐ                                 | 1 ngày                       |                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 6                                     | Bước 6 | Trả kết quả                                             | Bộ phận trả kết quả                            | 0,5 ngày                     |                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |        |                                                         |                                                | <b>10 ngày làm việc + 15</b> |                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                        |

|                                                                                        |        |                                                                     |                                                |                                       |                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                |
|----------------------------------------------------------------------------------------|--------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                        |        |                                                                     |                                                | <b>ngày + 1<br/>ngày<br/>làm việc</b> |                                                                       |       | cấp lại Giấy chứng nhận, Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;<br>(6) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                |
| 15.2. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất. Mã TTHC: 1.012786 (DVC: Toàn trình) (Có thuế) |        |                                                                     |                                                |                                       |                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                |
| 1                                                                                      | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                                     | Bộ phận tiếp nhận                              | 0,5 ngày                              | Trung tâm phục vụ HCC; Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);<br>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo chuyển thông tin cho Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước đăng tin;<br>(3) Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước thực hiện đăng tin 3 lần trong thời gian 15 ngày về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp (Chi phí do người sử dụng đất chi trả); Chuyển thông báo về việc hoàn thành đăng tin 3 lần sau 15 ngày trong ngày làm việc tiếp theo cho Văn phòng ĐKĐĐ (Không tính thời gian này);<br>(4) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành đăng tin; Lập phiếu chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế;<br>(5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; | <div>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 50.000 đồng/giấy;<br/>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br/>+ Đối với đất: 838.000 đồng/giấy.<br/>+ Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy.<br/>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy.</div> |
| 2                                                                                      | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin GCN bị mất                         | Văn phòng ĐKĐĐ                                 | 3 ngày                                |                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                |
| 3                                                                                      | Bước 3 | Đăng tin 3 lần                                                      | Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước | 15 + 1 ngày                           |                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                |
| 4                                                                                      | Bước 4 | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành đăng tin; chuyển thông tin địa chính | Văn phòng ĐKĐĐ                                 | 2 ngày                                |                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                |
| 5                                                                                      | Bước 5 | Ban hành thông báo thuế                                             | Cục thuế Bình Phước                            | 5 ngày                                |                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                |
| 6                                                                                      | Bước 6 | Nộp nghĩa vụ tài chính                                              | Người sử dụng đất                              | Không tính thời gian                  |                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                |
| 7                                                                                      | Bước 7 | Xác nhận hoàn thành NVTC                                            | Cục thuế                                       | 02 ngày làm việc                      |                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                |

|    |                                       |                                                                           |                     |                                                                                         |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |
|----|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 8  | Bước 8                                | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới; Trình lãnh đạo phê duyệt | Văn phòng ĐKDD      | 3 ngày                                                                                  |  |  | (6) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế);<br>(7) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKDD để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(8) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD phê duyệt;<br>(9) Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD Quyết định hủy Giấy chứng nhận đã cấp và cấp lại Giấy chứng nhận, Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;<br>(10) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. |  |
| 9  | Bước 9                                | Lãnh đạo phê duyệt                                                        | Văn phòng ĐKDD      | 1 ngày                                                                                  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |
| 10 | Bước 10                               | Trả kết quả                                                               | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày                                                                                |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |
|    | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                                                                           |                     | <b>10 ngày làm việc + 15 ngày + 1 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc</b> |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |

**15.3. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất. Mã TTHC: 1.012786 (DVC: Toàn trình) (Trường hợp mất trang bổ sung)**

|   |        |                                                     |                   |          |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                            |
|---|--------|-----------------------------------------------------|-------------------|----------|-------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                     | Bộ phận tiếp nhận | 0,5 ngày |       |       | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKDD (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);<br>(2) Văn phòng ĐKDD (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; In GCN mới trình Lãnh đạo phê duyệt.<br>(3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD Quyết định hủy Giấy chứng nhận đã cấp và | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 50.000 đồng/giấy;<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 838.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy. |
| 2 | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới trình Lãnh đạo phê duyệt | Văn phòng ĐKDD    | 6 ngày   | Không | Không |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                            |
| 3 | Bước 3 | Lãnh đạo phê duyệt                                  | Văn phòng ĐKDD    | 3 ngày   |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                            |

|                                                                                                                                                 |                                |                                                                                                    |                     |                      |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------|-----------------------------------------------------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4                                                                                                                                               | Bước 4                         | Trả kết quả                                                                                        | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày             |                                                     |       | cấp lại Giấy chứng nhận, Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;<br>(4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | + Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|                                                                                                                                                 | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                                                                                    |                     | 10 ngày làm việc     |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 16. Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản. Mã TTHC: 1.012788 (DVC: Một phần)                                      |                                |                                                                                                    |                     |                      |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 16.1. Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản. Mã TTHC: 1.012788 (DVC: Một phần) (Trường hợp đã có Giấy chứng nhận) |                                |                                                                                                    |                     |                      |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 1                                                                                                                                               | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                                                                                    | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày             | Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);<br>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế;<br>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;<br>(4) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế);<br>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy:<br>- Trường hợp đăng ký biến động hoặc cấp mới:<br>+ Đăng ký biến động: 25.000 đồng/giấy;<br>+ Cấp mới GCN: 50.000 đồng/giấy;<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với đất: 1.403.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                               | Bước 2                         | Thẩm tra hồ sơ; chuyển thông tin địa chính                                                         | Văn phòng ĐKĐĐ      | 4 ngày               |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 3                                                                                                                                               | Bước 3                         | Ban hành thông báo thuế                                                                            | Cục thuế Bình Phước | 5 ngày               |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 4                                                                                                                                               | Bước 4                         | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                                             | Người sử dụng đất   | Không tính thời gian |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 5                                                                                                                                               | Bước 5                         | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                                           | Cục thuế            | 02 ngày làm việc     |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 6                                                                                                                                               | Bước 6                         | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc GCN mới; Trình lãnh đạo phê duyệt | Văn phòng ĐKĐĐ      | 3 ngày               |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

|                                       |        |                    |                     |                                                                     |  |  |                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                   |
|---------------------------------------|--------|--------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7                                     | Bước 7 | Lãnh đạo phê duyệt | Văn phòng ĐKĐĐ      | 2 ngày                                                              |  |  | (7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; | + Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy.                                                                                                                                           |
| 8                                     | Bước 8 | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày                                                            |  |  | (8) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.                                                  | + Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy.                                                                                                                                 |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |        |                    |                     | <b>10 ngày làm việc<br/>+ 5 ngày làm việc<br/>+ 2 ngày làm việc</b> |  |  |                                                                                                                           | * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 251.000 đồng. |

**16.2. Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản. Mã TTHC: 1.012788 (DVC: Một phần) (Chưa có GCN)**

|   |        |                                            |                     |                      |                                                     |       |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|---|--------|--------------------------------------------|---------------------|----------------------|-----------------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                            | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày             | Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN); | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy:<br>- Trường hợp cấp lần đầu:<br>+ Đối với đất: 100.000 đồng/giấy;<br>+ Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy;<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp lần đầu:<br>+ Đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy. |
| 2 | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; chuyển thông tin địa chính | Văn phòng ĐKĐĐ      | 3 ngày               |                                                     |       | (2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế;                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 3 | Bước 3 | Ban hành thông báo thuế                    | Cục thuế Bình Phước | 5 ngày               |                                                     |       | (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 4 | Bước 4 | Nộp nghĩa vụ tài chính                     | Người sử dụng đất   | Không tính thời gian |                                                     |       | (4) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế);                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 5 | Bước 5 | Xác nhận hoàn thành NVTC                   | Cục thuế            | 02 ngày làm việc     |                                                     |       | (5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 6 | Bước 6 | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; Lập   | Văn phòng ĐKĐĐ      | 2 ngày               |                                                     |       |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

|   |                                       |                                                             |                     |                                                                     |  |  |  |  |
|---|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|   |                                       | hồ sơ trình trình cơ quan có chức năng quản lý đất đai      |                     |                                                                     |  |  |  |  |
| 7 | Bước 7                                | Kiểm tra hồ sơ; Ký GCN theo ủy quyền                        | Sở NN&MT            | 3 ngày                                                              |  |  |  |  |
| 8 | Bước 8                                | Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai và hồ sơ địa chính | Văn phòng ĐKĐĐ      | 1 ngày                                                              |  |  |  |  |
| 9 | Bước 9                                | Trả kết quả                                                 | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày                                                            |  |  |  |  |
|   | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                                                             |                     | <b>10 ngày làm việc<br/>+ 5 ngày làm việc<br/>+ 2 ngày làm việc</b> |  |  |  |  |

(6) Văn phòng ĐKĐĐ Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; Lập hồ sơ trình trình Sở Nông nghiệp và Môi trường; (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC sau khi được phê duyệt;

(7) Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra hồ sơ; Ký GCN theo ủy quyền; Chi cục quản lý đất đai ghi số vào sổ và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ.

(8) Văn phòng ĐKĐĐ thực hiện cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai và hồ sơ địa chính; chuyển kết quả đến TTPVHCC;

(9) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.

+ Đối với cả đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.  
\* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng.

**17. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. Mã TTHC: 1.012790 (DVC: Toàn Trình) (Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận của Văn phòng ĐKĐĐ).**

|   |        |                                                                        |                   |          |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                     |
|---|--------|------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------|-----------------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                                        | Bộ phận tiếp nhận | 0,5 ngày |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                     |
| 2 | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; In nội dung đính chính trên GCN đã cấp hoặc in GCN mới | Văn phòng ĐKĐĐ    | 6 ngày   | Trung tâm phục vụ HCC | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);<br>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (phòng Đăng ký và Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; In nội dung đính chính trên GCN đã cấp hoặc | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy:<br>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.<br>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                            |        |                    |                     |                  |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--------------------|---------------------|------------------|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Bước 3 | Lãnh đạo phê duyệt | Văn phòng ĐKDD      | 3 ngày           |  |  |  | in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD phê duyệt;<br>(3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;<br>(4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | nhận: 50.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với đất: 1.348.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.346.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.731.000 đồng/giấy.<br>* Ghi chú: Trường hợp đính chính Giấy chứng nhận mà lỗi do cơ quan nhà nước thì không thu tiền. |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Bước 4 | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày         |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                             |        |                    |                     | 10 ngày làm việc |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>18. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi. Mã TTHC: 1.012791 (DVC: Một phần) (Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận của Văn phòng ĐKDD).</b> |        |                    |                     |                  |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <i>18.1. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi. Mã TTHC: 1.012791 (DVC: Một phần) (TH không cấp lại Giấy chứng nhận).</i>                |        |                    |                     |                  |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |



|                                       |        |                                           |                   |                         |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---------------------------------------|--------|-------------------------------------------|-------------------|-------------------------|-----------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                                     | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                           | Bộ phận tiếp nhận | 0,5 ngày                | Trung tâm phục vụ HCC | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);<br>2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ Quyết định thu hồi GCN đã cấp;<br>(3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; Phòng Đăng ký & Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;<br>(4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | * Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận: Không<br>* Đối với trường hợp do lỗi của người sử dụng đất: Thu phí, lệ phí, đơn giá theo thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó). |
| 2                                     | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ                            | Văn phòng ĐKĐĐ    | 20 ngày                 |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 3                                     | Bước 3 | Quyết định thu hồi giấy chứng nhận đã cấp | Văn phòng ĐKĐĐ    | 4 ngày                  |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 4                                     | Bước 4 | Trả kết quả                               | Bộ phận tiếp nhận | 0,5 ngày                |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |        |                                           |                   | <b>25 ngày làm việc</b> |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                 |

*18.2. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi. Mã TTHC: 1.012791 (DVC: Một phần) (TH cấp lại Giấy chứng nhận).*

|   |        |                                                                     |                   |                                                                     |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---|--------|---------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                                     | Bộ phận tiếp nhận | 0,5 ngày                                                            | Trung tâm phục vụ HCC | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);<br>2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ;<br>(3) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) bám gia hạn thời gian giải quyết theo thời hạn thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó; In lại Giấy chứng nhận mới, trình lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ Quyết định thu hồi GCN đã cấp và cấp lại GCN.<br>(4) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; Phòng Đăng ký & Cấp GCN | * Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận: Không<br>* Đối với trường hợp do lỗi của người sử dụng đất: Thu phí, lệ phí, đơn giá theo thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó). |
| 2 | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ                                                      | Văn phòng ĐKĐĐ    | 20 ngày                                                             |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 3 | Bước 3 | Thực hiện gia hạn thời gian cấp lại Giấy chứng nhận; In lại GCN mới | Văn phòng ĐKĐĐ    | Thời gian được gia hạn theo thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 4 | Bước 4 | Quyết định thu hồi giấy                                             | Văn phòng ĐKĐĐ    | 4 ngày                                                              |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                 |

|                                                                                                                                                                                                                                                           |        |                                                                                                                                            |                                          |                                                              |                                                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                           |        | chứng nhận đã cấp; Ký lại GCN mới                                                                                                          |                                          |                                                              |                                                                                                       |       | chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;<br>(5) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.<br>* Riêng đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận được xác định theo thời gian thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận thu hồi.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                         | Bước 5 | Trả kết quả                                                                                                                                | Bộ phận tiếp nhận                        | 0.5 ngày                                                     |                                                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                            |        |                                                                                                                                            |                                          | 25 ngày làm việc + Thời gian gia hạn cấp lại Giấy chứng nhận |                                                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 19. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định. Mã TTHC: 1.012785 (DVC: Một phần) |        |                                                                                                                                            |                                          |                                                              |                                                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                         | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                                                                                                            | Bộ phận tiếp nhận                        | 0,5 ngày                                                     | Trung tâm phục vụ HCC; Cục Thuế, Kho bạc, UBND cấp xã; Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước | Không | 1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);<br>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (phòng Đăng ký và Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; Gửi văn bản thông báo cho bên chuyển quyền và UBND cấp xã niêm yết công khai hoặc đăng tin 03 lần trên phương tiện truyền thông đại chúng đối với trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền;<br>(3) UBND cấp xã niêm yết công khai việc chuyển quyền tại trụ sở, sau 30 ngày thì kết thúc niêm yết hoặc Đăng tin 03 lần trên phương tiện thông đại chúng sau 30 ngày; Chuyển kết quả đã niêm yết hoặc đã đăng tin cho Văn | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy:<br>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.<br>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                         | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; gửi thông báo cho bên chuyển quyền và UBND cấp xã để niêm yết công khai hoặc đăng tin 03 lần trên phương tiện truyền thông | Văn phòng ĐKĐĐ                           | 4 ngày                                                       |                                                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                         | Bước 3 | Niêm yết ở UBND cấp xã hoặc đăng tin 03 lần trên                                                                                           | UBND cấp xã hoặc Đài Phát thanh - Truyền | 30 ngày + 1                                                  |                                                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

|    |                                |                                                                                                    |                        |                                |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                | phương tiện truyền thông                                                                           | hình và Báo Bình Phước |                                |  |  | <p>phòng ĐKĐĐ trong ngày làm việc tiếp theo;</p> <p>(4) Văn phòng ĐKĐĐ gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế;</p> <p>(5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(6) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế);</p> <p>(7) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(8) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(9) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; Phòng Đăng ký &amp; Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(10) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký .</p> | <p>+ Đối với đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>+ Đối với đất: 1.403.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy</p> |
| 4  | Bước 4                         | Gửi Phiếu chuyển thông tin địa chính                                                               | Văn phòng ĐKĐĐ         | 1 ngày                         |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 5  | Bước 5                         | Thông báo nghĩa vụ tài chính                                                                       | Cục Thuế               | 5 ngày                         |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 6  | Bước 6                         | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                                             | Người sử dụng đất      | Không tính thời gian           |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 7  | Bước 7                         | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                                           | Cục thuế               | 02 ngày làm việc               |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 8  | Bước 8                         | Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; In nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới | Văn phòng ĐKĐĐ         | 3 ngày                         |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 9  | Bước 9                         | Lãnh đạo phê duyệt                                                                                 | Văn phòng ĐKĐĐ         | 1 ngày                         |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 10 | Bước 10                        | Trả kết quả                                                                                        | Bộ phận trả kết quả    | 0,5 ngày                       |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                              |
|    | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                                                                                    |                        | 10 ngày làm việc + 30 ngày + 1 |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                              |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |        |                                                                              |                     |                      |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------|------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |        | <b>ngày<br/>làm việc<br/>+ 5 ngày<br/>làm việc<br/>+ 2 ngày<br/>làm việc</b> |                     |                      |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>20. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản. Mã TTHC: 1.012787 (DVC: Một phần) (Bao gồm cả trường hợp tổ chức chuyển nhượng cho cá nhân)</b> |        |                                                                              |                     |                      |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <i>20.1. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản. Mã TTHC: 1.012787 (DVC: Một phần) (Trường hợp bên nhận chuyển nhượng là tổ chức)</i>          |        |                                                                              |                     |                      |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                                              | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày             | Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế; Kho bạc | Không | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (phòng Đăng ký và Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chính</p> |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính                                   | Văn phòng ĐKĐĐ      | 4 ngày               |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 3 | Ban hành thông báo thuế                                                      | Cục thuế Bình Phước | 5 ngày               |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 4 | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                       | Người sử dụng đất   | Không tính thời gian |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 5 | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                     | Cục thuế            | 2 ngày               |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 6 | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in chính lý GCN đã cấp                  | Văn phòng ĐKĐĐ      | 3 ngày               |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

\* Lệ phí cấp giấy:  
 - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.  
 - Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.  
 \* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:  
 - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:  
 + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.  
 + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.  
 + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                |                                            |                     |                                                            |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                       |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                | hoặc in GCN mới                            |                     |                                                            |                                          |       | lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;<br>(7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;<br>(8) TTPVHHC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.<br><i>Ghi chú: Đối với trường hợp tổ chức chuyển nhượng cho cá nhân thì sau khi ký cấp Giấy chứng nhận thì Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) có trách nhiệm chuyển toàn Bộ hồ sơ chuyển nhượng nêu trên cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ nơi có đất để thực hiện lưu trữ theo quy định.</i> | - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với đất: 1.403.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy                   |
| 7                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 7                         | Lãnh đạo phê duyệt                         | Văn phòng ĐKĐĐ      | 2 ngày                                                     |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                       |
| 8                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 8                         | Trả kết quả                                | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày                                                   |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                            |                     | 10 ngày làm việc<br>+ 5 ngày làm việc<br>+ 2 ngày làm việc |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                       |
| 20.2. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản. Mã TTHC: 1.012787 (DVC: Một phần) (Trường hợp bên nhận chuyển nhượng là cá nhân) |                                |                                            |                     |                                                            |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                       |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                            | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày                                                   | Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế; Kho bạc | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);<br>(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;<br>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;                                                                                                                                                                                                                      | * Lệ phí cấp giấy:<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.<br>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 2                         | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính | Văn phòng ĐKĐĐ      | 3 ngày                                                     |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                       |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 3                         | Ban hành thông báo thuế                    | Cục thuế Bình Phước | 5 ngày                                                     |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                       |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 4                         | Nộp nghĩa vụ tài chính                     | Người sử dụng đất   | Không tính thời gian                                       |                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                       |

|                                       |        |                                                                  |                     |                                                                    |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---------------------------------------|--------|------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5                                     | Bước 5 | Xác nhận hoàn thành NVTC                                         | Cục thuế            | 2 ngày                                                             |  |  | (4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính;<br>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(6) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; chuyển toàn bộ hồ sơ đến TTPVHHC để trả cho người sử dụng đất thực hiện nộp hồ sơ đăng ký, cấp GCN tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nơi có đất theo thẩm quyền.<br>(7) TTPVHHC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với đất: 1.403.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy |
| 6                                     | Bước 6 | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC;<br>Chuyển trả toàn bộ hồ sơ | Văn phòng ĐKĐĐ      | 1 ngày                                                             |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 7                                     | Bước 7 | Trả kết quả                                                      | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày                                                           |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |        |                                                                  |                     | <b>5 ngày làm việc<br/>+ 5 ngày làm việc<br/>+ 2 ngày làm việc</b> |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

## 21. Cung cấp dữ liệu đất đai. Mã TTHC: 1.012789 (DVC: Toàn trình)

### 21.1. Cung cấp dữ liệu đất đai. Mã TTHC: 1.012789 (DVC: Toàn trình) (Bình thường)

|   |        |                 |                         |           |       |       |                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                           |
|---|--------|-----------------|-------------------------|-----------|-------|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ | 0,25 ngày | Không | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích cho Văn phòng ĐKĐĐ (phòng Cơ sở Dữ liệu và Lưu trữ);<br>(2) phòng Cơ sở Dữ liệu và Lưu trữ Thẩm tra hồ sơ, cung cấp hồ sơ, khai | * Lệ phí: 30.000 đồng.<br>* Phí:<br>- Đối với thường hợp khai thác và sử dụng tài liệu đất đai từ hệ thống thông tin Quốc |
| 2 | Bước 2 | Thẩm tra        | Cán bộ thẩm tra         | 0,5 ngày  |       |       |                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                           |
| 3 | Bước 3 | Trả kết quả     | Bộ phận trả kết quả     | 0,25 ngày |       |       |                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                           |

|                                                                                |        |                 |                         |                 |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|--------------------------------------------------------------------------------|--------|-----------------|-------------------------|-----------------|-------|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                |        |                 |                         |                 |       |       | thác dữ liệu trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD phê duyệt;<br>(3) phòng Cơ sở Dữ liệu và Lưu trữ thông báo cho người yêu cầu cung cấp thông tin về kết quả giải quyết.                                                                                                                                                                                                             | gia về đất đai: Thu theo quy định tại thông tư số 56/2024/TT-BTC ngày 31/7/2024 của Bộ Tài chính;<br>- Đối với trường hợp còn lại: 300.000 đồng/hồ sơ, tài liệu (không bao gồm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu);<br>* Ghi chú: Trường hợp trích lục thửa đất thì thu theo đơn giá trích lục          |
| 21.2. Cung cấp dữ liệu đất đai. Mã TTHC: 1.012789 (DVC: Toàn trình) (Phức tạp) |        |                 |                         |                 |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 1                                                                              | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ | 0,25 ngày       | Không | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho Văn phòng ĐKDD (phòng Cơ sở Dữ liệu và Lưu trữ);<br>(2) phòng Cơ sở Dữ liệu và Lưu trữ Thẩm tra hồ sơ, cung cấp hồ sơ, khai thác dữ liệu trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD phê duyệt;<br>(3) phòng Cơ sở Dữ liệu và Lưu trữ thông báo cho người yêu cầu cung cấp thông tin về kết quả giải quyết. | * Lệ phí: 30.000 đồng.<br>* Phí:<br>- Đối với trường hợp khai thác và sử dụng tài liệu đất đai từ hệ thống thông tin Quốc gia về đất đai: Thu theo quy định tại thông tư số 56/2024/TT-BTC ngày 31/7/2024 của Bộ Tài chính;<br>- Đối với trường hợp còn lại: 300.000 đồng/hồ sơ, tài liệu (không bao gồm chi |
| 2                                                                              | Bước 2 | Thẩm tra        | Cán bộ thẩm tra         | 2,5 ngày        |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3                                                                              | Bước 3 | Trả kết quả     | Bộ phận trả kết quả     | 0,25 ngày       |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                 |        |                 |                         | 3 ngày làm việc |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |        |                                                                 |                             |                          |              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------|--------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |        |                                                                 |                             |                          |              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu);<br>* Ghi chú: Trường hợp trích lục thửa đất thì thu theo đơn giá trích lục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>22. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông. Mã TTHC: 1.012816 (DVC: Một phần)</b>                                                                                  |        |                                                                 |                             |                          |              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <i>22.1. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông. Mã TTHC: 1.012816 (DVC: Một phần) (Tặng cho một phần thửa đất phải điều chỉnh Quyết định giao đất, cho thuê đất)</i> |        |                                                                 |                             |                          |              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                                 | Bộ phận Một cửa UBND cấp xã | 1 ngày                   | UBND cấp xã; | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa UBND cấp xã (nơi có đất) và chuyển đến VPĐKĐĐ (Đội đo đạc bản đồ);<br>(2) VPĐKĐĐ (Đội đo đạc bản đồ) thực hiện đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính (Thời gian giải quyết được xác định theo quy trình thực hiện Trích đo bản đồ địa chính của UBND tỉnh);<br>(3) VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Sở NN&MT;<br>(4) Sở NN&MT thẩm định hồ sơ; trình UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định giao đất, cho thuê đất; chuyển hồ sơ cho VPĐKĐĐ sau khi UBND tỉnh ký Quyết định điều chỉnh.<br>(5) UBND tỉnh ký ban hành quyết định điều chỉnh Quyết định giao đất, cho thuê đất;<br>(6) VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký & Cấp GCN) tiến hành In GCN mới hoặc | <b>Cơ quan chủ trì tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm xây dựng, dự toán bố trí kinh phí thực hiện việc đo đạc, chỉnh lý, cập nhật hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, cụ thể như sau:</b><br>* Lệ phí cấp giấy:<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bước 2 | Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính | VPĐKĐĐ                      | Không tính thời gian này |              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bước 3 | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển hồ sơ đến Sở NN&MT                       | VPĐKĐĐ                      | 2 ngày                   |              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bước 4 | Trình UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định giao đất, cho thuê đất    | Sở NN&MT                    | 2 ngày                   |              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bước 5 | Điều chỉnh Quyết định                                           | UBND tỉnh                   | 2 ngày                   |              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bước 6 | In GCN mới hoặc chỉnh lý GCN đã cấp                             | VPĐKĐĐ                      | 1,5 ngày                 |              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |



|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |        |                                       |                             |                          |              |       |                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|---------------------------------------|-----------------------------|--------------------------|--------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 7 | Lãnh đạo phê duyệt                    | VPĐKĐĐ                      | 0,5 ngày                 |              |       |                                                                                                                                                                                                                                   | chỉnh lý GCN đã cấp và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(7) Lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(8) VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký & Cấp GCN) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa UBND cấp xã;<br>(9) Bộ phận Một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | - Đối với trường hợp cấp giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với đất: 1.403.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy |
| 8                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 8 | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                | VPĐKĐĐ                      | 0,5 ngày                 |              |       |                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 9                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 9 | Trả kết quả                           | Bộ phận Một cửa UBND cấp xã | 0,5 ngày                 |              |       |                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |        |                                       |                             | 10 ngày làm việc         |              |       |                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 22.2. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc mở rộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông. Mã TTHC: 1.012816 (DVC: Một phần) (Tặng cho một phần thửa đất không phải điều chỉnh Quyết định giao đất, cho thuê đất) |        |                                       |                             |                          |              |       |                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                       | Bộ phận Một cửa UBND cấp xã | 2 ngày                   | UBND cấp xã; | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa UBND cấp xã (nơi có đất) và chuyển đến VPĐKĐĐ (Đội đo đạc bản đồ);<br>(2) VPĐKĐĐ (Đội đo đạc bản đồ) thực hiện đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính (Thời | Cơ quan chủ trì tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm xây dựng, dự toán bố trí kinh phí thực hiện việc đo đạc, chỉnh lý,                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 2 | Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc | VPĐKĐĐ                      | Không tính thời gian này |              |       |                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

|                                       |        |                                                     |                             |          |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|---------------------------------------|--------|-----------------------------------------------------|-----------------------------|----------|--|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                       |        | trích đo bản đồ địa chính                           |                             |          |  |  |  | gian giải quyết được xác định theo quy trình thực hiện Trích đo bản đồ địa chính của UBND tỉnh);<br>(3) VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới hoặc chỉnh lý GCN đã cấp;<br>(4) Lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(5) VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký & Cấp GCN) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa UBND cấp xã;<br>(6) Bộ phận Một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | <b>cập nhật hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, cụ thể như sau:</b><br>* Lệ phí cấp giấy:<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.<br>- Đối với trường hợp cấp giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: |
| 3                                     | Bước 3 | Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới hoặc chỉnh lý GCN đã cấp | VPĐKĐĐ                      | 4 ngày   |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 4                                     | Bước 4 | Lãnh đạo phê duyệt                                  | VPĐKĐĐ                      | 2 ngày   |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 5                                     | Bước 5 | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                              | VPĐKĐĐ                      | 1,5 ngày |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 6                                     | Bước 6 | Trả kết quả                                         | Bộ phận Một cửa UBND cấp xã | 0,5 ngày |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |        |                                                     |                             |          |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

|                                                                                                                                                                                                                                                                              |        |                                                                 |                                   |                          |             |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                               |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------|-------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                              |        |                                                                 |                                   |                          |             |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | + Đối với đất:<br>1.403.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản:<br>1.397.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy                                                                                      |
| 22.3. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc mở cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông. Mã TTHC: 1.012816 (DVC: Một phần) (Tặng cho toàn bộ thửa đất) |        |                                                                 |                                   |                          |             |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                                 | Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp xã | 2 ngày                   | UBND cấp xã | Không | ((1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận Một cửa UBND cấp xã (nơi có đất) và chuyển đến VPĐKĐĐ (Đội đo đạc bản đồ);<br>(2) VPĐKĐĐ (Đội đo đạc bản đồ) thực hiện đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính (Thời gian giải quyết được xác định theo quy trình thực hiện Trích đo bản đồ địa chính của UBND tỉnh);<br>(3) VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; Trình lãnh đạo thông báo việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do tặng cho toàn bộ thửa đất;<br>(4) Lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(5) VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký & Cấp GCN) cập nhật, chỉnh lý hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và chuyển Thông báo đến Bộ phận Một cửa UBND cấp xã;<br>(6) Bộ phận Một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | <b>Cơ quan chủ trì tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm xây dựng, dự toán bố trí kinh phí thực hiện việc đo đạc, chỉnh lý, cập nhật hồ sơ địa chính trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định</b> |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 2 | Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính | VPĐKĐĐ                            | Không tính thời gian này |             |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                               |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 3 | Thẩm tra hồ sơ;                                                 | VPĐKĐĐ                            | 4 ngày                   |             |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                               |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 4 | Lãnh đạo phê duyệt                                              | VPĐKĐĐ                            | 2 ngày                   |             |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                               |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 5 | Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính                              | VPĐKĐĐ                            | 1,5 ngày                 |             |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                               |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 6 | Trả kết quả                                                     | Bộ phận Một cửa UBND cấp xã       | 0,5 ngày                 |             |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                               |

|                                       |                             |  |  |  |  |
|---------------------------------------|-----------------------------|--|--|--|--|
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> | <b>10 ngày<br/>làm việc</b> |  |  |  |  |
|---------------------------------------|-----------------------------|--|--|--|--|

**\* Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai**

| <b>ST<br/>T</b>                                                                                                    | <b>CÁC<br/>BƯỚC</b> | <b>TRÌNH TỰ<br/>THỰC HIỆN</b>                                                      | <b>BỘ PHẬN,<br/>CBCC GIẢI<br/>QUYẾT HỒ SƠ</b> | <b>THỜI GIAN<br/>TIẾP NHẬN VÀ<br/>GIẢI QUYẾT</b> | <b>CƠ<br/>QUAN<br/>PHỐI<br/>HỢP<br/>(nếu có)</b>                                                                            | <b>TRÌNH<br/>CẤP CÓ<br/>THẨM<br/>QUYỀN<br/>CAO HƠN<br/>(nếu có)</b> | <b>MÔ TẢ QUY TRÌNH</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>Phí, lệ phí<br/>(vnd)</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| <b>Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh. Mã số TTHC: 1.012805, DVC: Một phần.</b> |                     |                                                                                    |                                               |                                                  |                                                                                                                             |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                              |
| 1                                                                                                                  | Bước 1              | Tiếp nhận hồ sơ                                                                    | Ban Tiếp công dân tỉnh                        | 01 ngày                                          | Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các phòng ban của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường | Không                                                               | (1) Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp nộp đơn tại Ban Tiếp công dân tỉnh.<br>(2) Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được đơn Ban tiếp công dân tỉnh phải tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thông báo bằng văn bản cho các bên tranh chấp đất đai và Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp về việc thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai, trường hợp không thụ lý thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do<br>(3) Ban tiếp công dân tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản giao | Không quy định               |
| 2                                                                                                                  | Bước 2              | Thụ lý đơn và thông báo cho các cá nhân, cơ quan liên quan                         | Chủ tịch UBND tỉnh                            | 05 ngày                                          |                                                                                                                             |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                              |
| 3                                                                                                                  | Bước 3              | Giao trách nhiệm cơ quan tham mưu giải quyết                                       | Chủ tịch UBND tỉnh                            | 04 ngày                                          |                                                                                                                             |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                              |
| 4                                                                                                                  | Bước 4              | Thẩm tra, xác minh nội dung tranh chấp đất đai                                     | Cơ quan tham mưu giải quyết                   | 45 ngày                                          |                                                                                                                             |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                              |
| 5                                                                                                                  | Bước 5              | Ban hành quyết định giải quyết tranh chấp hoặc quyết định công nhận hòa giải thành | Chủ tịch UBND tỉnh                            | 05 ngày                                          |                                                                                                                             |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                              |

|  |                                       |  |  |                |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
|--|---------------------------------------|--|--|----------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  |                                       |  |  |                |  | <p>trách nhiệm cơ quan tham mưu giải quyết.</p> <p>(4) Cơ quan tham mưu có nhiệm vụ thẩm tra, xác minh vụ việc, tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp, tổ chức cuộc họp các ban, ngành có liên quan để tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai (nếu cần thiết) và hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai;</p> <p>(5) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định giải quyết tranh chấp hoặc quyết định công nhận hòa giải thành và gửi cho các bên tranh chấp, các tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan</p> |  |
|  | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |  |  | <b>60 ngày</b> |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |

### XIII. Lĩnh vực Đo đạc và Bản đồ

| ST<br>T                                                                                                             | CÁC<br>BƯỚC | TRÌNH TỰ<br>THỰC HIỆN | BỘ PHẬN,<br>CBCC GIẢI<br>QUYẾT HỒ<br>SƠ | THỜI<br>GIAN<br>TIẾP<br>NHẬN<br>VÀ<br>GIẢI<br>QUYẾT | CƠ QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | Phí, lệ phí (vnd) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|
| 1. Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hàng II. Mã số TTHC: 1.000049. DVC: Một phần |             |                       |                                         |                                                     |                                    |                                                         |                 |                   |

| ST<br>T                                                                      | CÁC<br>BƯỚC                    | TRÌNH TỰ<br>THỰC HIỆN              | BỘ PHẬN,<br>CBCC GIẢI<br>QUYẾT HỒ<br>SƠ | THỜI<br>GIAN<br>TIẾP<br>NHẬN<br>VÀ<br>GIẢI<br>QUYẾT | CƠ QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí (vnd) |
|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1.1. Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II.                       |                                |                                    |                                         |                                                     |                                    |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 1                                                                            | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                    | Bộ phận tiếp<br>nhận tại<br>(TTPVHCC)   | 01 ngày                                             | Không                              | Không                                                   | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại<br>TTPVHCC và chuyển đến Chi<br>cục quản lý đất đai;<br>(2) Chi cục Quản lý đất đai<br>kiểm tra, thẩm định, tổ chức<br>sát hạch, niêm yết kết quả sát<br>hạch và trình Lãnh đạo Sở;<br>(3) Lãnh đạo Sở phê duyệt;<br>(4) Sở NNMT chuyển kết quả<br>về bộ phận trả kết quả của<br>TTPVHCC để trả cho tổ chức,<br>cá nhân theo hình thức đã<br>đăng ký | Không quy định    |
| 2                                                                            | Bước 2                         | Kiểm tra, thẩm<br>định và sát hạch | Chi cục Quản<br>lý đất đai              | 11 ngày                                             |                                    |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 3                                                                            | Bước 3                         | Phê duyệt                          | Lãnh đạo Sở                             | 02 ngày                                             |                                    |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 4                                                                            | Bước 4                         | Trả kết quả                        | Bộ phận trả<br>kết quả của<br>(TTPVHCC) | 01 ngày                                             |                                    |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
|                                                                              | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                    |                                         | 10 ngày<br>làm việc                                 |                                    |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 1.2. Gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II. |                                |                                    |                                         |                                                     |                                    |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 1                                                                            | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                    | Bộ phận tiếp<br>nhận tại<br>(TTPVHCC)   | 0.5 ngày                                            | Không                              | Không                                                   | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại<br>TTPVHCC và chuyển đến Chi<br>cục quản lý đất đai- Sở<br>NNMT;<br>(2) Chi cục Quản lý đất-Sở<br>NNMT đại kiểm tra, thẩm<br>định, tổ chức sát hạch, niêm<br>yết kết quả sát hạch và trình<br>Lãnh đạo Sở;<br>(3) Lãnh đạo Sở phê duyệt;<br>(4) Sở NNMT chuyển kết quả<br>về bộ phận trả kết quả của                                                 | Không quy định    |
| 2                                                                            | Bước 2                         | Kiểm tra, thẩm<br>định             | Chi cục Quản<br>lý đất đai              | 01 ngày                                             |                                    |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 3                                                                            | Bước 3                         | Phê duyệt                          | Lãnh đạo Sở                             | 01 ngày                                             |                                    |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 4                                                                            | Bước 4                         | Trả kết quả                        | Bộ phận trả<br>kết quả của<br>(TTPVHCC) | 0.5 ngày                                            |                                    |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
|                                                                              | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                    |                                         | 03 ngày<br>làm việc                                 |                                    |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |

| ST<br>T                                                                                                 | CÁC<br>BƯỚC                           | TRÌNH TỰ<br>THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN,<br>CBCC GIẢI<br>QUYẾT HỒ<br>SƠ | THỜI<br>GIAN<br>TIẾP<br>NHẬN<br>VÀ<br>GIẢI<br>QUYẾT | CƠ QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                         |                                       |                             |                                         |                                                     |                                    |                                                         | TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>2. Cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ cấp tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.011671- DVC: Toàn trình</b> |                                       |                             |                                         |                                                     |                                    |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 1                                                                                                       | Bước 1                                | Tiếp nhận hồ sơ             | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)         | 0,5 ngày                                            | Không                              | Không                                                   | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Cơ sở dữ liệu lưu trữ);<br>(2) phòng Cơ sở dữ liệu lưu trữ thẩm định kiểm tra, cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; chuyển kết quả đến TTPVHCC;<br>(3) Văn phòng Đăng ký Đất đai chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký | <b>* Lệ phí:</b> 30.000 đồng.<br><b>* Phí:</b><br>- Đối với trường hợp khai thác và sử dụng thông tin đo đạc và bản đồ: Thu theo quy định tại Thông tư số 47/2024/TT-BTC ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài chính;<br>- Đối với trường hợp còn lại: 300.000 đồng/hồ sơ, tài liệu (không bao gồm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu);<br><b>* Ghi chú:</b> Trường hợp trích lục thửa đất thì thu theo đơn giá trích lục |
| 2                                                                                                       | Bước 2                                | Cung cấp thông tin, dữ liệu | Văn phòng Đăng ký đất đai               | 0,5 ngày                                            |                                    |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3                                                                                                       | Bước 3                                | Trả kết quả                 | Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)       | Thông báo trong ngày                                |                                    |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|                                                                                                         | <b>Tổng thời cộng gian giải quyết</b> |                             |                                         | <b>01 ngày</b>                                      |                                    |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

#### XIV. Lĩnh vực Tài nguyên nước cấp tỉnh

| ST<br>T                                                                                                                          | CÁC<br>BƯỚC | TRÌNH<br>TỰ<br>THỰC<br>HIỆN                       | BỘ PHẬN,<br>CBCC GIẢI<br>QUYẾT HỒ<br>SƠ                  | THỜI GIAN TIẾP<br>NHẬN VÀ GIẢI<br>QUYẾT | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí<br>(vnd) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1. Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước. Mã số TTHC: 1.012500. DVC: Toàn trình |             |                                                   |                                                          |                                         |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                      |
| 1                                                                                                                                | Bước 1      | Tiếp nhận,<br>kiểm tra<br>hồ sơ                   | Bộ phận tiếp<br>nhận tại<br>(TTPVHCC)                    | 01 ngày                                 | Không                                 | UBND<br>tỉnh                                            | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực<br>tuyến tại TTPVHCC và<br>chuyển cho Chi cục Khoáng<br>sản, Tài nguyên nước và Thủy<br>lợi xử lý;<br>(2) Chi cục Khoáng sản, Tài<br>nguyên nước và Thủy lợi thẩm<br>định và tham mưu, lãnh đạo<br>Sở trình UBND tỉnh phê<br>duyet;<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt; (4)<br>Văn phòng UBND tỉnh<br>chuyển kết quả về bộ phận trả<br>kết quả của TTPVHCC để trả<br>cho tổ chức, cá nhân theo<br>hình thức đã đăng ký. | Không                |
| 2                                                                                                                                | Bước 2      | Thẩm định                                         | Chi cục Khoáng<br>sản, Tài nguyên<br>nước và Thủy<br>lợi | 12 ngày                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                      |
|                                                                                                                                  |             | Trình cấp<br>phép                                 | Lãnh đạo Sở                                              | 02 ngày                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                      |
| 3                                                                                                                                | Bước 3      | Phê<br>duyet                                      | UBND tỉnh                                                | 07 ngày                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                      |
| 4                                                                                                                                | Bước 4      | Trả kết<br>quả                                    | Bộ phận trả kết<br>quả của<br>(TTPVHCC)                  | 01 ngày                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                      |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                                   |             |                                                   |                                                          | 23 ngày                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                      |
| 2. Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ. Mã số TTHC: 1.012501. DVC: Toàn trình                      |             |                                                   |                                                          |                                         |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                      |
| 1                                                                                                                                | Bước 1      | Tiếp nhận,<br>kiểm tra<br>hồ sơ                   | Bộ phận tiếp<br>nhận tại<br>(TTPVHCC)                    | 01 ngày làm việc                        | Không                                 | Không                                                   | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực<br>tuyến tại TTPVHCC và<br>chuyển cho Chi cục Khoáng<br>sản, Tài nguyên nước và Thủy<br>lợi xử lý;<br>(2) Chi cục Khoáng sản, Tài<br>nguyên nước và Thủy lợi thẩm<br>định và tham mưu, lãnh đạo<br>Sở phê duyệt;                                                                                                                                                                                                | Không                |
| 2                                                                                                                                | Bước 2      | Thẩm định<br>và trình<br>quyết định<br>chấp thuận | Chi cục Khoáng<br>sản, Tài nguyên<br>nước và Thủy<br>lợi | 04 ngày làm việc                        |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                      |
| 3                                                                                                                                | Bước 3      | Phê<br>duyet                                      | Lãnh đạo Sở                                              | 02 ngày làm việc                        |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                      |



| ST T | CÁC BƯỚC                              | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                               | Phí, lệ phí (vnd) |
|------|---------------------------------------|--------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 4    | Bước 4                                | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) | 01 ngày làm việc                  |                           |                                          | (3) Giám đốc (hoặc PGĐ) Sở phê duyệt;<br>(4) Sở NNMT chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. |                   |
|      | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                    |                                   | <b>08 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                               |                   |

**3. Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch. Mã số TTHC: 1.012502. DVC: Toàn trình**

**3.1. Trường hợp nộp tờ khai tại Bộ phận tiếp nhận (TTPVHCC)**

|   |                                       |                           |                                                 |                |       |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |       |
|---|---------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------|----------------|-------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| 1 | Bước 1                                | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)                 | 01 ngày        | Không | UBND tỉnh | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xử lý;<br>(2) Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt;<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. | Không |
| 2 | Bước 2                                | Thẩm định                 | Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi | 04 ngày        |       |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |       |
|   |                                       | Trình xác nhận đăng ký    | Lãnh đạo Sở                                     | 01 ngày        |       |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |       |
| 3 | Bước 3                                | Phê duyệt                 | UBND tỉnh                                       | 07 ngày        |       |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |       |
| 4 | Bước 4                                | Trả kết quả               | Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)               | 01 ngày        |       |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |       |
|   | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                           |                                                 | <b>14 ngày</b> |       |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |       |

**3.2. Trường hợp nộp tờ khai cho Ủy ban nhân dân cấp xã**

| ST<br>T | CÁC<br>BƯỚC | TRÌNH<br>TỰ<br>THỰC<br>HIỆN        | BỘ PHẬN,<br>CBCG GIẢI<br>QUYẾT HỒ<br>SƠ                                                                                                                             | THỜI GIAN TIẾP<br>NHẬN VÀ GIẢI<br>QUYẾT | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí<br>(vnd) |
|---------|-------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1.      | Bước 1      | Tiếp<br>nhận                       | Bộ phận tiếp nhận<br>tại Ủy ban nhân<br>dân cấp xã. Ủy<br>ban nhân dân cấp<br>xã có trách nhiệm<br>nộp tờ khai đăng<br>ký cho Bộ phận<br>tiếp nhận tại<br>(TTPVHCC) | 03 ngày                                 | UBND xã                               | UBND<br>tỉnh                                            | 1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ<br>phận tiếp nhận của Ủy ban<br>nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân<br>dân cấp xã nộp Hồ sơ tại<br>TTPVHCC                                       | Không                |
| 2.      | Bước 2      | Tiếp<br>nhận,<br>kiểm tra<br>hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận<br>tại (TTPVHCC))                                                                                                                                 | 01 ngày                                 |                                       |                                                         | (2) Bộ phận tiếp nhận tại<br>TTPVHCC tiếp nhận và<br>chuyển cho Chi cục Khoáng<br>sản, Tài nguyên nước và Thủy<br>lợi xử lý;                                             |                      |
| 3.      | Bước 3      | Thẩm<br>định                       | Chi cục Khoáng<br>sản, Tài nguyên<br>nước và Thủy lợi                                                                                                               | 01 ngày                                 |                                       |                                                         | (3) Chi cục Khoáng sản, Tài<br>nguyên nước và Thủy lợi thẩm<br>định và tham mưu, lãnh đạo<br>Sở trình UBND tỉnh phê<br>duyet;                                            |                      |
|         |             | Trình<br>xác<br>nhận<br>đăng ký    | Lãnh đạo Sở                                                                                                                                                         | 01 ngày                                 |                                       |                                                         | (4) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(5) Văn phòng UBND tỉnh<br>chuyển kết quả về bộ phận trả<br>kết quả của TTPVHCC để trả<br>cho tổ chức, cá nhân theo<br>hình thức đã đăng ký. |                      |
| 4.      | Bước 4      | Phê<br>duyet                       | UBND tỉnh                                                                                                                                                           | 07 ngày                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                          |                      |

| ST<br>T                                                                                                            | CÁC<br>BƯỚC | TRÌNH<br>TỰ<br>THỰC<br>HIỆN                                      | BỘ PHẬN,<br>CBCC GIẢI<br>QUYẾT HỒ<br>SƠ                  | THỜI GIAN TIẾP<br>NHẬN VÀ GIẢI<br>QUYẾT | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí<br>(vnd) |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 5.                                                                                                                 | Bước 5      | Trả kết<br>quả                                                   | Bộ phận trả kết<br>quả của<br>(TTPVHCC)                  | 01 ngày                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                      |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                     |             |                                                                  |                                                          | 14 ngày                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                      |
| 4. Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất. Mã số TTHC: 1.012503. DVC: Toàn trình                   |             |                                                                  |                                                          |                                         |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                      |
| 1                                                                                                                  | Bước 1      | Tiếp<br>nhận,<br>kiểm tra<br>hồ sơ                               | Bộ phận tiếp<br>nhận tại<br>(TTPVHCC)                    | 01 ngày                                 | Không                                 | Không                                                   | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực<br>tuyến tại TTPVHCC và<br>chuyển cho Chi cục Khoáng<br>sản, Tài nguyên nước và Thủy<br>lợi xử lý;<br>(2) Chi cục Khoáng sản, Tài<br>nguyên nước và Thủy lợi thẩm<br>định và tham mưu, lãnh đạo<br>Sở phê duyệt;<br>(3) Giám đốc (hoặc PGĐ) Sở<br>phê duyệt;<br>(4) Sở NNMT chuyển kết quả<br>về bộ phận trả kết quả của<br>TTPVHCC để trả cho tổ chức,<br>cá nhân theo hình thức đã<br>đăng ký. | Không                |
| 2                                                                                                                  | Bước 2      | Thẩm<br>định và<br>trình văn<br>bản ý<br>kiến về<br>phương<br>án | Chi cục Khoáng<br>sản, Tài nguyên<br>nước và Thủy<br>lợi | 22 ngày                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                      |
| 3                                                                                                                  | Bước 3      | Phê<br>duyet                                                     | Lãnh đạo Sở                                              | 06 ngày                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                      |
| 4                                                                                                                  | Bước 4      | Trả kết<br>quả                                                   | Bộ phận trả kết<br>quả của<br>(TTPVHCC)                  | 01 ngày                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                      |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                     |             |                                                                  |                                                          | 30 ngày                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                      |
| 5. Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất. Mã số TTHC: 1.012504. DVC: Toàn trình |             |                                                                  |                                                          |                                         |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                      |
| 1                                                                                                                  | Bước 1      | Tiếp<br>nhận,                                                    | Bộ phận tiếp nhận<br>tại (TTPVHCC)                       | 01 ngày                                 | Không                                 |                                                         | 1) Hồ sơ được tiếp nhận trực<br>tuyến tại TTPVHCC và                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Không                |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                     | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí (vnd) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                          |                                | kiểm tra hồ sơ                    |                                                 |                                   |                           | Không                                    | chuyển cho Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xử lý;<br>(2) Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở phê duyệt;<br>(3) Giám đốc (hoặc PGĐ) Sở phê duyệt;<br>(4) Sở NNMT chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. |                   |
| 2                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 2                         | Thẩm định và trình văn bản ý kiến | Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi | 22 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 3                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 3                         | Phê duyệt                         | Lãnh đạo Sở                                     | 06 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 4                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 4                         | Trả kết quả                       | Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)               | 01 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
|                                                                                                                                                                                                                                          | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                   |                                                 | 30 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 6. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền. Mã số TTHC: 1.012505. DVC: Toàn trình |                                |                                   |                                                 |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 1                         | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ         | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)                 | 01 ngày                           | Không                     | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xử lý;<br>(2) Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt;<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt;                                                                   | Không             |
| 2                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 2                         | Thẩm định                         | Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi | 15 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
|                                                                                                                                                                                                                                          |                                | Trình phê duyệt                   | Lãnh đạo Sở                                     | 02 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 3                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 3                         | Phê duyệt                         | UBND tỉnh                                       | 07 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |

| ST<br>T                                                                                                                                                      | CÁC<br>BƯỚC                    | TRÌNH<br>TỰ<br>THỰC<br>HIỆN        | BỘ PHẬN,<br>CBCC GIẢI<br>QUYẾT HỒ<br>SƠ               | THỜI GIAN TIẾP<br>NHẬN VÀ GIẢI<br>QUYẾT | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí<br>(vnd)                        |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 4                                                                                                                                                            | Bước 4                         | Trả kết<br>quả                     | Bộ phận trả kết<br>quả của<br>(TTPVHCC)               | 01 ngày                                 |                                       |                                                         | (4) Văn phòng UBND tỉnh<br>chuyển kết quả về bộ phận trả<br>kết quả của TTPVHCC để trả<br>cho tổ chức, cá nhân theo hình<br>thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                             |
|                                                                                                                                                              | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                    |                                                       | 26 ngày                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                             |
| 7. Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm. Mã số TTHC: 1.004232. DVC: Một phần                 |                                |                                    |                                                       |                                         |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                             |
| 1                                                                                                                                                            | Bước 1                         | Tiếp<br>nhận,<br>kiểm tra<br>hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận<br>tại (TTPVHCC)                    | 01 ngày                                 | Không                                 | UBND<br>tỉnh                                            | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại<br>TTPVHCC và chuyển cho Chi<br>cục Khoáng sản, Tài nguyên<br>nước và Thủy lợi xử lý;<br>(2) Chi cục Khoáng sản, Tài<br>nguyên nước và Thủy lợi thẩm<br>định và tham mưu, lãnh đạo<br>Sở trình UBND tỉnh phê<br>duyet;<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh<br>chuyển kết quả về bộ phận trả<br>kết quả của TTPVHCC để trả<br>cho tổ chức, cá nhân theo hình<br>thức đã đăng ký. | Từ<br>200.000 đồng<br>đến 2.200.000<br>đồng |
| 2                                                                                                                                                            | Bước 2                         | Thẩm<br>định                       | Chi cục Khoáng<br>sản, Tài nguyên<br>nước và Thủy lợi | 33 ngày                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                             |
|                                                                                                                                                              |                                | Trình<br>cấp phép                  | Lãnh đạo Sở                                           | 03 ngày                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                             |
| 3                                                                                                                                                            | Bước 3                         | Phê<br>duyet                       | UBND tỉnh                                             | 07 ngày                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                             |
| 4                                                                                                                                                            | Bước 4                         | Trả kết<br>quả                     | Bộ phận trả kết<br>quả của<br>(TTPVHCC)               | 01 ngày                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                             |
|                                                                                                                                                              | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                    |                                                       | 45 ngày                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                             |
| 8. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm. Mã số TTHC: 1.004228. DVC: Một phần |                                |                                    |                                                       |                                         |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                             |
| 1                                                                                                                                                            | Bước 1                         | Tiếp<br>nhận,<br>kiểm tra<br>hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận<br>tại (TTPVHCC)                    | 01 ngày                                 |                                       |                                                         | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại<br>TTPVHCC và chuyển cho Chi<br>cục Khoáng sản, Tài nguyên<br>nước và Thủy lợi xử lý;                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Từ<br>100.000 đồng<br>đến 1.100.000<br>đồng |

| ST T                                                                                                                               | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (vnd)                  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|
| 2                                                                                                                                  | Bước 2   | Thẩm định                 | Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi | 27 ngày                           | Không                     | UBND tỉnh                                | (2) Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt;<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.                                                              |                                    |
|                                                                                                                                    |          | Trình gia hạn giấy phép   | Lãnh đạo Sở                                     | 02 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                    |
| 3                                                                                                                                  | Bước 3   | Phê duyệt                 | UBND tỉnh                                       | 07 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                    |
| 4                                                                                                                                  | Bước 4   | Trả kết quả               | Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)               | 01 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                    |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                                     |          |                           |                                                 | 38 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                    |
| 9. Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m³/ngày đêm. Mã số TTHC: 1.004223 . DVC: Một phần |          |                           |                                                 |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                    |
| 1                                                                                                                                  | Bước 1   | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)                 | 01 ngày                           | Không                     | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển cho Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xử lý;<br>(2) Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt;<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả | Từ 200.000 đồng đến 3.000.000 đồng |
| 2                                                                                                                                  | Bước 2   | Thẩm định                 | Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi | 33 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                    |
|                                                                                                                                    |          | Trình cấp phép            | Lãnh đạo Sở                                     | 03 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                    |
| 3                                                                                                                                  | Bước 3   | Phê duyệt                 | UBND tỉnh                                       | 07 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                    |
| 4                                                                                                                                  | Bước 4   | Trả kết quả               | Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)               | 01 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                    |

| ST T                                                                                                                                               | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (vnd)               |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
|                                                                                                                                                    |                                |                           |                                                 |                                   |                           |                                          | cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                 |
|                                                                                                                                                    | Tổng cộng thời gian giải quyết |                           |                                                 | 45 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                 |
| 10. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m³/ngày đêm. Mã số TTHC: 1.004211. DVC: Một phần |                                |                           |                                                 |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                 |
| 1                                                                                                                                                  | Bước 1                         | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)                 | 01 ngày                           | Không                     | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển cho Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xử lý;<br>(2) Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt;<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. | 100.000 đồng đến 1.500.000 đồng |
| 2                                                                                                                                                  | Bước 2                         | Thẩm định                 | Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi | 27 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                 |
|                                                                                                                                                    |                                | Trình gia hạn giấy phép   | Lãnh đạo Sở                                     | 02 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                 |
| 3                                                                                                                                                  | Bước 3                         | Phê duyệt                 | UBND tỉnh                                       | 07 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                 |
| 4                                                                                                                                                  | Bước 4                         | Trả kết quả               | Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)               | 01 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                 |
|                                                                                                                                                    | Tổng cộng thời gian giải quyết |                           |                                                 | 38 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                 |
| 11. Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ. Mã số TTHC: 1.004122 . DVC: Toàn trình                                          |                                |                           |                                                 |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                 |
| 1                                                                                                                                                  | Bước 1                         | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)                 | 01 ngày                           |                           |                                          | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển cho Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xử lý;                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1.000.000 đồng                  |

| ST T                                  | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                    | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí (vnd) |
|---------------------------------------|----------|---------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 2                                     | Bước 2   | Kiểm tra, thẩm định và trình cấp phép | Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi | 17 ngày                           | Không                     | Không                                    | (2) Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở phê duyệt;<br>(3) Giám đốc (hoặc PGĐ) Sở phê duyệt;<br>(4) Sở NNMT chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. |                   |
| 3                                     | Bước 3   | Phê duyệt                             | Lãnh đạo Sở                                     | 05 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 4                                     | Bước 4   | Trả kết quả                           | Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)               | 01 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |          |                                       |                                                 | <b>24 ngày</b>                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |

**12. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ. Mã số TTHC: 2.001738. DVC: Toàn trình**

|   |        |                                                |                                                 |         |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |              |
|---|--------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------|-------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ                      | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)                 | 01 ngày | Không | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển cho Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xử lý;<br>(2) Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở phê duyệt;<br>(3) Giám đốc (hoặc PGĐ) Sở phê duyệt;<br>(4) Sở NNMT chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. | 500.000 đồng |
| 2 | Bước 2 | Kiểm tra, thẩm định và trình gia hạn giấy phép | Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi | 12 ngày |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |              |
| 3 | Bước 3 | Phê duyệt                                      | Lãnh đạo Sở                                     | 03 ngày |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |              |
| 4 | Bước 4 | Trả kết quả                                    | Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)               | 01 ngày |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |              |



| ST<br>T                                                                                                                    | CÁC<br>BƯỚC                    | TRÌNH<br>TỰ<br>THỰC<br>HIỆN                       | BỘ PHẬN,<br>CBCC GIẢI<br>QUYẾT HỒ<br>SƠ               | THỜI GIAN TIẾP<br>NHẬN VÀ GIẢI<br>QUYẾT | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí<br>(vnd) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
|                                                                                                                            | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                                   |                                                       | 17 ngày                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                      |
| 13. Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ. Mã số TTHC: 1.004253. DVC: Toàn trình               |                                |                                                   |                                                       |                                         |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                      |
| 1                                                                                                                          | Bước 1                         | Tiếp<br>nhận,<br>kiểm tra<br>hồ sơ                | Bộ phận tiếp<br>nhận tại<br>(TTPVHCC)                 | 01 ngày làm việc                        | Không                                 | Không                                                   | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển cho Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xử lý;<br>(2) Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở phê duyệt;<br>(3) Giám đốc (hoặc PGĐ) Sở phê duyệt;<br>(4) Sở NNMT chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. | Không                |
| 2                                                                                                                          | Bước 2                         | Kiểm<br>tra, thẩm<br>định và<br>trình cấp<br>phép | Chi cục Khoáng<br>sản, Tài nguyên<br>nước và Thủy lợi | 04 ngày làm việc                        |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                      |
| 3                                                                                                                          | Bước 3                         | Phê<br>duyet                                      | Lãnh đạo Sở                                           | 02 ngày làm việc                        |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                      |
| 4                                                                                                                          | Bước 4                         | Trả kết<br>quả                                    | Bộ phận trả kết<br>quả của<br>(TTPVHCC)               | 01 ngày làm việc                        |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                      |
|                                                                                                                            | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                                   |                                                       | 08 ngày làm việc                        |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                      |
| 14. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành. Mã số TTHC: 1.009669 . DVC: Toàn trình |                                |                                                   |                                                       |                                         |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                      |
| 1                                                                                                                          | Bước 1                         | Tiếp<br>nhận,<br>kiểm tra<br>hồ sơ                | Bộ phận tiếp nhận<br>tại (TTPVHCC)                    | 01 ngày                                 | Không                                 | UBND<br>tỉnh                                            | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển cho Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xử lý;<br>(2) Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt;                                                                                                                                                | Không                |
| 2                                                                                                                          | Bước 2                         | Kiểm<br>tra, thẩm<br>định                         | Chi cục Khoáng<br>sản, Tài nguyên<br>nước và Thủy lợi | 15 ngày                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                      |
|                                                                                                                            |                                | Trình<br>phê                                      | Lãnh đạo Sở                                           | 02 ngày                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                      |

| ST T                                                                                                                    | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                               | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (vnd) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                         |                                | duyet                     |                                                 |                                                                                                                                                                                                 |                           |                                          | (3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 3                                                                                                                       | Bước 3                         | Phê duyệt                 | Lãnh đạo UBND tỉnh                              | 07 ngày                                                                                                                                                                                         |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 4                                                                                                                       | Bước 4                         | Trả kết quả               | Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)               | 01 ngày                                                                                                                                                                                         |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
|                                                                                                                         | Tổng cộng thời gian giải quyết |                           |                                                 | 26 ngày                                                                                                                                                                                         |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 15. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành. Mã số TTHC: 2.001770. DVC: Toàn trình |                                |                           |                                                 |                                                                                                                                                                                                 |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 1                                                                                                                       | Bước 1                         | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)                 | 01 ngày                                                                                                                                                                                         | Không                     | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển cho Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xử lý;<br>(2) Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt;<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. | Không             |
| 2                                                                                                                       | Bước 2                         | Kiểm tra, thẩm định       | Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi | 33 ngày (trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước);<br>27 ngày (trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước) |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
|                                                                                                                         |                                | Trình phê duyệt           | Lãnh đạo Sở                                     | 03 ngày (trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước);<br>02 ngày (trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |

| ST<br>T                                                                                        | CÁC<br>BƯỚC                    | TRÌNH<br>TỰ<br>THỰC<br>HIỆN | BỘ PHẬN,<br>CBCC GIẢI<br>QUYẾT HỒ<br>SƠ         | THỜI GIAN TIẾP<br>NHẬN VÀ GIẢI<br>QUYẾT                                                                                                                                                                       | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí<br>(vnd) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
|                                                                                                |                                |                             |                                                 | <i>hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước)</i>                                                                                                                                                   |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                             |                      |
| 3                                                                                              | Bước 3                         | Phê duyệt                   | Lãnh đạo UBND tỉnh                              | 07 ngày                                                                                                                                                                                                       |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                             |                      |
| 4                                                                                              | Bước 4                         | Trả kết quả                 | Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)               | 01 ngày                                                                                                                                                                                                       |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                             |                      |
|                                                                                                | Tổng cộng thời gian giải quyết |                             |                                                 | <b>45 ngày</b> (trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước);<br><b>38 ngày</b> (trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước) |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                             |                      |
| 16. Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Mã số TTHC: 1.004283. DVC: Toàn trình |                                |                             |                                                 |                                                                                                                                                                                                               |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                             |                      |
| 1                                                                                              | Bước 1                         | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ   | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)                 | 01 ngày                                                                                                                                                                                                       | Các Sở, ban, ngành                    | UBND tỉnh                                               | (1) Hồ sơ được tiếp tại TTPVHCC và chuyển cho Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xử lý;<br>(2) Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi thẩm định và tham mưu, lãnh đạo | Không                |
| 2                                                                                              | Bước 2                         | Kiểm tra, thẩm định         | Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi | 10 ngày                                                                                                                                                                                                       |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                             |                      |

| ST<br>T                               | CÁC<br>BƯỚC | TRÌNH<br>TỰ<br>THỰC<br>HIỆN | BỘ PHẬN,<br>CBCG GIẢI<br>QUYẾT HỒ<br>SƠ | THỜI GIAN TIẾP<br>NHẬN VÀ GIẢI<br>QUYẾT | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí<br>(vnd) |
|---------------------------------------|-------------|-----------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
|                                       |             | Trình<br>phê<br>duyet       | Lãnh đạo Sở                             | 02 ngày                                 |                                       |                                                         | Sở trình UBND tỉnh phê<br>duyet;<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh<br>chuyển kết quả về bộ phận trả<br>kết quả của TTPVHCC để trả<br>cho tổ chức, cá nhân theo hình<br>thức đã đăng ký. |                      |
| 3                                     | Bước 3      | Phê<br>duyet                | Lãnh đạo UBND<br>tỉnh                   | 07 ngày                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                              |                      |
| 4                                     | Bước 4      | Trả kết<br>quả              | Bộ phận trả kết<br>quả của<br>(TTPVHCC) | 01 ngày                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                              |                      |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |             |                             |                                         | <b>21 ngày</b>                          |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                              |                      |

**17. Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt. Mã số TTHC: 1.011516. DVC: Một phần**

**17.1. Trường hợp nộp tờ khai tại Bộ phận tiếp nhận (TTPVHCC)**

|   |        |                                    |                                                       |                                                                                                                      |  |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |       |
|---|--------|------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp<br>nhận,<br>kiểm tra<br>hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận<br>tại (TTPVHCC)                    | 01 ngày                                                                                                              |  | UBND<br>tỉnh | 1) Hồ sơ được tiếp nhận tại<br>TTPVHCC và chuyển cho Chi<br>cục Khoáng sản, Tài nguyên<br>nước và Thủy lợi xử lý;<br>(2) Chi cục Khoáng sản, Tài<br>nguyên nước và Thủy lợi thẩm<br>định và tham mưu, lãnh đạo<br>Sở trình UBND tỉnh phê<br>duyet;<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh<br>chuyển kết quả về bộ phận trả | Không |
| 2 | Bước 2 | Thẩm định                          | Chi cục Khoáng<br>sản, Tài nguyên<br>nước và Thủy lợi | 04 ngày (Riêng với<br>trường hợp công trình<br>khai thác nước là hồ<br>chứa, đập dâng thời hạn<br>không quá 17 ngày) |  |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |       |
|   |        | Trình xác<br>nhận                  | Lãnh đạo Sở                                           | 01 ngày (Riêng với<br>trường hợp công trình<br>khai thác nước là hồ                                                  |  |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |       |

| ST<br>T                                                 | CÁC<br>BƯỚC                      | TRÌNH<br>TỰ<br>THỰC<br>HIỆN | BỘ PHẬN,<br>CBCC GIẢI<br>QUYẾT HỒ<br>SƠ                                                                                                                                | THỜI GIAN TIẾP<br>NHẬN VÀ GIẢI<br>QUYẾT                                                 | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí<br>(vnd) |
|---------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
|                                                         |                                  |                             |                                                                                                                                                                        | chứa, đập dâng thời hạn<br>không quá 02 ngày)                                           |                                       |                                                         | kết quả của TTPVHCC để trả<br>cho tổ chức, cá nhân theo hình<br>thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                    |                      |
| 3                                                       | Bước 3                           | Phê<br>duyet                | UBND tỉnh                                                                                                                                                              | 07 ngày                                                                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                     |                      |
| 4                                                       | Bước 4                           | Trả kết<br>quả              | Bộ phận trả kết<br>quả của<br>(TTPVHCC)                                                                                                                                | 01 ngày                                                                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                     |                      |
|                                                         | - Tổng cộng thời gian giải quyết |                             |                                                                                                                                                                        | 14 ngày                                                                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                     |                      |
|                                                         | - Tổng cộng thời gian giải quyết |                             |                                                                                                                                                                        | 28 ngày (Riêng với<br>trường hợp công trình<br>khai thác nước là hồ chứa,<br>đập dâng). |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                     |                      |
| 17.2. Trường hợp nộp tờ khai cho Ủy ban nhân dân cấp xã |                                  |                             |                                                                                                                                                                        |                                                                                         |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                     |                      |
| 1                                                       | Bước 1                           | Tiếp<br>nhận                | Bộ phận tiếp<br>nhận tại Ủy ban<br>nhân dân cấp xã.<br>Ủy ban nhân dân<br>cấp xã có trách<br>nhiệm nộp tờ<br>khai đăng ký cho<br>Bộ phận tiếp<br>nhận tại<br>(TTPVHCC) | 03 ngày                                                                                 | UBND xã                               | UBND<br>tỉnh                                            | 1) Hồ sơ được tiếp nhận tại<br>Bộ phận tiếp nhận của Ủy ban<br>nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân<br>dân cấp xã nộp Hồ sơ tại<br>TTPVHCC;<br>(2) Bộ phận tiếp nhận tại<br>TTPVHCC tiếp nhận và<br>chuyển cho Chi cục Khoáng<br>sản, Tài nguyên nước và Thủy<br>lợi xử lý; | Không                |

| ST<br>T | CÁC<br>BƯỚC                      | TRÌNH<br>TỰ<br>THỰC<br>HIỆN     | BỘ PHẬN,<br>CBCC GIẢI<br>QUYẾT HỒ<br>SƠ         | THỜI GIAN TIẾP<br>NHẬN VÀ GIẢI<br>QUYẾT                                                                  | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí<br>(vnd) |
|---------|----------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 2       | Bước 2                           | Tiếp nhận,<br>kiểm tra hồ<br>sơ | Bộ phận tiếp nhận<br>tại (TTPVHCC)              | 01 ngày                                                                                                  |                                       |                                                         | (3) Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(5) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. |                      |
| 3       | Bước 3                           | Thẩm định                       | Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi | 01 ngày (Riêng với trường hợp công trình khai thác nước là hồ chứa, đập dâng thời hạn không quá 14 ngày) |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                      |
|         |                                  | Trình xác nhận                  | Lãnh đạo Sở                                     | 01 ngày (Riêng với trường hợp công trình khai thác nước là hồ chứa, đập dâng thời hạn không quá 02 ngày) |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                      |
| 4       | Bước 4                           | Phê duyệt                       | UBND tỉnh                                       | 07 ngày                                                                                                  |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                      |
| 5       | Bước 5                           | Trả kết quả                     | Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)               | 01 ngày                                                                                                  |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                      |
|         | - Tổng cộng thời gian giải quyết |                                 |                                                 | 14 ngày                                                                                                  |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                      |
|         | - Tổng cộng thời gian giải quyết |                                 |                                                 | 28 ngày (Riêng với trường hợp công trình khai thác nước là hồ chứa, đập dâng).                           |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                      |

**18. Cấp giấy phép khai thác nước mặt (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024). Mã số TTHC: 1.004179. DVC: Một phần**

| ST T                           | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (vnd)                  |
|--------------------------------|----------|--------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|
| 1                              | Bước 1   | Tiếp nhận kiểm tra hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)                 | 01 ngày                           | Không                     | UBND tỉnh                                | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển cho Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xử lý;<br>(2) Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt;<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. | Từ 300.000 đồng đến 4.000.000 đồng |
| 2                              | Bước 2   | Thẩm định                | Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi | 33 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                    |
|                                |          | Trình cấp phép           | Lãnh đạo Sở                                     | 03 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                    |
| 3                              | Bước 3   | Phê duyệt                | UBND tỉnh                                       | 07 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                    |
| 4                              | Bước 4   | Trả kết quả              | Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)               | 01 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                    |
| Tổng cộng thời gian giải quyết |          |                          |                                                 | 45 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                    |

**19. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt. Mã số TTHC: 1.004167. DVC: Một phần**

|   |        |                           |                                                 |         |       |           |                                                                                                                                                                                                  |                                    |
|---|--------|---------------------------|-------------------------------------------------|---------|-------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)                 | 01 ngày | Không | UBND tỉnh | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển cho Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xử lý;<br>(2) Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi thẩm định và tham mưu, lãnh đạo | Từ 150.000 đồng đến 2.000.000 đồng |
| 2 | Bước 2 | Thẩm định                 | Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi | 27 ngày |       |           |                                                                                                                                                                                                  |                                    |

| ST<br>T | CÁC<br>BƯỚC                           | TRÌNH<br>TỰ<br>THỰC<br>HIỆN   | BỘ PHẬN,<br>CBCC GIẢI<br>QUYẾT HỒ<br>SƠ | THỜI GIAN TIẾP<br>NHẬN VÀ GIẢI<br>QUYẾT | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí<br>(vnd) |
|---------|---------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
|         |                                       | Trình gia<br>hạn giấy<br>phép | Lãnh đạo Sở                             | 02 ngày                                 |                                       |                                                         | Sở trình UBND tỉnh phê<br>duyet;<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh<br>chuyển kết quả về bộ phận trả<br>kết quả của TTPVHCC để trả<br>cho tổ chức, cá nhân theo hình<br>thức đã đăng ký. |                      |
| 3       | Bước 3                                | Phê<br>duyet                  | UBND tỉnh                               | 07 ngày                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                              |                      |
| 4       | Bước 4                                | Trả kết<br>quả                | Bộ phận trả kết<br>quả của<br>(TTPVHCC) | 01 ngày                                 |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                              |                      |
|         | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                               |                                         | <b>38 ngày</b>                          |                                       |                                                         |                                                                                                                                                                                                              |                      |

**20. Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước. Mã số TTHC: 1.001518. DVC: Toàn trình**

|   |        |                                                |                                                       |         |       |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |       |
|---|--------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------|-------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp<br>nhận,<br>kiểm tra<br>hồ sơ             | Bộ phận tiếp nhận<br>tại (TTPVHCC)                    | 01 ngày | Không | UBND<br>tỉnh | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực<br>tuyến tại TTPVHCC và<br>chuyển cho Chi cục Khoáng<br>sản, Tài nguyên nước và Thủy<br>lợi xử lý;<br>(2) Chi cục Khoáng sản, Tài<br>nguyên nước và Thủy lợi thẩm<br>định và tham mưu, lãnh đạo<br>Sở trình UBND tỉnh phê<br>duyet;<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh<br>chuyển kết quả về bộ phận trả<br>kết quả của TTPVHCC để trả | Không |
| 2 | Bước 2 | Thẩm<br>định                                   | Chi cục Khoáng<br>sản, Tài nguyên<br>nước và Thủy lợi | 12 ngày |       |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |       |
|   |        | Trình<br>chấp<br>thuận trả<br>lại Giấy<br>phép | Lãnh đạo Sở                                           | 02 ngày |       |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |       |
| 3 | Bước 3 | Phê<br>duyet                                   | UBND tỉnh                                             | 07 ngày |       |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |       |



| ST<br>T | CÁC<br>BƯỚC                           | TRÌNH<br>TỰ<br>THỰC<br>HIỆN | BỘ PHẬN,<br>CBCG GIẢI<br>QUYẾT HỒ<br>SƠ | THỜI GIAN TIẾP<br>NHẬN VÀ GIẢI<br>QUYẾT | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                    | Phí, lệ phí<br>(vnd) |
|---------|---------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------|
| 4       | Bước 4                                | Trả kết<br>quả              | Bộ phận trả kết<br>quả của<br>(TTPVHCC) | 01 ngày                                 |                                       |                                                         | cho tổ chức, cá nhân theo hình<br>thức đã đăng ký. |                      |
|         | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                             |                                         | <b>23 ngày</b>                          |                                       |                                                         |                                                    |                      |

**21. Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước. Mã số TTHC: 1.000824. DVC: Toàn trình**

|   |                                       |                                    |                                                       |                |       |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |       |
|---|---------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------|-------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| 1 | Bước 1                                | Tiếp<br>nhận,<br>kiểm tra<br>hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận<br>tại (TTPVHCC)                    | 01 ngày        | Không | UBND<br>tỉnh | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực<br>tuyến tại TTPVHCC và<br>chuyển cho Chi cục Khoáng<br>sản, Tài nguyên nước và Thủy<br>lợi xử lý;<br>(2) Chi cục Khoáng sản, Tài<br>nguyên nước và Thủy lợi thẩm<br>định và tham mưu, lãnh đạo<br>Sở trình UBND tỉnh phê<br>duyet;<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh<br>chuyển kết quả về bộ phận trả<br>kết quả của TTPVHCC để trả<br>cho tổ chức, cá nhân theo hình<br>thức đã đăng ký. | Không |
| 2 | Bước 2                                | Thẩm<br>định                       | Chi cục Khoáng<br>sản, Tài nguyên<br>nước và Thủy lợi | 07 ngày        |       |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |       |
|   |                                       | Trình<br>cấp phép                  | Lãnh đạo Sở                                           | 01 ngày        |       |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |       |
| 3 | Bước 3                                | Phê<br>duyet                       | UBND tỉnh                                             | 07 ngày        |       |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |       |
| 4 | Bước 4                                | Trả kết<br>quả                     | Bộ phận trả kết<br>quả của<br>(TTPVHCC)               | 01 ngày        |       |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |       |
|   | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                                    |                                                       | <b>17 ngày</b> |       |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |       |

| ST<br>T                                                                                                                                                                              | CÁC<br>BƯỚC | TRÌNH<br>TỰ<br>THỰC<br>HIỆN | BỘ PHẬN,<br>CBCC GIẢI<br>QUYẾT HỒ<br>SƠ         | THỜI GIAN TIẾP<br>NHẬN VÀ GIẢI<br>QUYẾT                                             | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có)                         | TRÌNH<br>CẤP CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí<br>(vnd) |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| <b>22. Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện. Mã số TTHC: 1.001850. DVC: Một phần</b>                                        |             |                             |                                                 |                                                                                     |                                                               |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                      |
| 1                                                                                                                                                                                    | Bước 1      | Tiếp nhận kiểm tra hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)                 | 01 ngày                                                                             | Sở Công Thương, UBND cấp huyện, cơ quan, đơn vị có liên quan. | UBND tỉnh                                               | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTHCC và chuyển cho Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xử lý;<br>(2) Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt;<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. | Không                |
| 2                                                                                                                                                                                    | Bước 2      | Kiểm tra, thẩm định         | Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi | 37 ngày (Trong đó: 07 ngày làm việc để lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan) |                                                               |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                      |
|                                                                                                                                                                                      |             | Trình phê duyệt             | Lãnh đạo Sở                                     | 03 ngày                                                                             |                                                               |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                      |
| 3                                                                                                                                                                                    | Bước 3      | Phê duyệt                   | UBND tỉnh                                       | 07 ngày                                                                             |                                                               |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                      |
| 4                                                                                                                                                                                    | Bước 4      | Trả kết quả                 | Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)               | 01 ngày                                                                             |                                                               |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                      |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                |             |                             |                                                 | <b>49 ngày</b>                                                                      |                                                               |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                      |
| <b>23. Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh). Mã số TTHC: 1.001740. DVC: Một phần</b> |             |                             |                                                 |                                                                                     |                                                               |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                      |
| 1                                                                                                                                                                                    | Bước 1      | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ   | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)                 | 01 ngày                                                                             | Các cơ quan, tổ chức, cá                                      |                                                         | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển cho Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi xử lý;                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tổ chức, cá nhân     |

| ST T | CÁC BƯỚC                              | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN    | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí (vnd)    |
|------|---------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 2    | Bước 2                                | Thẩm định, lấy ý kiến | Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi | 44ngày                            | nhân có liên quan         | UBND tỉnh                                | (2) Chi cục Khoáng sản, Tài nguyên nước và Thủy lợi thẩm định, lấy ý kiến và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt;<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. | đầu tư dự án chi trả |
|      |                                       | trình phê duyệt       | Lãnh đạo Sở                                     | 03 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                      |
| 3    | Bước 3                                | Phê duyệt             | UBND tỉnh                                       | 07 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                      |
| 4    | Bước 4                                | Trả kết quả           | Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)               | 01 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                      |
|      | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                       |                                                 | <b>56 ngày</b>                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                      |

## XV. Lĩnh vực Đại chất và Khoáng sản

| STT                                                                                      | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | Phí, lệ phí (vnd) |
|------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
| <b>*KHOÁNG SẢN NHÓM IV</b>                                                               |          |                    |                                |                                   |                           |                                          |                 |                   |
| <b>1 Cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV. Mã số TTHC: 1.013321 . DVC:Một phần</b> |          |                    |                                |                                   |                           |                                          |                 |                   |

| STT | CÁC BƯỚC                                                                                 | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                    | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                        | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.1 | * Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: |                                       |                                 |                                   |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1   | Bước 1                                                                                   | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ             | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) | 01 ngày làm việc                  | Các Sở, Ban, ngành có liên quan trực thuộc tỉnh. | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn;<br>(2) Phòng chuyên môn xem xét tham mưu, trình lãnh đạo Sở;<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC; Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết | * Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m3/năm: 15 triệu đồng.<br>*Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m3/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m3/năm trở |
| 2   | Bước 2                                                                                   | Thẩm định                             | Chi cục KS, TNNTL               | 10 ngày làm việc                  |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|     |                                                                                          | Lấy ý kiến Sở, ban ngành có liên quan | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 05 ngày làm việc                  |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|     |                                                                                          | Trình hồ sơ                           | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 03 ngày làm việc                  |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 3   | Bước 3                                                                                   | Phê duyệt                             | UBND tỉnh                       | 03 ngày làm việc                  |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 4   | Bước 4                                                                                   | Thông báo kết quả                     | TTPVHCC                         | 02 ngày làm việc                  |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|     |                                                                                          | Trả kết quả                           |                                 | 02 ngày làm việc                  |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|     | Tổng cộng thời gian giải quyết                                                           |                                       |                                 | 26 ngày làm việc                  |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1.2 | * Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: |                                       |                                 |                                   |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1   | Bước 1                                                                                   | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ             | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) | 01 ngày làm việc                  |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| STT                                                                                    | CÁC BƯỚC                                                                                 | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                    | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                        | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2                                                                                      | Bước 2                                                                                   | Thẩm định                             | Chi cục KS, TNNTL               | 06 ngày làm việc                  |                                                  |                                          | quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu có) có liên quan theo quy định và trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có). | lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối: 20 triệu đồng;<br>* Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m3/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối: 30 triệu đồng. |
|                                                                                        |                                                                                          | Lấy ý kiến Sở, ban ngành có liên quan | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 03 ngày làm việc                  |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                                                                                        |                                                                                          | Trình hồ sơ                           | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 02 ngày làm việc                  |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 3                                                                                      | Bước 3                                                                                   | Phê duyệt                             | UBND tỉnh                       | 02 ngày làm việc                  |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 4                                                                                      | Bước 4                                                                                   | Trả kết quả                           | TTPVHCC                         | 01 ngày làm việc                  |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                         |                                                                                          |                                       | 15 ngày làm việc                |                                   |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 2. Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV. Mã số TTHC: 1.013322. DVC: Một phần |                                                                                          |                                       |                                 |                                   |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 2.1                                                                                    | * Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: |                                       |                                 |                                   |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1                                                                                      | Bước 1                                                                                   | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ             | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) | 01 ngày làm việc                  | Các Sở, Ban, ngành có liên quan trực thuộc tỉnh. | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn;<br>(2) Chi cục KS TNNTL xem xét tham mưu, trình lãnh đạo Sở;                                | - Khai thác tận thu: Mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép.<br>- Trường hợp cấp gia hạn giấy phép, cấp lại giấy phép khi chuyển nhượng: Mức thu bằng 50% mức thu lệ phí cấp phép lần đầu. Cụ thể:                                                                     |
| 2                                                                                      | Bước 2                                                                                   | Thẩm định                             | Chi cục KS, TNNTL               | 07 ngày làm việc                  |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                                                                                        |                                                                                          | Lấy ý kiến Sở, ban ngành có liên quan | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 05 ngày làm việc                  |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                                                                                        |                                                                                          | Trình hồ sơ                           | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 03 ngày làm việc                  |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 3                                                                                      | Bước 3                                                                                   | Phê duyệt                             | UBND tỉnh                       | 03 ngày làm việc                  |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| STT | CÁC BƯỚC                                                                                 | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                    | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                        | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Bước                                                                                     | Thông báo kết quả                     | TTPVHCC                         | 02 ngày làm việc                  |                                                  |                                          | (3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC; Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu có) có liên quan theo quy định và trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có). | + Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m3/năm: 7,5 triệu đồng.<br>*Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m3/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m3/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, |
|     |                                                                                          | Trả kết quả                           |                                 | 02 ngày làm việc                  |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|     | Tổng cộng thời gian giải quyết                                                           |                                       |                                 | 23 ngày làm việc                  |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 2.2 | * Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: |                                       |                                 |                                   |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 1   | Bước 1                                                                                   | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ             | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) | 0,5 ngày làm việc                 | Các Sở, Ban, ngành có liên quan trực thuộc tỉnh. |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 2   | Bước 2                                                                                   | Thẩm định                             | Chi cục KS, TNNTL               | 4,5 ngày làm việc                 |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|     |                                                                                          | Lấy ý kiến Sở, ban ngành có liên quan | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 03 ngày làm việc                  |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|     |                                                                                          | Trình hồ sơ                           | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 02 ngày làm việc                  |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 3   | Bước 3                                                                                   | Phê duyệt                             | UBND tỉnh                       | 02 ngày làm việc                  |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 4   | Bước 4                                                                                   | Trả kết quả                           | TTPVHCC                         | 01 ngày làm việc                  |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|     | Tổng cộng thời gian giải quyết                                                           |                                       |                                 | 13 ngày làm việc                  |                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

| STT | CÁC BƯỚC                                                                                          | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                    | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)       | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                   |                                       |                                 |                                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                           | sỏi lòng suối: 10 triệu đồng;<br>* Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m <sup>3</sup> /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối: 15 triệu đồng. |
| 3   | <b>Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV, mã TTHC: <u>1.013323</u>. DVC: Một phần</b> |                                       |                                 |                                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                          |
| 3.1 | <b>* Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:</b>   |                                       |                                 |                                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                          |
| 1   | Bước 1                                                                                            | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ             | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) | 01 ngày làm việc                  | Các Sở, ban, ngành có liên quan | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn;<br>(2) Phòng chuyên môn xem xét tham mưu, trình lãnh đạo Sở, trình Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ; | Không quy định                                                                                                                                                                                                                           |
| 2   | Bước 2                                                                                            | Thẩm định                             | Chi cục KS, TNNTL               | 07 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                          |
|     |                                                                                                   | Lấy ý kiến Sở, ban ngành có liên quan | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 05 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                          |
|     |                                                                                                   | Trình Hội đồng thẩm định đề án        | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 03 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                          |

| STT | CÁC BƯỚC                                                                                        | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                              | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                      | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                                                                                                 | đóng cửa mỏ khoáng sản tỉnh (trong trường hợp đóng cửa 1 phần nếu có)           |                                               |                                                        |                           |                                          | (3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC; Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu có) có liên quan theo quy định và trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có). |                   |
|     |                                                                                                 | Hội đồng<br>Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản tỉnh hợp, thẩm định | Hội đồng Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ | Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
|     |                                                                                                 | Trình hồ sơ                                                                     | Sở Nông nghiệp và Môi trường                  | 03 ngày làm việc                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 3   | Bước 3                                                                                          | Phê duyệt                                                                       | UBND tỉnh                                     | 03 ngày làm việc                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 4   | Bước 4                                                                                          | Thông báo kết quả                                                               | TTPVHCC                                       | 02 ngày làm việc                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
|     |                                                                                                 | Trả kết quả                                                                     | TTPVHCC                                       | 02 ngày làm việc                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
|     | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                           |                                                                                 |                                               | <b>26 ngày làm việc</b>                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 3.2 | <b>* Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản.</b> |                                                                                 |                                               |                                                        |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 1   | Bước 1                                                                                          | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ                                                       | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)               | 0,5 ngày làm việc                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 2   | Bước 2                                                                                          | Thẩm định                                                                       | Chi cục KS TNN TL                             | 4,5 ngày làm việc                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Không quy định    |



| <b>STT</b>                                                                         | <b>CÁC BƯỚC</b>                       | <b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>                                                                            | <b>BỘ PHẬN,<br/>CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ</b>     | <b>THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT</b>               | <b>CƠ QUAN<br/>PHỐI HỢP<br/>(nếu có)</b> | <b>TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN<br/>(nếu có)</b> | <b>MÔ TẢ QUY TRÌNH</b> | <b>Phí, lệ phí<br/>(vnd)</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|------------------------------|
|                                                                                    |                                       | Lấy ý kiến Sở, ban ngành có liên quan                                                                | Sở Nông nghiệp và Môi trường                  | 03 ngày làm việc                                       |                                          |                                                     |                        |                              |
|                                                                                    |                                       | Trình Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản tỉnh (trong trường hợp đóng cửa 1 phần nếu có) | Sở Nông nghiệp và Môi trường                  | 03 ngày làm việc                                       |                                          |                                                     |                        |                              |
|                                                                                    |                                       | Hội đồng<br>Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản tỉnh họp, thẩm định                      | Hội đồng Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ | Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính |                                          |                                                     |                        |                              |
|                                                                                    |                                       | Trình hồ sơ                                                                                          | Sở NN&MT                                      | 02 ngày làm việc                                       |                                          |                                                     |                        |                              |
| 3                                                                                  | Bước 3                                | Phê duyệt                                                                                            | UBND tỉnh                                     | 02 ngày làm việc                                       |                                          |                                                     |                        |                              |
| 4                                                                                  | Bước 4                                | Trả kết quả                                                                                          | TTPVHCC                                       | 01 ngày làm việc                                       |                                          |                                                     |                        |                              |
|                                                                                    | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                                                                                                      |                                               | <b>16 ngày làm việc</b>                                |                                          |                                                     |                        |                              |
| <b>4 .Trả lại giấy phép khoáng sản nhóm IV. Mã TTHC: 1.013324. DVC: Toàn trình</b> |                                       |                                                                                                      |                                               |                                                        |                                          |                                                     |                        |                              |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                                                   | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                 | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                      | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                      | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1   | Bước 1   | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ                                                                            | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)                | 01 ngày làm việc                                       |                                                |                                          | (1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn;                                                                                                                                 |                   |
| 2   | Bước 2   | Thẩm định                                                                                            | Chi cục KS TNNN TL                             | 07 ngày làm việc                                       | Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh | UBND tỉnh                                | (2) Chi cục KS TNNN TL xem xét tham mưu, trình lãnh đạo Sở;                                                                                                                                                      | Không quy định    |
|     |          | Lấy ý kiến                                                                                           | Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh | 05 ngày làm việc                                       |                                                |                                          | (3) UBND tỉnh phê duyệt;                                                                                                                                                                                         |                   |
|     |          | Trình Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản tỉnh (trong trường hợp đóng cửa 1 phần nếu có) | Sở Nông nghiệp và Môi trường                   | 03 ngày làm việc                                       |                                                |                                          | (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC; Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ |                   |
|     |          | Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản tỉnh họp, thẩm định                                  | Hội đồng Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ  | Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính |                                                |                                          |                                                                                                                                                                                                                  |                   |
|     |          | Trình hồ sơ                                                                                          | Sở Nông nghiệp và Môi trường                   | 05 ngày làm việc                                       |                                                |                                          |                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 3   | Bước 3   | Phê duyệt                                                                                            | UBND tỉnh                                      | 03 ngày làm việc                                       |                                                |                                          |                                                                                                                                                                                                                  |                   |

| STT                                                                                                                                                                  | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                           | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)       | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí (vnd) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 4                                                                                                                                                                    | Bước 4   | Thông báo kết quả                            | TTPVHCC                         | 02 ngày làm việc                  |                                 |                                          | sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu có) có liên quan theo quy định và trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).                                        |                   |
|                                                                                                                                                                      |          | Trả kết quả                                  |                                 | 02 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                   |                   |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                                                                       |          |                                              |                                 | 28 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 5 .Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Mã TTHC: 1.013326. DVC: Toàn trình |          |                                              |                                 |                                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 1                                                                                                                                                                    | Bước 1   | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ                    | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) | 0,5 ngày làm việc                 | Các Sở, ban, ngành có liên quan | Không                                    | (1) Chi cục KSTNNNTL sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ<br>(2) xem xét tham mưu, trình lãnh đạo Sở<br>(3) Lấy ý kiến các Sở, ban ngành có liên quan; (4) Chi cục KSTNNNTL tham mưu Sở ký văn bản chấp | Không quy định    |
| 2                                                                                                                                                                    | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ                              | Chi cục KSTNNNTL                | 04 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 3                                                                                                                                                                    | Bước 3   | Lấy ý kiến Các Sở, ban, ngành có liên quan   | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 03 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 4                                                                                                                                                                    | Bước 4   | Tham mưu lãnh đạo ký văn bản chấp thuận hoặc | Chi cục KS.TNN TL               | 1 ngày làm việc                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                   |                   |

| STT                                                                                                                   | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)       | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                       |          | không chấp chuẩn                                          |                                 |                                   |                                 |                                          | thuận hoặc không chấp chuẩn Tài (5) TTPVHCC thông báo và trả kết quả                                                                                                                                                                                               |                   |
| 4                                                                                                                     | Bước 5   | Thông báo và trả kết quả                                  | TTPVHCC                         | 0,5 ngày làm việc                 |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                        |          |                                                           |                                 | 09 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 6 .Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Mã TTHC: 1.013325. DVC: Toàn trình |          |                                                           |                                 |                                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 1                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ                                 | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) | 0,5 ngày làm việc                 | Các Sở, ban, ngành có liên quan |                                          | (1) Chi cục KSTNNTL sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ<br>(2) Xem xét tham mưu, trình lãnh đạo Sở<br>(3) Lấy ý kiến các Sở, ban ngành có liên quan ; (4) Phòng chuyên môn tham mưu Sở ký văn bản xác nhận hoặc không xác nhận Tài (5) TTPVHCC thông báo và trả kết quả | Không quy định    |
| 2                                                                                                                     | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ                                           | Chi cục KSTNNTL                 | 07 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 3                                                                                                                     | Bước 3   | Lấy ý kiến Các Sở, ban, ngành có liên quan                | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 05 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
|                                                                                                                       | Bước 4   | Tham mưu lãnh đạo ký văn bản xác nhận hoặc không xác nhận | Chi cục KSTNNTL                 | 02 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 4                                                                                                                     | Bước 5   | Thông báo và trả kết quả                                  | TTPVHCC                         | 0,5 ngày làm việc                 |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |

| STT                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)       | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí (vnd) |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                                  | Tổng cộng thời gian giải quyết |                           |                                 | 15 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   |
| *LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN                                                                                                                 |                                |                           |                                 |                                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   |
| 1.Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản (cấp tỉnh). Mã TTHC: 1.005408. DVC: Toàn trình |                                |                           |                                 |                                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   |
| 1                                                                                                                                                | Bước 1                         | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) | 0,5 ngày làm việc                 | Sở, ngành và cơ quan thuộc tỉnh | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn;<br>(2) Chi cục KS TNNN TL xem xét tham mưu, trình lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh;<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC; Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) chủ trì, phối hợp với | Không quy định    |
| 2                                                                                                                                                | Bước 2                         | Thẩm định                 | Chi cục KS TNNN TL              | 14 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   |
|                                                                                                                                                  |                                | Trình phê duyệt           | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 3 ngày làm việc                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   |
| 3                                                                                                                                                | Bước 3                         | Phê duyệt                 | UBND tỉnh                       | 05 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   |
| 4                                                                                                                                                | Bước 4                         | trả kết quả               | TTPVHCC                         | 1,5 ngày làm việc                 |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   |

| STT                                                                         | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)       | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                      |
|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                             |                                |                           |                                 |                                   |                                 |                                          | cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu có) có liên quan theo quy định và trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có). |                                                                                                                                        |
|                                                                             | Tổng cộng thời gian giải quyết |                           |                                 | 24 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                        |
| 2. Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản: Mã TTHC: 1.004481. DVC: toàn trình |                                |                           |                                 |                                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                        |
| 1                                                                           | Bước 1                         | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) | 0,5 ngày làm việc                 | Sở, ngành và cơ quan thuộc tỉnh | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn; (2) Chi cục KS TNNN TL xem xét tham mưu, trình lãnh đạo Sở;                                                                                               | - Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100ha, mức thu là 2.000.000đồng/01 Giấy phép;<br><br>- Diện tích thăm dò từ 100ha đến 50.000ha, mức thu là |
| 2                                                                           | Bước 2                         | Thẩm định                 | Chi cục KS TNNN TL              | 22 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                        |
|                                                                             |                                | Trình phê duyệt           | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 3 ngày làm việc                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                        |
| 3                                                                           | Bước 3                         | Phê duyệt                 | UBND tỉnh                       | 05 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                        |
| 4                                                                           | Bước 4                         | trả kết quả               | TTPVHCC                         | 1,5 ngày làm việc                 |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                        |

| STT | CÁC BƯỚC                              | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                      |
|-----|---------------------------------------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                       |                    |                                |                                   |                           |                                          | (3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC; Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu có) có liên quan theo quy định và trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có). | 5.000.000đồng/01 Giấy phép;<br>- Diện tích thăm dò trên 50.000ha, mức thu là 7.500.000đồng/01 Giấy phép (Thông tư số 191/2016/TT-BTC ) |
|     | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                    |                                | <b>32 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                        |

| STT                                                                                             | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)       | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>3. Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (cấp tỉnh): Mã TTHC: 2.001814. DVC: Toàn trình</b> |          |                           |                                 |                                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1                                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) | 0,5 ngày làm việc                 | Sở, ngành và cơ quan thuộc tỉnh | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn;<br>(2) Chi cục KS TNNN TL xem xét tham mưu, trình lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh;<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC; Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết | - Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100ha, mức thu là 2.000.000đồng/01 Giấy phép;<br>- Diện tích thăm dò từ 100ha đến 50.000ha, mức thu là 5.000.000đồng/01 Giấy phép;<br>- Diện tích thăm dò trên 50.000ha, mức thu là 7.500.000đồng/01 Giấy phép (Thông tư số 191/2016/TT-BTC ) |
| 2                                                                                               | Bước 2   | Thẩm định                 | Chi cục KS TNNN TL              | 14 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|                                                                                                 |          | Trình phê duyệt           | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 3 ngày làm việc                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 3                                                                                               | Bước 3   | Phê duyệt                 | UBND tỉnh                       | 05 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 4                                                                                               | Bước 4   | Trả kết quả               | TTPVHCC                         | 1,5 ngày làm việc                 |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                           |



| STT                                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)       | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (vnd) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                                                                  |                                |                           |                                 |                                   |                                 |                                          | quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu có) có liên quan theo quy định và trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có). |                   |
|                                                                                                                                                                                  | Tổng cộng thời gian giải quyết |                           |                                 | 24 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                              |                   |
| 4. Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình (cấp tỉnh): Mã TTHC: 1.004446. DVC: Một phần |                                |                           |                                 |                                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                              |                   |
| 1                                                                                                                                                                                | Bước 1                         | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) | 0,5 ngày làm việc                 | Sở, ngành và cơ quan thuộc tỉnh | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn; (2) Chi cục KS TNNN TL xem xét tham mưu, trình lãnh đạo Sở; (3) UBND tỉnh phê duyệt;      | Không quy định    |
| 2                                                                                                                                                                                | Bước 2                         | Thẩm định                 | Chi cục KS TNNN TL              | 17 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                              |                   |
|                                                                                                                                                                                  |                                | Trình phê duyệt           | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 3 ngày làm việc                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                              |                   |
| 3                                                                                                                                                                                | Bước 3                         | Phê duyệt                 | UBND tỉnh                       | 05 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                              |                   |
| 4                                                                                                                                                                                | Bước 4                         | trả kết quả               | TTPVHCC                         | 1,5 ngày làm việc                 |                                 |                                          |                                                                                                                                                                              |                   |

| <b>STT</b>                                                                                                                        | <b>CÁC BƯỚC</b>                       | <b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b> | <b>BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ</b> | <b>THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT</b> | <b>CƠ QUAN PHỐI HỢP<br/>(nếu có)</b> | <b>TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN<br/>(nếu có)</b> | <b>MÔ TẢ QUY TRÌNH</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Phí, lệ phí<br/>(vnd)</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
|                                                                                                                                   |                                       |                           |                                       |                                          |                                      |                                                     | (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC; Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu có) có liên quan theo quy định và trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có). |                              |
|                                                                                                                                   | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                           |                                       | <b>27 ngày làm việc</b>                  |                                      |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                              |
| <b>5 Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản (cấp tỉnh): Mã TTHC: <u>1.004434</u>. DVC: một phần</b> |                                       |                           |                                       |                                          |                                      |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                              |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)       | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|----------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bước 1   | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) | 0,5 ngày làm việc                 | Sở, ngành và cơ quan thuộc tỉnh | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn;<br>(2) Chi cục KS TNNN TL tham mưu niêm yết hồ sơ (3) xem xét tham mưu, trình lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh;<br>(4) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(5) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC; Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, | Mức thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản áp dụng theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Bình Phước. Cụ thể: <b>Diện tích khu vực đấu giá:</b> Từ 0,5 ha trở xuống thu tối đa: 01 triệu đồng/hồ sơ; Từ trên 0,5 ha đến 2 ha thu tối đa: 02 triệu đồng/hồ sơ; Từ trên 2 ha đến 5 ha thu tối đa 3 triệu đồng/hồ sơ; Từ trên 5 ha đến 10 ha thu tối đa 04 triệu đồng/hồ sơ; Từ trên 10 ha đến 50 ha thu tối đa 05 triệu đồng/hồ sơ; Từ trên |
| 2   | Bước 2   | Niem yết hồ sơ            | Chi cục KS TNNN TL              | 30 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 3   | Bước 3   | Thẩm định                 | Chi cục KS TNNN TL              | 43 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|     |          | Trình phê duyệt           | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 3 ngày làm việc                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 4   | Bước 4   | Phê duyệt                 | UBND tỉnh                       | 06 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 5   | Bước 5   | trả kết quả               | TTPVHCC                         | 0,5 ngày làm việc                 |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

| STT                                                                                                                                                                        | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)       | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí (vnd)                                                                               |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                            |                                |                           |                                 |                                   |                                 |                                          | cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu có) có liên quan theo quy định và trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có). | 50 ha thu tối đa 06 triệu đồng/hồ sơ.                                                           |
|                                                                                                                                                                            | Tổng cộng thời gian giải quyết |                           |                                 | 87 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                               |                                                                                                 |
| 6.Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (cấp tỉnh): Mã TTHC: 1.004433. DVC :Một phần |                                |                           |                                 |                                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                               |                                                                                                 |
| 1                                                                                                                                                                          | Bước 1                         | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) | 0,5 ngày làm việc                 | Sở, ngành và cơ quan thuộc tỉnh | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn; (2) Chi cục KS TNNN TL niêm yết hs (3) Chi cục KS TNNN TL xem xét tham mưu, trình lãnh                     | Mức thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định. |
| 2                                                                                                                                                                          | Bước 2                         | Niêm yết hồ sơ            | Chi cục KS TNNN TL              | 30 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                               |                                                                                                 |
| 3                                                                                                                                                                          | Bước 3                         | Thẩm định                 | Chi cục KS TNNN TL              | 43 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                               |                                                                                                 |
|                                                                                                                                                                            |                                | Trình phê duyệt           | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 3 ngày làm việc                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                               |                                                                                                 |
| 4                                                                                                                                                                          | Bước 4                         | Phê duyệt                 | UBND tỉnh                       | 06 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                               |                                                                                                 |
| 5                                                                                                                                                                          | Bước 5                         | trả kết quả               | TTPVHCC                         | 0,5 ngày làm việc                 |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                               |                                                                                                 |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |          |                    |                                |                                   |                           |                                          | đạo Sở trình UBND tỉnh;<br>(4) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(5) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC; Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu có) có liên quan theo quy định và trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nghĩa |                   |

| STT                                                                           | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)       | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                               |                                |                           |                                 |                                   |                                 |                                          | vụ tài chính (nếu có).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|                                                                               | Tổng cộng thời gian giải quyết |                           |                                 | 87 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 7. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản (cấp tỉnh). Mã TTHC 2.001787. DVC: Một phần |                                |                           |                                 |                                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                                                             | Bước 1                         | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) | 0,5 ngày làm việc                 | Sở, ngành và cơ quan thuộc tỉnh | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn;<br>(2) Chi cục KS TNNN TL xem xét tham mưu, trình lãnh đạo Sở;<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC; Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông | Phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản được quy định theo tổng chi phí thăm dò địa chất. Cụ thể:<br><br>Tổng chi phí thăm dò thực tế đến 01 tỷ đồng: thu 10 triệu đồng;<br><br>Tổng chi phí thăm dò thực tế trên 01 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng: 10 triệu <b>đồng</b> + (0,5% x phần Tổng chi phí trên 1 tỷ đồng);<br><br>Tổng chi phí thăm dò thực tế trên 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng: 55 triệu <b>đồng</b> + |
| 2                                                                             | Bước 2                         | Thẩm định                 | Chi cục KS TNNN TL              | 71 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|                                                                               |                                | Trình phê duyệt           | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 3 ngày làm việc                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3                                                                             | Bước 3                         | Phê duyệt                 | UBND tỉnh                       | 05 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4                                                                             | Bước 4                         | Trả kết quả               | TTPVHCC                         | 1,5 ngày làm việc                 |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

| STT                                                                           | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)       | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                     |
|-------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                               |          |                                             |                                 |                                   |                                 |                                          | báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu có) có liên quan theo quy định và trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có). | (0,3% x phần tổng chi <b>phí</b> trên 10 tỷ đồng);<br>Tổng chi phí thẩm dò thực tế trên 20 tỷ đồng: 85 triệu <b>đồng</b> + (0,2% x phần tổng chi phí trên 20 tỷ đồng) |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                         |          |                                             |                                 | <b>81 ngày làm việc</b>           |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                       |
| <b>8. Đóng cửa mỏ khoáng sản (cấp tỉnh). Mã TTHC: 1.004367. DVC: Một phần</b> |          |                                             |                                 |                                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                       |
| <b>8.1. Thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản</b>                 |          |                                             |                                 |                                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                       |
| 1                                                                             | Bước 1   | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ                   | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) | 0,5 ngày làm việc                 | Sở, ngành và cơ quan thuộc tỉnh | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn;<br>(2) Chi cục KSTNN TL xem xét tham mưu, trình lãnh đạo Sở, trình Hội đồng                                                 | Không quy định                                                                                                                                                        |
| 2                                                                             | Bước 2   | Thẩm định và trình Hội đồng thẩm định đề án | Chi cục KS TNN TL               | 40 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                       |
| 3                                                                             | Bước 3   | Trình phê duyệt                             | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 3 ngày làm việc                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                       |
| 4                                                                             | Bước 4   | Phê duyệt                                   | UBND tỉnh                       | 07 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                       |
| 5                                                                             | Bước 5   | trả kết quả                                 | TTPVHCC                         | 1,5 ngày làm việc                 |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                       |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |          |                    |                                |                                   |                           |                                          | thẩm định đề án đóng cửa mỏ;<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC; Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu có) có liên quan theo quy định và trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nghĩa |                   |



| STT        | CÁC BƯỚC                                                          | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN           | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)       | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí (vnd) |
|------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|            |                                                                   |                              |                                 |                                   |                                 |                                          | vụ tài chính (nếu có).                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
|            | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                             |                              |                                 | <b>52 ngày làm việc</b>           |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| <b>8.2</b> | <b>Nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.</b> |                              |                                 |                                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 1          | Bước 1                                                            | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) | 0,5 ngày làm việc                 | Sở, ngành và cơ quan thuộc tỉnh | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn;<br>(2) Chi cục KSTNNTL xem xét tham mưu, trình lãnh đạo Sở.<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC; Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm | Không quy định    |
| 2          | Bước 2                                                            | Thẩm định và trình phê duyệt | Chi cục KS TNNN TL              | 18 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 3          | Bước 3                                                            | Phê duyệt                    | UBND tỉnh                       | 07 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 4          | Bước 4                                                            | trả kết quả                  | TTPVHCC                         | 1,5 ngày làm việc                 |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |

| STT                                                                                    | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)       | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                                                             |
|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                        |                                |                           |                                 |                                   |                                 |                                          | định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu có) có liên quan theo quy định và trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có). |                                                                                                                                                                                                               |
|                                                                                        | Tổng cộng thời gian giải quyết |                           |                                 | 27 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                               |
| 9. Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp tỉnh). Mã TTHC: 2.001783. DVC: Một phần |                                |                           |                                 |                                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                                                                      | Bước 1                         | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) | 0,5 ngày làm việc                 | Sở, ngành và cơ quan thuộc tỉnh | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn;<br>(2) Chi cục KSTNNTL xem xét tham mưu, trình lãnh đạo Sở.                                                                                  | Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử |
| 2                                                                                      | Bước 2                         | Thẩm định                 | Chi cục KS TNNN TL              | 17 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                               |
|                                                                                        |                                | Trình phê duyệt           | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 3 ngày làm việc                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                               |
| 3                                                                                      | Bước 3                         | Phê duyệt                 | UBND tỉnh                       | 05 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                               |
| 4                                                                                      | Bước 4                         | trả kết quả               | TTPVHCC                         | 1,5 ngày làm việc                 |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                               |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                    |                                |                                   |                           |                                          | <p>(3) UBND tỉnh phê duyệt;<br/> (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC; Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu có) có liên quan theo quy định và trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).</p> | <p>dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:</p> <p>1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối:</p> <p>a) Có công suất khai thác dưới 5.000 m<sup>3</sup>/năm: 0,5 triệu đồng/Gp;</p> <p>b) Có công suất khai thác từ 5.000 m<sup>3</sup> đến 10.000 m<sup>3</sup>/năm: 5 triệu đồng/Gp;</p> <p>c) Có công suất khai thác trên 10.000 m<sup>3</sup>/năm: 7,5 triệu đồng/GP</p> <p>2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không</p> |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                    |                                |                                   |                           |                                          |                 | <p>sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:</p> <p>a) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m<sup>3</sup>/năm: 7,5 triệu đồng/GP</p> <p>b) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m<sup>3</sup>/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, than bùn trừ hoạt</p> |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                    |                                |                                   |                           |                                          |                 | <p>động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này: 10 triệu đồng/GP;</p> <p>c) Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này: 15 triệu đồng/GP.</p> <p>3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ</p> |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                    |                                |                                   |                           |                                          |                 | <p>công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng: 20 triệu đồng/GP.</p> <p>4. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, 2, 3, 6, 7 của Biểu mức thu này:</p> <p>a) Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 20 triệu đồng/GP;</p> <p>b) Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 25 triệu đồng/GP.</p> <p>5. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, 3, 6 của Biểu mức thu này: 30 triệu đồng/GP;</p> <p>6. Giấy phép khai thác khoáng sản quý</p> |

| STT                                                                                                 | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)       | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                     |          |                           |                                 |                                   |                                 |                                          |                                                                                                | hiếm: 40 triệu đồng/GP.<br>7. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại: 50 triệu đồng/GP.                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                               |          |                           |                                 | <b>27 ngày làm việc</b>           |                                 |                                          |                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>10 Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (cấp tỉnh). Mã TTHC: 2.001781. DVC: Toàn trình</b> |          |                           |                                 |                                   |                                 |                                          |                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1                                                                                                   | Bước 1   | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) | 0,5 ngày làm việc                 | Sở, ngành và cơ quan thuộc tỉnh | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn;             | Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể: |
| 2                                                                                                   | Bước 2   | Thẩm định                 | Chi cục KS TNNN TL              | 07 ngày làm việc                  |                                 |                                          | (2) Chi cục KSTNN TL xem xét tham mưu, trình lãnh đạo Sở.                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                                                                                                     |          | Trình phê duyệt           | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 02 ngày làm việc                  |                                 |                                          | (3) UBND tỉnh phê duyệt;                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 3                                                                                                   | Bước 3   | Phê duyệt                 | UBND tỉnh                       | 05 ngày làm việc                  |                                 |                                          | (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC; Bộ phận trả kết quả |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 4                                                                                                   | Bước 4   | trả kết quả               | TTPVHCC                         | 1,5 ngày làm việc                 |                                 |                                          |                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

| STT                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)       | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                  |          |                           |                                 |                                   |                                 |                                          | (TTPVHCC) chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu có) có liên quan theo quy định và trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có). | Khai thác tận thu: 5.000.000 đồng/01giấy phép.                                                                               |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                            |          |                           |                                 | <b>16 ngày làm việc</b>           |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                              |
| <b>11. Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (cấp tỉnh). Mã TTHC: 1.004345. DVC: Một phần</b> |          |                           |                                 |                                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                              |
| 1                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) | 0,5 ngày làm việc                 | Sở, ngành và cơ quan thuộc tỉnh | <b>UBND tỉnh</b>                         | (1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn;<br>(2) Chi cục KSTNNTL xem                                                                                                                                                                | Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm |
| 2                                                                                                | Bước 2   | Thẩm định                 | Chi cục KS TNNN TL              | 17 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                              |
|                                                                                                  |          | Trình phê duyệt           | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 03 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                              |
| 3                                                                                                | Bước 3   | Phê duyệt                 | UBND tỉnh                       | 05 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                              |



| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Bước 4   | Chờ trả kết quả    | TTPVHCC                        | 1,5 ngày làm việc                 |                           |                                          | <p>xét tham mưu, trình lãnh đạo Sở.</p> <p>(3) UBND tỉnh phê duyệt;</p> <p>(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC; Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu có) có liên quan theo quy định và trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nghĩa</p> | <p>2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:</p> <p>1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối:</p> <p>a) Có công suất khai thác dưới 5.000 m<sup>3</sup>/năm: 0,5 triệu đồng/Gp;</p> <p>b) Có công suất khai thác từ 5.000 m<sup>3</sup> đến 10.000 m<sup>3</sup>/năm: 5 triệu đồng/Gp;</p> <p>c) Có công suất khai thác trên 10.000 m<sup>3</sup>/năm: 7,5 triệu đồng/GP</p> |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH        | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                    |                                |                                   |                           |                                          | vụ tài chính (nếu có). | <p>2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:</p> <p>a) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m<sup>3</sup>/năm: 7,5 triệu đồng/GP</p> <p>b) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m<sup>3</sup>/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích</p> |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                    |                                |                                   |                           |                                          |                 | <p>dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này: 10 triệu đồng/GP;</p> <p>c) Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này: 15 triệu đồng/GP.</p> <p>3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng;</p> |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                    |                                |                                   |                           |                                          |                 | <p>khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng: 20 triệu đồng/GP.</p> <p>4. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, 2, 3, 6, 7 của Biểu mức thu này:</p> <p>a) Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 20 triệu đồng/GP;</p> <p>b) Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 25 triệu đồng/GP.</p> <p>5. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, 3, 6 của Biểu mức</p> |

| STT                                                                                              | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)       | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                    | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                       |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                  |                                |                           |                                 |                                   |                                 |                                          |                                                                                    | thu này: 30 triệu đồng/GP;<br>6. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm: 40 triệu đồng/GP.<br>7. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại: 50 triệu đồng/GP. |
|                                                                                                  | Tổng cộng thời gian giải quyết |                           |                                 | 27 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                    |                                                                                                                                                                         |
| 12.Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (cấp tỉnh). Mã TTHC: 1.004343. DVC: Toàn trình |                                |                           |                                 |                                   |                                 |                                          |                                                                                    |                                                                                                                                                                         |
| 1                                                                                                | Bước 1                         | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) | 0,5 ngày làm việc                 | Sở, ngành và cơ quan thuộc tỉnh | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn; | 2.500.000 đồng/01giấy phép.                                                                                                                                             |
| 2                                                                                                | Bước 2                         | Thẩm định                 | Chi cục KS TNNN TL              | 07 ngày làm việc                  |                                 |                                          | (2) Chi cục KSTNNTL xem xét tham mưu, trình lãnh đạo Sở.                           |                                                                                                                                                                         |
|                                                                                                  |                                | Trình phê duyệt           | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 02 ngày làm việc                  |                                 |                                          | (3) UBND tỉnh phê duyệt;                                                           |                                                                                                                                                                         |
| 3                                                                                                | Bước 3                         | Phê duyệt                 | UBND tỉnh                       | 05 ngày làm việc                  |                                 |                                          | (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về                                          |                                                                                                                                                                         |
| 4                                                                                                | Bước 4                         | Chờ trả kết quả           | TTPVHCC                         | 1,5 ngày làm việc                 |                                 |                                          |                                                                                    |                                                                                                                                                                         |

| STT                                                                                               | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí (vnd) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                   |                                |                           |                                 |                                   |                           |                                          | bộ phận trả kết quả của TTPVHCC; Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu có) có liên quan theo quy định và trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có). |                   |
|                                                                                                   | Tổng cộng thời gian giải quyết |                           |                                 | 16 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 13. Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (cấp tỉnh). Mã TTHC: 2.001777. DVC: Toàn trình |                                |                           |                                 |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 1                                                                                                 | Bước 1                         | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) | 0,5 ngày làm việc                 | Sở, ngành và cơ           | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Không quy định    |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 2   | Bước 2   | Thẩm định          | Chi cục KS TNNN TL             | 07 ngày làm việc                  | quan thuộc tỉnh           |                                          | hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn;<br>(2) Chi cục KSTNN TL xem xét tham mưu, trình lãnh đạo Sở.<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC; Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu có) có liên quan theo quy |                   |
|     |          | Trình phê duyệt    | Sở Nông nghiệp và Môi trường   | 02 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 3   | Bước 3   | Phê duyệt          | UBND tỉnh                      | 05 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 4   | Bước 4   | Chờ trả kết quả    | TTPVHCC                        | 1,5 ngày làm việc                 |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |

| STT                                                                                                                                               | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)       | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí (vnd) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                                   |                                |                           |                                 |                                   |                                 |                                          | định và trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).                                                                                                                                                                |                   |
|                                                                                                                                                   | Tổng cộng thời gian giải quyết |                           |                                 | 16 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 14.Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản (cấp tỉnh). Mã TTHC: 1.004135. DVC: Toàn trình |                                |                           |                                 |                                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 1                                                                                                                                                 | Bước 1                         | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) | 0,5 ngày làm việc                 | Sở, ngành và cơ quan thuộc tỉnh | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn; (2) Chi cục KSTNN TL xem xét tham mưu, trình lãnh đạo Sở. (3) UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC; Bộ | Không quy định    |
| 2                                                                                                                                                 | Bước 2                         | Thẩm định                 | Chi cục KS TNNN TL              | 14 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
|                                                                                                                                                   |                                | Trình phê duyệt           | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 03 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 3                                                                                                                                                 | Bước 3                         | Phê duyệt                 | UBND tỉnh                       | 05 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 4                                                                                                                                                 | Bước 4                         | Chờ trả kết quả           | TTPVHCC                         | 1,5 ngày làm việc                 |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |



| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí (vnd) |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                |                           |                                 |                                   |                           |                                          | phận trả kết quả (TTPVHCC) chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu có) có liên quan theo quy định và trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có). |                   |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tổng cộng thời gian giải quyết |                           |                                 | 24 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 15. Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch. Mã TTHC: 1.004132. DVC: Toàn trình |                                |                           |                                 |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 1                         | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) | 0,5 ngày làm việc                 | Sở, ngành và cơ quan      | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ                                                                                                                                                                                                                                       | Không quy định    |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 2                         | Thẩm định                 | Chi cục KS TNNN TL              | 25 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |          | Trình phê duyệt    | Sở Nông nghiệp và Môi trường   | 03 ngày làm việc                  | thuộc tỉnh                |                                          | sơ đến cơ quan chuyên môn;<br>(2) Chi cục KSTNNTL xem xét tham mưu, trình lãnh đạo Sở.<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC; Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu có) có liên quan theo quy định và trả kết |                   |
| 3   | Bước 3   | Phê duyệt          | UBND tỉnh                      | 05 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 4   | Bước 4   | Chờ trả kết quả    | TTPVHCC                        | 1,5 ngày làm việc                 |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |

| STT                                                                                                                                                     | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)       | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí (vnd) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                                         |                                |                           |                                 |                                   |                                 |                                          | quả sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).                                                                                                                                                                                                          |                   |
|                                                                                                                                                         | Tổng cộng thời gian giải quyết |                           |                                 | 35 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 16. Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản. Mã TTHC: 1.004083. DVC: Toàn trình |                                |                           |                                 |                                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 1                                                                                                                                                       | Bước 1                         | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) | 0,5 ngày làm việc                 | Sở, ngành và cơ quan thuộc tỉnh | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn;<br>(2) Chi cục KSTNN TL xem xét tham mưu, trình lãnh đạo Sở.<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC; Bộ phận trả kết quả | Không quy định    |
| 2                                                                                                                                                       | Bước 2                         | Thẩm định                 | Chi cục KS TNN TL               | 04 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
|                                                                                                                                                         |                                | Trình phê duyệt           | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 01 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 34                                                                                                                                                      | Bước 3                         | Phê duyệt                 | UBND tỉnh                       | 03 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 5                                                                                                                                                       | Bước 4                         | Chờ trả kết quả           | TTPVHCC                         | 1,5 ngày làm việc                 |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |

| STT                                                                             | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)       | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (vnd)                                                          |
|---------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                 |          |                           |                                 |                                   |                                 |                                          | (TTPVHCC) chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu có) có liên quan theo quy định và trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có). |                                                                            |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                           |          |                           |                                 | <b>10 ngày làm việc</b>           |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                            |
| <b>17. Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản. Mã TTHC: 1.000778. DVC: Toàn trình</b> |          |                           |                                 |                                   |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                            |
| 1                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) | 0,5 ngày làm việc                 | Sở, ngành và cơ quan thuộc tỉnh | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn;                                                                                                                                                                                           | - Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 ha, mức thu là 4.000.000đồng/01 Giấy phép; |
| 2                                                                               | Bước 2   | Niêm yết hồ sơ            | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | 30 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                            |
| 3                                                                               | Bước 3   | Thẩm định                 | Chi cục KS TNNN TL              | 79 ngày làm việc                  |                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                            |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN  | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (vnd)                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|----------|---------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | Trình phê duyệt     | Sở Nông nghiệp và Môi trường   | 03 ngày làm việc                  |                           |                                          | (2) Chi cục KS TNNN TL xem xét tham mưu, trình lãnh đạo Sở;<br>(3) UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC; Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu có) có liên quan theo quy định và trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân | - Diện tích thăm dò từ 100ha đến 50.000ha, mức thu là 10.000.000đồng/01 Giấy phép;<br>- Diện tích thăm dò trên 50.000ha, mức thu là 15.000.000đồng/01 Giấy phép. (Theo Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 Bộ Tài chính). |
| 4   | Bước 4   | Phê duyệt           | UBND tỉnh                      | 07 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 5   | Bước 5   | nhận Kết quả vào sổ | Chi cục KS TNNN TL             | 01 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 7   | Bước 6   | Chờ trả kết quả     | TTPVHCC                        | 0,5 ngày làm việc                 |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                   |

| STT | CÁC BƯỚC                              | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                         | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----|---------------------------------------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------|
|     |                                       |                    |                                |                                   |                           |                                          | hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có). |                   |
|     | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                    |                                | <b>87 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                         |                   |

#### XVI. Lĩnh vực Môi trường cấp tỉnh

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. Cấp giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010727 – DVC: DVC Một phần</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |          |                    |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                           |
| <b>1.1. Đối với trường hợp Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải và Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (15 ngày)</b> |          |                    |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                           |
| <b>a) Giai đoạn kiểm tra hồ sơ, thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (08 ngày)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |          |                    |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                           |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHC C | 0,5 ngày                          | Không                     | (do đã được UBND                         | (1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH và Đa dạng sinh học (BVMT&ĐDSH) trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.<br>(2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ:<br>- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT (đã được UBND tỉnh ủy quyền) ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm | 9.000.000 đồng/Giấy phép; Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ     | Chi cục BVMT&ĐDSH              | 03 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                           |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                    | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3   | Bước 3   | Tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế                               | Chi cục BVMT&ĐDSH; lãnh đạo Sở NN&MT | 03 ngày                           |                           | tỉnh ủy quyền)                           | định hoặc đoàn kiểm tra và thông báo lịch họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế của dự án.<br>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT&ĐDSH không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.<br>(3) Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường khảo sát thực tế vị trí thực hiện dự án ( <i>trong trường hợp cần thiết</i> ) và tổ chức họp Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án.<br>(4) Sau khi phiên họp Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc kiểm tra thực tế kết thúc, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành và chuyển văn bản thông báo kết quả thẩm định/kết quả kiểm tra về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC với các trường hợp sau:<br>- Thông báo đủ điều kiện cấp Giấy phép môi trường nếu hồ sơ hoàn thành đầy đủ và được Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra đồng ý thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung.<br>- Thông báo các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng hoặc đoàn kiểm tra để Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa hoàn thiện sau đó nộp lại cấp phép. | môi trường theo quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. |
| 4   | Bước 4   | Thông báo và trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả - TTPVHCC | Chi cục BVMT&ĐDSH                    | 1,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                  |

| STT                                                                                         | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                             |          |                                                          |                                      |                                   |                           |                                          | - Trả hồ sơ đề nghị thực hiện lại khi Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra không đồng ý thông qua.<br>* <b>Lưu ý:</b> Thời gian Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi lại cơ quan có thẩm quyền <b>tối đa là 12 tháng</b> , kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thẩm định, cấp phép.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                              |          |                                                          |                                      | 08 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| b) Giai đoạn thẩm định, cấp giấy phép sau khi họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế (07 ngày) |          |                                                          |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 1                                                                                           | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                          | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHC C       | 0,5 ngày                          | Không                     | Không (do đã được UBND tỉnh ủy quyền)    | (1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH.<br>(2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ:<br>- Trường hợp hồ sơ đảm bảo đầy đủ đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở.<br>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT&ĐDSH không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.<br>(3) Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT công khai Giấy phép môi trường của dự án đầu tư, trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường; trả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC.<br>Bộ phận tổng hợp và trả kết quả nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. | Không             |
| 2                                                                                           | Bước 2   | Thẩm định; cấp phép                                      | Chi cục BVMT&ĐDSH; lãnh đạo Sở NN&MT | 6,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 3                                                                                           | Bước 3   | Trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả - TTPVHCC | Chi cục BVMT&ĐDSH                    | 01 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |



| STT                                                                                                                                    | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                    | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                         |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                                         |          |                                                                       |                                      | 07 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                           |
| 1.2. Đối với các trường hợp còn lại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). Mã số hồ sơ: 1.010727 – DVC: DVC Một phần (30 ngày) |          |                                                                       |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                           |
| a) Giai đoạn kiểm tra hồ sơ, thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (18 ngày)                           |          |                                                                       |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                           |
| 1                                                                                                                                      | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                       | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHC C       | 0,5 ngày                          | Không                     | Không (do đã được UBND tỉnh ủy quyền)    | (1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH.<br>(2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ:<br>- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT (đã được UBND tỉnh ủy quyền) ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và thông báo lịch họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế của dự án.<br>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT&ĐDSH không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.<br>(3) Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường khảo sát thực tế vị trí thực hiện dự án (trong trường hợp cần thiết) và tổ chức họp Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án.<br>(4) Sau khi phiên họp Hội đồng thẩm định hoặc kiểm tra thực tế kết thúc, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành và chuyển văn bản thông báo kết quả thẩm định/kết quả kiểm tra về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC với các trường hợp sau: | 9.000.000 đồng/Giấy phép; Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước |
| 2                                                                                                                                      | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                                                        | Chi cục BVMT&ĐDSH                    | 10 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                           |
| 3                                                                                                                                      | Bước 3   | Tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế                               | Chi cục BVMT&ĐDSH; lãnh đạo Sở NN&MT | 05 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                           |
| 4                                                                                                                                      | Bước 4   | Thông báo và trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả - TTPVHCC | Chi cục BVMT&ĐDSH                    | 2,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                           |

| STT                                                                                         | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN  | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                             |          |                     |                                      |                                   |                           |                                          | <div>- Thông báo đủ điều kiện cấp Giấy phép môi trường nếu hồ sơ hoàn thành đầy đủ và được Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra đồng ý thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung.</div> <div>- Thông báo các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng hoặc đoàn kiểm tra để Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa hoàn thiện sau đó nộp lại cấp phép.</div> <div>- Trả hồ sơ đề nghị thực hiện lại khi Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra không đồng ý thông qua.</div> <div>* <b>Lưu ý:</b> Thời gian Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi lại cơ quan có thẩm quyền <b>tối đa là 12 tháng</b>, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thẩm định, cấp phép.</div> |                   |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                              |          |                     |                                      | 18 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| b) Giai đoạn thẩm định, cấp giấy phép sau khi họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế (12 ngày) |          |                     |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 1                                                                                           | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ     | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHC C       | 0,5 ngày                          | Không                     | Không (do đã được UBND tỉnh ủy quyền)    | (1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH.<br>(2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ:<br>- Trường hợp hồ sơ đảm bảo đầy đủ đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở.<br>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT&ĐDSH không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công                                                                                                                                                                                                                                 | Không             |
| 2                                                                                           | Bước 2   | Thẩm định; cấp phép | Chi cục BVMT&ĐDSH; lãnh đạo Sở NN&MT | 10 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |

| STT                                                                                    | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|----------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 3                                                                                      | Bước 3   | Chuyển kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả - TTPVHCC | Chi cục BVMT&ĐDSH                    | 1,5 ngày                          |                           |                                          | việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.<br>(3) Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT công khai Giấy phép môi trường của dự án đầu tư, trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường; trả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC.<br>Bộ phận tổng hợp và trả kết quả nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                         |          |                                                             |                                      | 12 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 2. Cấp đổi Giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010728 – DVC: DVC Toàn trình (10 ngày) |          |                                                             |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 1                                                                                      | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                             | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHC C       | 0,5 ngày                          | Không                     | Không (do đã được UBND tỉnh ủy quyền)    | (1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH.<br>(2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ:<br>- Chi cục BVMT&ĐDSH nghiên cứu văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường kèm theo hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc thay đổi của Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT cấp đổi giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở với thời hạn còn lại của giấy phép.<br>- Trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung để bảo đảm đủ căn cứ cho việc cấp phép, Chi cục BVMT&ĐDSH có văn bản thông báo cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở và nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. Chi cục BVMT&ĐDSH không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này. | Không quy định    |
| 2                                                                                      | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ; Thẩm định, cấp phép                         | Chi cục BVMT&ĐDSH; lãnh đạo Sở NN&MT | 08 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 3                                                                                      | Bước 3   | Chuyển kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả - TTPVHCC | Chi cục BVMT&ĐDSH                    | 1,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |

| STT                                                                                                                                                                                   | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                       |          |                                                             |                                |                                   |                           |                                          | (3) Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT công khai Giấy phép môi trường cấp đổi của dự án đầu tư, trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường; trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC.<br>Bộ phận tổng hợp và trả kết quả nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                        |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                                                                                        |          |                                                             |                                | 10 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                        |
| 3. Cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường (Chỉ áp dụng đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 08/NĐ-CP). Mã số hồ sơ: 1.010729 – DVC: DVC toàn trình (15 ngày) |          |                                                             |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                        |
| 1                                                                                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                             | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHC C | 0,5 ngày                          | Không                     | Không (do đã được UBND tỉnh ủy quyền)    | (1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH.<br>(2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ:<br>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT cấp giấy phép môi trường điều chỉnh cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở;<br>- Trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung để bảo đảm đủ căn cứ cho việc cấp phép, Chi cục BVMT&ĐDSH có văn bản thông báo cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở và nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. Chi cục BVMT&ĐDSH không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.<br>(3) Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT công khai Giấy phép môi trường điều chỉnh của dự án đầu tư, cơ sở (trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước) trên cổng | 4.500.000 đồng/Giấy phép (bằng 50% mức thu phí hồ sơ cấp giấy phép môi trường); Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ- |
| 2                                                                                                                                                                                     | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ; thẩm định, cấp phép                         | Chi cục BVMT&Đ DSH             | 12 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                        |
| 3                                                                                                                                                                                     | Bước 3   | Chuyển kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả - TTPVHCC | Chi cục BVMT&Đ DSH             | 2,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                        |

| STT                                                                                                                                  | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                  | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                              |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                      |          |                                                     |                                      |                                   |                           |                                          | thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường; trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC. Bộ phận tổng hợp và trả kết quả nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh                                                                                                                                                 |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                                       |          |                                                     |                                      | 15 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                |
| 4. Cấp lại Giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010730 – DVC: DVC Một phần                                                           |          |                                                     |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                |
| 4.1. Trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở thực hiện theo quy định tại điểm a, c, khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (20 ngày) |          |                                                     |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                |
| a) Giai đoạn kiểm tra hồ sơ, thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (12 ngày)                         |          |                                                     |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                |
| 1                                                                                                                                    | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                     | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHC C       | 0,5 ngày                          | Không                     | Không (do đã được UBND tỉnh ủy quyền)    | (1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH.<br>(2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ:<br>- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT (đã được UBND tỉnh ủy quyền) ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và thông báo lịch họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế của dự án.<br>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT&ĐDSH không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.<br>(3) Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường khảo sát thực tế vị trí thực hiện dự án (trong trường hợp cần thiết) và tổ chức họp Hội đồng thẩm | 9.000.000 đồng/Giấy phép; Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh |
| 2                                                                                                                                    | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                                      | Chi cục BVMT&ĐDSH                    | 07 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                |
| 3                                                                                                                                    | Bước 3   | Tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế             | Chi cục BVMT&ĐDSH; lãnh đạo Sở NN&MT | 03 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                |
| 4                                                                                                                                    | Bước 4   | Thông báo và trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả | Chi cục BVMT&ĐDSH                    | 1,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                |

| STT                                                                                         | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                             |          | kết quả - TTPVHCC  |                                |                                   |                           |                                          | <p>định, tổ thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án.</p> <p>(4) Sau khi phiên họp Hội đồng thẩm định hoặc kiểm tra thực tế kết thúc, Chi cục BVMT&amp;ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành và chuyển văn bản thông báo kết quả thẩm định/kết quả kiểm tra về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC với các trường hợp sau:</p> <p>- Thông báo đủ điều kiện cấp Giấy phép môi trường nếu hồ sơ hoàn thành đầy đủ và được Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra đồng ý thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>- Thông báo các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định hoặc đoàn kiểm tra để Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa hoàn thiện sau đó nộp lại cấp phép.</p> <p>- Trả hồ sơ đề nghị thực hiện lại khi Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra không đồng ý thông qua.</p> <p>* <b>Lưu ý:</b> Thời gian Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi lại cơ quan có thẩm quyền <b>tối đa là 12 tháng</b>, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thẩm định, cấp phép.</p> |                   |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                              |          |                    |                                | 12 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| b) Giai đoạn thẩm định, cấp giấy phép sau khi họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế (08 ngày) |          |                    |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 1                                                                                           | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận tại          | 0,5 ngày                          | Không                     | Không (do đã                             | (1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH.<br>(2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Không             |

| STT                                                                                                                                   | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                    | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                        |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                       |          |                                                                       | TTPVHC C                             |                                   |                           | được UBND tỉnh ủy quyền)                 | <p>- Trường hợp hồ sơ đảm bảo đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&amp;ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&amp;MT ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở.</p> <p>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&amp;ĐDSH có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT&amp;ĐDSH không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.</p> <p>(3) Chi cục BVMT&amp;ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&amp;MT công khai Giấy phép môi trường của dự án đầu tư (trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước) trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường; trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC.</p> <p>Bộ phận tổng hợp và trả kết quả nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.</p> |                                                          |
| 2                                                                                                                                     | Bước 2   | Thẩm định, cấp phép                                                   | Chi cục BVMT&ĐDSH; lãnh đạo Sở NN&MT | 6,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                          |
| 3                                                                                                                                     | Bước 3   | Thông báo và trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả - TTPVHCC | Chi cục BVMT&ĐDSH                    | 01 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                          |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                                        |          |                                                                       |                                      | 08 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                          |
| 4.2. Trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở thực hiện theo quy định tại điểm b, d, khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. (30 ngày) |          |                                                                       |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                          |
| a) Giai đoạn kiểm tra hồ sơ, thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (18 ngày)                          |          |                                                                       |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                          |
| 1                                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                       | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHC C       | 0,5 ngày                          | Không                     |                                          | <p>(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&amp;ĐDSH.</p> <p>2) Chi cục BVMT&amp;ĐDSH kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&amp;ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&amp;MT (đã được UBND tỉnh ủy quyền) ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và thông báo lịch họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế của dự án.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 9.000.000 đồng/Giấy phép; Chế độ thu, nộp, quản lý và sử |
| 2                                                                                                                                     | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                                                        | Chi cục BVMT&ĐDSH                    | 12 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                          |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                    | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                     |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3   | Bước 3   | Tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế                               | Chi cục BVMT&ĐDSH; lãnh đạo Sở NN&MT | 04 ngày                           |                           | Không (do đã được UBND tỉnh ủy quyền)    | - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT&ĐDSH không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.<br>(3) Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường khảo sát thực tế vị trí thực hiện dự án ( <i>trong trường hợp cần thiết</i> ) và tổ chức họp Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án.<br>(4) Sau khi phiên họp Hội đồng thẩm định hoặc kiểm tra thực tế kết thúc, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành và chuyển văn bản thông báo kết quả thẩm định/kết quả kiểm tra về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC với các trường hợp sau:<br>- Thông báo đủ điều kiện cấp Giấy phép môi trường nếu hồ sơ hoàn thành đầy đủ và được Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra đồng ý thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung.<br>- Thông báo các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng hoặc đoàn kiểm tra để Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa hoàn thiện sau đó nộp lại cấp phép.<br>- Trả hồ sơ đề nghị thực hiện lại khi Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra không đồng ý thông qua.<br><b>* Lưu ý:</b> Thời gian Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi lại cơ quan có thẩm quyền <b><i>tối đa là 12 tháng</i></b> , kể | dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh |
| 4   | Bước 4   | Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả - TTPVHCC | Chi cục BVMT&ĐDSH                    | 1,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                       |



[illegible]

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                      | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                              |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| thử nghiệm công trình xử lý chất thải; Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (15 ngày) |          |                                         |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                |
| a) Giai đoạn kiểm tra hồ sơ, thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (09 ngày)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |          |                                         |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                         | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHC C       | 0,5 ngày                          | Không                     | Không (do đã được UBND tỉnh ủy quyền)    | (1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH.<br>2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ:<br>- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT (đã được UBND tỉnh ủy quyền) ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và thông báo lịch họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế của dự án.<br>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT&ĐDSH không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.<br>(3) Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường khảo sát thực tế vị trí thực hiện dự án (trong trường hợp cần thiết) và tổ chức họp Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án.<br>(4) Sau khi phiên họp Hội đồng thẩm định hoặc kiểm tra thực tế kết thúc, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành và chuyển văn bản | 9.000.000 đồng/Giấy phép; Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ                          | Chi cục BVMT&ĐDSH                    | 04 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 3   | Tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế | Chi cục BVMT&ĐDSH; lãnh đạo Sở NN&MT | 03 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 4   | Thông báo và trả kết quả về Bộ          | Chi cục BVMT&ĐDSH                    | 1,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                |

| STT                                                                                         | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                             |          | phận trả kết quả TTPVHCC |                                |                                   |                           |                                          | thông báo kết quả thẩm định/kết quả kiểm tra về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC với các trường hợp sau:<br>- Thông báo đủ điều kiện cấp Giấy phép môi trường nếu hồ sơ hoàn thành đầy đủ và được Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra đồng ý thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung.<br>- Thông báo các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng hoặc đoàn kiểm tra để Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa hoàn thiện sau đó nộp lại cấp phép.<br>- Trả hồ sơ đề nghị thực hiện lại khi Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra không đồng ý thông qua.<br><b>* Lưu ý:</b> Thời gian Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi lại cơ quan có thẩm quyền <b>tối đa là 12 tháng</b> , kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thẩm định, cấp phép. |                   |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                              |          |                          |                                | 09 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| b) Giai đoạn thẩm định, cấp giấy phép sau khi hợp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế (06 ngày) |          |                          |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 1                                                                                           | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ          | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHC C | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH.<br>(2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ:<br>- Trường hợp hồ sơ đảm bảo và đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở.<br>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Không             |
| 2                                                                                           | Bước 2   | Thẩm định, cấp phép      | Chi cục BVMT&Đ DSH             | 4,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |

| STT                                                                                                                                                                                             | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                    | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                              |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4                                                                                                                                                                                               | Bước 4   | Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả - TTPVHCC | Chi cục BVMT&ĐDSH                    | 01 ngày                           |                           |                                          | hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT&ĐDSH không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.<br>(3) Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT công khai Giấy phép môi trường của dự án đầu tư (trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước) trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường; trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC.<br>Bộ phận tổng hợp và trả kết quả nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. |                                                                                                |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                  |          |                                                                       |                                      | 06 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                |
| 5. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010733-DVC: DVC Một phần                                                                                                      |          |                                                                       |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                |
| 5.1. Giai đoạn thẩm định sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và hồ sơ đã được tham vấn trên trang thông tin điện tử theo quy định (trừ các dự án đầu tư thuộc danh mục bí mật nhà nước) (30 ngày) |          |                                                                       |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                |
| 1                                                                                                                                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                       | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHC C       | 0,5 ngày                          | Không                     | Không (do đã được UBND tỉnh ủy quyền)    | (1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH.<br>(2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ:<br>- Trường hợp hồ sơ đảm bảo yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định.<br>- Trường hợp hồ sơ không đảm bảo yêu cầu, tiến hành trả hồ sơ bằng văn bản để tổ chức, cá nhân chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ theo quy định.                                                                                                                                                                       | Thực hiện theo quy định tại mục a, khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 |
| 2                                                                                                                                                                                               | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ, thành lập Hội đồng thẩm định                          | Chi cục BVMT&ĐDSH, lãnh đạo Sở NN&MT | 18 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                |

| STT                                                           | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)          |
|---------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 3                                                             | Bước 3   | Tổ chức họp thẩm định                                                                     | Chi cục BVMT&ĐDSH, lãnh đạo Sở NN&MT | 10 ngày                           |                           |                                          | (3) Sau hành lập Hội đồng thẩm định, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu tổ chức họp hội đồng thẩm định.<br>(4) Sau khi kết thúc phiên họp hội đồng thẩm định, Chi cụcBVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT thông báo kết quả thẩm định và chuyển kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC với kết quả là 01 trong các trường hợp sau đây: (1) Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung; (2) Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung; (3) Không thông qua.<br>Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC nhận kết quả họp thẩm định và trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.<br><b>* Lưu ý:</b> Thời hạn Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi lại cơ quan có thẩm quyền tối đa là <b>12 tháng</b> , kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thẩm định, phê duyệt. Sau thời hạn này, việc thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Bảo vệ môi trường 2020. | của Hội đồng nhân dân tỉnh |
| 4                                                             | Bước 4   | Thông báo kết quả thẩm định và trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC | Chi cục BVMT&ĐDSH                    | 1,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                            |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                |          |                                                                                           |                                      | 30 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                            |
| 5.2. Giai đoạn thẩm định hồ sơ sau khi họp hội đồng (15 ngày) |          |                                                                                           |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                            |
| 1                                                             | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ sau chỉnh sửa                                                             | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHC C       | 0,5 ngày                          | Không                     | Không (do đã được UBND                   | (1) Bộ phận tiếp nhận tại TT PV HCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH.<br>(2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ sau chỉnh sửa, bổ sung:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Không                      |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                       | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 2                                                                                                                                                                                                                                                         | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ, trình phê duyệt                               | Chi cục BVMT&ĐDSH, lãnh đạo Sở NN&MT | 13 ngày                           |                           | tỉnh ủy quyền)                           | - Trường hợp đã chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đúng yêu cầu của Hội đồng thẩm định, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT ban hành Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (báo cáo ĐTM).<br>- Trường hợp chưa chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đúng yêu cầu của Hội đồng thẩm định, Chi cục BVMT&ĐDSH có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện.<br>(3) Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT công khai Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư (trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước) trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường và trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC.<br>Bộ phận tổng hợp và trả kết quả nhận kết quả từ Sở NN&MT trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. |                                                              |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                         | Bước 3   | Chuyển kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC | Chi cục BVMT&ĐDSH                    | 1,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                              |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                            |          |                                                               |                                      | 15 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                              |
| 6. Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Mã số hồ sơ: 1.010735 – DVC: DVC Một phần (43 ngày)) |          |                                                               |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                              |
| 6.1. Giai đoạn thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (30 ngày)                                                                                                                                               |          |                                                               |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                              |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                         | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                               | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHC C       | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH.<br>(2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Thực hiện theo quy định tại mục b, khoản 1 Điều 3 Nghị quyết |

| STT                                                                                                             | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                                   | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 2                                                                                                               | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ, thành lập Hội đồng thẩm định                                         | Chi cục BVMT&ĐDSH, lãnh đạo Sở NN&MT | 18 ngày                           |                           |                                          | <p>- Trường hợp hồ sơ đảm bảo yêu cầu, Chi cục BVMT&amp;ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&amp;MT ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đảm bảo yêu cầu, tiến hành trả hồ sơ bằng văn bản để tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ.</p> <p>(3) Sau khi thành lập Hội đồng thẩm định, Chi cục BVMT&amp;ĐDSH tham mưu tổ chức họp hội đồng thẩm định.</p> <p>(4) Sau khi kết thúc phiên họp hội đồng thẩm định, Chi cục BVMT&amp;ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&amp;MT thông báo kết quả thẩm định và chuyển kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC với kết quả là 01 trong các trường hợp sau đây: (1) Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung; (2) Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung; (3) Không thông qua.</p> <p>Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC nhận kết quả họp thẩm định và trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.</p> <p><b>* Lưu ý:</b> Thời hạn Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi lại cơ quan có thẩm quyền tối đa là <b>12 tháng</b>, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thẩm định, phê duyệt. Sau thời hạn này, việc thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường được thực hiện như thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 34 của Luật Bảo vệ môi trường 2020.</p> | số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh |
| 3                                                                                                               | Bước 3   | Tổ chức họp thẩm định                                                                | Chi cục BVMT&ĐDSH, lãnh đạo Sở NN&MT | 10 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                              |
| 4                                                                                                               | Bước 4   | Thông báo kết quả thẩm định và trả kết quả về Bộ phận tổng hợp trả kết quả - TTPVHCC | Chi cục BVMT&ĐDSH                    | 1,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                              |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                  |          |                                                                                      |                                      | 30 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                              |
| 6.2 Giai đoạn phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường sau khi họp hội đồng (13 ngày) |          |                                                                                      |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                              |
| 1                                                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                      | Bộ phận tiếp nhận                    | 0,5 ngày                          | Không                     | Không (do đã                             | (1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Không                                                        |

| STT                                                                                                                                                                                    | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                           | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                                                                        |          |                                                                              | tại TTPVHC C                         |                                   |                           | được UBND tỉnh ủy quyền)                 | (2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ sau chỉnh sửa, bổ sung:<br>- Trường hợp đã chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đúng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT ban hành Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường.<br>- Trường hợp chưa chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đúng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện theo yêu cầu của Hội đồng.<br>(3) Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT công khai danh sách hội đồng thẩm định trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường cùng với Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án đầu tư (trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước) và trả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC. Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC nhận kết quả từ Sở NN&MT trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. |                   |
| 2                                                                                                                                                                                      | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ, trình phê duyệt                                              | Chi cục BVMT&ĐDSH, lãnh đạo Sở NN&MT | 11 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 3                                                                                                                                                                                      | Bước 3   | Xác nhận hồ sơ và trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả tại TTPVHCC | Chi cục BVMT&ĐDSH                    | 1,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                                                                                         |          |                                                                              |                                      | 13 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 7. Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ. Mã số hồ sơ: 1.008675 – DVC: DVC Một phần (35 ngày) |          |                                                                              |                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 1                                                                                                                                                                                      | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                              | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHC C       | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và tiếp nhận, đồng thời, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Không quy định    |



| STT                                                                                                        | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 2                                                                                                          | Bước 2   | Kiểm tra, thẩm định hồ sơ                                   | Chi cục BVMT; lãnh đạo Sở NN&MT | 23 ngày                           |                           |                                          | (2) Chi cục BVMT kiểm tra, thẩm định hồ sơ:<br>Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ, Chi cục BVMT&ĐDSH có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ và tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT trình UBND tỉnh cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ. Trường hợp không cấp phép thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do hoặc có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.<br>* <u>Lưu ý</u> : Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.<br>(3) Trên cơ sở kết quả thẩm định và tờ trình của Sở NN&MT, UBND tỉnh xem xét, quyết định cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND tỉnh ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.<br>(4) Sở NN&MT nhận giấy phép và chuyển về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC.<br>Bộ phận tổng hợp và trả kết quả nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. |                   |
| 3                                                                                                          | Bước 3   | Cấp phép                                                    | UBND tỉnh                       | 10 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 4                                                                                                          | Bước 4   | Chuyển kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả - TTPVHCC | Chi cục BVMT                    | 1,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                             |          |                                                             |                                 | 35 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 8. Cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học. Mã số hồ sơ: 1.008682 – DVC: DVC Một phần (60 ngày) |          |                                                             |                                 |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 1                                                                                                          | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                             | Bộ phận tiếp nhận tại           | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ kiểm tra thành phần, số lượng đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và tiếp nhận, đồng thời, chuyển hồ sơ đến Sở NN&MT. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Không quy định    |

| STT                                   | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ        | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|---------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                       |          |                                                             | TTPVHC C                              |                                   |                           |                                          | thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   |
| 2                                     | Bước 2   | Kiểm tra, thẩm định hồ sơ                                   | Chi cục BVMT&Đ DSH; lãnh đạo Sở NN&MT | 48 ngày                           |                           |                                          | (2) Chi cục BVMT kiểm tra, thẩm định hồ sơ:<br>Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ, Chi cục BVMT có trách nhiệm xem xét, thẩm định và tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu thẩm định, Chi cục BVMT&ĐDSH có trách nhiệm thông báo bằng văn bản để tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung. |                   |
| 3                                     | Bước 3   | Cấp phép                                                    | UBND tỉnh                             | 10 ngày                           |                           |                                          | (3) Trên cơ sở kết quả thẩm định và tờ trình của Sở NN&MT, UBND tỉnh xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn, UBND tỉnh ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.                                                                                                               |                   |
| 4                                     | Bước 4   | Chuyển kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả - TTPVHCC | Chi cục BVMT&Đ DSH                    | 1,5 ngày                          |                           |                                          | (4) Sở NN&MT nhận giấy phép và chuyển về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC.<br>Bộ phận tổng hợp và trả kết quả nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.                                                                                                                                                                                           |                   |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |          |                                                             |                                       | <b>60 ngày</b>                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |

## XVII. Lĩnh vực Khí tượng thủy văn

| ST<br>T                                                                                                                      | CÁC<br>BƯỚC | TRÌNH<br>TỰ<br>THỰC<br>HIỆN                                                                 | BỘ<br>PHẬN,<br>CBCC<br>GIẢI<br>QUYẾT<br>HỒ SƠ     | THỜI<br>GIAN<br>TIẾP<br>NHẬN<br>VÀ GIẢI<br>QUYẾT | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu<br>có) | TRÌNH<br>CẤP<br>CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO<br>HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí<br>(vnd) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| <b>II. LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN</b>                                                                                       |             |                                                                                             |                                                   |                                                  |                                          |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |
| <b>1. Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn. Mã số hồ sơ: 1.000987 – DVC: DVC Toàn trình (17 ngày)</b> |             |                                                                                             |                                                   |                                                  |                                          |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |
| <i>a) Giai đoạn kiểm tra hồ sơ, thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (08 ngày)</i>          |             |                                                                                             |                                                   |                                                  |                                          |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |
| 1                                                                                                                            | Bước<br>1   | Tiếp nhận<br>hồ sơ                                                                          | Bộ phận<br>tiếp nhận<br>tại<br>TTPVHC<br>C        | 0,5 ngày                                         | Không                                    | Không                                                         | <p>(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&amp;ĐDSH.</p> <p>(2) Chi cục BVMT&amp;ĐDSH kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&amp;ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&amp;MT xem xét, tổ chức thẩm định và thông báo lịch thẩm tra, khảo sát đến tổ chức, cá nhân;</li> <li>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&amp;ĐDSH có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT&amp;ĐDSH không yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.</li> </ul> <p>(3) Chi cục BVMT&amp;ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát thực tế, đánh giá điều kiện để được cấp phép của tổ chức, cá nhân.</p> <p>(4) Sau khi tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát thực tế, đánh giá điều kiện để được cấp phép của tổ chức, cá nhân, Chi cục BVMT&amp;ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành và chuyển văn bản thông báo kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHC với các trường hợp sau:</p> | Không quy<br>định    |
| 2                                                                                                                            | Bước<br>2   | Kiểm tra<br>hồ sơ                                                                           | Chi cục<br>BVMT&Đ<br>DSH                          | 1,5 ngày                                         |                                          |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |
| 3                                                                                                                            | Bước<br>3   | Tổ chức<br>thẩm định,<br>thẩm tra,<br>khảo sát,<br>đánh giá,<br>kết luận                    | Chi cục<br>BVMT&Đ<br>DSH; lãnh<br>đạo Sở<br>NN&MT | 04 ngày                                          |                                          |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |
| 4                                                                                                                            | Bước<br>4   | Thông báo<br>và trả kết<br>quả về Bộ<br>phận tổng<br>hợp và trả<br>kết quả -<br>TTPVHC<br>C | Chi cục<br>BVMT&Đ<br>DSH                          | 02 ngày                                          |                                          |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |

| ST T                                                                                  | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí (vnd) |
|---------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                       |          |                           |                                |                                   |                           |                                          | - Trình UBND tỉnh cấp giấy phép nếu hồ sơ hoàn thành đầy đủ, đủ điều kiện không cần chỉnh sửa, bổ sung.<br>- Thông báo các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung để tổ chức, cá nhân chỉnh sửa hoàn thiện, sau đó nộp lại cấp phép.<br>- Trả hồ sơ đề nghị thực hiện lại khi không đủ điều kiện cấp phép.<br>Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                        |          |                           |                                | 08 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| b) Kiểm tra hồ sơ, trình UBND tỉnh cấp giấy phép sau khi chỉnh sửa, bổ sung (09 ngày) |          |                           |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 1                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ           | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHC C | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH.<br>(2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ:<br>- Trường hợp hồ sơ đảm bảo đầy đủ đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT trình UBND tỉnh ban hành Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân.<br>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT&ĐDSH không yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.<br>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp Giấy phép từ Sở NN&MT, UBND tỉnh xem xét, ban hành Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân. Trường | Không quy định    |
| 2                                                                                     | Bước 2   | Thẩm định; trình cấp phép | Chi cục BVMT&ĐDSH              | 2,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 3                                                                                     | Bước 3   | Cấp giấy phép             | UBND tỉnh                      | 05 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 4                                                                                     | Bước 4   | Chuyển kết quả về Bộ phận | Chi cục BVMT&ĐDSH              | 01 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |

| ST<br>T                                                                                                                                     | CÁC<br>BƯỞ<br>C | TRÌNH<br>TỰ<br>THỰC<br>HIỆN                    | BỘ<br>PHẬN,<br>CBCC<br>GIẢI<br>QUYẾT<br>HỒ SƠ | THỜI<br>GIAN<br>TIẾP<br>NHẬN<br>VÀ GIẢI<br>QUYẾT | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu<br>có) | TRÌNH<br>CẤP<br>CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO<br>HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí<br>(vnd) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
|                                                                                                                                             |                 | tổng hợp<br>và trả kết<br>quả -<br>TTPVHC<br>C |                                               |                                                  |                                          |                                                               | hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND tỉnh ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.<br>(4) Chi cục BVMT&ĐDSH nhận Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn từ UBND tỉnh và tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT công khai Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; trả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC.<br>Bộ phận tổng hợp và trả kết quả nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.                                                               |                      |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                                              |                 |                                                |                                               | 09 ngày                                          |                                          |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                      |
| 2. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn. Mã số hồ sơ: 1.000970 – DVC: DVC Toàn trình (17 ngày) |                 |                                                |                                               |                                                  |                                          |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                      |
| a) Giai đoạn kiểm tra hồ sơ, thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (08 ngày)                                |                 |                                                |                                               |                                                  |                                          |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                      |
| 1                                                                                                                                           | Bước 1          | Tiếp nhận hồ sơ                                | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHC C                | 0,5 ngày                                         | Không                                    | Không                                                         | (1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH.<br>(2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ:<br>- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT xem xét, tổ chức thẩm định và thông báo lịch thẩm tra, khảo sát đến tổ chức, cá nhân;<br>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT&ĐDSH không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này. | Không quy định       |
| 2                                                                                                                                           | Bước 2          | Kiểm tra hồ sơ                                 | Chi cục BVMT&Đ DSH                            | 1,5 ngày                                         |                                          |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                      |
| 3                                                                                                                                           | Bước 3          | Tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát,         | Chi cục BVMT&Đ DSH; lãnh                      | 04 ngày                                          |                                          |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                      |

| ST T                                                                                  | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí (vnd) |
|---------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                       |          | đánh giá, kết luận                                                     | đạo Sở NN&MT                   |                                   |                           |                                          | (3) Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT xem xét, tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát thực tế, đánh giá điều kiện để được sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân.<br>(4) Sau khi tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát thực tế, đánh giá điều kiện để được sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT ban hành và chuyển văn bản thông báo kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC với các trường hợp sau:<br>- Trình UBND tỉnh cấp Giấy phép nếu hồ sơ hoàn thành đầy đủ, đủ điều kiện không cần chỉnh sửa, bổ sung.<br>- Thông báo các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung để tổ chức, cá nhân chỉnh sửa hoàn thiện, sau đó nộp lại để được cấp phép.<br>- Trả hồ sơ đề nghị thực hiện lại khi không đủ điều kiện cấp phép.<br>Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. |                   |
| 4                                                                                     | Bước 4   | Thông báo và trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả - TTPVHC C | Chi cục BVMT&ĐDSH              | 02 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                        |          |                                                                        |                                | 08 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| b) Kiểm tra hồ sơ, trình UBND tỉnh cấp giấy phép sau khi chỉnh sửa, bổ sung (09 ngày) |          |                                                                        |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 1                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                        | Bộ phận tiếp nhận tại          | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH.<br>(2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Không quy định    |



| ST T                           | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                           | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí (vnd) |
|--------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1                              | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                              | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHC C | 0,5 ngày                          | Không                     | UBND tỉnh                                | (1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH.<br>(2) Chi cục BVMT&ĐDSH xem xét, thẩm định, thẩm tra các điều kiện cấp lại Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện.<br>- Trường hợp đáp ứng đủ các điều kiện, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT trình UBND tỉnh cấp lại Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân.<br>- Trường hợp không đủ điều kiện cấp lại giấy phép thì trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết lý do.<br>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp lại Giấy phép từ Sở NN&MT, UBND tỉnh xem xét, cấp lại Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND tỉnh ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.<br>(4) Chi cục Bảo vệ môi trường nhận Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân từ UBND tỉnh và tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT công khai Giấy phép trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHC. | Không quy định    |
| 2                              | Bước 2   | Kiểm tra hồ sơ; thẩm định cấp phép                           | Chi cục BVMT&ĐDSH              | 02 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 3                              | Bước 3   | Cấp giấy phép                                                | UBND tỉnh                      | 02 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 4                              | Bước 4   | Chuyển kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả - TTPVHC C | Chi cục BVMT&ĐDSH              | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| Tổng cộng thời gian giải quyết |          |                                                              |                                | 05 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |



**XVIII. Lĩnh vực Tổng hợp**

| ST<br>T                                                                                                                     | CÁC<br>BƯỚC                    | TRÌNH TỰ<br>THỰC HIỆN                              | BỘ PHẬN,<br>CBCC GIẢI<br>QUYẾT HỒ<br>SƠ | THỜI<br>GIAN<br>TIẾP<br>NHẬN<br>VÀ<br>GIẢI<br>QUYẾ<br>T | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP<br>CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO<br>HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1. Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất Tài nguyên và Môi trường. Mã số TTHC: 1.004237.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2 |                                |                                                    |                                         |                                                         |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 1.1 Đối với dữ liệu thông thường                                                                                            |                                |                                                    |                                         |                                                         |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 1                                                                                                                           | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                                    | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)         | 0,5 ngày                                                | Không                                 | Không                                                         | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Cơ sở dữ liệu lưu trữ); (2) Văn phòng Đăng ký Đất đai thẩm định kiểm tra, cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. | Không             |
| 2                                                                                                                           | Bước2                          | Thẩm định hồ sơ, cung cấp hồ sơ, khai thác dữ liệu | Văn phòng Đăng ký Đất đai               | 01 ngày                                                 |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 3                                                                                                                           | Bước 3                         | Trả kết quả                                        | Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)       | 0,5 ngày                                                |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
|                                                                                                                             | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                                    |                                         | 02 ngày                                                 |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 1.2 Đối với dữ liệu mật                                                                                                     |                                |                                                    |                                         |                                                         |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 1                                                                                                                           | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                                    | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)         | 0,5 ngày                                                | Không                                 | Không                                                         | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Cơ sở dữ liệu lưu trữ); (2) Văn phòng Đăng ký Đất đai thẩm định kiểm tra, xin ý kiến cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu trình Lãnh đạo Sở NN&MT                                                                                                                                           | Không             |
| 2                                                                                                                           | Bước2                          | Thẩm định hồ sơ, xin ý kiến                        | Văn phòng Đăng ký Đất đai               | 7 ngày                                                  |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 3                                                                                                                           | Bước 3                         | Phê duyệt                                          | Sở NN&MT                                | 2 ngày                                                  |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |

|   |                                       |             |                                   |                |  |  |                                                                                                                                                           |  |
|---|---------------------------------------|-------------|-----------------------------------|----------------|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 4 | Bước 4                                | Trả kết quả | Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) | 0,5 ngày       |  |  | (3) Lãnh đạo Sở NN&MT phê duyệt và chuyển kết quả đến TTPVHCC;<br>(4) Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. |  |
|   | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |             |                                   | <b>10 ngày</b> |  |  |                                                                                                                                                           |  |

### 1.3 Đối với dữ liệu tối mật

|   |                                       |                             |                                   |                |       |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |       |
|---|---------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------|----------------|-------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| 1 | Bước 1                                | Tiếp nhận hồ sơ             | Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)   | 0,5 ngày       | Không | UBND tỉnh | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Cơ sở dữ liệu lưu trữ);<br>(2) Văn phòng Đăng ký Đất đai thẩm định kiểm tra, xin ý kiến cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu tham mưu Sở NN&MT;<br>(3) Sở NN&MT trình UBND tỉnh phê duyệt;<br>(4) Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt;<br>(5) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký | Không |
| 2 | Bước 2                                | Thẩm định hồ sơ, xin ý kiến | Văn phòng Đăng ký Đất đai         | 7 ngày         |       |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |       |
| 3 | Bước 3                                | Trình UBND tỉnh             | Sở NN&MT                          | 2 ngày         |       |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |       |
| 4 | Bước 4                                | Phê duyệt                   | UBND tỉnh                         | 5 ngày         |       |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |       |
| 5 | Bước 5                                | Trả kết quả                 | Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) | 0,5 ngày       |       |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |       |
|   | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                             |                                   | <b>15 ngày</b> |       |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |       |

## B. Thủ tục hành chính cấp huyện

### I. Lĩnh vực Trồng trọt cấp huyện

| STT                                                                                                                                                                                                                               | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | PHÍ, LỆ PHÍ (đồng) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 1. Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện. Mã số hồ sơ: 1.012849. Mức DVC: Toàn trình                                                                   |          |                    |                                                            |                                         |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                    |
| 1                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh                         | 0,5 ngày                                | Không                     | UBND huyện                                   | Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và MT giải quyết. Phòng Nông nghiệp và MT tổ chức thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt. Dự thảo Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt trình lãnh đạo ký duyệt. Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt và chuyển kết quả TTHC đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. Bộ phận trả kết quả trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | Không              |
| 2                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                            | 14 ngày                                 |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                    |
| 3                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 3   | Phê duyệt          | Lãnh đạo UBND cấp huyện                                    | 5 ngày                                  |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                    |
| 4                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh                       | 0,5 ngày                                |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                    |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                         |          |                    |                                                            | 20 ngày                                 |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                    |
| 2. Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện. Mã số TTHC: 1.012850. Mức DVC: Toàn trình |          |                    |                                                            |                                         |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                    |
| 1                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh                         | 0,5 ngày                                | Không                     | Không                                        | Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Không              |

| STT                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                      | BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | PHÍ, LỆ PHÍ (đồng) |
|----------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 2                                | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ và xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa              | Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện                  | 4 ngày                                  |                           |                                              | tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng nông nghiệp và Môi trường cấp huyện. Phòng nông nghiệp và Môi trường cấp huyện thẩm định hồ sơ và xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ gửi văn bản tới tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do. Trường hợp hồ sơ hợp lệ dự thảo Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền trình lãnh đạo Phòng ký duyệt. Lãnh đạo Phòng nông nghiệp và Môi trường ký duyệt và gửi văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền đến Phòng Kế hoạch – Tài chính. Phòng Kế hoạch – Tài chính căn cứ văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa của cơ quan nông nghiệp và môi trường tiến hành xác định số tiền phải nộp trình Lãnh đạo Phòng phê duyệt và chuyển kết quả TTHC đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. Bộ phận trả kết quả trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. |                    |
| 3                                | Bước 3   | Phê duyệt văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền | Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và MT cấp huyện                 | 1 ngày                                  |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |
| 4                                | Bước 4   | Xác định số tiền phải nộp                                               | Phòng Kế hoạch - Tài chính cấp huyện                       | 5 ngày                                  |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |
| 5                                | Bước 5   | Trả kết quả                                                             | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh                       | 0,5 ngày                                |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |          |                                                                         |                                                            | <b>12 ngày</b>                          |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |

## II. Lĩnh vực chăn nuôi cấp huyện

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (đồng) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| <b>1. Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước. Mã số TTHC: 1.012836. Mức độ DVC: Toàn trình</b> |          |                    |                                                            |                                         |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                    |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh                         | 0,5 ngày                                | Không                     | UBND huyện                                   | Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và MT giải quyết. Phòng Nông nghiệp và MT tham mưu tổ chức thẩm định hồ sơ; phối hợp với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị có liên quan ở địa phương tổ chức nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo gia súc theo quy định.<br>- Trường hợp kết quả thẩm định, nghiệm thu đạt yêu cầu: tham mưu thực hiện hỗ trợ kinh phí cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống nhân tạo gia súc; công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) theo quy định của Luật Ngân sách.<br>- Trường hợp kết quả thẩm định, nghiệm thu không đạt yêu cầu: tham | Không              |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                            | 79 ngày                                 |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                    |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 3   | Phê duyệt          | Lãnh đạo UBND cấp huyện                                    | 10 ngày                                 |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                    |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh                       | 0,5 ngày                                |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                    |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                      |          |                    |                                                            | <b>90 ngày</b>                          |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                    |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |        |                           |                                      |                |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |       |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|---------------------------|--------------------------------------|----------------|-------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |        |                           |                                      |                |       |            | <p>mưu văn bản phải trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p>Trình lãnh đạo UBND huyện xem xét, quyết định. Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt và chuyển kết quả TTHC đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. Bộ phận trả kết quả trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |       |
| <b>2. Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước. Mã số TTHC: 1.012837. Mức độ DVC: Toàn trình</b> |        |                           |                                      |                |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |       |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ           | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh   | 0,5 ngày       | Không | UBND huyện | <p>Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ:<br/> <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a>, sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Tài chính – Kế hoạch giải quyết. Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu tổ chức thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu: tham mưu ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ.</p> <p>- Trường hợp kết quả thẩm định không đạt yêu cầu: tham mưu văn bản phải trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p>Trình lãnh đạo UBND huyện xem xét, quyết định. Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt và chuyển kết quả TTHC đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. Bộ phận trả kết quả</p> | Không |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bước 2 | Thẩm định hồ sơ           | Phòng Kế hoạch - Tài chính cấp huyện | 16 ngày        |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |       |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bước 3 | Phê duyệt                 | Lãnh đạo UBND cấp huyện              | 03 ngày        |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |       |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bước 4 | Thực hiện hỗ trợ kinh phí | UBND huyện                           | 20 ngày        |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |       |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bước 5 | Trả kết quả               | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh | 0,5 ngày       |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |       |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |        |                           |                                      | <b>40 ngày</b> |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |       |

|  |  |  |  |                                                              |  |
|--|--|--|--|--------------------------------------------------------------|--|
|  |  |  |  | trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. |  |
|--|--|--|--|--------------------------------------------------------------|--|

### III. Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Nông nghiệp (khuyến nông) cấp huyện

| STT                                                                                     | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                                                       | TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (đồng) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| <b>1. Hỗ trợ dự án liên kết (cấp huyện). Mã số hồ sơ: 1.003434. Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                           |                                                            |                                         |                                                                                                 |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                    |
| 1                                                                                       | Bước 1   | Tiếp nhận và chuyển hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố      | 0,5 ngày                                | Phòng Kế hoạch, Tài chính, các đơn vị liên quan và lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã có liên quan | Không                                        | Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ:<br><a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và MTgiải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | Không              |
| 2                                                                                       | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                            | 11 ngày                                 |                                                                                                 |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                    |
| 3                                                                                       | Bước 3   | Phê duyệt                 | Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố                     | 5 ngày                                  |                                                                                                 |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                    |
| 4                                                                                       | Bước 4   | Trả kết quả               | Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện                     | 0,5 ngày                                |                                                                                                 |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                    |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                        |          |                           |                                                            | <b>17 ngày làm việc</b>                 |                                                                                                 |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                    |
| <b>2. Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương. Mã TTHC: 1.003605. DVC: Toàn trình</b> |          |                           |                                                            |                                         |                                                                                                 |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                    |
| 1                                                                                       | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ           | TTPVHCC                                                    | 01 ngày (trước ngày 30/9)               | Các đơn vị                                                                                      | UBND huyện                                   | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp huyện và chuyển hồ sơ đến phòng Nông nghiệp và Môi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                    |

|                           |        |                                          |                                 |                                                |           |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---------------------------|--------|------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------|-----------|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                           |        | Thẩm định hồ sơ trình UBND huyện         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 48 ngày<br>(trước ngày 15/11)                  | liên quan |  |  | trường; hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 2                         | Bước 2 | Trả bổ sung hoàn thiện hồ sơ<br>(nếu có) | Tổ chức, cá nhân                | 5 ngày<br>(không tính vào thời gian thẩm định) |           |  |  | (2) Phòng Nông nghiệp và Môi trường tỉnh kiểm tra và xử lý hồ sơ:<br>- Đối với hồ sơ hợp lệ: Tham mưu thẩm định hồ sơ và trình UBND cấp huyện phê duyệt.<br>- Đối với hồ sơ chưa hợp lệ: Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân về tính hợp lệ của hồ sơ. Tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung hồ sơ gửi về TTPVHCC (thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định). |
| 3                         | Bước 3 | Phê duyệt                                | UBND huyện                      | 05 ngày<br>(trước ngày 30/11)                  |           |  |  | (3) UBND cấp huyện phê duyệt và trả kết quả cho TTPVHCC.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4                         | Bước 4 | Trả kết quả                              | TTPVHCC                         | 01 ngày                                        |           |  |  | (4)TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Tổng thời gian giải quyết |        |                                          |                                 | 60 ngày                                        |           |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

#### IV. Lĩnh vực Lâm Nghiệp và Kiểm lâm cấp huyện

| ST<br>T                                                                                                                                                                                                | CÁC<br>BƯỚC | TRÌNH TỰ<br>THỰC HIỆN | BỘ PHẬN CÔNG<br>CHỨC, VIÊN<br>CHỨC CHUYÊN<br>NGÀNH GIẢI<br>QUYẾT HỒ SƠ | THỜI<br>GIAN<br>TIẾP<br>NHẬN<br>VÀ GIẢI<br>QUYẾT<br>HỒ SƠ | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu<br>có) | TRÌNH<br>CÁC<br>CẤP CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO<br>HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ,<br>LỆ PHÍ<br>(đồng) |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------|
| <b>1.Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư). Mã số hồ sơ: 1.007919.Mức DVC: Toàn trình</b> |             |                       |                                                                        |                                                           |                                          |                                                                   |                 |                          |



| ST T                                                                                                                                                                 | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | PHÍ, LỆ PHÍ (đồng) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 1                                                                                                                                                                    | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố      | 0,5 ngày                                | Không                     | Không                                        | Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và MT giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo Phòng phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | Không              |
| 2                                                                                                                                                                    | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                            | 11 ngày                                 |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |
| 3                                                                                                                                                                    | Bước 3   | Phê duyệt          | Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT                         | 3 ngày                                  |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |
| 4                                                                                                                                                                    | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện                     | 0,5 ngày                                |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                            |          |                    |                                                            | 15 ngày làm việc                        |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |
| 2. Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Mã số TTHC: 1.011471.Mức DVC: Toàn trình |          |                    |                                                            |                                         |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |
| 1                                                                                                                                                                    | Bước 2   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố      | 0,5 ngày                                | Không                     | Không                                        | Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và MT giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế trình lãnh đạo UBND phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ                                                | Không              |
| 2                                                                                                                                                                    | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                            | 6 ngày                                  |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |
| 3                                                                                                                                                                    | Bước 3   | Phê duyệt          | Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố                     | 3 ngày                                  |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |
| 4                                                                                                                                                                    | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện                     | 0,5 ngày                                |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                             | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | PHÍ, LỆ PHÍ (đồng) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                        |          |                    |                                                            | 10 ngày làm việc                        |                           |                                              | chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                    |
| 3. Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái. Mã số TTHC: 3.000250. Mức DVC: Toàn trình |          |                    |                                                            |                                         |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                    |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố      | 0,5 ngày                                |                           | Không                                        | Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và MT giải quyết. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị trực thuộc có liên quan, sau khi nhận được văn bản góp ý của các đơn vị thì tổng hợp ý kiến và trình lãnh đạo UBND phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | Không              |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                            | 16 ngày                                 |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                    |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 3   | Phê duyệt          | Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố                     | 5 ngày                                  |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                    |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện                     | 0,5 ngày                                |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                    |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                        |          |                    |                                                            | 22 ngày làm việc                        |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                    |
| 4. Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân. Mã TTHC: 1.012531. Mức DVC: Toàn trình                                                                                                                                                     |          |                    |                                                            |                                         |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                    |

| ST T                                                                                                                     | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | PHÍ, LỆ PHÍ (đồng) |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 1                                                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố        | 0,5 ngày                                |                           | UBND tỉnh                                    | Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và MT giải quyết. Tham mưu UBND cấp huyện phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức xác minh hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất và lập biên bản xác minh điều kiện hỗ trợ lãi suất tín dụng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | Không              |
| 2                                                                                                                        | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                              | 9 ngày                                  |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                    |
| 3                                                                                                                        | Bước 3   | Phê duyệt          | Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố<br>Lãnh đạo UBND tỉnh | 5 ngày<br>5 ngày                        |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                    |
| 4                                                                                                                        | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện                       | 0,5 ngày                                |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                    |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                |          |                    |                                                              | 20 ngày làm việc                        |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                    |
| 5. Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân. Mã số TTHC: 1.012694. Mức DVC: Toàn trình |          |                    |                                                              |                                         |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                    |
| 1                                                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố        | 0,5 ngày                                |                           |                                              | Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Không              |
| 2                                                                                                                        | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                              | 9 ngày                                  |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                    |

| ST T                                                                                                                                               | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (đồng) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 3                                                                                                                                                  | Bước 3   | Phê duyệt          | Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố                     | 10 ngày                                 | Không                     | UBND huyện                                   | , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và MT giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế trình lãnh đạo UBND phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                   |                    |
| 4                                                                                                                                                  | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện                     | 0,5 ngày                                |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                    |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                          |          |                    |                                                            | 20 ngày làm việc                        |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                    |
| <b>6. Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng. Mã số TTHC: 1.012695. Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                    |                                                            |                                         |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                    |
| 1                                                                                                                                                  | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố      | 0,5 ngày                                | Không                     | UBND huyện                                   | Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và MT giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, Phòng Nông nghiệp và MT trình lãnh đạo UBND phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | Không              |
| 2                                                                                                                                                  | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                            | 14 ngày                                 |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                    |
| 3                                                                                                                                                  | Bước 3   | Phê duyệt          | Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố                     | 5 ngày                                  |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                    |
| 4                                                                                                                                                  | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện                     | 0,5 ngày                                |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                    |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                          |          |                    |                                                            | 20 ngày                                 |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                    |
| <b>7. Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng. Mã TTHC: 1.012922. Mức DVC: Toàn trình</b>              |          |                    |                                                            |                                         |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                    |

| ST T                      | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | PHÍ, LỆ PHÍ (đồng) |
|---------------------------|----------|--------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 1                         | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố      | 0,5 ngày                                | Không                     | Không                                        | Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và MT giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo Phòng phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | Không              |
| 2                         | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                            | 03 ngày                                 |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |
| 3                         | Bước 3   | Phê duyệt          | Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và MT                           | 01 ngày                                 |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |
| 4                         | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện                     | 0,5 ngày                                |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |
| Tổng thời gian giải quyết |          |                    |                                                            | 05 ngày làm việc                        |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |

## V. Lĩnh vực Thủy lợi cấp huyện

| STT                                                                                                                                                                                         | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (đồng) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------|-----------------|--------------------|
| <b>1. Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp.</b><br><b>Mã số TTHC: 2.001627.Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                    |                                                            |                                         |                           |                                              |                 |                    |

| STT                                                                                                                                                                    | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | PHÍ, LỆ PHÍ (đồng) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 1                                                                                                                                                                      | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố      | 0,5 ngày                                | Không                     | Không                                        | Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và MT giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | Không              |
| 2                                                                                                                                                                      | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                            | 14 ngày                                 |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                    |
| 3                                                                                                                                                                      | Bước 3   | Phê duyệt          | Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố                     | 5 ngày                                  |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                    |
| 4                                                                                                                                                                      | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện                     | 0,5 ngày                                |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                    |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                              |          |                    |                                                            | 20 ngày làm việc                        |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                    |
| 2. Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện.<br>Mã số TTHC: 1.003347. Mức DVC: Toàn trình |          |                    |                                                            |                                         |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                    |
| 1                                                                                                                                                                      | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố      | 0,5 ngày                                | Không                     | Không                                        | Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> ,                                                                                                                                                                                                                                               | Không              |

| STT                                                                                                                                                         | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (đồng) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 2                                                                                                                                                           | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                            | 14 ngày                                 |                           |                                              | sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và MT giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                |                    |
| 3                                                                                                                                                           | Bước 3   | Phê duyệt          | Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố                     | 5 ngày                                  |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                    |
| 4                                                                                                                                                           | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện                     | 0,5 ngày                                |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                    |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                   |          |                    |                                                            | 20 ngày làm việc                        |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                    |
| 3. Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện. Mã số TTHC: 1.003471.Mức DVC: Toàn trình |          |                    |                                                            |                                         |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                    |
| 1                                                                                                                                                           | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố      | 0,5 ngày                                | Không                     | Không                                        | Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ:<br>http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và MT giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | Không              |
| 2                                                                                                                                                           | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                            | 05 ngày                                 |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                    |
| 3                                                                                                                                                           | Bước 3   | Phê duyệt          | Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố                     | 04 ngày                                 |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                    |

| STT                                                                                                                                                                                                                    | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | PHÍ, LỆ PHÍ (đồng) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 4                                                                                                                                                                                                                      | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện                     | 0,5 ngày                                |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                    |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                              |          |                    |                                                            | 10 ngày làm việc                        |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                    |
| 4. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên). Mã số TTHC: 1.003459. Mức DVC: Toàn trình |          |                    |                                                            |                                         |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                    |
| 1                                                                                                                                                                                                                      | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố      | 0,5 ngày                                | Không                     | Không                                        | Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và MT giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | Không              |
| 2                                                                                                                                                                                                                      | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                            | 08 ngày                                 |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                    |
| 3                                                                                                                                                                                                                      | Bước 3   | Phê duyệt          | Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố                     | 5 ngày                                  |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                    |
| 4                                                                                                                                                                                                                      | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện                     | 0,5 ngày                                |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                    |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                              |          |                    |                                                            | 14 ngày làm việc                        |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                    |
| 5. Thẩm định và phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 2 xã trở lên). Mã số TTHC: 1.003456. Mức DVC: Toàn trình                                          |          |                    |                                                            |                                         |                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                    |



| STT                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | PHÍ, LỆ PHÍ (đồng) |
|----------------------------------|----------|--------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 1                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố      | 0,5 ngày                                | Không                     | Không                                    | Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và MT giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. | Không              |
| 2                                | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ    | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                            | 08 ngày                                 |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                    |
| 3                                | Bước 3   | Phê duyệt          | Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố                     | 5 ngày                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                    |
| 4                                | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện                     | 0,5 ngày                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                    |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |          |                    |                                                            | <b>14 ngày làm việc</b>                 |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                    |

## VI. Lĩnh vực Thủy sản cấp huyện

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
|-----|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|

**1. Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý). Mã số hồ sơ: 1.003956. Mức DVC: Toàn trình**

| STT                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                           | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ        | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (vnd) |
|----------------------------------|----------|----------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                              | Bộ phận một cửa cấp huyện             | 3 ngày                            | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận một cửa cấp huyện, sẽ chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn cấp huyện để ra thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý; cơ quan có thẩm quyền tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng | Không             |
| 2                                | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), | Phòng NN&MT                           | 56 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 3                                | Bước 3   | Phê duyệt                                    | Lãnh đạo huyện                        | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 4                                | Bước 4   | Trả kết quả                                  | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC huyện | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |          |                                              |                                       | <b>63 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |

| STT                                                                                                                                                                      | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                           | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ     | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                 | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (vnd) |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| <b>2. Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý). Mã số hồ sơ: 1.004498. Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                                              |                                    |                                                                                                                                                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 1                                                                                                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                              | Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh | 2 ngày                                                                                                                                                            | Không                     | Không                                    | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận một cửa. Bộ phận một cửa sẽ chuyển hồ sơ đến Phòng NN&MT cấp huyện, Phòng NN&MT tham mưu thẩm định trình UBND cấp huyện ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng, trong vòng 7 ngày. trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản. cơ quan chuyên môn cấp huyện để ra thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và khu dân | Không             |
| 2                                                                                                                                                                        | Bước 2   | Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), | Phòng NN&MT                        | 7 ngày nếu trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng:                                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
|                                                                                                                                                                          |          |                                              |                                    | 56 ngày Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 3                                                                                                                                                                        | Bước 3   | Phê duyệt                                    | Lãnh đạo huyện                     |                                                                                                                                                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |

| STT                       | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ        | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                                                                                                                                                                                                                                        | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (vnd) |
|---------------------------|----------|--------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                           |          |                    |                                       | 2 ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 4                         | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC huyện | 1 ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                           |                                          | <p>cur nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý; cơ quan có thẩm quyền tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng</p> |                   |
| Tổng thời gian giải quyết |          |                    |                                       | <p><b>12 ngày nếu trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng. 63 ngày với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản</b></p> |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |

**VII. Lĩnh vực đất đai cấp huyện**

**\* Thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Nông nghiệp và Môi trường được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ một cửa cấp huyện hoặc một cửa cấp xã.**

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Các bước | Trình tự thực hiện                                                               | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                                     | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân. Mã số TTHC 1.012771 (DVC: Một phần)</b> |          |                                                                                  |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <i>1.1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i>                                                                                                                                                                                                      |          |                                                                                  |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 25.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                             | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                            | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 4   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 04 ngày                                                              |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 5   | Ban hành Quyết định                                                              | UBND cấp huyện                                   | 02 ngày                                                              |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 02 ngày                                                              |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                       |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7   | Bước 7   | . Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.              | Cơ quan Thuế                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          | UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(7)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(8)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian), <b>(9)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ (2 ngày). <b>(11)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi | lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy |
| 8   | Bước 8   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | người sử dụng đất               | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                         |
| 9   | Bước 9   | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                    | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                         |
| 10  | Bước 10  | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                                                      | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                         |
| 11  | Bước 11  | Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng                                                                                        | UBND cấp huyện                  | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                         |

| STT                                                                                                                  | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                  | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                      |          | Nông nghiệp và Môi trường                                                                    |                                                  |                                                                      |                                            |                                          | trường. <b>(12)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(13)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(14)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(15)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                                                                              |
| 12                                                                                                                   | Bước 12  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 02 ngày                                                              |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                              |
| 13                                                                                                                   | Bước 13  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                              |
| 14                                                                                                                   | Bước 14  | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                              |
| 15                                                                                                                   | Bước 15  | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                              |
| Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày + 07 ngày làm việc                                                           |          |                                                                                              |                                                  |                                                                      |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                              |
| 1.2. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài |          |                                                                                              |                                                  |                                                                      |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                              |
| 1                                                                                                                    | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                              | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng |



| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                     | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 0,5 ngày                                                             | huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(7)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường | đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 25.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                                        | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 02 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 4   | Bước 4   | hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 05 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 5   | Bước 5   | ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                               | UBND cấp huyện                      | 03 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 6   | Bước 6   | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 03 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 7   | Bước 7   | Ban hành GCNQSDĐ                                                                             | UBND cấp huyện                      | 02 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 8   | Bước 8   | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 9   | Bước 9   | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng                            | Chi nhánh Văn phòng                 | 01 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

| STT                                                                                                                                     | Các bước                                 | Trình tự thực hiện                                                  | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                            | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                        |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                         |                                          | Nông nghiệp và Môi trường                                           | Đăng ký đất đai                                  |                                                                      |                                                                      |                                          | trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(9)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(11)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                                                                                                                                          |
| 10                                                                                                                                      | Bước 10                                  | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                          |
| 11                                                                                                                                      | Bước 11                                  | Trả kết quả                                                         | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                          |
|                                                                                                                                         | Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày. |                                                                     |                                                  |                                                                      |                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                          |
| 1.3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài |                                          |                                                                     |                                                  |                                                                      |                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                          |
| 1                                                                                                                                       | Bước 1                                   | Tiếp nhận hồ sơ                                                     | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                        | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ |
| 2                                                                                                                                       | Bước 2                                   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                          |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ                        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                           | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3   | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                                                          | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai             | 02 ngày                                                              | quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(8)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông | xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 25.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy |
| 4   | Bước 4   | Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 04 ngày                                                              |                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                 | UBND cấp huyện                                  | 02 ngày                                                              |                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 6   | Bước 6   | Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt                                                            | Phòng Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp huyện | Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.                   |                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 7   | Bước 7   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 02 ngày                                                              |                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 8   | Bước 8   | . Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. | Cơ quan Thuế                                    | 05 ngày làm việc                                                     |                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 9   | Bước 9   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                 | Người sử dụng đất                               | Không quy định                                                       |                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 10  | Bước 10  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                        | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          | <p>báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(9)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. <b>(10)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. <b>(11)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(12)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(13)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(14)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập</p> |                   |
| 11  | Bước 11  | Trình ban hành GCNQSD đất                                                                                                   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 12  | Bước 12  | Ban hành GCNQSD đất                                                                                                         | UBND cấp huyện                      | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 13  | Bước 13  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 2 ngày                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 14  | Bước 14  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                 | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 15  | Bước 15  | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                                                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                  | Các bước | Trình tự thực hiện                                    | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                              | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 16                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bước 16  | Trả kết quả                                           | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                                                                        |                                          | nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(15)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(16)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.                   |                                                                                                                                                                                  |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày + 07 ngày làm việc.</b>                                                                                                                                                                                                   |          |                                                       |                                                  |                                                                      |                                                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                  |
| <i>1.4. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</i> |          |                                                       |                                                  |                                                                      |                                                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                  |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                       | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai;                                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                  |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              | Cơ quan thuế; các phòng, ban                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                  |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Bước 4   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                            | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 09 ngày                                                              | thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(7)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(8)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian), <b>(9)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền | * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 25.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định                                                                                                         | UBND cấp huyện                  | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                                  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 7   | Bước 7   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.                | Cơ quan Thuế                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 8   | Bước 8   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | người sử dụng đất               | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 9   | Bước 9   | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                    | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 10  | Bước 10  | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                                                      | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 11  | Bước 11  | Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                               | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                           |                                          | thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ (2 ngày). <b>(11)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(12)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(13)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(14)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(15)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                   |
| 12  | Bước 12  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 13  | Bước 13  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 14  | Bước 14  | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 15  | Bước 15  | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                  | Các bước | Trình tự thực hiện                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày + 07 ngày làm việc</b>                                                                                                                                                                    |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <i>1.5. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i> |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 1                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 25.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy |
| 2                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ          | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 03 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 4                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 4   | hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 10 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 5                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 5   | ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 6                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 6   | Trình ban hành GCNQSDĐ                                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 04 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 7                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 7   | Ban hành GCNQSDĐ                                               | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |



| STT | Các bước                                       | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                        |
|-----|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8   | Bước 8                                         | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 03 ngày                                                              |                           |                                          | nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(7)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(9)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(11)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. | + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy |
| 9   | Bước 9                                         | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                          |
| 10  | Bước 10                                        | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                          |
| 11  | Bước 11                                        | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                          |
|     | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày</b> |                                                                                              |                                                  |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                          |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                      | Các bước | Trình tự thực hiện                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                 | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <i>1.6. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</i> |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPhĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 25.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 100.000 |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ          | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 03 ngày                                                              |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 4   | Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 08 ngày                                                              |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 5   | Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 6   | Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt            | Phòng Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp huyện  | Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.                   |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                        |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7   | Bước 7   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                                  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 03 ngày                                                              |                           |                                          | UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(8)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(9)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. <b>(10)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. <b>(11)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(12)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(13)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cấp | đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy |
| 8   | Bước 8   | . Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.              | Cơ quan Thuế                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                          |
| 9   | Bước 9   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | Người sử dụng đất               | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                          |
| 10  | Bước 10  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                    | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                          |
| 11  | Bước 11  | Trình ban hành GCNQSD đất                                                                                                   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                          |
| 12  | Bước 12  | Ban hành GCNQSD đất                                                                                                         | UBND cấp huyện                  | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                          |
| 13  | Bước 13  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 3 ngày                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                          |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                  | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                        |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 14                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 14  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                                                            |                                          | nhật, chỉnh lý. <b>(14)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(15)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(16)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                                                                                                                                          |
| 15                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 15  | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                          |
| 16                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 16  | Trả kết quả                                                                                 | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                          |
| Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày + 07 ngày làm việc.                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |          |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                                                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                          |
| 2. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện không chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân. Mã số TTHC 1.012773 (DVC: Một phần) |          |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                                                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                          |
| 2.1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài                                                                                                                                                                                                            |          |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                                                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                          |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ                                                                                                                                                              | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                        | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                          |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                          | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3   | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                                                        | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 02 ngày                                                              | ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(7)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(8)</b> Người sử dụng đất | xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 25.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy |
| 4   | Bước 4   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                             | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 04 ngày                                                              |                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định                                                                                          | UBND cấp huyện                      | 02 ngày                                                              |                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 7   | Bước 7   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. | Cơ quan Thuế                        | 05 ngày làm việc                                                     |                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 8   | Bước 8   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                               | người sử dụng đất                   | Không quy định                                                       |                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 9   | Bước 9   | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất                      | Cơ quan Thuế                        | 02 ngày làm việc                                                     |                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |          | cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                          |                                     |                                                                      |                           |                                          | thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian), <b>(9)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ (2 ngày). <b>(11)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(12)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(13)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(14)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường |                   |
| 10  | Bước 10  | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 11  | Bước 11  | Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                               | UBND cấp huyện                      | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 12  | Bước 12  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 13  | Bước 13  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 14  | Bước 14  | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 15  | Bước 15  | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và          | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |

| STT                                                                                                                         | Các bước | Trình tự thực hiện                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                             |          |                                                                | trả kết quả cấp huyện                            |                                                                      |                                                                                                                          |                                          | chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(15)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày + 07 ngày làm việc</b>                                                           |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>2.2. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</b> |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                                                                                                           | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 25.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn |
| 2                                                                                                                           | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3                                                                                                                           | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ          | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4                                                                                                                           | Bước 4   | hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 05 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 5                                                                                                                           | Bước 5   | ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                       |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6   | Bước 6   | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 03 ngày                                                              |                           |                                          | nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(7)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(9)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy |
| 7   | Bước 7   | Ban hành GCNQSDĐ                                                                             | UBND cấp huyện                                   | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                         |
| 8   | Bước 8   | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                         |
| 9   | Bước 9   | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                         |
| 10  | Bước 10  | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                         |
| 11  | Bước 11  | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                         |



| STT                                                                                                                                            | Các bước | Trình tự thực hiện                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                 | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                           |                                          | quả cấp huyện. <b>(11)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày.</b>                                                                                                |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <i>2.3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i> |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 1                                                                                                                                              | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPhĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 25.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận |
| 2                                                                                                                                              | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3                                                                                                                                              | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ          | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 4                                                                                                                                              | Bước 4   | Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 04 ngày                                                              |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 5                                                                                                                                              | Bước 5   | Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường | UBND cấp huyện                                   | 02 ngày                                                              |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 6                                                                                                                                              | Bước 6   | Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt            | Phòng Nông nghiệp và Môi trường;                 | Không tính trong tổng thời gian                                      |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                       |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                                                             | UBND cấp huyện                  | thực hiện thủ tục.                                                   |                           |                                          | huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(8)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(9)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. <b>(10)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. <b>(11)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành | lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy |
| 7   | Bước 7   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                                  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                         |
| 8   | Bước 8   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.                | Cơ quan Thuế                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                         |
| 9   | Bước 9   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | Người sử dụng đất               | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                         |
| 10  | Bước 10  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                    | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                         |
| 11  | Bước 11  | Trình ban hành GCNQSD đất                                                                                                   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                         |
| 12  | Bước 12  | Ban hành GCNQSD đất                                                                                                         | UBND cấp huyện                  | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                         |
| 13  | Bước 13  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi                                                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 2 ngày                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                         |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                           | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (VNĐ)                       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                               |          | nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                                             |                                                  |                                                                      |                           |                                          | GCNQSDĐ. <b>(12)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(13)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(14)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(15)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(16)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                                         |
| 14                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 14  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                         |
| 15                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 15  | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                         |
| 16                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 16  | Trả kết quả                                                                                 | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                         |
| Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày + 07 ngày làm việc.                                                                                                                                                                                                   |          |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                         |
| 2.4. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng. |          |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                         |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và                       | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận         | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                   | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                                              | trả kết quả cấp huyện               |                                                                      | hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(7)</b> Cơ quan thuế ban hành | (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 25.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy |
| 2   | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                                                        | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 02 ngày                                                              |                                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 4   | Bước 4   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                             | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 09 ngày                                                              |                                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định                                                                                          | UBND cấp huyện                      | 03 ngày                                                              |                                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 7   | Bước 7   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. | Cơ quan Thuế                        | 05 ngày làm việc                                                     |                                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 8   | Bước 8   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                               | người sử dụng đất                   | Không quy định                                                       |                                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 9   | Bước 9   | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                        | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          | Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(8)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian), <b>(9)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(11)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(12)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(13)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả |                   |
| 10  | Bước 10  | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                                                      | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 11  | Bước 11  | Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                              | UBND cấp huyện                      | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 12  | Bước 12  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 13  | Bước 13  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                 | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 14  | Bước 14  | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ                                                                                  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                  | Các bước | Trình tự thực hiện                                    | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                      |          | và trả kết quả cấp huyện                              |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          | lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(14)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(15)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 15                                                                                                                                                                                                                                   | Bước 15  | Trả kết quả                                           | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày + 07 ngày làm việc</b>                                                                                                                                                                    |          |                                                       |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>2.5. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</b> |          |                                                       |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                       | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(4)</b> | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 25.000 đồng/giấy |
| 2                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 3                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 03 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 4                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 4   | hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện              | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 10 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                      |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5   | Bước 5   | ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                               | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                           |                                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(7)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, chỉnh lý. <b>(9)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | + Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy |
| 6   | Bước 6   | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 04 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                  |
| 7   | Bước 7   | Ban hành GCNQSDĐ                                                                             | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                  |
| 8   | Bước 8   | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                  |
| 9   | Bước 9   | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                  |
| 10  | Bước 10  | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                  |
| 11  | Bước 11  | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                  |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                      | Các bước | Trình tự thực hiện                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                          |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          | quả cấp huyện. <b>(11)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày</b>                                                                                                                                                                                                           |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <i>2.6. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</i> |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 25.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ          | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 03 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 4   | Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 08 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 5   | Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |



| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ                        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                       |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6   | Bước 6   | Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt                                                                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp huyện | Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.                   |                           |                                          | UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(8)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(9)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. <b>(10)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. <b>(11)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành | giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy |
| 7   | Bước 7   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                                  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                         |
| 8   | Bước 8   | . Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.              | Cơ quan Thuế                                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                         |
| 9   | Bước 9   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | Người sử dụng đất                               | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                         |
| 10  | Bước 10  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                                    | 02 ngày việc                                                         |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                         |
| 11  | Bước 11  | Trình ban hành GCNQSD đất                                                                                                   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                         |
| 12  | Bước 12  | Ban hành GCNQSD đất                                                                                                         | UBND cấp huyện                                  | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                         |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                             | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 13                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 13  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 3 ngày                                                               |                           |                                          | GCNQSDĐ. <b>(12)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(13)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(14)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(15)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(16)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                   |
| 14                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 14  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 15                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 15  | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 16                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 16  | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày + 07 ngày làm việc.</b>                                                                                                                                                                                              |          |                                                                                              |                                                  |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| <b>3. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân. Mã số TTHC 1.012774 (DVC: Một phần)</b> |          |                                                                                              |                                                  |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| <i>3.1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i>                                                                                                      |          |                                                                                              |                                                  |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                                     | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                                                | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <p><b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p><b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin</p> | <p>* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).</p> <p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br/>           + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy +<br/>           Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br/>           + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy</p> |
| 2   | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                                           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                                                          | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 4   | Bước 4   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                               | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 04 ngày                                                              |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định                                                                                            | UBND cấp huyện                                   | 02 ngày                                                              |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 02 ngày                                                              |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 7   | Bước 7   | . Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. | Cơ quan Thuế                                     | 05 ngày làm việc                                                     |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 8   | Bước 8   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | người sử dụng đất                   | Không quy định                                                       |                           |                                          | địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(7)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(8)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian), <b>(9)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ (2 ngày). <b>(11)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(12)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. |                   |
| 9   | Bước 9   | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                        | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 10  | Bước 10  | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                                                      | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 11  | Bước 11  | Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                              | UBND cấp huyện                      | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 12  | Bước 12  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 13  | Bước 13  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                 | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |

| STT                                                                                                                  | Các bước                                                   | Trình tự thực hiện                                                  | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                   | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                      |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 14                                                                                                                   | Bước 14                                                    | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                             |                                          | <b>(13)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(14)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(15)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                                                                                                                                                                                                        |
| 15                                                                                                                   | Bước 15                                                    | Trả kết quả                                                         | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                        |
|                                                                                                                      | Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày + 07 ngày làm việc |                                                                     |                                                  |                                                                      |                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                        |
| 3.2. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài |                                                            |                                                                     |                                                  |                                                                      |                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                        |
| 1                                                                                                                    | Bước 1                                                     | Tiếp nhận hồ sơ                                                     | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin                                   | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy |
| 2                                                                                                                    | Bước 2                                                     | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                        |
| 3                                                                                                                    | Bước 3                                                     | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ               | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                        |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                             |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Bước 4   | hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 05 ngày                                                              | UBND cấp xã.              |                                          | CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(7)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(9)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập | chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy +<br>Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy |
| 5   | Bước 5   | ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                               | UBND cấp huyện                      | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                               |
| 6   | Bước 6   | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                               |
| 7   | Bước 7   | Ban hành GCNQSDĐ                                                                             | UBND cấp huyện                      | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                               |
| 8   | Bước 8   | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                               |
| 9   | Bước 9   | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                               |
| 10  | Bước 10  | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                               |

| STT                                                                                                                                            | Các bước | Trình tự thực hiện                                    | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                   | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                      |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11                                                                                                                                             | Bước 11  | Trả kết quả                                           | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                             |                                          | nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(11)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.                   |                                                                                                                                                                                                        |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày.</b>                                                                                                |          |                                                       |                                                  |                                                                      |                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                        |
| <b>3.3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</b> |          |                                                       |                                                  |                                                                      |                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                        |
| 1                                                                                                                                              | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                       | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy |
| 2                                                                                                                                              | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                        |
| 3                                                                                                                                              | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                        |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                             |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Bước 4   | Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                                                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 04 ngày                                                              | UBND cấp xã.              |                                          | CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(8)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(9)</b> Người sử dụng đất thực | chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy +<br>Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                               | UBND cấp huyện                                  | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                               |
| 6   | Bước 6   | Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt                                                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp huyện | Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                               |
| 7   | Bước 7   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                               |
| 8   | Bước 8   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. | Cơ quan Thuế                                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                               |
| 9   | Bước 9   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                               | Người sử dụng đất                               | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                               |
| 10  | Bước 10  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất                      | Cơ quan Thuế                                    | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                               |



| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |          | cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                          |                                                  |                                                                      |                           |                                          | <p>hiện nghĩa vụ tài chính. <b>(10)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. <b>(11)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(12)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(13)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(14)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(15)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường</p> |                   |
| 11  | Bước 11  | Trình ban hành GCNQSD đất                                                                    | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 12  | Bước 12  | Ban hành GCNQSD đất                                                                          | UBND cấp huyện                                   | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 13  | Bước 13  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 2 ngày                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 14  | Bước 14  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 15  | Bước 15  | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 16  | Bước 16  | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                  | Các bước | Trình tự thực hiện                                                               | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                                     | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                      |          |                                                                                  |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                               |                                          | chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(16)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày + 07 ngày làm việc.</b>                                                                                                                                                                                                   |          |                                                                                  |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>3.4. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</b> |          |                                                                                  |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                             | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                            | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 4   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 09 ngày                                                              |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 5   | Ban hành Quyết định                                                              | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                               |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                                  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 02 ngày                                                              |                           |                                          | nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(7)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(8)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian), <b>(9)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành | + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy +<br>Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy |
| 7   | Bước 7   | . Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.              | Cơ quan Thuế                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                 |
| 8   | Bước 8   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | người sử dụng đất               | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                 |
| 9   | Bước 9   | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                    | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                 |
| 10  | Bước 10  | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                                                      | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                 |
| 11  | Bước 11  | Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                              | UBND cấp huyện                  | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                 |

| <b>STT</b> | <b>Các bước</b>                                                   | <b>Trình tự thực hiện</b>                                                                    | <b>Bộ phận giải quyết hồ sơ</b>                  | <b>Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)</b> | <b>Cơ quan phối hợp (nếu có)</b> | <b>Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)</b> | <b>Mô tả quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>Phí, lệ phí (VNĐ)</b> |
|------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 12         | Bước 12                                                           | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 03 ngày                                                                     |                                  |                                                 | GCNQSDĐ (2 ngày). <b>(11)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(12)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(13)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(14)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(15)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                          |
| 13         | Bước 13                                                           | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 03 ngày                                                                     |                                  |                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                          |
| 14         | Bước 14                                                           | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                                    |                                  |                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                          |
| 15         | Bước 15                                                           | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                                    |                                  |                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                          |
|            | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày + 07 ngày làm việc</b> |                                                                                              |                                                  |                                                                             |                                  |                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                          |

3.5. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <p><b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p><b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.</p> <p><b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p><b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện.</p> <p><b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p><b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ.</p> <p><b>(7)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông</p> | <p>* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).</p> <p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy +</p> <p>Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy</p> |
| 2   | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ          | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 03 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 4   | Bước 4   | hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 10 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 5   | Bước 5   | ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 6   | Bước 6   | Trình ban hành GCNQSDĐ                                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 04 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 7   | Bước 7   | Ban hành GCNQSDĐ                                               | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 8   | Bước 8   | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 03 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

| STT                                                                                                                                                                                                                                               | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                  | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                   |          | nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                                             |                                                  |                                                                      |                                            |                                          | nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(9)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(11)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                                                                              |
| 9                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 9   | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                              |
| 10                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 10  | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                              |
| 11                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 11  | Trả kết quả                                                                                 | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                              |
| Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày                                                                                                                                                                                                           |          |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                              |
| 3.6. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng. |          |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                              |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ                        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                     | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                                           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 0,5 ngày                                                             | huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(8)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền | đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy +<br>Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                                                          | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai             | 03 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 4   | Bước 4   | Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 08 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                 | UBND cấp huyện                                  | 03 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 6   | Bước 6   | Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt                                                            | Phòng Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp huyện | Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.                   |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 7   | Bước 7   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 03 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 8   | Bước 8   | . Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. | Cơ quan Thuế                                    | 05 ngày làm việc                                                     |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 9   | Bước 9   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | Người sử dụng đất                   | Không quy định                                                       |                           |                                          | thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(9)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. <b>(10)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường<br>sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. <b>(11)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(12)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(13)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(14)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả |                   |
| 10  | Bước 10  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                        | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 11  | Bước 11  | Trình ban hành GCNQSD đất                                                                                                   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 12  | Bước 12  | Ban hành GCNQSD đất                                                                                                         | UBND cấp huyện                      | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 13  | Bước 13  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 3 ngày                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 14  | Bước 14  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                 | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 15  | Bước 15  | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ                                                                                  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |



| STT                                                                                                                                                                                                                                                                   | Các bước | Trình tự thực hiện                                    | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                        | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                       |          | và trả kết quả cấp huyện                              |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                  |                                          | lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(15)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(16)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                      |
| 16                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 16  | Trả kết quả                                           | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày + 07 ngày làm việc.</b>                                                                                                                                                                                                    |          |                                                       |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>4. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân. Mã số TTHC 1.012775 (DVC: Một phần)</b> |          |                                                       |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                      |
| <i>4.1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i>                                                                                                            |          |                                                       |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                       | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                      |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                      |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 4   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 04 ngày                                                              |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                      |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                        |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                                                                         |                                 |                                                                      | UBND cấp xã.              |                                          | <p>ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p><b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế.</p> <p><b>(7)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.</p> <p><b>(8)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính</p> <p>Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường</p> <p>Chuyển Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hoặc cấp mới GCNQSDĐ</p> | <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy</p> |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định                                                                                                         | UBND cấp huyện                  | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                          |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                                  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                          |
| 7   | Bước 7   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.                | Cơ quan Thuế                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                          |
| 8   | Bước 8   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | người sử dụng đất               | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                          |
| 9   | Bước 9   | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                    | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                          |
| 10  | Bước 10  | Chuyển Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hoặc cấp mới GCNQSDĐ                                                    | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                          |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 11  | Bước 11  | Chỉnh lý hoặc cấp mới GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 03 ngày                                                              |                           |                                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hoặc cấp mới GCNQSDĐ. <b>(11)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hoặc cấp mới GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(12)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(13)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(14)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(15)</b> Bộ phận |                   |
| 12  | Bước 12  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 13  | Bước 13  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 14  | Bước 14  | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 15  | Bước 15  | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |

| STT                                                                                                                         | Các bước | Trình tự thực hiện                                                       | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                             |          |                                                                          |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          | Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày + 07 ngày làm việc</b>                                                           |          |                                                                          |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <i>4.2. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i> |          |                                                                          |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 1                                                                                                                           | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                          | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy +<br>Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                           | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3                                                                                                                           | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                    | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 4                                                                                                                           | Bước 4   | hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                 | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 05 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 5                                                                                                                           | Bước 5   | ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường           | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 6                                                                                                                           | Bước 6   | Chuyển Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hoặc cấp mới GCNQSDĐ | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 02 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí (VNĐ)                                |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 7   | Bước 7   | Chỉnh lý hoặc cấp mới GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 04 ngày                                                              |                           |                                          | và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hoặc cấp mới GCNQSDĐ. <b>(7)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hoặc cấp mới GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đề cập nhật, chỉnh lý. <b>(9)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết | + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy |
| 8   | Bước 8   | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                  |
| 9   | Bước 9   | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                  |
| 10  | Bước 10  | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                  |
| 11  | Bước 11  | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                  |

| STT                                                                                                                                            | Các bước | Trình tự thực hiện                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                 | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                           |                                          | quả cấp huyện. <b>(11)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày.</b>                                                                                                |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <i>4.3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i> |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 1                                                                                                                                              | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPhĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy +<br>Đối với tài sản: |
| 2                                                                                                                                              | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 3                                                                                                                                              | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ          | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 4                                                                                                                                              | Bước 4   | Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 04 ngày                                                              |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 5                                                                                                                                              | Bước 5   | Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường | UBND cấp huyện                                   | 02 ngày                                                              |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 6                                                                                                                                              | Bước 6   | Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt            | Phòng Nông nghiệp và Môi trường;                 | Không tính trong tổng thời gian                                      |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                        |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                                                             | UBND cấp huyện                      | thực hiện thủ tục.                                                   |                           |                                          | huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(8)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(9)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. <b>(10)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. <b>(11)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển Chi | 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy |
| 7   | Bước 7   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                                  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                          |
| 8   | Bước 8   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.                | Cơ quan Thuế                        | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                          |
| 9   | Bước 9   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | Người sử dụng đất                   | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                          |
| 10  | Bước 10  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                        | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                          |
| 11  | Bước 11  | Chuyển Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chính lý hoặc cấp mới GCNQSDĐ                                                    | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                          |
| 12  | Bước 12  | Chỉnh lý hoặc cấp mới GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                 | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                          |

[illegible]



| STT                                                                                                                                                                                                                                                                  | Các bước | Trình tự thực hiện                                                               | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                                     | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>4.4. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</b> |          |                                                                                  |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy +<br>Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                             | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                            | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 4   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 09 ngày                                                              |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 5   | Ban hành Quyết định                                                              | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 02 ngày                                                              |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 7                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 7   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải             | Cơ quan Thuế                                     | 05 ngày làm việc                                                     |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí (VNĐ)                                |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
|     |          | nộp và thông báo cho người sử dụng đất.                                                                                     |                                     |                                                                      |                           |                                          | <p>Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyên thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(7)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(8)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian), <b>(9)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hoặc cấp mới GCNQSDĐ. <b>(11)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hoặc cấp mới GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(12)</b> Phòng Nông</p> | + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy |
| 8   | Bước 8   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | người sử dụng đất                   | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                  |
| 9   | Bước 9   | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                        | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                  |
| 10  | Bước 10  | Chuyển Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hoặc cấp mới GCNQSDĐ                                                    | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                  |
| 11  | Bước 11  | Chỉnh lý hoặc cấp mới GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                 | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 04 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                  |
| 12  | Bước 12  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                  |
| 13  | Bước 13  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết                                                                             | Chi nhánh Văn phòng                 | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                  |

| STT                                                                                                                                                                                                                           | Các bước                                                   | Trình tự thực hiện                                                  | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                  | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                               |                                                            | quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường                         | Đăng ký đất đai                                  |                                                                      |                                            |                                          | nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đề cập nhật, chỉnh lý. <b>(13)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(14)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(15)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                                                                              |
| 14                                                                                                                                                                                                                            | Bước 14                                                    | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                              |
| 15                                                                                                                                                                                                                            | Bước 15                                                    | Trả kết quả                                                         | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                              |
|                                                                                                                                                                                                                               | Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày + 07 ngày làm việc |                                                                     |                                                  |                                                                      |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                              |
| 4.5. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng |                                                            |                                                                     |                                                  |                                                                      |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                              |
| 1                                                                                                                                                                                                                             | Bước 1                                                     | Tiếp nhận hồ sơ                                                     | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                     | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 0,5 ngày                                                             | huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hoặc cấp mới GCNQSDĐ. <b>(7)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hoặc cấp mới GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông | đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy +<br>Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                                        | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 03 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 4   | Bước 4   | hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 10 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 5   | Bước 5   | ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                               | UBND cấp huyện                      | 03 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 6   | Bước 6   | Chuyển Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hoặc cấp mới GCNQSDĐ                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 03 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 7   | Bước 7   | Chỉnh lý hoặc cấp mới GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 04 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 8   | Bước 8   | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 03 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

| STT                                                                                                                                                                                                                                               | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                  | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| 9                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 9   | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                            |                                          | nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(9)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(11)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                                                                              |
| 10                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 10  | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                              |
| 11                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 11  | Trả kết quả                                                                                 | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                              |
| Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày                                                                                                                                                                                                           |          |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                              |
| 4.6. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng. |          |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                              |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ                        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                     | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                                           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 0,5 ngày                                                             | huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(8)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền | đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy +<br>Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                                                          | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai             | 03 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 4   | Bước 4   | Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 08 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                 | UBND cấp huyện                                  | 03 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 6   | Bước 6   | Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt                                                            | Phòng Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp huyện | Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.                   |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 7   | Bước 7   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 03 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 8   | Bước 8   | . Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. | Cơ quan Thuế                                    | 05 ngày làm việc                                                     |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 9   | Bước 9   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | Người sử dụng đất                   | Không quy định                                                       |                           |                                          | thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(9)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. <b>(10)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. <b>(11)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hoặc cấp mới GCNQSDĐ. <b>(12)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hoặc cấp mới GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(13)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, |                   |
| 10  | Bước 10  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                        | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 11  | Bước 11  | Chuyển Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hoặc cấp mới GCNQSDĐ                                                    | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 12  | Bước 12  | Chỉnh lý hoặc cấp mới GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                 | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 04 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 13  | Bước 13  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 3 ngày                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 14  | Bước 14  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                 | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |

| STT                                                                                                                                                 | Các bước                                                    | Trình tự thực hiện                                                  | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                           | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15                                                                                                                                                  | Bước 15                                                     | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                     |                                          | chỉnh lý. <b>(14)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(15)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(16)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                                                                                                                                                                                                        |
| 16                                                                                                                                                  | Bước 16                                                     | Trả kết quả                                                         | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                        |
|                                                                                                                                                     | Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày + 07 ngày làm việc. |                                                                     |                                                  |                                                                      |                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                        |
| 5. Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân. Mã số TTHC 1.012776 (DVC: Một phần)                        |                                                             |                                                                     |                                                  |                                                                      |                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                        |
| 5.1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài |                                                             |                                                                     |                                                  |                                                                      |                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                        |
| 1                                                                                                                                                   | Bước 1                                                      | Tiếp nhận hồ sơ                                                     | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin                                             | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy |
| 2                                                                                                                                                   | Bước 2                                                      | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                        |
| 3                                                                                                                                                   | Bước 3                                                      | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ               | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                        |



| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                             |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Bước 4   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                            | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 04 ngày                                                              | thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(7)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(8)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian), <b>(9)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền | chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy +<br>Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định                                                                                                         | UBND cấp huyện                  | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                               |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                                  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                               |
| 7   | Bước 7   | . Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.              | Cơ quan Thuế                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                               |
| 8   | Bước 8   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | người sử dụng đất               | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                               |
| 9   | Bước 9   | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                    | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                               |
| 10  | Bước 10  | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                                                      | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                               |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 11  | Bước 11  | Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                               | UBND cấp huyện                                   | 02 ngày                                                              |                           |                                          | thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ (2 ngày). <b>(11)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(12)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(13)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(14)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(15)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                   |
| 12  | Bước 12  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 13  | Bước 13  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 14  | Bước 14  | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 15  | Bước 15  | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |

| STT                                                                                                                         | Các bước | Trình tự thực hiện                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày + 07 ngày làm việc</b>                                                           |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <i>5.2. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i> |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 1                                                                                                                           | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy +<br>Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                           | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3                                                                                                                           | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ          | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 4                                                                                                                           | Bước 4   | hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 05 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 5                                                                                                                           | Bước 5   | ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 6                                                                                                                           | Bước 6   | Trình ban hành GCNQSDĐ                                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 03 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 7                                                                                                                           | Bước 7   | Ban hành GCNQSDĐ                                               | UBND cấp huyện                                   | 02 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| STT                                                                                                                                            | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí (VNĐ)                                |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 8                                                                                                                                              | Bước 8   | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 02 ngày                                                              |                           |                                          | nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(7)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(9)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(11)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. | + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy |
| 9                                                                                                                                              | Bước 9   | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                  |
| 10                                                                                                                                             | Bước 10  | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                  |
| 11                                                                                                                                             | Bước 11  | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                  |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày.</b>                                                                                                |          |                                                                                              |                                                  |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                  |
| <b>5.3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</b> |          |                                                                                              |                                                  |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                  |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xác định giá | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy +<br>Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy |
| 2   | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ          | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 4   | Bước 4   | Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 04 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường | UBND cấp huyện                                   | 02 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 6   | Bước 6   | Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt            | Phòng Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp huyện  | Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.                   |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 7   | Bước 7   | Chuyển thông tin địa chính                                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 02 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 8   | Bước 8   | . Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.              | Cơ quan Thuế                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          | đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(8)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(9)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. <b>(10)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. <b>(11)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(12)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(13)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi |                   |
| 9   | Bước 9   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | Người sử dụng đất               | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 10  | Bước 10  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                    | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 11  | Bước 11  | Trình ban hành GCNQSD đất                                                                                                   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 12  | Bước 12  | Ban hành GCNQSD đất                                                                                                         | UBND cấp huyện                  | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 13  | Bước 13  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 2 ngày                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 14  | Bước 14  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng                                                           | Chi nhánh Văn phòng             | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                           | Các bước | Trình tự thực hiện                                                  | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                  | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                        |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                               |          | Nông nghiệp và Môi trường                                           | Đăng ký đất đai                                  |                                                                      |                                                                            |                                          | trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(14)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(15)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(16)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                                                                                                                                          |
| 15                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 15  | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                          |
| 16                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 16  | Trả kết quả                                                         | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                          |
| Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày + 07 ngày làm việc.                                                                                                                                                                                                   |          |                                                                     |                                                  |                                                                      |                                                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                          |
| 5.4. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng. |          |                                                                     |                                                  |                                                                      |                                                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                          |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                     | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                         | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                          |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                          | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3   | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                                                        | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 02 ngày                                                              | ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(7)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(8)</b> Người sử dụng đất | xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy +<br>Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy |
| 4   | Bước 4   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                             | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 09 ngày                                                              |                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định                                                                                          | UBND cấp huyện                      | 03 ngày                                                              |                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 7   | Bước 7   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. | Cơ quan Thuế                        | 05 ngày làm việc                                                     |                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 8   | Bước 8   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                               | người sử dụng đất                   | Không quy định                                                       |                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 9   | Bước 9   | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất                      | Cơ quan Thuế                        | 02 ngày làm việc                                                     |                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                             |



| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |          | cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                          |                                     |                                                                      |                           |                                          | thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian), <b>(9)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(11)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(12)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(13)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(14)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận |                   |
| 10  | Bước 10  | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 11  | Bước 11  | Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                               | UBND cấp huyện                      | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 12  | Bước 12  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 13  | Bước 13  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 14  | Bước 14  | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 15  | Bước 15  | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và          | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                  | Các bước | Trình tự thực hiện                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                 | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                      |          |                                                                | trả kết quả cấp huyện                            |                                                                      |                                                                                                                           |                                          | Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(15)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày + 07 ngày làm việc</b>                                                                                                                                                                    |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>5.5. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</b> |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPhĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: |
| 2                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 3                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ          | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 03 ngày                                                              |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 4   | hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 10 ngày                                                              |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 5                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 5   | ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                               |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6   | Bước 6   | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 04 ngày                                                              |                           |                                          | UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(7)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(9)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(11)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. | + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy +<br>Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy |
| 7   | Bước 7   | Ban hành GCNQSDĐ                                                                             | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                 |
| 8   | Bước 8   | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                 |
| 9   | Bước 9   | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                 |
| 10  | Bước 10  | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                 |
| 11  | Bước 11  | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                 |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                      | Các bước | Trình tự thực hiện                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày</b>                                                                                                                                                                                                           |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <i>5.6. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</i> |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xác định | <p>* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).</p> <p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br/>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy +<br/>Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ          | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 03 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 4   | Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 08 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 5   | Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 6   | Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt            | Phòng Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp huyện  | Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.                   |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí (VNĐ)                                |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 7   | Bước 7   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                                  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 03 ngày                                                              |                           |                                          | giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(8)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(9)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. <b>(10)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. <b>(11)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(12)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(13)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi | + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy |
| 8   | Bước 8   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.                | Cơ quan Thuế                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                  |
| 9   | Bước 9   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | Người sử dụng đất               | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                  |
| 10  | Bước 10  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                    | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                  |
| 11  | Bước 11  | Trình ban hành GCNQSD đất                                                                                                   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                  |
| 12  | Bước 12  | Ban hành GCNQSD đất                                                                                                         | UBND cấp huyện                  | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                  |
| 13  | Bước 13  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 3 ngày                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                  |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                | Các bước                                                    | Trình tự thực hiện                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                  | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| 14                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 14                                                     | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                            |                                          | trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(14)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(15)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(16)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                                                                              |
| 15                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 15                                                     | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                              |
| 16                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 16                                                     | Trả kết quả                                                                                 | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                              |
|                                                                                                                                                                                                                                                                    | Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày + 07 ngày làm việc. |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                              |
| 6. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân. Mã số TTHC 1.012777 (DVC: Một phần) |                                                             |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                              |
| 6.1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài                                                                                                                |                                                             |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                              |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                  | Bước 1                                                      | Tiếp nhận hồ sơ                                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                          | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 0,5 ngày                                                             | huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(7)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(8)</b> Người sử dụng đất thực | đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                                                        | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 01 ngày                                                              |                                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 4   | Bước 4   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                             | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 01 ngày                                                              |                                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định                                                                                          | UBND cấp huyện                      | 01 ngày                                                              |                                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 01 ngày                                                              |                                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 7   | Bước 7   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. | Cơ quan Thuế                        | 05 ngày làm việc                                                     |                                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 8   | Bước 8   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                               | Người sử dụng đất                   | Không quy định                                                       |                                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 9   | Bước 9   | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử                                              | Cơ quan Thuế                        | 02 ngày làm việc                                                     |                                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |          | dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                  |                                     |                                                                      |                           |                                          | <p>hiện nghĩa vụ tài chính. <b>(9)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(11)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(12)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(13)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(14)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường</p> |                   |
| 10  | Bước 10  | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 11  | Bước 11  | Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                               | UBND cấp huyện                      | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 12  | Bước 12  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 13  | Bước 13  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi lại kết quả cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 14  | Bước 14  | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 15  | Bước 15  | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và          | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |



| STT                                                                                                                         | Các bước | Trình tự thực hiện                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                 | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                             |          |                                                                | trả kết quả cấp huyện                            |                                                                      |                                                                                                                           |                                          | chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(15)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 10 ngày + 07 ngày làm việc</b>                                                           |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>6.2. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</b> |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1                                                                                                                           | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPhĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: |
| 2                                                                                                                           | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 3                                                                                                                           | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ          | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 01 ngày                                                              |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4                                                                                                                           | Bước 4   | hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 02 ngày                                                              |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 5                                                                                                                           | Bước 5   | ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường | UBND cấp huyện                                   | 01 ngày                                                              |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6   | Bước 6   | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 01 ngày                                                              |                           |                                          | UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(7)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(9)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(11)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả | + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. |
| 7   | Bước 7   | Ban hành GCNQSDĐ                                                                             | UBND cấp huyện                                   | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                  |
| 8   | Bước 8   | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                  |
| 9   | Bước 9   | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi lại kết quả cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                  |
| 10  | Bước 10  | chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                  |
| 11  | Bước 11  | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                  |

| STT                                                                                                                                            | Các bước | Trình tự thực hiện                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          | kết quả cấp huyện trả kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 10 ngày.</b>                                                                                                |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <i>6.3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i> |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1                                                                                                                                              | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy |
| 2                                                                                                                                              | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 3                                                                                                                                              | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ          | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 01 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 4                                                                                                                                              | Bước 4   | Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 01 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 5                                                                                                                                              | Bước 5   | Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường | UBND cấp huyện                                   | 01 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 6                                                                                                                                              | Bước 6   | Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt            | Phòng Nông nghiệp và Môi trường;                 | Không tính trong tổng thời gian                                      |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                            |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                                                             | UBND cấp huyện                  | thực hiện thủ tục.                                                   |                           |                                          | <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(8)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(9)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. <b>(10)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. <b>(11)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(12)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông | + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. |
| 7   | Bước 7   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                                  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                              |
| 8   | Bước 8   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.                | Cơ quan Thuế                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                              |
| 9   | Bước 9   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | Người sử dụng đất               | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                              |
| 10  | Bước 10  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                    | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                              |
| 11  | Bước 11  | Trình ban hành GCNQSD đất                                                                                                   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                              |
| 12  | Bước 12  | Ban hành GCNQSD đất                                                                                                         | UBND cấp huyện                  | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                              |
| 13  | Bước 13  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi                                                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                              |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                           | Các bước                                                   | Trình tự thực hiện                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                  | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                            | nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                                             |                                                  |                                                                      |                                            |                                          | nghiệp và Môi trường. <b>(13)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(14)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(15)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(16)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả |                                                                              |
| 14                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 14                                                    | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi lại kết quả cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 01 ngày                                                              |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                              |
| 15                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 15                                                    | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                              |
| 16                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 16                                                    | Trả kết quả                                                                                 | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                              |
|                                                                                                                                                                                                                                                               | Tổng cộng thời gian giải quyết: 10 ngày +07 ngày làm việc. |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                              |
| 6.4. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng. |                                                            |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                              |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 1                                                     | Tiếp nhận hồ sơ                                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                          | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                                           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 0,5 ngày                                                             | huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(7)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(8)</b> Người sử dụng đất thực | đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                                                          | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 01 ngày                                                              |                                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 4   | Bước 4   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                               | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 03 ngày                                                              |                                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định                                                                                            | UBND cấp huyện                      | 01 ngày                                                              |                                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 01 ngày                                                              |                                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 7   | Bước 7   | . Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. | Cơ quan Thuế                        | 05 ngày làm việc                                                     |                                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 8   | Bước 8   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                 | Người sử dụng đất                   | Không quy định                                                       |                                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 9   | Bước 9   | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử                                                | Cơ quan Thuế                        | 02 ngày làm việc                                                     |                                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |          | dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                  |                                     |                                                                      |                           |                                          | <p>hiện nghĩa vụ tài chính. <b>(9)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(11)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(12)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(13)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(14)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường</p> |                   |
| 10  | Bước 10  | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 11  | Bước 11  | Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                               | UBND cấp huyện                      | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 12  | Bước 12  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 13  | Bước 13  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi lại kết quả cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 14  | Bước 14  | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 15  | Bước 15  | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và          | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                   | Các bước | Trình tự thực hiện                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                       |          |                                                                | trả kết quả cấp huyện                            |                                                                      |                                                                                                                          |                                          | chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(15)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 15 ngày + 07 ngày làm việc</b>                                                                                                                                                                     |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>6.5. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</b> |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: |
| 2                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 3                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ          | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 01 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 4   | hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 03 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 5                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 5   | ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường | UBND cấp huyện                                   | 02 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |



| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6   | Bước 6   | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 02 ngày                                                              |                           |                                          | UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(7)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(9)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(11)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả | + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. |
| 7   | Bước 7   | Ban hành GCNQSDĐ                                                                             | UBND cấp huyện                                   | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                  |
| 8   | Bước 8   | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                  |
| 9   | Bước 9   | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi lại kết quả cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                  |
| 10  | Bước 10  | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                  |
| 11  | Bước 11  | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                  |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                      | Các bước | Trình tự thực hiện                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                 | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                          |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                           |                                          | kết quả cấp huyện trả kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 15 ngày.</b>                                                                                                                                                                                                          |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <i>6.6. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</i> |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPhĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ          | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 01 ngày                                                              |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 4   | Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 02 ngày                                                              |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 5   | Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường | UBND cấp huyện                                   | 02 ngày                                                              |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 6   | Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt            | Phòng Nông nghiệp và Môi trường;                 | Không tính trong tổng thời gian                                      |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                            |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                                                             | UBND cấp huyện                  | thực hiện thủ tục.                                                   |                           |                                          | <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(8)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(9)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. <b>(10)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. <b>(11)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(12)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông | + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. |
| 7   | Bước 7   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                                  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                              |
| 8   | Bước 8   | . Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.              | Cơ quan Thuế                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                              |
| 9   | Bước 9   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | Người sử dụng đất               | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                              |
| 10  | Bước 10  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                    | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                              |
| 11  | Bước 11  | Trình ban hành GCNQSD đất                                                                                                   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                              |
| 12  | Bước 12  | Ban hành GCNQSD đất                                                                                                         | UBND cấp huyện                  | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                              |
| 13  | Bước 13  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi                                                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                              |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Các bước                                                    | Trình tự thực hiện                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí (VNĐ)                       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                             | nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                                             |                                                  |                                                                      |                           |                                          | nghiệp và Môi trường. <b>(13)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(14)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(15)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(16)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả |                                         |
| 14                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Bước 14                                                     | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi lại kết quả cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                         |
| 15                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Bước 15                                                     | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                         |
| 16                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Bước 16                                                     | Trả kết quả                                                                                 | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Tổng cộng thời gian giải quyết: 15 ngày + 07 ngày làm việc. |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                         |
| 7. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân. Mã số TTHC 1.012778 (DVC: Một phần) |                                                             |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                         |
| 7.1. Trường hợp làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất xác định lại theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài                                                                                                                                                                                                     |                                                             |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                         |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bước 1                                                      | Tiếp nhận hồ sơ                                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và                       | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận         | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                   | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                                                | trả kết quả cấp huyện               |                                                                      | hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. | (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. |
| 2   | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                                           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                                                          | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 02 ngày                                                              |                                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4   | Bước 4   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                               | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 04 ngày                                                              |                                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định                                                                                            | UBND cấp huyện                      | 02 ngày                                                              |                                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 7   | Bước 7   | . Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. | Cơ quan Thuế                        | 05 ngày làm việc                                                     |                                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 8   | Bước 8   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                 | Người sử dụng đất                   | Không quy định                                                       |                                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 9   | Bước 9   | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                        | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          | <b>(7)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(8)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. <b>(9)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(11)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(12)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(13)</b> Chi nhánh Văn phòng |                   |
| 10  | Bước 10  | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                                                      | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 11  | Bước 11  | Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                              | UBND cấp huyện                      | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 12  | Bước 12  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 13  | Bước 13  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi lại kết quả cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                 | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |
| 14  | Bước 14  | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ                                                                                  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                   |

| STT                                                                                                                   | Các bước | Trình tự thực hiện                                    | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                         | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                       |          | và trả kết quả cấp huyện                              |                                                  |                                                                      |                                                   |                                          | Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(14)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(15)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả |                                                                                                                                                                                                        |
| 15                                                                                                                    | Bước 15  | Trả kết quả                                           | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                        |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày + 07 ngày làm việc</b>                                                     |          |                                                       |                                                  |                                                                      |                                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                        |
| <i>7.2. Trường hợp không làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp: đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i> |          |                                                       |                                                  |                                                                      |                                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                        |
| 1                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                       | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin  | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy |
| 2                                                                                                                     | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             | CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế;                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                        |
| 3                                                                                                                     | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              | ban thuộc huyện;                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                        |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                              |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Bước 4   | hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 05 ngày                                                              | UBND cấp xã.              |                                          | CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(7)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(9)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý | chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. |
| 5   | Bước 5   | ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                               | UBND cấp huyện                      | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                |
| 6   | Bước 6   | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                |
| 7   | Bước 7   | Ban hành GCNQSDĐ                                                                             | UBND cấp huyện                      | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                |
| 8   | Bước 8   | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                |
| 9   | Bước 9   | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi lại kết quả cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                |
| 10  | Bước 10  | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                |



| STT                                                                                                                                                                                | Các bước | Trình tự thực hiện                                    | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                         | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                      |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11                                                                                                                                                                                 | Bước 11  | Trả kết quả                                           | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                                   |                                          | CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(11)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.                                    |                                                                                                                                                                                                        |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày.</b>                                                                                                                                    |          |                                                       |                                                  |                                                                      |                                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                        |
| <i>7.3. Trường hợp làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất xác định lại theo giá đất cụ thể đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i> |          |                                                       |                                                  |                                                                      |                                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                        |
| 1                                                                                                                                                                                  | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                       | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy |
| 2                                                                                                                                                                                  | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             | CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế;                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                        |
| 3                                                                                                                                                                                  | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              | ban thuộc huyện;                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                        |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ                        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                              |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Bước 4   | Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 04 ngày                                                              | UBND cấp xã.              |                                          | CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(8)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(9)</b> Người sử dụng đất thực | chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                 | UBND cấp huyện                                  | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                |
| 6   | Bước 6   | Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt                                                            | Phòng Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp huyện | Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                |
| 7   | Bước 7   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                |
| 8   | Bước 8   | . Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. | Cơ quan Thuế                                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                |
| 9   | Bước 9   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                 | Người sử dụng đất                               | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                |
| 10  | Bước 10  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất                        | Cơ quan Thuế                                    | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |          | cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                          |                                                  |                                                                      |                           |                                          | <p>hiện nghĩa vụ tài chính. <b>(10)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. <b>(11)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(12)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(13)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(14)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(15)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường</p> |                   |
| 11  | Bước 11  | Trình ban hành GCNQSD đất                                                                    | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 12  | Bước 12  | Ban hành GCNQSD đất                                                                          | UBND cấp huyện                                   | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 13  | Bước 13  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 2 ngày                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 14  | Bước 14  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi lại kết quả cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 15  | Bước 15  | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 16  | Bước 16  | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Các bước | Trình tự thực hiện                                                               | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                                     | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |          |                                                                                  |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                               |                                          | chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(16)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày + 07 ngày làm việc.</b>                                                                                                                                                                                                                                       |          |                                                                                  |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <i>7.4. Trường hợp làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất xác định lại theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</i> |          |                                                                                  |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                             | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                            | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 4   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 09 ngày                                                              |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 5   | Ban hành Quyết định                                                              | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                                  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 02 ngày                                                              |                           |                                          | nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(7)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(8)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian), <b>(9)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành | + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. |
| 7   | Bước 7   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.                | Cơ quan Thuế                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                  |
| 8   | Bước 8   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | người sử dụng đất               | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                  |
| 9   | Bước 9   | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                    | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                  |
| 10  | Bước 10  | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                                                      | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                  |
| 11  | Bước 11  | Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                              | UBND cấp huyện                  | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                  |

| STT                                                                                                                                                                                                                     | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (VNĐ)                       |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| 12                                                                                                                                                                                                                      | Bước 12  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 03 ngày                                                              |                           |                                          | GCNQSDĐ. <b>(11)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(12)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(13)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(14)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(15)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                                         |
| 13                                                                                                                                                                                                                      | Bước 13  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi lại kết quả cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                         |
| 14                                                                                                                                                                                                                      | Bước 14  | chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                         |
| 15                                                                                                                                                                                                                      | Bước 15  | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                         |
| Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày + 07 ngày làm việc                                                                                                                                                              |          |                                                                                              |                                                  |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                         |
| 7.5. Trường hợp không làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng. |          |                                                                                              |                                                  |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                         |
| 1                                                                                                                                                                                                                       | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                              | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và                       | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận         | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                              | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                              | trả kết quả cấp huyện               |                                                                      | hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(7)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường | (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. |
| 2   | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                                        | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 03 ngày                                                              |                                                                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4   | Bước 4   | hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 10 ngày                                                              |                                                                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 5   | Bước 5   | ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                               | UBND cấp huyện                      | 03 ngày                                                              |                                                                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 6   | Bước 6   | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 04 ngày                                                              |                                                                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 7   | Bước 7   | Ban hành GCNQSDĐ                                                                             | UBND cấp huyện                      | 03 ngày                                                              |                                                                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 8   | Bước 8   | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 03 ngày                                                              |                                                                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                  | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| 9                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 9   | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi lại kết quả cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                            |                                          | trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(9)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(11)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                                                                              |
| 10                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 10  | chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                              |
| 11                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 11  | Trả kết quả                                                                                 | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                              |
| Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày                                                                                                                                                                                                                                               |          |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                              |
| 7.6. Trường hợp làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất xác định lại theo giá đất cụ thể đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng. |          |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                              |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng |



| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                     | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 0,5 ngày                                                             | huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(8)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền | đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                                                        | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai             | 03 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 4   | Bước 4   | Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                                                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 08 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                               | UBND cấp huyện                                  | 03 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 6   | Bước 6   | Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt                                                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp huyện | Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.                   |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 7   | Bước 7   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 03 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 8   | Bước 8   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. | Cơ quan Thuế                                    | 05 ngày làm việc                                                     |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 9   | Bước 9   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | người sử dụng đất                   | Không quy định                                                       |                           |                                          | thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(9)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian), <b>(10)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(11)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(12)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(13)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(14)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, |                   |
| 10  | Bước 10  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                        | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 11  | Bước 11  | Trình ban hành GCNQSD đất                                                                                                   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 12  | Bước 12  | Ban hành GCNQSD đất                                                                                                         | UBND cấp huyện                      | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 13  | Bước 13  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 3 ngày                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 14  | Bước 14  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi lại kết quả cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                 | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Các bước | Trình tự thực hiện                                                  | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                           | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 15  | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                     |                                          | hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(15)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(16)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.                                                |                                                                                                                                                                                  |
| 16                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 16  | Trả kết quả                                                         | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                  |
| Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày + 07 ngày làm việc.                                                                                                                                                                                                                                                                                            |          |                                                                     |                                                  |                                                                      |                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                  |
| 8. Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân. Mã số TTHC 1.012779 (DVC: Một phần) |          |                                                                     |                                                  |                                                                      |                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                  |
| 8.1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài                                                                                                                                                                                                    |          |                                                                     |                                                  |                                                                      |                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                  |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                     | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                  |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ               | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                  |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Bước 4   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                            | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 04 ngày                                                              | thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(7)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(8)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian), <b>(9)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền | * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 25.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định                                                                                                         | UBND cấp huyện                  | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                                  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 7   | Bước 7   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.                | Cơ quan Thuế                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 8   | Bước 8   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | người sử dụng đất               | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 9   | Bước 9   | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                    | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 10  | Bước 10  | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                                                      | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

[illegible]

| STT                                                                                                                         | Các bước | Trình tự thực hiện                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>8.2. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</b> |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                                                                                                           | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 25.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối |
| 2                                                                                                                           | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3                                                                                                                           | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ          | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4                                                                                                                           | Bước 4   | hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 05 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 5                                                                                                                           | Bước 5   | ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 6                                                                                                                           | Bước 6   | Trình ban hành GCNQSDĐ                                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 03 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 7                                                                                                                           | Bước 7   | Ban hành GCNQSDĐ                                               | UBND cấp huyện                                   | 02 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 8                                                                                                                           | Bước 8   | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 02 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

| STT                                                                                                                                     | Các bước                                 | Trình tự thực hiện                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí (VNĐ)                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
|                                                                                                                                         |                                          | nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                                             |                                                  |                                                                      |                           |                                          | GCNQSDĐ. <b>(7)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(9)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(11)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. | với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy |
| 9                                                                                                                                       | Bước 9                                   | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                            |
| 10                                                                                                                                      | Bước 10                                  | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                            |
| 11                                                                                                                                      | Bước 11                                  | Trả kết quả                                                                                 | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                            |
|                                                                                                                                         | Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày. |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                            |
| 8.3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài |                                          |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                            |
| 1                                                                                                                                       | Bước 1                                   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và                       | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận         | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng    |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                   | Bộ phận giải quyết hồ sơ                        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                              | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                      | trả kết quả cấp huyện                           |                                                                      | hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. <b>(7)</b> Phòng Nông | (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 25.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy |
| 2   | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                 | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai             | 02 ngày                                                              |                                                                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 4   | Bước 4   | Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                             | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 04 ngày                                                              |                                                                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường       | UBND cấp huyện                                  | 02 ngày                                                              |                                                                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 6   | Bước 6   | Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt                  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp huyện | Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.                   |                                                                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 7   | Bước 7   | Chuyển thông tin địa chính                                           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 02 ngày                                                              |                                                                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 8   | Bước 8   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải | Cơ quan Thuế                                    | 05 ngày làm việc                                                     |                                                                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |



| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |          | nộp và thông báo cho người sử dụng đất.                                                                                     |                                     |                                                                      |                           |                                          | nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(8)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(9)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. <b>(10)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. <b>(11)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(12)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(13)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ |                   |
| 9   | Bước 9   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | Người sử dụng đất                   | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 10  | Bước 10  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                        | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 11  | Bước 11  | Trình ban hành GCNQSD đất                                                                                                   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 12  | Bước 12  | Ban hành GCNQSD đất                                                                                                         | UBND cấp huyện                      | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 13  | Bước 13  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 2 ngày                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 14  | Bước 14  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                 | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                           | Các bước | Trình tự thực hiện                                                  | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                  | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                        |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 15  | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                            |                                          | sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(14)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(15)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(16)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                                                                                                                                          |
| 16                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 16  | Trả kết quả                                                         | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                          |
| Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày + 07 ngày việc.                                                                                                                                                                                                       |          |                                                                     |                                                  |                                                                      |                                                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                          |
| 8.4. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng. |          |                                                                     |                                                  |                                                                      |                                                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                          |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                     | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ                                                                                                                                                                                                                | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                          |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                          | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3   | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                                                        | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 02 ngày                                                              | ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(7)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(8)</b> Người sử dụng đất | xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 25.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy |
| 4   | Bước 4   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                             | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 09 ngày                                                              |                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định                                                                                          | UBND cấp huyện                      | 03 ngày                                                              |                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 7   | Bước 7   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. | Cơ quan Thuế                        | 05 ngày làm việc                                                     |                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 8   | Bước 8   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                               | người sử dụng đất                   | Không quy định                                                       |                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 9   | Bước 9   | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất                      | Cơ quan Thuế                        | 02 ngày làm việc                                                     |                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |          | cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                          |                                     |                                                                      |                           |                                          | thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian), <b>(9)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường <b>((10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(11)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(12)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(13)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(14)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận |                   |
| 10  | Bước 10  | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 11  | Bước 11  | Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                               | UBND cấp huyện                      | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 12  | Bước 12  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 13  | Bước 13  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 14  | Bước 14  | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 15  | Bước 15  | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và          | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                  | Các bước | Trình tự thực hiện                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                 | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                      |          |                                                                | trả kết quả cấp huyện                            |                                                                      |                                                                                                                           |                                          | Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(15)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày + 07 ngày làm việc</b>                                                                                                                                                                    |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>8.5. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</b> |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPhĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 25.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn |
| 2                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ          | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 03 ngày                                                              |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 4   | hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 10 ngày                                                              |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 5                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 5   | ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                                                                                                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                       |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6   | Bước 6   | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 04 ngày                                                              |                           |                                          | UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(7)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(9)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(11)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. | giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy |
| 7   | Bước 7   | Ban hành GCNQSDĐ                                                                             | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                         |
| 8   | Bước 8   | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                         |
| 9   | Bước 9   | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                         |
| 10  | Bước 10  | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                         |
| 11  | Bước 11  | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                         |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                      | Các bước | Trình tự thực hiện                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày</b>                                                                                                                                                                                                           |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <i>8.6. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</i> |          |                                                                |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xác định | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 25.000 đồng/giấy<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ          | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 03 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 4   | Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 08 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 5   | Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 6   | Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt            | Phòng Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp huyện  | Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.                   |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                               |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7   | Bước 7   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                                  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 03 ngày                                                              |                           |                                          | <p>giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(8)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(9)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. <b>(10)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. <b>(11)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(12)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(13)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi</p> | <p>+ Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy</p> |
| 8   | Bước 8   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.                | Cơ quan Thuế                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                 |
| 9   | Bước 9   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | Người sử dụng đất               | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                 |
| 10  | Bước 10  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                    | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                 |
| 11  | Bước 11  | Trình ban hành GCNQSD đất                                                                                                   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                 |
| 12  | Bước 12  | Ban hành GCNQSD đất                                                                                                         | UBND cấp huyện                  | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                 |
| 13  | Bước 13  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 3 ngày                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                 |



| STT | Các bước                                                    | Trình tự thực hiện                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 14  | Bước 14                                                     | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                           |                                          | trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. <b>(14)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(15)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(16)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                   |
| 15  | Bước 15                                                     | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 16  | Bước 16                                                     | Trả kết quả                                                                                 | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
|     | Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày + 07 ngày làm việc. |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |

**9. Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở. Mã số TTHC 1.012780 (DVC: Một phần)**

| STT                                             | Các bước | Trình tự thực hiện                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                                    | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                                                                                           | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| <i>9.1. Đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i> |          |                                                                              |                                                             |                                                                      |                                                                                                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 1                                               | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến UBND cấp xã                                    | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã    | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã; Hội đồng Xét duyệt giao đất không đầu giá quyền sử dụng đất | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và được chuyển đến UBND cấp xã. <b>(2)</b> UBND xã chuyển hồ sơ đến Hội đồng Xét duyệt giao đất không đầu giá quyền sử dụng đất. <b>(3)</b> Hội đồng Xét duyệt giao đất không đầu giá quyền sử dụng đất tổ chức kiểm tra, xét duyệt hồ sơ và chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã. <b>(4)</b> UBND cấp xã lập hồ sơ, gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(5)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ giao đất, gửi lại UBND cấp xã. <b>(6)</b> UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ và gửi lại hồ sơ cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường để | Không quy định    |
| 2                                               | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Hội đồng Xét duyệt giao đất không đầu giá quyền sử dụng đất | UBND cấp xã                                                 | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 3                                               | Bước 3   | Tổ chức kiểm tra, xét duyệt và chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã                  | Hội đồng Xét duyệt giao đất không đầu giá quyền sử dụng đất | 29 ngày                                                              |                                                                                                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 4                                               | Bước 4   | Lập hồ sơ, gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường                               | UBND cấp xã                                                 | 10 ngày                                                              |                                                                                                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 5                                               | Bước 5   | Tổ chức thẩm định hồ sơ và gửi lại UBND cấp xã                               | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                             | 29,5 ngày                                                            |                                                                                                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 6                                               | Bước 6   | Hoàn thiện hồ sơ và gửi lại hồ sơ cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường        | UBND cấp xã                                                 | 6 ngày                                                               |                                                                                                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                  | Bộ phận giải quyết hồ sơ                                 | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 7   | Bước 7   | Trình phê duyệt                                                                                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                          | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 8   | Bước 8   | Ban hành Quyết định phê duyệt và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                         | UBND cấp huyện                                           | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 9   | Bước 9   | chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                          | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 10  | Bước 10  | Cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                      | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 11  | Bước 11  | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                          | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 12  | Bước 12  | Trả kết quả                                                                                         | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
|     |          |                                                                                                     |                                                          |                                                                      |                           |                                          | trình UBND cấp huyện. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình UBND cấp huyện. <b>(8)</b> UBND cấp huyện ban hành quyết định giao đất và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(9)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(10)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(11)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. <b>(12)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trả kết quả. |                   |
|     |          |                                                                                                     |                                                          |                                                                      |                           |                                          | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 85 ngày.</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |

| STT                                                                                                                                                      | Các bước | Trình tự thực hiện                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                                    | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                                                                                           | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| <b>9.2. Đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</b> |          |                                                                              |                                                             |                                                                      |                                                                                                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 1                                                                                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến UBND cấp xã                                    | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã    | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã; Hội đồng Xét duyệt giao đất không đầu giá quyền sử dụng đất | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và được chuyển đến UBND cấp xã. <b>(2)</b> UBND xã chuyển hồ sơ đến Hội đồng Xét duyệt giao đất không đầu giá quyền sử dụng đất. <b>(3)</b> Hội đồng Xét duyệt giao đất không đầu giá quyền sử dụng đất tổ chức kiểm tra, xét duyệt hồ sơ và chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã. <b>(4)</b> UBND cấp xã lập hồ sơ, gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(5)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ giao đất, gửi lại UBND cấp xã. <b>(6)</b> UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ và gửi lại hồ sơ cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường để | Không quy định    |
| 2                                                                                                                                                        | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Hội đồng Xét duyệt giao đất không đầu giá quyền sử dụng đất | UBND cấp xã                                                 | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 3                                                                                                                                                        | Bước 3   | Tổ chức kiểm tra, xét duyệt và chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã                  | Hội đồng Xét duyệt giao đất không đầu giá quyền sử dụng đất | 30 ngày                                                              |                                                                                                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 4                                                                                                                                                        | Bước 4   | Lập hồ sơ, gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường                               | UBND cấp xã                                                 | 10 ngày                                                              |                                                                                                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 5                                                                                                                                                        | Bước 5   | Tổ chức thẩm định hồ sơ và gửi lại UBND cấp xã                               | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                             | 30 ngày                                                              |                                                                                                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 6                                                                                                                                                        | Bước 6   | Hoàn thiện hồ sơ và gửi lại hồ sơ cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường        | UBND cấp xã                                                 | 10 ngày                                                              |                                                                                                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                  | Bộ phận giải quyết hồ sơ        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 7                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bước 7   | Trình phê duyệt                                                                                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 05 ngày                                                              |                           |                                          | trình UBND cấp huyện. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình UBND cấp huyện. <b>(8)</b> UBND cấp huyện ban hành quyết định giao đất và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(9)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(10)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(11)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. <b>(12)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trả kết quả. |                   |
| 8                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bước 8   | Ban hành Quyết định phê duyệt và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                         | UBND cấp huyện                  | 04 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 9                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bước 9   | chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Bước 10  | Cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường | CNVPĐK đất đai                  | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 11                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Bước 11  | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 12                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Bước 12  | Trả kết quả                                                                                         | TTPVHCC cấp huyện               | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| <p align="center"><b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 95 ngày</b></p> <p><b>10. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất. Mã số TTHC 1.012814 (DVC: Một phần)</b></p> |          |                                                                                                     |                                 |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                     | Các bước | Trình tự thực hiện                                                     | Bộ phận giải quyết hồ sơ                                 | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                                             | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (VNĐ)                                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| <i>10.1. Trường hợp người sử dụng đất không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất hoặc không có nhu cầu cấp GCNQSD đất (chỉ đăng ký đất đai và tài sản gắn liền với đất). Đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i> |          |                                                                        |                                                          |                                                                      |                                                                                                                                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                        |
| 1                                                                                                                                                                                                       | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến UBND cấp xã                              | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và được chuyển đến UBND cấp xã. <b>(2)</b> UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất trong cơ sở dữ liệu đất đai gửi UBND cấp xã. <b>(4)</b> UBND cấp xã xác nhận những nội dung theo quy định. <b>(5)</b> UBND cấp xã niêm yết công khai (không tính thời gian). <b>(6)</b> UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trích lục bản đồ địa chính đối với nơi có bản | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 300.000 đồng |
| 2                                                                                                                                                                                                       | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                   | UBND cấp xã                                              | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                        |
| 3                                                                                                                                                                                                       | Bước 3   | Cung cấp hồ sơ gửi UBND cấp xã                                         | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                      | 02 ngày                                                              |                                                                                                                                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                        |
| 4                                                                                                                                                                                                       | Bước 4   | Xác nhận những nội dung theo quy định                                  | UBND cấp xã                                              | 5,5 ngày                                                             |                                                                                                                                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                        |
| 5                                                                                                                                                                                                       | Bước 5   | Niem yết công khai;                                                    | UBND cấp xã                                              | Không tính thời gian giải quyết TTHC                                 |                                                                                                                                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                        |
| 6                                                                                                                                                                                                       | Bước 6   | Hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường | UBND cấp xã                                              | 03 ngày                                                              |                                                                                                                                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                        |

| STT                                                      | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ                                 | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|----------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 7                                                        | Bước 7   | Trích lục bản đồ                                                                                               | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                          | 02 ngày                                                              |                           |                                          | đồ địa chính. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra và ban hành Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai. <b>(9)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(10)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(11)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. <b>(12)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trả kết quả. |                   |
| 8                                                        | Bước 8   | Kiểm tra và ban hành Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai                                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                          | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 9                                                        | Bước 9   | chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                                           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                          | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 10                                                       | Bước 10  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường                    | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                      | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 11                                                       | Bước 11  | Chuyển Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                          | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 12                                                       | Bước 12  | Trả kết quả                                                                                                    | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc.</b> |          |                                                                                                                |                                                          |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |

| STT                                                                                                                                    | Các bước | Trình tự thực hiện                                                     | Bộ phận giải quyết hồ sơ                                 | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                        | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>10.2. Trường hợp người sử dụng đất đủ điều kiện cấp GCNQSD đất và có nhu cầu cấp GCNQSD đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</b> |          |                                                                        |                                                          |                                                                      |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 1                                                                                                                                      | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến UBND cấp xã                              | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và được chuyển đến UBND cấp xã. <b>(2)</b> UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất trong cơ sở dữ liệu đất đai gửi UBND cấp xã. <b>(4)</b> UBND cấp xã xác nhận những nội dung theo quy định. <b>(5)</b> UBND cấp xã niêm yết công khai (không tính thời gian) <b>(6)</b> UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trích lục bản đồ địa chính đối với nơi có bản | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 300.000 đồng<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>- Đối với đất: 25.000 đồng/giấy.<br>- Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Cấp GCN đối với đất: 1.970.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                      | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                   | UBND cấp xã                                              | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3                                                                                                                                      | Bước 3   | Cung cấp hồ sơ gửi UBND cấp xã                                         | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                      | 01 ngày                                                              |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 4                                                                                                                                      | Bước 4   | Xác nhận những nội dung theo quy định                                  | UBND cấp xã                                              | 03 ngày                                                              |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 5                                                                                                                                      | Bước 5   | Niem yết công khai;                                                    | UBND cấp xã                                              | Không tính thời gian giải quyết TTHC                                 |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 6                                                                                                                                      | Bước 6   | Hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường | UBND cấp xã                                              | 03 ngày                                                              |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |



| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                       |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7   | Bước 7   | Trích lục bản đồ                                                                                                            | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 01 ngày                                                              |                           |                                          | đồ địa chính. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(9)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(11)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(12)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). <b>(13)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(14)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(15)</b> UBND cấp | <b>* Ghi chú:</b> trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 8   | Bước 8   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                            | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                         |
| 9   | Bước 9   | ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                              | UBND cấp huyện                  | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                         |
| 10  | Bước 10  | Chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế                                                                                 | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                         |
| 11  | Bước 11  | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất                 | Cơ quan thuế                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                         |
| 12  | Bước 12  | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | Người sử dụng đất               | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                         |
| 13  | Bước 13  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                    | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                         |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                                 | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 14  | Bước 14  | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                          | 02 ngày                                                              |                           |                                          | huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(16)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(17)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(18)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(19)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                   |
| 15  | Bước 15  | ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                               | UBND cấp huyện                                           | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 16  | Bước 16  | ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                          | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 17  | Bước 17  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                      | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 18  | Bước 18  | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                          | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 19  | Bước 19  | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Các bước | Trình tự thực hiện                                   | Bộ phận giải quyết hồ sơ                                 | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                        | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (VNĐ)                                  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 23 ngày làm việc + 07 ngày làm việc</b>                                                                                                                                                                                                                                        |          |                                                      |                                                          |                                                                      |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                    |
| <i>10.3. Trường hợp người sử dụng đất không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất hoặc không có nhu cầu cấp GCNQSD đất (chỉ đăng ký đất đai và tài sản gắn liền với đất). Đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</i> |          |                                                      |                                                          |                                                                      |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                    |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến UBND cấp xã            | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và được chuyển đến UBND cấp xã. <b>(2)</b> UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất trong cơ sở dữ liệu đất đai gửi UBND cấp xã. <b>(4)</b> UBND cấp xã xác nhận những nội dung theo quy định. <b>(5)</b> UBND cấp xã niêm yết công khai (không tính thời gian). <b>(6)</b> UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và | Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 300.000 đồng |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | UBND cấp xã                                              | 1,5 ngày                                                             |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                    |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 3   | Cung cấp hồ sơ gửi UBND cấp xã                       | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                      | 03 ngày                                                              |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                    |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 4   | Xác nhận những nội dung theo quy định                | UBND cấp xã                                              | 08 ngày                                                              |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                    |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 5   | Niem yết công khai;                                  | UBND cấp xã                                              | Không tính thời gian giải quyết TTHC                                 |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                    |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 6   | Hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình gửi đến               | UBND cấp xã                                              | 04 ngày                                                              |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                    |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ                                 | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                             |                                                          |                                                                      |                           |                                          | Môi trường trích lục bản đồ địa chính đối với nơi có bản đồ địa chính. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra và ban hành Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai. <b>(9)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(10)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(11)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(12)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                   |
| 7   | Bước 7   | Trích lục bản đồ                                                                            | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                          | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 8   | Bước 8   | kiểm tra và ban hành Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai                             | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                          | 06 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 9   | Bước 9   | chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                        | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                          | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 10  | Bước 10  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                      | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 12  | Bước 12  | chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                          | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 11  | Bước 11  | Trả kết quả                                                                                 | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                              | Các bước | Trình tự thực hiện                                   | Bộ phận giải quyết hồ sơ                                 | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                        | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày làm việc.</b>                                                                                                                                                                                         |          |                                                      |                                                          |                                                                      |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <i>10.4. Trường hợp người sử dụng đất đủ điều kiện cấp GCNQSD đất và có nhu cầu cấp GCNQSD đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</i> |          |                                                      |                                                          |                                                                      |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến UBND cấp xã            | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và được chuyển đến UBND cấp xã. <b>(2)</b> UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất trong cơ sở dữ liệu đất đai gửi UBND cấp xã. <b>(4)</b> UBND cấp xã xác nhận những nội dung theo quy định. <b>(5)</b> UBND cấp xã niêm yết công khai (không tính thời gian) <b>(6)</b> UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 300.000 đồng<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>- Đối với đất: 25.000 đồng/giấy.<br>- Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Cấp GCN đối với đất: 1.970.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | UBND cấp xã                                              | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 3   | Cung cấp hồ sơ gửi UBND cấp xã                       | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                      | 02 ngày                                                              |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 4   | Xác nhận những nội dung theo quy định                | UBND cấp xã                                              | 04 ngày                                                              |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 5   | Niem yết công khai;                                  | UBND cấp xã                                              | Không tính thời gian giải quyết TTHC                                 |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 6   | Hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình gửi đến               | UBND cấp xã                                              | 04 ngày                                                              |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                        |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                                              |                                 |                                                                      |                           |                                          | <p>Môi trường trích lục bản đồ địa chính đối với nơi có bản đồ địa chính. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(9)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(11)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(12)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). <b>(13)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(14)</b></p> | <p>2.793.000 đồng/giấy.<br/> <b>* Ghi chú:</b> trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p> |
| 7   | Bước 7   | Trích lục bản đồ                                                                                             | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                          |
| 8   | Bước 8   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                             | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 05 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                          |
| 9   | Bước 9   | ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                               | UBND cấp huyện                  | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                          |
| 10  | Bước 10  | Chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế                                                                  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                          |
| 11  | Bước 11  | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. | Cơ quan thuế                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                          |
| 12  | Bước 12  | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                               | Người sử dụng đất               | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                          |
| 13  | Bước 13  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử                                              | Cơ quan thuế                    | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                          |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |          | dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                  |                                     |                                                                      |                           |                                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(15)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(16)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(17)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(18)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(19)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                   |
| 14  | Bước 14  | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 15  | Bước 15  | ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                               | UBND cấp huyện                      | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 16  | Bước 16  | ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 17  | Bước 17  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 18  | Bước 18  | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 19  | Bước 19  | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và          | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Các bước | Trình tự thực hiện                                   | Bộ phận giải quyết hồ sơ                                                           | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                        | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |          |                                                      | trả kết quả cấp huyện, cấp xã                                                      |                                                                      |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 33 ngày làm việc + 07 ngày làm việc.</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |          |                                                      |                                                                                    |                                                                      |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <i>10.5. Trường hợp người sử dụng đất đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, có nhu cầu cấp GCNQSD đất và có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu nhà, công trình xây dựng mà không có giấy xác nhận của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng đó theo quy định pháp luật về xây dựng đối với trường hợp phải xin phép xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 149 Luật Đất đai 2024. Đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài.</i> |          |                                                      |                                                                                    |                                                                      |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                      | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và chuyển đến UBND cấp xã | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và được chuyển đến UBND cấp xã. <b>(2)</b> UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất trong cơ sở dữ liệu đất đai gửi UBND cấp xã. <b>(4)</b> UBND cấp xã xác nhận những nội dung theo quy định. <b>(5)</b> UBND cấp xã niêm yết công khai (không tính thời gian) <b>(6)</b> | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 300.000 đồng<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>- Đối với đất: 25.000 đồng/giấy.<br>- Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | UBND cấp xã                                                                        | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 3   | Cung cấp hồ sơ gửi UBND cấp xã                       | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                                | 01 ngày                                                              |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 4   | Xác nhận những nội dung theo quy định                | UBND cấp xã                                                                        | 2,5 ngày                                                             |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                      |



| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                  | Bộ phận giải quyết hồ sơ                           | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|----------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5   | Bước 5   | Niêm yết công khai;                                                                 | UBND cấp xã                                        | Không tính thời gian giải quyết TTHC                                 |                           |                                          | UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trích lục bản đồ địa chính đối với nơi có bản đồ địa chính. Gửi Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện để lấy ý kiến về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng <b>(8)</b> Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện cho ý kiến về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(9)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(10)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(11)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin | + Cấp GCN đối với đất: 1.970.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy.<br><b>* Ghi chú:</b> trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 6   | Bước 6   | Hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường              | UBND cấp xã                                        | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 7   | Bước 7   | Trích lục bản đồ. Gửi lấy ý kiến về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                    | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 8   | Bước 8   | Cho ý kiến về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng                       | Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 9   | Bước 9   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện    | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                    | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 10  | Bước 10  | ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                      | UBND cấp huyện                                     | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 11  | Bước 11  | Chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế                                                                                 | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 01 ngày                                                              |                           |                                          | địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(12)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(13)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). <b>(14)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(15)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(16)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(17)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(18)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý |                   |
| 12  | Bước 12  | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất                 | Cơ quan thuế                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 13  | Bước 13  | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | Người sử dụng đất               | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 14  | Bước 14  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan thuế                    | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 15  | Bước 15  | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                                                      | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 1,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 16  | Bước 16  | Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                              | UBND cấp huyện                  | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 17  | Bước 17  | ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi                                                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |

| STT                                                                         | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ                                 | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                             |          | nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                                             |                                                          |                                                                      |                           |                                          | CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường.                                                                                                               |                   |
| 18                                                                          | Bước 18  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                      | 01 ngày                                                              |                           |                                          | <b>(19)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.<br><b>(20)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                   |
| 19                                                                          | Bước 19  | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                          | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                               |                   |
| 20                                                                          | Bước 20  | Trả kết quả                                                                                 | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                               |                   |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 23 ngày làm việc + 07 ngày làm việc.</b> |          |                                                                                             |                                                          |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                               |                   |

*10.6. Trường hợp người sử dụng đất đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, có nhu cầu cấp GCNQSD đất và có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu nhà, công trình xây dựng mà không có giấy xác nhận của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng đó theo quy định pháp luật về xây dựng đối với trường hợp phải xin phép xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 149 Luật Đất đai 2024. Đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.*

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                   | Bộ phận giải quyết hồ sơ                                                           | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                           | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|----------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                      | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và chuyển đến UBND cấp xã | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã;<br>CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và được chuyển đến UBND cấp xã. <b>(2)</b> UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất trong cơ sở dữ liệu đất đai gửi UBND cấp xã. <b>(4)</b> UBND cấp xã xác nhận những nội dung theo quy định. <b>(5)</b> UBND cấp xã niêm yết công khai (không tính thời gian) <b>(6)</b> UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trích lục bản đồ địa chính đối với nơi có bản đồ địa chính. Gửi Cơ quan | <b>(1)</b> Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 300.000 đồng<br><b>(2)</b> Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>- Đối với đất: 25.000 đồng/giấy.<br>- Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Cấp GCN đối với đất: 1.970.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy.<br>* <b>Ghi chú:</b> trường hợp nhiều thửa đất |
| 2   | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | UBND cấp xã                                                                        | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp hồ sơ gửi UBND cấp xã                       | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                                | 02 ngày                                                              |                                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 4   | Bước 4   | Xác nhận những nội dung theo quy định                | UBND cấp xã                                                                        | 04 ngày                                                              |                                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 5   | Bước 5   | Niem yết công khai;                                  | UBND cấp xã                                                                        | Không tính thời gian giải quyết TTHC                                 |                                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 6   | Bước 6   | Hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình gửi đến               | UBND cấp xã                                                                        | 03 ngày                                                              |                                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                  | Bộ phận giải quyết hồ sơ                           | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                           |
|-----|----------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                     |                                                    |                                                                      |                           |                                          | có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện để lấy ý kiến về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng <b>(8)</b> Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện cho ý kiến về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(9)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(10)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(11)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyên thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(12)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(13)</b> Người sử dụng đất | lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 7   | Bước 7   | Trích lục bản đồ. Gửi lấy ý kiến về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                    | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                             |
| 8   | Bước 8   | Cho ý kiến về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng                       | Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                             |
| 9   | Bước 9   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện    | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                    | 04 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                             |
| 10  | Bước 10  | ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                      | UBND cấp huyện                                     | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                             |
| 11  | Bước 11  | Chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế                                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                    | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                             |
| 12  | Bước 12  | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải                | Cơ quan thuế                                       | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                             |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |          | nộp và thông báo cho người sử dụng đất                                                                                      |                                     |                                                                      |                           |                                          | <p>thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). <b>(14)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(15)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(16)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(17)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(18)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(19)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ</p> |                   |
| 13  | Bước 13  | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | Người sử dụng đất                   | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 14  | Bước 14  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan thuế                        | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 15  | Bước 15  | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                                                      | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 16  | Bước 16  | ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                              | UBND cấp huyện                      | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 17  | Bước 17  | ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |
| 18  | Bước 18  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng                                                           | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |

| STT                                                                                                                                                                   | Các bước | Trình tự thực hiện                                                  | Bộ phận giải quyết hồ sơ                                 | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                     | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                       |          | Nông nghiệp và Môi trường                                           |                                                          |                                                                      |                                                                                               |                                          | và trả kết quả cấp huyện.<br><b>(20)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.                                                                                                                                   |                                                                                                                     |
| 19                                                                                                                                                                    | Bước 19  | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                          | 0,5 ngày                                                             |                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                     |
| 20                                                                                                                                                                    | Bước 20  | Trả kết quả                                                         | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã | 0,5 ngày                                                             |                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                     |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 33 ngày làm việc + 07 ngày làm việc.</b>                                                                                           |          |                                                                     |                                                          |                                                                      |                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                     |
| <b>10.7. Trường hợp công nhận quyền sử dụng đất mà người sử dụng đất đủ điều kiện cấp GCNQSD đất và có nhu cầu cấp GCNQSD đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</b> |          |                                                                     |                                                          |                                                                      |                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                     |
| 1                                                                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến UBND cấp xã                           | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và được chuyển đến UBND cấp xã. <b>(2)</b> UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 300.000 đồng<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: |
| 2                                                                                                                                                                     | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                | UBND cấp xã                                              | 0,5 ngày                                                             |                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                     |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                      | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                          | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3   | Bước 3   | Cung cấp hồ sơ gửi UBND cấp xã                                                                          | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 01 ngày                                                              | ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất trong cơ sở dữ liệu đất đai gửi UBND cấp xã. <b>(4)</b> UBND cấp xã xác nhận những nội dung theo quy định. <b>(5)</b> UBND cấp xã niêm yết công khai (không tính thời gian) <b>(6)</b> UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trích lục bản đồ địa chính đối với nơi có bản đồ địa chính. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(9)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với đất: 25.000 đồng/giấy.</li> <li>- Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy.</li> <li>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</li> <li>+ Cấp GCN đối với đất: 1.970.000 đồng/giấy</li> <li>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy.</li> <li>* <b>Ghi chú:</b> trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</li> </ul> |
| 4   | Bước 4   | Xác nhận những nội dung theo quy định                                                                   | UBND cấp xã                         | 03 ngày                                                              |                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 5   | Bước 5   | Niem yết công khai                                                                                      | UBND cấp xã                         | Không tính thời gian giải quyết TTHC                                 |                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 6   | Bước 6   | Hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                  | UBND cấp xã                         | 03 ngày                                                              |                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 7   | Bước 7   | Trích lục bản đồ                                                                                        | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 01 ngày                                                              |                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 8   | Bước 8   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 05 ngày                                                              |                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 9   | Bước 9   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải                                    | Cơ quan thuế                        | 05 ngày làm việc                                                     |                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |



| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |          | nộp và thông báo cho người sử dụng đất                                                                                      |                                     |                                                                      |                           |                                          | <b>(10)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). <b>(11)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(12)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành Quyết định và GCNQSDĐ. <b>(13)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(14)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(15)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(16)</b> Phòng Nông nghiệp và |                   |
| 10  | Bước 10  | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | Người sử dụng đất                   | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 11  | Bước 11  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                        | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 12  | Bước 12  | Trình ban hành Quyết định và GCNQSDĐ                                                                                        | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 13  | Bước 13  | Ban hành Quyết định và GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                | UBND cấp huyện                      | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 14  | Bước 14  | tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                             | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 15  | Bước 15  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng                                                           | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                             | Các bước                                                                   | Trình tự thực hiện                                                  | Bộ phận giải quyết hồ sơ                                 | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                           | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                            | Nông nghiệp và Môi trường                                           |                                                          |                                                                      |                                                                                                                     |                                          | Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.<br><b>(17)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                         |
| 16                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 16                                                                    | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                          | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                         |
| 17                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 17                                                                    | Trả kết quả                                                         | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 23 ngày làm việc + 07 ngày làm việc</b> |                                                                     |                                                          |                                                                      |                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                         |
| <b>10.8. Trường hợp công nhận quyền sử dụng đất mà người sử dụng đất đủ điều kiện cấp GCNQSD đất và có nhu cầu cấp GCNQSD đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</b> |                                                                            |                                                                     |                                                          |                                                                      |                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                         |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 1                                                                     | Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến UBND cấp xã                           | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và được chuyển đến UBND cấp xã. <b>(2)</b> UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất trong cơ sở dữ liệu đất đai gửi UBND | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 300.000 đồng<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>- Đối với đất: 25.000 đồng/giấy.<br>- Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 2                                                                     | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                | UBND cấp xã                                              | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                         |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 3                                                                     | Cung cấp hồ sơ gửi UBND cấp xã                                      | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                      | 02 ngày                                                              |                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                         |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Bước 4   | Xác nhận những nội dung theo quy định                                                                        | UBND cấp xã                     | 04 ngày                                                              | UBND cấp xã.              |                                          | cấp xã. <b>(4)</b> UBND cấp xã xác nhận những nội dung theo quy định. <b>(5)</b> UBND cấp xã niêm yết công khai (không tính thời gian) <b>(6)</b> UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trích lục bản đồ địa chính đối với nơi có bản đồ địa chính. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(9)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(10)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). <b>(11)</b> | * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>+ Cấp GCN đối với đất: 1.970.000 đồng/giấy<br>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy.<br><b>* Ghi chú:</b> trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 5   | Bước 5   | Niem yết công khai;                                                                                          | UBND cấp xã                     | Không tính thời gian giải quyết TTHC                                 |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 6   | Bước 6   | Hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                       | UBND cấp xã                     | 04 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 7   | Bước 7   | Trích lục bản đồ                                                                                             | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 8   | Bước 8   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế      | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 07 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 9   | Bước 9   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. | Cơ quan thuế                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 10  | Bước 10  | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | Người sử dụng đất                   | Không quy định                                                       |                           |                                          | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(12)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành Quyết định và GCNQSDĐ. <b>(13)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(14)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(15)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(16)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ |                   |
| 11  | Bước 11  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan thuế                        | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 12  | Bước 12  | Trình ban hành Quyết định và GCNQSDĐ                                                                                        | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 13  | Bước 13  | Ban hành Quyết định và GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                | UBND cấp huyện                      | 05 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 14  | Bước 14  | tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                             | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 15  | Bước 15  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                 | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Các bước                                                                    | Trình tự thực hiện                                                  | Bộ phận giải quyết hồ sơ                                                           | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                    | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 16                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Bước 16                                                                     | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                    | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                              |                                          | và trả kết quả cấp huyện. <b>(17)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                         |
| 17                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Bước 17                                                                     | Trả kết quả                                                         | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã                           | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 33 ngày làm việc + 07 ngày làm việc.</b> |                                                                     |                                                                                    |                                                                      |                                                                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                         |
| <i>10.9. Trường hợp công nhận quyền sử dụng đất mà người sử dụng đất đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, có nhu cầu cấp GCNQSD đất và có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu nhà, công trình xây dựng mà không có giấy xác nhận của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng đó theo quy định pháp luật về xây dựng đối với trường hợp phải xin phép xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 149 Luật Đất đai 2024. Đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài.</i> |                                                                             |                                                                     |                                                                                    |                                                                      |                                                                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                         |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bước 1                                                                      | Tiếp nhận hồ sơ                                                     | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và chuyển đến UBND cấp xã | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và được chuyển đến UBND cấp xã. <b>(2)</b> UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất trong cơ | (1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 300.000 đồng<br>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:<br>- Đối với đất: 25.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bước 2                                                                      | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                | UBND cấp xã                                                                        | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                         |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                  | Bộ phận giải quyết hồ sơ                           | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|----------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3   | Bước 3   | Cung cấp hồ sơ gửi UBND cấp xã                                                      | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                | 01 ngày                                                              | huyện; UBND cấp xã.       |                                          | sở dữ liệu đất đai gửi UBND cấp xã. <b>(4)</b> UBND cấp xã xác nhận những nội dung theo quy định. <b>(5)</b> UBND cấp xã niêm yết công khai (không tính thời gian) <b>(6)</b> UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trích lục bản đồ địa chính đối với nơi có bản đồ địa chính. Gửi Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện để lấy ý kiến về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng <b>(8)</b> Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện cho ý kiến về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(9)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy.</li> <li>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</li> <li>+ Cấp GCN đối với đất: 1.970.000 đồng/giấy</li> <li>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy.</li> <li>* <b>Ghi chú:</b> trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</li> </ul> |
| 4   | Bước 4   | Xác nhận những nội dung theo quy định                                               | UBND cấp xã                                        | 2,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 5   | Bước 5   | Niem yết công khai;                                                                 | UBND cấp xã                                        | Không tính thời gian giải quyết TTHC                                 |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 6   | Bước 6   | Hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường              | UBND cấp xã                                        | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 7   | Bước 7   | Trích lục bản đồ. Gửi lấy ý kiến về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                    | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 8   | Bước 8   | Cho ý kiến về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng                       | Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 9   | Bước 9   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 03 ngày                                                              |                           |                                          | đất, hoàn thiện hồ sơ và chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(10)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(11)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). <b>(12)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(13)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành Quyết định và GCNQSDĐ. <b>(14)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(15)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng |                   |
| 10  | Bước 10  | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất                 | Cơ quan thuế                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 11  | Bước 11  | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | Người sử dụng đất               | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 12  | Bước 12  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan thuế                    | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 13  | Bước 13  | Trình ban hành Quyết định và GCNQSDĐ                                                                                        | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 2,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 14  | Bước 14  | Ban hành Quyết định và GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                | UBND cấp huyện                  | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ                                 | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 15                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 15  | tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai             | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                          | 02 ngày                                                              |                           |                                          | Đăng ký đất đai. <b>(16)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(17)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(18)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                   |
| 16                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 16  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                      | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 17                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 17  | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                          | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 18                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Bước 18  | Trả kết quả                                                                                 | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| Tổng cộng thời gian giải quyết: 23 ngày làm việc + 07 ngày làm việc.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |          |                                                                                             |                                                          |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 10.9. Trường hợp hợp công nhận quyền sử dụng đất mà người sử dụng đất đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, có nhu cầu cấp GCNQSD đất và có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu nhà, công trình xây dựng mà không có giấy xác nhận của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng đó theo quy định pháp luật về xây dựng đối với trường hợp phải xin phép xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 149 Luật Đất đai 2024. Đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng. |          |                                                                                             |                                                          |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và                               | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận         | UBND cấp huyện                           | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |



| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                     | Bộ phận giải quyết hồ sơ                                | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                         | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                        | trả kết quả cấp huyện, cấp xã và chuyển đến UBND cấp xã |                                                                      | hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã;<br>CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | trả kết quả cấp huyện, cấp xã và được chuyển đến UBND cấp xã. <b>(2)</b> UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất trong cơ sở dữ liệu đất đai gửi UBND cấp xã. <b>(4)</b> UBND cấp xã xác nhận những nội dung theo quy định. <b>(5)</b> UBND cấp xã niêm yết công khai (không tính thời gian) <b>(6)</b> UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trích lục bản đồ địa chính đối với nơi có bản đồ địa chính. Gửi Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện để lấy ý kiến | <p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 300.000 đồng</p> <p>(2) Phí, lệ phí cấp GCN:</p> <p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>- Đối với đất: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Cấp GCN đối với đất: 1.970.000 đồng/giấy</p> <p>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy.</p> <p>* <b>Ghi chú:</b> trường hợp nhiều thửa đất</p> |
| 2   | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                   | UBND cấp xã                                             | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp hồ sơ gửi UBND cấp xã                                         | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                     | 02 ngày                                                              |                                                                                                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 4   | Bước 4   | Xác nhận những nội dung theo quy định                                  | UBND cấp xã                                             | 04 ngày                                                              |                                                                                                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 5   | Bước 5   | Niem yết công khai;                                                    | UBND cấp xã                                             | Không tính thời gian giải quyết TTHC                                 |                                                                                                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 6   | Bước 6   | Hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường | UBND cấp xã                                             | 03 ngày                                                              |                                                                                                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ                           | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                           |
|-----|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7   | Bước 7   | Trích lục bản đồ. Gửi lấy ý kiến về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                    | 01 ngày                                                              |                           |                                          | về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng <b>(8)</b> Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện cho ý kiến về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(9)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(10)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(11)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). <b>(12)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(13)</b> | lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 8   | Bước 8   | Cho ý kiến về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng                                               | Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                             |
| 9   | Bước 9   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                    | 06 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                             |
| 10  | Bước 10  | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất | Cơ quan thuế                                       | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                             |
| 11  | Bước 11  | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                              | Người sử dụng đất                                  | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                             |
| 12  | Bước 12  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất                     | Cơ quan thuế                                       | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                             |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ               | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |          | cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                         |                                        |                                                                      |                           |                                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành Quyết định và GCNQSDĐ. <b>(14)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(15)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(16)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(17)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(18)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                   |
| 13  | Bước 13  | Trình ban hành Quyết định và GCNQSDĐ                                                        | Phòng Nông nghiệp và Môi trường        | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 14  | Bước 14  | Ban hành Quyết định và GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                | UBND cấp huyện                         | 05 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 15  | Bước 15  | tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai             | Phòng Nông nghiệp và Môi trường        | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 16  | Bước 16  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai    | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 17  | Bước 17  | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường        | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
| 18  | Bước 18  | Trả kết quả                                                                                 | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |

| STT                                                                                                                                                              | Các bước | Trình tự thực hiện                                                        | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                       | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                  |          |                                                                           | cấp huyện, cấp xã                                |                                                                      |                                                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 33 ngày làm việc + 07 ngày làm việc.</b>                                                                                      |          |                                                                           |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>11. Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004. Mã số TTHC 1.012817 (DVC: Một phần)</b> |          |                                                                           |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>11.1. Đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</b>                                                                                                                 |          |                                                                           |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện và được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu và gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định lại diện tích đất ở và trình UBND cấp huyện cấp lại GCNQSD đất. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSD đất và gửi đến | <b>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:</b><br>- Đối với đất: 25.000 đồng.<br>- Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng.<br><b>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</b><br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                                                | Bước 2   | chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                      | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 3                                                                                                                                                                | Bước 3   | Cung cấp hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu và gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 4                                                                                                                                                                | Bước 4   | Xác định lại diện tích đất ở và trình UBND cấp huyện                      | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 10 ngày                                                              |                                                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 5                                                                                                                                                                | Bước 5   | Ban hành GCNQSDĐ và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường               | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                                                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 6                                                                                                                                                                | Bước 6   | chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                      | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 01 ngày                                                              |                                                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

| STT                                                                                                                                                 | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                  | Bộ phận giải quyết hồ sơ                                                       | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                  | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 7                                                                                                                                                   | Bước 7   | Cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai và gửi lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 02 ngày                                                              |                                            |                                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(7)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. <b>(9)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trả kết quả. |                                                                     |
| 8                                                                                                                                                   | Bước 8   | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                | 0,5 ngày                                                             |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                     |
| 9                                                                                                                                                   | Bước 9   | Trả kết quả                                                                                         | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                               | 0,5 ngày                                                             |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                     |
| Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc                                                                                                    |          |                                                                                                     |                                                                                |                                                                      |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                     |
| 11.2. đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng. |          |                                                                                                     |                                                                                |                                                                      |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                     |
| 1                                                                                                                                                   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                       | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                               | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện và được chuyển đến Phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:</b><br>- Đối với đất: 25.000 đồng. |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                  | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                            | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 0,5 ngày                                                             | huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu và gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định lại diện tích đất ở và trình UBND cấp huyện cấp lại GCNQSD đất. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSD đất và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(7)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại | - Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng.<br><b>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</b><br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu và gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường                           | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 03 ngày                                                              |                                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                    |
| 4   | Bước 4   | Xác định lại diện tích đất ở và trình UBND cấp huyện                                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 16 ngày                                                              |                                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                    |
| 5   | Bước 5   | Ban hành GCNQSDĐ và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                         | UBND cấp huyện                      | 04 ngày                                                              |                                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                    |
| 6   | Bước 6   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 1,5 ngày                                                             |                                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                    |
| 7   | Bước 7   | Cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 03 ngày                                                              |                                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                    |
| 8   | Bước 8   | chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 01 ngày                                                              |                                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                    |

| STT                                                                                                  | Các bước | Trình tự thực hiện                                                        | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                   | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                        |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9                                                                                                    | Bước 9   | Trả kết quả                                                               | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                             |                                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. <b>(9)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trả kết quả.                                                                   |                                                                                                                                                                                          |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày làm việc</b>                                              |          |                                                                           |                                                  |                                                                      |                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                          |
| <b>12. Đình chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót. Mã số TTHC 1.012796 (DVC: Một phần)</b> |          |                                                                           |                                                  |                                                                      |                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                          |
| <i>12.1. Đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i>                                                     |          |                                                                           |                                                  |                                                                      |                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                          |
| 1                                                                                                    | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                           | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện và được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ cấp | <b>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:</b><br>25.000 đồng.<br><b>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</b><br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất:<br>923.000 đồng/giấy |
| 2                                                                                                    | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                      | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                          |
| 3                                                                                                    | Bước 3   | Cung cấp hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu và gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                                                                                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                          |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Bước 4   | Kiểm tra hồ sơ và trình UBND cấp huyện cấp lại hoặc xác nhận trên GCNQSDĐ                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 2,5 ngày                                                             | UBND cấp xã.              |                                          | GCNQSDĐ lần đầu và gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra hồ sơ và trình UBND cấp huyện cấp lại hoặc xác nhận trên GCNQSDĐ. <b>(5)</b> UBND cấp huyện cấp GCNQSDĐ đất và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(7)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. <b>(9)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trả kết quả. | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</li> <li>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</li> <li>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với đất: 569.000 đồng.</li> <li>+ Đối với tài sản: 705.000 đồng.</li> <li>+ Đối với đất và tài sản: 858.000 đồng.</li> </ul> </li> <li>Trường hợp đính chính Giấy chứng nhận mà nguyên nhân do cơ quan nhà nước thì không thu tiền.</li> </ul> |
| 5   | Bước 5   | Ký lại hoặc xác nhận trên GCNQSDĐ và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường.                     | UBND cấp huyện                                   | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 6   | Bước 6   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                              | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 7   | Bước 7   | Cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 8   | Bước 8   | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 9   | Bước 9   | Trả kết quả                                                                                       | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |



| STT | Các bước                                                                                                                                                   | Trình tự thực hiện                                                            | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                            |                                                                               |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|     | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc.</b>                                                                                                   |                                                                               |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|     | <i>12.2. Đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</i> |                                                                               |                                                  |                                                                      |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 1   | Bước 1                                                                                                                                                     | Tiếp nhận hồ sơ                                                               | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện và được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu và gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra hồ sơ và trình UBND cấp huyện cấp lại hoặc xác nhận trên GCNQSDĐ. <b>(5)</b> UBND cấp huyện cấp GCNQSDĐ đất và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường | <b>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:</b><br>25.000 đồng.<br><b>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</b><br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với đất: |
| 2   | Bước 2                                                                                                                                                     | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 3   | Bước 3                                                                                                                                                     | cung cấp hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu và gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 4   | Bước 4                                                                                                                                                     | Kiểm tra hồ sơ và trình UBND cấp huyện cấp lại hoặc xác nhận trên GCNQSDĐ     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 10 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 5   | Bước 5                                                                                                                                                     | Ký lại hoặc xác nhận trên GCNQSDĐ và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 6   | Bước 6                                                                                                                                                     | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 01 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

| STT                                                                                                                                                                                                                              | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                  | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7                                                                                                                                                                                                                                | Bước 7   | Cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                            |                                          | trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(7)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. <b>(9)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trả kết quả. | 569.000 đồng.<br>+ Đối với tài sản: 705.000 đồng.<br>+ Đối với đất và tài sản: 858.000 đồng.<br>Trường hợp đình chính Giấy chứng nhận mà nguyên nhân do cơ quan nhà nước thì không thu tiền. |
| 8                                                                                                                                                                                                                                | Bước 8   | Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                              |
| 9                                                                                                                                                                                                                                | Bước 9   | Trả kết quả                                                                                       | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                              |
| Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc                                                                                                                                                                                 |          |                                                                                                   |                                                  |                                                                      |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                              |
| 14. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi. Mã số TTHC 1.012818 (DVC: Một phần) |          |                                                                                                   |                                                  |                                                                      |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                              |
| 14.1. Đối với thành phố Đồng Xoài                                                                                                                                                                                                |          |                                                                                                   |                                                  |                                                                      |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                              |
| 1                                                                                                                                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                     | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện và được chuyển đến Phòng Nông                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | * Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền                                                                                                                                        |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                            | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                     |
|-----|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai;                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường.    | 0,5 ngày                                                             | huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành quyết định thu hồi GCNQSD đất không đúng quy định pháp luật đất đai và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường thực hiện bấm gia hạn thời gian và giải quyết cấp lại GCNQSD đất theo giải quyết thủ tục hành chính Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở | cấp Giấy chứng nhận: Không<br>* Đối với trường do lỗi của người sử dụng đất: Thu phí, lệ phí, đơn giá theo thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó). |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường                      | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 03 ngày                                                              |                                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                       |
| 4   | Bước 4   | kiểm tra hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                                      | Phòng Nông nghiệp và Môi trường.    | 12 ngày                                                              |                                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                       |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định thu hồi và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                      | UBND cấp huyện                      | 04 ngày                                                              |                                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                       |
| 6   | Bước 6   | Thực hiện bấm gia hạn thời gian để cấp lại GCNQSD đất                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường.    | 23 ngày                                                              |                                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                       |
| 7   | Bước 7   | chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                        | Phòng Nông nghiệp và Môi trường.    | 02 ngày                                                              |                                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                       |
| 8   | Bước 8   | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 02 ngày                                                              |                                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                       |

| STT                                                                                                                                                 | Các bước | Trình tự thực hiện                                                  | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (VNĐ)                  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|
| 9                                                                                                                                                   | Bước 9   | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          | hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất. Mã số TTHC 1.012814 trong Bộ thủ tục này. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(8)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(9)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. <b>(10)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trả kết quả. |                                    |
| 10                                                                                                                                                  | Bước 10  | Trả kết quả                                                         | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                    |
| Tổng cộng thời gian giải quyết: 48 ngày làm việc                                                                                                    |          |                                                                     |                                                  |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                    |
| 14.2. Đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng. |          |                                                                     |                                                  |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                    |
| 1                                                                                                                                                   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Phòng                                 | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và                       | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận         | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | * Đối với trường hợp do lỗi của cơ |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                     | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                     | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                        |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | Nông nghiệp và Môi trường                                              | trả kết quả cấp huyện               |                                                                      | hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | trả kết quả cấp huyện và được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành quyết định thu hồi GCNQSD đất không đúng quy định pháp luật đất đai và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường thực hiện bấm gia hạn thời gian và giải quyết cấp lại GCNQSD đất theo giải quyết Thủ tục hành chính Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với | quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận: Không<br>* Đối với trường do lỗi của người sử dụng đất: Thu phí, lệ phí, đơn giá theo thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó). |
| 2   | Bước 2   | chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai;                  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường.    | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                          |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 04 ngày                                                              |                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                          |
| 4   | Bước 4   | kiểm tra hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                 | Phòng Nông nghiệp và Môi trường.    | 18 ngày                                                              |                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                          |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định thu hồi và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường | UBND cấp huyện                      | 05 ngày                                                              |                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                          |
| 6   | Bước 6   | Thực hiện bấm gia hạn thời gian để cấp lại GCNQSD đất                  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường.    | 33 ngày                                                              |                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                          |
| 7   | Bước 7   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường.    | 02 ngày                                                              |                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                          |
| 8   | Bước 8   | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng      | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 04 ngày                                                              |                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                          |

| <b>STT</b> | <b>Các bước</b>                                         | <b>Trình tự thực hiện</b>                                           | <b>Bộ phận giải quyết hồ sơ</b>                  | <b>Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)</b> | <b>Cơ quan phối hợp (nếu có)</b> | <b>Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)</b> | <b>Mô tả quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Phí, lệ phí (VNĐ)</b> |
|------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
|            |                                                         | Nông nghiệp và Môi trường                                           |                                                  |                                                                             |                                  |                                                 | đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất. Mã số TTHC 1.012814 trong Bộ thủ tục này. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. |                          |
| 9          | Bước 9                                                  | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                                    |                                  |                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                          |
| 10         | Bước 10                                                 | Trả kết quả                                                         | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                                    |                                  |                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                          |
|            | <b>Tổng công thời gian giải quyết: 68 ngày làm việc</b> |                                                                     |                                                  |                                                                             |                                  |                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                          |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                   | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                       | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>15. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông. Mã số TTHC: 1.012816 (DVC: Một phần)</b> |          |                                                                                             |                                     |                                                                      |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                      |
| 15.1. Trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy Chứng nhận. Đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài                                                                                                                                                          |          |                                                                                             |                                     |                                                                      |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                      |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                             | UBND cấp xã                         | 0,5 ngày                                                             | UBND cấp xã, Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan thuế | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại UBND cấp xã và được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường thực hiện đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính thửa đất. <b>(3)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(4)</b> UBND cấp huyện ban hành quyết định thu hồi đất và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(5)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(6)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại | UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện việc đo đạc, chỉnh lý, cập nhật hồ sơ địa chính. |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 2   | Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính thửa đất                    | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | Không quy định                                                       |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                      |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 3   | Hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp huyện                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 2,5 ngày                                                             |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                      |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 4   | Ban hành Quyết định thu hồi và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                      | UBND cấp huyện                      | 03 ngày                                                              |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                      |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 5   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                        | Phòng Nông nghiệp và Môi trường.    | 02 ngày                                                              |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                      |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 6   | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 02 ngày                                                              |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                      |

| STT                                                                                                                                                                                                          | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                       | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                              |          |                                                                                             |                                     |                                                                      |                                                                                                 |                                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                      |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc</b>                                                                                                                                                      |          |                                                                                             |                                     |                                                                      |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                      |
| <i>15.2. Trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy Chứng nhận. Đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i> |          |                                                                                             |                                     |                                                                      |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                      |
| 1                                                                                                                                                                                                            | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                             | UBND cấp xã                         | 0,5 ngày                                                             | UBND cấp xã, Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan thuế | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại UBND cấp xã và được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường thực hiện đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính thửa đất. <b>(3)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(4)</b> UBND cấp huyện ban hành quyết định thu hồi đất và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(5)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(6)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, | UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện việc đo đạc, chỉnh lý, cập nhật hồ sơ địa chính. |
| 2                                                                                                                                                                                                            | Bước 2   | Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính thửa đất                    | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | Không quy định                                                       |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                      |
| 3                                                                                                                                                                                                            | Bước 3   | Hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp huyện                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 10,5 ngày                                                            |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                      |
| 4                                                                                                                                                                                                            | Bước 4   | Ban hành Quyết định thu hồi và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                      | UBND cấp huyện                      | 04 ngày                                                              |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                      |
| 5                                                                                                                                                                                                            | Bước 5   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                        | Phòng Nông nghiệp và Môi trường.    | 02 ngày                                                              |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                      |
| 6                                                                                                                                                                                                            | Bước 6   | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 03 ngày                                                              |                                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                      |



| STT                                                                                                                                                             | Các bước | Trình tự thực hiện                                                               | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                                     | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                 |          |                                                                                  |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                               |                                          | chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc</b>                                                                                                         |          |                                                                                  |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>16. Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư. Mã số TTHC: 1.012807 (DVC: Một phần)</b> |          |                                                                                  |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <i>16.1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với thành phố Đồng Xoài</i>             |          |                                                                                  |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1                                                                                                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: |
| 2                                                                                                                                                               | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                             | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 3                                                                                                                                                               | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                            | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4                                                                                                                                                               | Bước 4   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 04 ngày                                                              |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 5                                                                                                                                                               | Bước 5   | Ban hành Quyết định                                                              | UBND cấp huyện                                   | 02 ngày                                                              |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                                  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 02 ngày                                                              |                           |                                          | hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(7)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(8)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). <b>(9)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(11)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(12)</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</li> <li>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</li> </ul> </li> <li>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</li> <li>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với đất: 626.000 đồng/giấy.</li> <li>+ Đối với tài sản: 764.000 đồng/giấy.</li> </ul> </li> <li>+ Đối với đất và tài sản: 938.000 đồng/giấy</li> </ul> |
| 7   | Bước 7   | . Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.              | Cơ quan Thuế                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 8   | Bước 8   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | Người sử dụng đất               | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 9   | Bước 9   | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                    | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 10  | Bước 10  | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                                                      | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 11  | Bước 11  | Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                              | UBND cấp huyện                  | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 12  | Bước 12  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi                                                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| STT                                                                                                                            | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                  | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                |          | nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                                             |                                                  |                                                                      |                                            |                                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(13)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(14)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(15)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                                                                              |
| 13                                                                                                                             | Bước 13  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                              |
| 14                                                                                                                             | Bước 14  | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                              |
| 15                                                                                                                             | Bước 15  | Trả kết quả                                                                                 | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                              |
| Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày + 07 ngày làm việc                                                                     |          |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                              |
| 16.2. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài. |          |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                              |
| 1                                                                                                                              | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                     | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 0,5 ngày                                                             | huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(7)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường | đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                                        | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 02 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 4   | Bước 4   | Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 05 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 5   | Bước 5   | ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                               | UBND cấp huyện                      | 03 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 6   | Bước 6   | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 03 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 7   | Bước 7   | Ban hành GCNQSDĐ                                                                             | UBND cấp huyện                      | 02 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 8   | Bước 8   | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 9   | Bước 9   | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng                            | Chi nhánh Văn phòng                 | 01 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| STT                                                                                                                                      | Các bước | Trình tự thực hiện                                                  | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                         | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                        |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                          |          | Nông nghiệp và Môi trường                                           | Đăng ký đất đai                                  |                                                                      |                                                   |                                          | trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(9)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(11)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. | + Đối với đất: 626.000 đồng/giấy.+<br>Đối với tài sản: 764.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 938.000 đồng/giấy                 |
| 10                                                                                                                                       | Bước 10  | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                          |
| 11                                                                                                                                       | Bước 11  | Trả kết quả                                                         | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                          |
| Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày.                                                                                                 |          |                                                                     |                                                  |                                                                      |                                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                          |
| 16.3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài |          |                                                                     |                                                  |                                                                      |                                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                          |
| 1                                                                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                     | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                               | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ |
| 2                                                                                                                                        | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             | CNVPĐK đất đai; Cơ                                |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                          |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                           | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3   | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                                                        | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai             | 02 ngày                                                              | quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(8)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông | xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với đất: 626.000 đồng/giấy.+ |
| 4   | Bước 4   | Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                                                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 04 ngày                                                              |                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                               | UBND cấp huyện                                  | 02 ngày                                                              |                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 6   | Bước 6   | Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt                                                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp huyện | Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.                   |                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 7   | Bước 7   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 02 ngày                                                              |                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 8   | Bước 8   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. | Cơ quan Thuế                                    | 05 ngày làm việc                                                     |                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 9   | Bước 9   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                               | Người sử dụng đất                               | Không quy định                                                       |                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                  |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| 10  | Bước 10  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                        | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          | báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng. <b>(9)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). <b>(10)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(11)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(12)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(13)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(14)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả | Đối với tài sản: 764.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 938.000 đồng/giấy |
| 11  | Bước 11  | Trình ban hành GCNQSD đất                                                                                                   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                    |
| 12  | Bước 12  | Ban hành GCNQSD đất                                                                                                         | UBND cấp huyện                      | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                    |
| 13  | Bước 13  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 2 ngày                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                    |
| 14  | Bước 14  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                 | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                    |
| 15  | Bước 15  | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                                                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                    |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                   | Các bước | Trình tự thực hiện                                    | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                        | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 16                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 16  | Trả kết quả                                           | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                                  |                                          | lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(15)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(16)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày + 07 ngày làm việc.</b>                                                                                                                                                                                                    |          |                                                       |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                      |
| <i>16.4. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</i> |          |                                                       |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                       | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường (02 | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                      |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                      |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 4   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 09 ngày                                                              |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                      |



| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                                                                         |                                 |                                                                      | UBND cấp xã.              |                                          | ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường). <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(7)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(8)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). <b>(9)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> | <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</li> <li>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</li> <li>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</li> <li>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</li> <li>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</li> <li>+ Đối với đất: 626.000 đồng/giấy.+</li> <li>Đối với tài sản: 764.000 đồng/giấy.</li> <li>+ Đối với đất và tài sản: 938.000 đồng/giấy</li> </ul> |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định                                                                                                         | UBND cấp huyện                  | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                                  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 7   | Bước 7   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.                | Cơ quan Thuế                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 8   | Bước 8   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | Người sử dụng đất               | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 9   | Bước 9   | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                    | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 10  | Bước 10  | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                                                      | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 11  | Bước 11  | Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng                                                                                        | UBND cấp huyện                  | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                             | Các bước                                                   | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                 |                                                            | Nông nghiệp và Môi trường                                                                    |                                                  |                                                                      |                           |                                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(11)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(12)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(13)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(14)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(15)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                   |
| 12                                                                                                                                                                                                                              | Bước 12                                                    | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 13                                                                                                                                                                                                                              | Bước 13                                                    | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 14                                                                                                                                                                                                                              | Bước 14                                                    | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 15                                                                                                                                                                                                                              | Bước 15                                                    | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
|                                                                                                                                                                                                                                 | Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày + 07 ngày làm việc |                                                                                              |                                                  |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 16.5. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng. |                                                            |                                                                                              |                                                  |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <p><b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p><b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.</p> <p><b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p><b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện.</p> <p><b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p><b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ.</p> <p><b>(7)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông</p> | <p>* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).</p> <p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</li> <li>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</li> </ul> </li> </ul> |
| 2   | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ          | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 03 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4   | Bước 4   | hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 10 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5   | Bước 5   | ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 6   | Bước 6   | Trình ban hành GCNQSDĐ                                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 04 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 7   | Bước 7   | Ban hành GCNQSDĐ                                               | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 8   | Bước 8   | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 03 ngày                                                              |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                  | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                    |          | nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                                             |                                                  |                                                                      |                                            |                                          | nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(9)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(11)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. | + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với đất: 626.000 đồng/giấy.+<br>Đối với tài sản: 764.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 938.000 đồng/giấy |
| 9                                                                                                                                                                                                                                                  | Bước 9   | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                             |
| 10                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 10  | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                             |
| 11                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 11  | Trả kết quả                                                                                 | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                             |
| Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày                                                                                                                                                                                                            |          |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                             |
| 16.6. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng. |          |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                             |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                  | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng                                                                                                                                                |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                          | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 0,5 ngày                                                             | huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(8)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền | đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                                                        | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai             | 03 ngày                                                              |                                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 4   | Bước 4   | Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                                                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 08 ngày                                                              |                                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                               | UBND cấp huyện                                  | 03 ngày                                                              |                                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 6   | Bước 6   | Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt                                                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp huyện | Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.                   |                                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 7   | Bước 7   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 03 ngày                                                              |                                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 8   | Bước 8   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. | Cơ quan Thuế                                    | 05 ngày làm việc                                                     |                                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                        |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9   | Bước 9   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | Người sử dụng đất                   | Không quy định                                                       |                           |                                          | thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng. <b>(9)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). <b>(10)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(11)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ (2 ngày). <b>(12)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(13)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(14)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. | + Đối với đất: 626.000 đồng/giấy.+<br>Đối với tài sản: 764.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 938.000 đồng/giấy |
| 10  | Bước 10  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                        | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                          |
| 11  | Bước 11  | Trình ban hành GCNQSD đất                                                                                                   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                          |
| 12  | Bước 12  | Ban hành GCNQSD đất                                                                                                         | UBND cấp huyện                      | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                          |
| 13  | Bước 13  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 3 ngày                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                          |
| 14  | Bước 14  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                 | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                          |
| 15  | Bước 15  | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ                                                                                  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                          |

| STT                                                                                                                                                          | Các bước | Trình tự thực hiện                                    | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                        | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                             |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                              |          | và trả kết quả cấp huyện                              |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                  |                                          | trường. <b>(15)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(16)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                               |
| 16                                                                                                                                                           | Bước 16  | Trả kết quả                                           | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày + 07 ngày làm việc.</b>                                                                                           |          |                                                       |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>18. Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư. Mã số TTHC: 1.012809 (DVC: Một phần)</b>          |          |                                                       |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                               |
| <i>18.1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài.</i> |          |                                                       |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                                                                                                                                            | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                       | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(4)</b> | * <b>Phí thẩm định đất đai:</b> 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br>* <b>Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:</b> 25.000 đồng. |
| 2                                                                                                                                                            | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3                                                                                                                                                            | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4                                                                                                                                                            | Bước 4   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 04 ngày                                                              |                                                                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                               |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                                                                         |                                 |                                                                      | UBND cấp xã.              |                                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(7)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(8)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). <b>(9)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành | <b>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</b><br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br><b>* Ghi chú:</b> trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định                                                                                                         | UBND cấp huyện                  | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                                  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 7   | Bước 7   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.                | Cơ quan Thuế                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 8   | Bước 8   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | Người sử dụng đất               | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 9   | Bước 9   | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                    | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 10  | Bước 10  | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                                                      | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 11  | Bước 11  | Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng                                                                                        | UBND cấp huyện                  | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |



| STT                                                                                                                    | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí (VNĐ)                         |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
|                                                                                                                        |          | Nông nghiệp và Môi trường                                                                    |                                                  |                                                                      |                           |                                          | GCNQSDĐ. <b>(11)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(12)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(13)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(14)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(15)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                                           |
| 12                                                                                                                     | Bước 12  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                           |
| 13                                                                                                                     | Bước 13  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                           |
| 14                                                                                                                     | Bước 14  | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                           |
| 15                                                                                                                     | Bước 15  | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                           |
| Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày + 07 ngày làm việc                                                             |          |                                                                                              |                                                  |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                           |
| 18.2. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài. |          |                                                                                              |                                                  |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                           |
| 1                                                                                                                      | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                              | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và                       | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận         | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000</b> |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                              | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                              | trả kết quả cấp huyện               |                                                                      | hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(7)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường | đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br><b>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:</b><br>25.000 đồng.<br><b>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</b><br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. |
| 2   | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                                        | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 02 ngày                                                              |                                                                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 4   | Bước 4   | hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 05 ngày                                                              |                                                                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 5   | Bước 5   | ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                               | UBND cấp huyện                      | 03 ngày                                                              |                                                                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 6   | Bước 6   | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 03 ngày                                                              |                                                                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 7   | Bước 7   | Ban hành GCNQSDĐ                                                                             | UBND cấp huyện                      | 02 ngày                                                              |                                                                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 8   | Bước 8   | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 02 ngày                                                              |                                                                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| STT                                                                                                                                      | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                            | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                            |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9                                                                                                                                        | Bước 9   | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 01 ngày                                                              |                                                                      |                                          | trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(9)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(11)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. | <b>* Ghi chú:</b> trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 10                                                                                                                                       | Bước 10  | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                              |
| 11                                                                                                                                       | Bước 11  | Trả kết quả                                                                                 | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                              |
| Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày.                                                                                                 |          |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                              |
| 18.3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài |          |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                              |
| 1                                                                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                | <b>* Phí thẩm định đất đai:</b> 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối                                                        |
| 2                                                                                                                                        | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                        | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                              |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                           | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3   | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                                                        | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai             | 02 ngày                                                              | quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(8)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. | với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br><b>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:</b><br>25.000 đồng.<br><b>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</b><br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br><b>* Ghi chú:</b> trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều |
| 4   | Bước 4   | Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                                                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 04 ngày                                                              |                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                               | UBND cấp huyện                                  | 02 ngày                                                              |                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 6   | Bước 6   | Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt                                                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp huyện | Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.                   |                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 7   | Bước 7   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 02 ngày                                                              |                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 8   | Bước 8   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. | Cơ quan Thuế                                    | 05 ngày làm việc                                                     |                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 9   | Bước 9   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                               | Người sử dụng đất                               | Không quy định                                                       |                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                          |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| 10  | Bước 10  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                        | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          | <b>(9)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). <b>(10)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(11)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(12)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(13)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(14)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(15)</b> Phòng Nông | GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 11  | Bước 11  | Trình ban hành GCNQSD đất                                                                                                   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                            |
| 12  | Bước 12  | Ban hành GCNQSD đất                                                                                                         | UBND cấp huyện                      | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                            |
| 13  | Bước 13  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 2 ngày                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                            |
| 14  | Bước 14  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                 | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                            |
| 15  | Bước 15  | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                                                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                            |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                   | Các bước | Trình tự thực hiện                                                               | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                                                                     | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 16                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 16  | Trả kết quả                                                                      | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                                               |                                          | ng nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(16)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày + 07 ngày làm việc.</b>                                                                                                                                                                                                    |          |                                                                                  |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <i>18.4. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</i> |          |                                                                                  |                                                  |                                                                      |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện | <b>* Phí thẩm định đất đai:</b> 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br><b>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:</b> 25.000 đồng.<br><b>* Đơn giá đăng ký và</b> |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                             | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                            | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 4   | Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 09 ngày                                                              |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 5   | Ban hành Quyết định                                                              | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6   | Bước 6   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                                  | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 02 ngày                                                              |                           |                                          | hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(7)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(8)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). <b>(9)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(11)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(12)</b> | <b>Cấp giấy chứng nhận:</b><br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br><b>* Ghi chú:</b> trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 7   | Bước 7   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.                | Cơ quan Thuế                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 8   | Bước 8   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | Người sử dụng đất               | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 9   | Bước 9   | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                    | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 10  | Bước 10  | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                                                      | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 11  | Bước 11  | Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                              | UBND cấp huyện                  | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 12  | Bước 12  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi                                                                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

| STT                                                                                                                                                                                                                             | Các bước                                                   | Trình tự thực hiện                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                  | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                              |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                 |                                                            | nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                                             |                                                  |                                                                      |                                            |                                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(13)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(14)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(15)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. |                                                                                |
| 13                                                                                                                                                                                                                              | Bước 13                                                    | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 03 ngày                                                              |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                |
| 14                                                                                                                                                                                                                              | Bước 14                                                    | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                |
| 15                                                                                                                                                                                                                              | Bước 15                                                    | Trả kết quả                                                                                 | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                |
|                                                                                                                                                                                                                                 | Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày + 07 ngày làm việc |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                |
| 18.5. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng. |                                                            |                                                                                             |                                                  |                                                                      |                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                |
| 1                                                                                                                                                                                                                               | Bước 1                                                     | Tiếp nhận hồ sơ                                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>* Phí thẩm định đất đai:</b> 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử |



| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ            | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                     | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Bước 2   | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 0,5 ngày                                                             | huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã. |                                          | Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. <b>(7)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng | dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).<br><b>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:</b><br>25.000 đồng.<br><b>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</b><br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br><b>* Ghi chú:</b> trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp |
| 3   | Bước 3   | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ                                        | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | 03 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4   | Bước 4   | Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 10 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                               | UBND cấp huyện                      | 03 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 6   | Bước 6   | Trình ban hành GCNQSDĐ                                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 04 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 7   | Bước 7   | Ban hành GCNQSDĐ                                                                             | UBND cấp huyện                      | 03 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 8   | Bước 8   | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường     | 03 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 9   | Bước 9   | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng                            | Chi nhánh Văn phòng                 | 02 ngày                                                              |                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                | Các bước                                | Trình tự thực hiện                                                  | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                             | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                        |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                    |                                         | Nông nghiệp và Môi trường                                           | Đăng ký đất đai                                  |                                                                      |                                                                                                       |                                          | Đăng ký đất đai. <b>(9)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(10)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(10)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả. | chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy                                                                             |
| 10                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 10                                 | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                          |
| 11                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 11                                 | Trả kết quả                                                         | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                          |
|                                                                                                                                                                                                                                                    | Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày |                                                                     |                                                  |                                                                      |                                                                                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                          |
| 18.6. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng. |                                         |                                                                     |                                                  |                                                                      |                                                                                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                          |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                  | Bước 1                                  | Tiếp nhận hồ sơ                                                     | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPTĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(3)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký                                                                            | <b>* Phí thẩm định đất đai:</b> 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                  | Bước 2                                  | Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai                | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                                                                                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                          |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                  | Bước 3                                  | Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ               | Chi nhánh Văn phòng                              | 03 ngày                                                              |                                                                                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                          |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                             | Bộ phận giải quyết hồ sơ                        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                                                | Đăng ký đất đai                                 |                                                                      | huyện;<br>UBND cấp xã.    |                                          | đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. <b>(5)</b> UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(6)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. <b>(7)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(8)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(9)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). <b>(10)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo | <b>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:</b><br>25.000 đồng.<br><b>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</b><br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br><b>* Ghi chú:</b> trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy |
| 4   | Bước 4   | Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện                                                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 08 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5   | Bước 5   | Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                                 | UBND cấp huyện                                  | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 6   | Bước 6   | Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt                                                            | Phòng Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp huyện | Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 7   | Bước 7   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                 | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 8   | Bước 8   | . Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. | Cơ quan Thuế                                    | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 9   | Bước 9   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                 | Người sử dụng đất                               | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 10  | Bước 10  | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử                                                | Cơ quan Thuế                                    | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                           | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |          | dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường                                  |                                                  |                                                                      |                           |                                          | xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(11)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ <b>(12)</b> UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(13)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. <b>(14)</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(15)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(16)</b> Bộ phận |                   |
| 11  | Bước 11  | Trình ban hành GCNQSD đất                                                                    | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 12  | Bước 12  | Ban hành GCNQSD đất                                                                          | UBND cấp huyện                                   | 03 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 13  | Bước 13  | Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 3 ngày                                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 14  | Bước 14  | Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường  | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai              | 02 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 15  | Bước 15  | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                          | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 16  | Bước 16  | Trả kết quả                                                                                  | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |

| STT                                                                                                             | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                    | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                           | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                 |          |                                                                                       |                                                  |                                                                      |                                                                                                     |                                          | Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                        |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày + 07 ngày làm việc.</b>                                              |          |                                                                                       |                                                  |                                                                      |                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                        |
| <b>19. Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân. Mã số TTHC: 1.012810 (DVC: Một phần)</b>    |          |                                                                                       |                                                  |                                                                      |                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                        |
| <i>19.1. Trường hợp phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i> |          |                                                                                       |                                                  |                                                                      |                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                        |
| 1                                                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                       | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Phòng, ban trực thuộc UBND cấp huyện; UBND cấp xã | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường (gồm Đơn, phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích và GCNQSD đất). <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra thực địa; lấy ý kiến các phòng, ban liên quan thẩm định Phương án và trình UBND cấp huyện. <b>(3)</b> UBND cấp huyện phê duyệt Quyết định phê duyệt Phương án và gửi Quyết định đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính | Phí thẩm định: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) |
| 2                                                                                                               | Bước 2   | Thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt Phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích   | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 9,5 ngày                                                             |                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                        |
| 3                                                                                                               | Bước 3   | Phê duyệt phương án sử dụng đất và gửi Quyết định đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường | UBND cấp huyện                                   | 02 ngày                                                              |                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                        |
| 4                                                                                                               | Bước 4   | Chuyển thông tin cho Cơ quan thuế                                                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 02 ngày                                                              |                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                        |
| 5                                                                                                               | Bước 5   | . Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất                     | Cơ quan Thuế                                     | 05 ngày làm việc                                                     |                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                        |

| STT                                                                                                                                                                                                                        | Các bước                                                    | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí (VNĐ)                  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                            |                                                             | phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.                                                                                |                                                  |                                                                      |                           |                                          | đến Cơ quan thuế. <b>(5)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(6)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). <b>(7)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(9)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất. |                                    |
| 6                                                                                                                                                                                                                          | Bước 6                                                      | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | Người sử dụng đất                                | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                    |
| 7                                                                                                                                                                                                                          | Bước 7                                                      | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                                     | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                    |
| 8                                                                                                                                                                                                                          | Bước 8                                                      | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                                                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                    |
| 9                                                                                                                                                                                                                          | Bước 9                                                      | Trả kết quả                                                                                                                 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                    |
|                                                                                                                                                                                                                            | Tổng cộng thời gian giải quyết: 15 ngày + 07 ngày làm việc. |                                                                                                                             |                                                  |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                    |
| 19.2. Đối với trường hợp phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng. |                                                             |                                                                                                                             |                                                  |                                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                    |
| 1                                                                                                                                                                                                                          | Bước 1                                                      | Tiếp nhận hồ sơ                                                                                                             | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và                       | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận         | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí thẩm định: 4.000.000 đồng (đối |

| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ        | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                               | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                   |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                                                             | trả kết quả cấp huyện           |                                                                      | hồ sơ và trả kết quả cấp huyện;<br>Phòng, ban trực thuộc UBND cấp huyện;<br>UBND cấp xã |                                          | trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường (gồm Đơn, phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích và GCNQSD đất). <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra thực địa; lấy ý kiến các phòng, ban liên quan thẩm định Phương án và trình UBND cấp huyện. <b>(3)</b> UBND cấp huyện ký Quyết định phê duyệt Phương án và gửi Quyết định đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường; <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(5)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(6)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính | với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) |
| 2   | Bước 2   | Thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt Phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích                                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 15 ngày                                                              |                                                                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                     |
| 3   | Bước 3   | Phê duyệt phương án sử dụng đất                                                                                             | UBND cấp huyện                  | 04 ngày                                                              |                                                                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                     |
| 4   | Bước 4   | Chuyển thông tin cho Cơ quan thuế                                                                                           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 04 ngày                                                              |                                                                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                     |
| 5   | Bước 5   | . Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.              | Cơ quan Thuế                    | 05 ngày làm việc                                                     |                                                                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                     |
| 6   | Bước 6   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | Người sử dụng đất               | Không quy định                                                       |                                                                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                     |
| 7   | Bước 7   | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                    | 02 ngày làm việc                                                     |                                                                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                     |

| STT                                                                                                            | Các bước | Trình tự thực hiện                                                      | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                               | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                      |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8                                                                                                              | Bước 8   | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 01 ngày                                                              |                                                                                         |                                          | (không tính thời gian). <b>(7)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(9)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất. |                                                                                                                                                                        |
| 9                                                                                                              | Bước 9   | Trả kết quả                                                             | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                                                                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                        |
| Tổng cộng thời gian giải quyết: 25 ngày + 07 ngày làm việc.                                                    |          |                                                                         |                                                  |                                                                      |                                                                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                        |
| 19.3. Đối với trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài |          |                                                                         |                                                  |                                                                      |                                                                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                        |
| 1                                                                                                              | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                         | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Phòng, ban trực thuộc UBND cấp huyện; | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường (gồm Đơn, phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích và GCNQSD đất). <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra thực địa; lấy                                                                                              | Phí thẩm định: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) |
| 2                                                                                                              | Bước 2   | Thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt Phương án sử dụng đất kết hợp | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 02 ngày                                                              |                                                                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                        |
| 3                                                                                                              | Bước 3   | Phê duyệt gia hạn phương án sử dụng đất                                 | UBND cấp huyện                                   | 02 ngày                                                              |                                                                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                        |



| STT | Các bước | Trình tự thực hiện                                                                                                          | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có) | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 4   | Bước 4   | Chuyển thông tin cho Cơ quan thuế                                                                                           | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 01 ngày                                                              | UBND cấp xã               |                                          | ý kiến các phòng, ban liên quan thẩm định Phương án và trình UBND cấp huyện; hoàn thiện hồ sơ, trình UBND cấp huyện. <b>(3)</b> UBND cấp huyện ký Quyết định phê duyệt gia hạn Phương án và gửi Quyết định đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường; <b>(4)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. <b>(5)</b> Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. <b>(6)</b> Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). <b>(7)</b> Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường. <b>(8)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi |                   |
| 5   | Bước 5   | . Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.              | Cơ quan Thuế                                     | 05 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 6   | Bước 6   | Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                              | Người sử dụng đất                                | Không quy định                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 7   | Bước 7   | Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Cơ quan Thuế                                     | 02 ngày làm việc                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 8   | Bước 8   | Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện                                                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 01 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |
| 9   | Bước 9   | Trả kết quả                                                                                                                 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |

| STT                                                                                                                                                                                                                             | Các bước | Trình tự thực hiện                                                      | Bộ phận giải quyết hồ sơ                         | Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ) | Cơ quan phối hợp (nếu có)                                                                           | Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có) | Mô tả quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí (VNĐ)                                                                                                                                                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                 |          |                                                                         |                                                  |                                                                      |                                                                                                     |                                          | trường chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. <b>(9)</b> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất.                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                        |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết: 7 ngày +07 ngày làm việc.</b>                                                                                                                                                                |          |                                                                         |                                                  |                                                                      |                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                        |
| <b>19.4. Đối với trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</b> |          |                                                                         |                                                  |                                                                      |                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                        |
| 1                                                                                                                                                                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                         | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện | 0,5 ngày                                                             | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Phòng, ban trực thuộc UBND cấp huyện; UBND cấp xã | UBND cấp huyện                           | <b>(1)</b> Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường (gồm Đơn, phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích và GCNQSD đất). <b>(2)</b> Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra thực địa; lấy ý kiến các phòng, ban liên quan thẩm định Phương án và trình UBND cấp huyện; hoàn thiện hồ sơ, trình UBND cấp huyện. <b>(3)</b> UBND cấp huyện ký Quyết | Phí thẩm định: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) |
| 2                                                                                                                                                                                                                               | Bước 2   | Thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt Phương án sử dụng đất kết hợp | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 8 ngày                                                               |                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                        |
| 3                                                                                                                                                                                                                               | Bước 3   | Phê duyệt phương án sử dụng đất                                         | UBND cấp huyện                                   | 04 ngày                                                              |                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                        |
| 4                                                                                                                                                                                                                               | Bước 4   | Chuyển thông tin cho cơ quan thuế                                       | Phòng Nông nghiệp và Môi trường                  | 03 ngày                                                              |                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                        |
| 5                                                                                                                                                                                                                               | Bước 5   | Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải    | Cơ quan Thuế                                     | 05 ngày làm việc                                                     |                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                        |

[illegible]

**\* Thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc một cửa cấp xã.**

| ST T                                                                                                                  | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)   | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất. Mã TTHC: 1.012819 (DVC: Toàn trình)</b>                                      |          |                                                                   |                                  |                                   |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <i>1.1. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất. Mã TTHC: 1.012819 (DVC: Toàn trình) (Không thuế, Thẩm quyền Chi nhánh)</i> |          |                                                                   |                                  |                                   |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                   | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          | UBND cấp huyện; UBND cấp xã | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo ký chuyển thông tin cho UBND cấp xã thực hiện niêm yết công khai;<br>(3) UBND cấp xã thực hiện niêm yết công khai trong thời gian 15 ngày về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp; Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập biên bản kết thúc niêm yết và gửi đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Không tính thời gian này); | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 20.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 576.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 526.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là |
| 2                                                                                                                     | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ                                                    | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 4 ngày                            |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 3                                                                                                                     | Bước 3   | Niem yết công khai                                                | UBND cấp xã                      | 15 + 5 ngày                       |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 4                                                                                                                     | Bước 4   | Tiếp nhận thông báo và Biên bản kết thúc niêm yết; In lại GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 3 ngày                            |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 5                                                                                                                     | Bước 5   | Lãnh đạo phê duyệt                                                | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 2 ngày                            |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 6                                                                                                                     | Bước 6   | Trả kết quả                                                       | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

| ST T                                                                                                                  | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT          | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                       |          |                    |                                  |                                            |                           |                                          | (4) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN) Tiếp nhận thông báo và Biên bản kết thúc niêm yết; in lại GCN mới, Quyết định hủy Giấy chứng nhận trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(5) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ Quyết định hủy Giấy chứng nhận đã cấp và cấp lại Giấy chứng nhận; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(6) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | 204.000 đồng.                                                                                       |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                 |          |                    |                                  | <b>10 ngày làm việc + 15 ngày + 5 ngày</b> |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                     |
| <i>1.2. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất. Mã TTHC: 1.012819 (DVC: Toàn trình) (Không thuế, Thẩm quyền Văn phòng)</i> |          |                    |                                  |                                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                     |
| 1                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                                   | UBND cấp huyện; UBND      | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|------|----------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2    | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ                                                                | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 2,5 ngày                          | cấp xã                    |                                          | <p>đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo ký chuyển thông tin cho UBND cấp xã thực hiện niêm yết công khai;</p> <p>(3) UBND cấp xã thực hiện niêm yết công khai trong thời gian 15 ngày về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp; Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập biên bản kết thúc niêm yết và gửi đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Không tính thời gian này);</p> <p>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN) Tiếp nhận thông báo và Biên bản kết thúc niêm yết; in GCN và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ;</p> <p>(5) Văn phòng Đăng ký đất đai</p> | <p>trần thuộc huyện): 20.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 576.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 526.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng/giấy.</p> <p>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng.</p> |
| 3    | Bước 3   | Niêm yết công khai                                                            | UBND cấp xã                      | 15 + 5 ngày                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 4    | Bước 4   | Tiếp nhận thông báo và Biên bản kết thúc niêm yết; Lập hồ sơ trình ký GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 5    | Bước 5   | Thẩm định hồ sơ trình ký                                                      | VPĐKĐĐ                           | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 6    | Bước 6   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                                                        | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 7    | Bước 7   | Trả kết quả                                                                   | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

| ST T                                                                                                               | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                  | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT          | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)   | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                        |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                    |          |                                     |                                  |                                            |                             |                                          | tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;<br>(6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(7) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.                |                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                              |          |                                     |                                  | <b>10 ngày làm việc + 15 ngày + 5 ngày</b> |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>1.3. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất. Mã TTHC: 1.012819 (DVC: Toàn trình) (Có thuế, Thẩm quyền Văn phòng)</b> |          |                                     |                                  |                                            |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 1                                                                                                                  | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                     | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                                   | UBND cấp huyện; UBND cấp xã | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo ký chuyển thông tin cho UBND cấp xã thực hiện niêm yết công khai; | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 20.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 576.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 526.000 |
| 2                                                                                                                  | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ                      | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 2 ngày                                     |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 3                                                                                                                  | Bước 3   | Niem yết công khai                  | UBND cấp xã                      | 15 + 5 ngày                                |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 4                                                                                                                  | Bước 4   | Tiếp nhận thông báo và Biên bản kết | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 2 ngày                                     |                             |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                          |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                              |
|------|----------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |          | thúc niêm yết;<br>Lập phiếu chuyển thông tin địa chính |                                   |                                   |                           |                                          | (3) UBND cấp xã thực hiện niêm yết công khai trong thời gian 15 ngày về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp; Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập biên bản kết thúc niêm yết và gửi đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Không tính thời gian này);<br>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN) Tiếp nhận thông báo và Biên bản kết thúc niêm yết; Lập phiếu chuyển thông tin địa chính nhận trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ đến cơ quan thuế;<br>(5) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ ký duyệt phiếu chuyển thông tin địa chính;<br>(6) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy | đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng. |
| 5    | Bước 5   | Lãnh đạo phê duyệt                                     | Chi nhánh VPĐKĐĐ                  | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                |
| 6    | Bước 6   | Ban hành thông báo thuế                                | Chi cục Thuế                      | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                |
| 7    | Bước 7   | Nộp nghĩa vụ tài chính                                 | Người sử dụng đất                 | Không tính thời gian              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                |
| 8    | Bước 8   | Xác nhận hoàn thành NVTC                               | Chi cục Thuế                      | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                |
| 9    | Bước 9   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới        | Chi nhánh VPĐKĐĐ                  | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                |
| 10   | Bước 10  | Thẩm định hồ sơ trình ký                               | Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh) | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                |
| 11   | Bước 11  | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                                 | Chi nhánh VPĐKĐĐ                  | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                |



| ST<br>T | CÁC<br>BƯỚC | TRÌNH TỰ<br>THỰC HIỆN | BỘ<br>PHẬN,<br>CBCC<br>GIẢI<br>QUYẾT<br>HỒ SƠ | THỜI GIAN<br>TIẾP NHẬN<br>VÀ GIẢI<br>QUYẾT | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP<br>CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO<br>HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|---------|-------------|-----------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 12      | Bước<br>12  | Trả kết quả           | Bộ phận<br>trả kết quả                        | 0,5 ngày                                   |                                       |                                                               | <p>định;</p> <p>(7) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);</p> <p>(8) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKDD để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(9) Chi nhánh VPĐKDD (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKDD phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh;</p> <p>(10) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKDD tỉnh ký GCN mới;</p> <p>(11) Chi nhánh VPĐKDD (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&amp;TKQ;</p> |                   |

| ST T                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                  | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                              | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                          | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                        |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                   |          |                                                     |                                  |                                                                                |                           |                                          | (12) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả;                                                                |                                                                                                                                          |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                             |          |                                                     |                                  | <b>10 ngày làm việc + 15 ngày + 5 ngày + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc</b> |                           |                                          |                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                          |
| <b>1.4. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất. Mã TTHC: 1.012819 (DVC: Toàn trình) (Không thuế, Cấp lại GCN do mất trang bổ sung)</b> |          |                                                     |                                  |                                                                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                          |
| 1                                                                                                                                 | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                     | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                                                                       | UBND cấp huyện;           | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN); | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 20.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                 | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới trình Lãnh đạo phê duyệt | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 6 ngày                                                                         |                           |                                          | (2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; In GCN mới trình Lãnh đạo phê duyệt.                                                                   | * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 576.000 đồng/giấy.                                                           |
| 3                                                                                                                                 | Bước 3   | Lãnh đạo phê duyệt                                  | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 2 ngày                                                                         |                           |                                          | (3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;                                                                                                                                 | + Đối với tài sản: 526.000 đồng/giấy.                                                                                                    |
| 4                                                                                                                                 | Bước 4   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                              | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 1 ngày                                                                         |                           |                                          | (4) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và                                                                               | + Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng/giấy.                                                                                             |
| 5                                                                                                                                 | Bước 5   | Trả kết quả                                         | Bộ phận trả kết quả              | 0,5 ngày                                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                          | Trường hợp nhiều thửa đất                                                                                                                |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |          |                                                                           |                                  |                                   |                           |                                          | chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(5) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                     | nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng.                                                                                    |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                      |          |                                                                           |                                  | 10 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>2. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi. Mã TTHC: 1.012818 (DVC: Một phần) (Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận của Chi nhánh VPĐKĐĐ).</b>                         |          |                                                                           |                                  |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>2.1. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi. Mã TTHC: 1.012818 (DVC: Một phần) (Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận của Chi nhánh VPĐKĐĐ; TH không cấp lại GCN).</b> |          |                                                                           |                                  |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                           | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          | UBND cấp huyện            | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo | * Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận: Không<br>* Đối với trường hợp do lỗi của người sử dụng đất: Thu phí, lệ phí, đơn giá theo thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (thủ tục đã cấp Giấy |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; Trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ Quyết định thu hồi GCN đã | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 21 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                           |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                        | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |          | cấp;                       |                                  |                                   |                           |                                          | Chi nhánh VPĐKĐĐ Quyết định thu hồi GCN đã cấp;                                                                                                                                                        | chứng nhận trước đó).                                                                                                                  |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 3   | Lãnh đạo phê duyệt         | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 3 ngày                            |                           |                                          | (3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Bộ phận lưu trữ tiến hành scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;                                                      |                                                                                                                                        |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 4   | Trả kết quả                | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          |                           |                                          | (4) Bộ phận TN&TKQ kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.<br>* Riêng đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận được xác định theo thời gian thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận thu hồi. |                                                                                                                                        |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                                                                                                                                         |          |                            |                                  | <b>25 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                        |
| <i>2.2. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi. Mã TTHC: 1.012818 (DVC: Một phần) (Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận của Chi nhánh VPĐKĐĐ; TH cấp lại GCN).</i> |          |                            |                                  |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                        |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ            | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          | UBND cấp huyện            | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &                           | * Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận: Không<br>* Đối với trường hợp do lỗi của người sử dụng đất: |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; Trình lãnh | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 21 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                        |

| ST<br>T | CÁC<br>BƯỚC | TRÌNH TỰ<br>THỰC HIỆN                                                                  | BỘ<br>PHẬN,<br>CBCC<br>GIẢI<br>QUYẾT<br>HỒ SƠ | THỜI GIAN<br>TIẾP NHẬN<br>VÀ GIẢI<br>QUYẾT                                      | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP<br>CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO<br>HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                    |
|---------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|         |             | đạo Chi nhánh<br>VPĐKĐĐ<br>Quyết định thu<br>hồi GCN đã<br>cấp;                        |                                               |                                                                                 |                                       |                                                               | Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ<br>phận Đăng ký & Cấp GCN)<br>Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo<br>Chi nhánh VPĐKĐĐ Quyết định<br>thu hồi GCN đã cấp;                                                                                                      | Thu phí, lệ phí, đơn giá<br>theo thủ tục cấp lại Giấy<br>chứng nhận sau khi thu<br>hồi (thủ tục đã cấp Giấy<br>chứng nhận trước đó). |
| 3       | Bước 3      | Thực hiện bấm<br>gia hạn thời<br>gian cấp lại<br>Giấy chứng<br>nhận; In lại<br>GCN mới | Chi nhánh<br>VPĐKĐĐ                           | Thời gian được<br>gia hạn theo<br>thủ tục đã cấp<br>Giấy chứng<br>nhận trước đó |                                       |                                                               | (3) Chi nhánh VPĐKĐĐ thực<br>hiện bấm gia hạn thời gian giải<br>quyết theo thời hạn thủ tục đã cấp<br>Giấy chứng nhận trước đó; In lại<br>Giấy chứng nhận mới, trình lãnh<br>đạo Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ<br>Quyết định thu hồi GCN đã cấp<br>và cấp lại GCN. |                                                                                                                                      |
| 4       | Bước 4      | Lãnh đạo phê<br>duyet                                                                  | Chi nhánh<br>VPĐKĐĐ                           | 3 ngày                                                                          |                                       |                                                               | (4) Lãnh đạo Chi nhánh<br>VPĐKĐĐ phê duyệt; Bộ phận<br>lưu trữ tiến hành scan lưu hồ sơ,<br>chỉnh lý hồ sơ địa chính và<br>chuyển kết quả đến Bộ phận<br>TN&TKQ;                                                                                              |                                                                                                                                      |
| 5       | Bước 5      | Trả kết quả                                                                            | Bộ phận<br>Tiếp nhận<br>và Trả kết<br>quả     | 0,5 ngày                                                                        |                                       |                                                               | (5) Bộ phận TN&TKQ kết quả<br>cho người sử dụng đất theo hình<br>thức đã đăng ký.<br>* Riêng đối với trường hợp cấp<br>lại Giấy chứng nhận được xác<br>định theo thời gian thủ tục đã cấp                                                                     |                                                                                                                                      |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                 | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                   | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |          |                                                    |                                  |                                                                     |                           |                                          | Giấy chứng nhận thu hồi.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                                                                                                                                     |          |                                                    |                                  | <b>25 ngày làm việc + Thời gian gia hạn cấp lại Giấy chứng nhận</b> |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <i>2.3. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi. Mã TTHC: 1.012818 (DVC: Một phần) (Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận của VPĐKĐĐ; TH Không cấp lại GCN).</i> |          |                                                    |                                  |                                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                    | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                                                            | UBND cấp huyện            | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; lập hồ sơ trình thu hồi GCN đã cấp trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(3) Văn phòng Đăng ký đất đai | * Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận: Không<br>* Đối với trường hợp do lỗi của người sử dụng đất: Thu phí, lệ phí, đơn giá theo thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó). |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; lập hồ sơ trình thu hồi GCN đã cấp | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 16 ngày                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Bước 3   | Thẩm định hồ sơ thu hồi GCN                        | VPĐKĐĐ                           | 5 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Bước 4   | Scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính           | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 3 ngày                                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                 |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                    | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                 |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 5   | Trả kết quả               | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          |                           |                                          | <p>tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh Quyết định thu hồi GCN đã cấp;</p> <p>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&amp;TKQ;</p> <p>(5) Bộ phận TN&amp;TKQ kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p> <p>* Riêng đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận được xác định theo thời gian thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận thu hồi.</p> |                                                                                                                                                   |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                                                                                                   |          |                           |                                  | <b>25 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                   |
| <i>2.4. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi. Mã TTHC: 1.012818 (DVC: Một phần) (Thẩm quyền cấp GCN của VPĐKĐĐ).</i> |          |                           |                                  |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ           | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          | UBND cấp huyện            | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <p>* Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận: Không</p> <p>* Đối với trường hợp do lỗi của người sử dụng đất:</p> |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; lập hồ sơ | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 16 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                   |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                      | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                   | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                        |
|------|----------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |          | trình thu hồi GCN đã cấp                                                |                                  |                                                                     |                           |                                          | Cấp GCN);                                                                                                                                                                                                                      | Thu phí, lệ phí, đơn giá theo thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó). |
| 3    | Bước 3   | Thực hiện bấm gia hạn thời gian cấp lại Giấy chứng nhận; In lại GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | Thời gian được gia hạn theo thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó |                           |                                          | 2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ;                                                                                                                                                                |                                                                                                                          |
| 4    | Bước 4   | Thẩm định hồ sơ thu hồi GCN                                             | VPĐKĐĐ                           | 5 ngày                                                              |                           |                                          | (3) Chi nhánh VPĐKĐĐ thực hiện bấm gia hạn thời gian giải quyết theo thời hạn thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó; lập hồ sơ trình thu hồi GCN đã cấp và hồ sơ trình ký lại GCN trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; |                                                                                                                          |
| 5    | Bước 5   | Scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính                                | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 3 ngày                                                              |                           |                                          | (4) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh Quyết định thu hồi GCN đã cấp và ký lại GCN mới;                                                                 |                                                                                                                          |
| 6    | Bước 6   | Trả kết quả                                                             | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                                                            |                           |                                          | (5) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;                                                                                                  |                                                                                                                          |
|      |          |                                                                         |                                  |                                                                     |                           |                                          | (6) Bộ phận TN&TKQ kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.<br>* Riêng đối với trường hợp cấp                                                                                                                  |                                                                                                                          |



| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                              | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |          |                                                                 |                                |                                                              |                              |                                          | lại Giấy chứng nhận được xác định theo thời gian thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận thu hồi.                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                  |          |                                                                 |                                | 25 ngày làm việc + Thời gian gia hạn cấp lại Giấy chứng nhận |                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>3. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông. Mã TTHC: 1.012816 (DVC: Một phần)</b>                                                               |          |                                                                 |                                |                                                              |                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <i>3.1. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông. Mã TTHC: 1.012816 (DVC: Một phần) (Tặng cho một phần thửa đất đã có GCN; Chinh lý GCN đã cấp)</i> |          |                                                                 |                                |                                                              |                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                 | Bộ phận Một cửa UBND cấp xã    | 2 ngày                                                       | UBND cấp xã; UBND cấp huyện; | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa UBND cấp xã (nơi có đất) và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đo đạc bản đồ);<br>(2) VPĐKĐĐ (Bộ phận Đo đạc bản đồ) thực hiện đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính (Thời gian giải quyết được xác định theo quy trình thực hiện Trích đo bản đồ địa chính của UBND tỉnh);<br>(3) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ | <b>Cơ quan chủ trì tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm xây dựng, dự toán bố trí kinh phí thực hiện việc đo đạc, chỉnh lý, cập nhật hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt</b> |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 2   | Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | Không tính thời gian này                                     |                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bước 3   | Thẩm tra hồ sơ; In chỉnh lý GCN đã cấp                          | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 4 ngày                                                       |                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|------|----------|------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4    | Bước 4   | Lãnh đạo phê duyệt     | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 2 ngày                            |                           |                                          | phận Đăng ký & Cấp GCN)<br>Thẩm tra hồ sơ; In chính lý GCN đã cấp<br>(4) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(5) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa UBND cấp xã;<br>(6) Bộ phận Một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | <i>theo quy định, cụ thể như sau:</i><br>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.                                                                                                                                                                                                |
| 5    | Bước 5   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 6    | Bước 6   | Trả kết quả            | Bộ phận Một cửa UBND cấp xã    | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                              | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |          |                                                                 |                                |                                   |                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 949.000 đồng/giấy.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                                                                                                                                   |          |                                                                 |                                | <b>10 ngày làm việc</b>           |                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>3.2. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông. Mã TTHC: 1.012816 (DVC: Một phần) (Tặng cho một phần thửa đất đã có GCN; Cấp mới GCN)</b> |          |                                                                 |                                |                                   |                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                 | Bộ phận Một cửa UBND cấp xã    | 2 ngày                            | UBND cấp xã; UBND cấp huyện; | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa UBND cấp xã (nơi có đất) và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đo đạc bản đồ);<br>(2) VPĐKĐĐ (Bộ phận Đo đạc bản đồ) thực hiện đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính (Thời gian giải quyết được xác định theo quy trình thực hiện Trích đo bản đồ địa chính của UBND tỉnh);<br>(3) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; lập hồ sơ trình Ký GCN trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; | <b>Cơ quan chủ trì tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm xây dựng, dự toán bố trí kinh phí thực hiện việc đo đạc, chỉnh lý, cấp nhật hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, cụ thể như sau:</b><br><br>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 2   | Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | Không tính thời gian này          |                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 3   | Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới hoặc chỉnh lý GCN đã cấp             | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 3 ngày                            |                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 4   | Thẩm định hồ sơ                                                 | VPĐKĐĐ                         | 4 ngày                            |                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

| ST T                                  | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|---------------------------------------|----------|------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5                                     | Bước 5   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 0,5 ngày                          |                           |                                          | (4) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN;                                                                                                                           | hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 6                                     | Bước 6   | Trả kết quả            | Bộ phận Một cửa UBND cấp xã    | 0,5 ngày                          |                           |                                          | (5) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa UBND cấp xã;<br>(6) Bộ phận Một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 949.000 đồng/giấy. |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |          |                        |                                | <b>10 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                                       |          |                        |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                                        | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                              | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                             |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>3.3. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc mở cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông. Mã TTHC: 1.012816 (DVC: Một phần) (Tặng cho toàn bộ thửa đất đã có GCN</b> |          |                                                                 |                                   |                                   |                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                 | Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp xã | 2 ngày                            | UBND cấp xã; UBND cấp huyện; | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa UBND cấp xã (nơi có đất) và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đo đạc bản đồ);                                                                                       | <b>Cơ quan chủ trì tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm xây dựng, dự toán bố trí kinh phí thực hiện việc đo đạc, chỉnh lý, cập nhật hồ sơ địa chính trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định</b> |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bước 2   | Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính | Chi nhánh VPĐKĐĐ                  | Không tính thời gian này          |                              |                                          | (2) VPĐKĐĐ (Bộ phận Đo đạc bản đồ) thực hiện đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính (Thời gian giải quyết được xác định theo quy trình thực hiện Trích đo bản đồ địa chính của UBND tỉnh); |                                                                                                                                                                                                                               |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bước 3   | Thẩm tra hồ sơ;                                                 | Chi nhánh VPĐKĐĐ                  | 4 ngày                            |                              |                                          | (3) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; Trình lãnh đạo thông báo việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do tặng cho toàn bộ thửa đất;                                                         |                                                                                                                                                                                                                               |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bước 4   | Lãnh đạo phê duyệt                                              | Chi nhánh VPĐKĐĐ                  | 2 ngày                            |                              |                                          | (4) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                               |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bước 5   | Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính                              | Chi nhánh VPĐKĐĐ                  | 1,5 ngày                          |                              |                                          | (5) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                               |

| ST T                                                                                                                                               | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6                                                                                                                                                  | Bước 6   | Trả kết quả                                                   | Bộ phận Một cửa UBND cấp xã      | 0,5 ngày                          |                           |                                          | phận lưu trữ) cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển Thông báo đến Bộ phận Một cửa UBND cấp xã;<br>(6) Bộ phận Một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                                              |          |                                                               |                                  | <b>10 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>4. Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012808 (DVC: Một phần)</b>                         |          |                                                               |                                  |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <i>4.1. Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012808 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý GCN đã cấp)</i> |          |                                                               |                                  |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 1                                                                                                                                                  | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                               | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          | UBND huyện; UBND cấp xã   | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; In nội dung chỉnh lý GCN đã cấp; Trình lãnh đạo phê duyệt; | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 923.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý |
| 2                                                                                                                                                  | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; In nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 3                                                                                                                                                  | Bước 3   | Lãnh đạo phê duyệt                                            | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| ST T                                                                                                                                                                | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                  | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                 |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4                                                                                                                                                                   | Bước 4   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ     | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 1 ngày                            |                           |                                          | (3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(5) Bộ phận TN&TKQ kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.                                         | Giấy chứng nhận đã cấp: 626.000 đồng/giấy                                                                                                                                                                                                         |
| 5                                                                                                                                                                   | Bước 5   | Trả kết quả                | Bộ phận trả kết quả              | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                                                                      |          |                            |                                  | 7 ngày làm việc                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4.2. Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012808 (DVC: Một phần) (Cấp mới không thay đổi ranh giới, diện tích) |          |                            |                                  |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1                                                                                                                                                                   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ            | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          | UBND huyện; UBND cấp xã   | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; In mới GCN; Trình lãnh đạo phê duyệt; | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 923.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                                                   | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; In mới GCN | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 3                                                                                                                                                                   | Bước 3   | Lãnh đạo phê duyệt         | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                   |

| ST T                                  | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                          | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                               |
|---------------------------------------|----------|------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 4                                     | Bước 4   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                            |                           |                                          | (3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(5) Bộ phận TN&TKQ kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 626.000 đồng/giấy |
| 5                                     | Bước 5   | Trả kết quả            | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                 |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |          |                        |                                | <b>7 ngày làm việc</b>            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                 |

4.3. Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012808 (DVC: Một phần) (Cấp mới có thay đổi ranh giới, diện tích; Có thuế)

|   |        |                                            |                         |                      |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                   |
|---|--------|--------------------------------------------|-------------------------|----------------------|-------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                            | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ | 0,5 ngày             | Không | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 923.000 đồng/giấy. |
| 2 | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính | Chi nhánh VPĐKĐĐ        | 1,5 ngày             |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 3 | Bước 3 | Ban hành thông báo thuế                    | Chi cục Thuế            | 5 ngày               |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4 | Bước 4 | Nộp nghĩa vụ tài chính                     | Người sử dụng đất       | Không tính thời gian |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                   |



| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                              | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                               |
|------|----------|-------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 5    | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                        | Chi cục Thuế                      | 2 ngày                            |                           |                                          | thuế;                                                                                                                                                                                                                        | - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 626.000 đồng/giấy |
| 6    | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ                  | 1 ngày                            |                           |                                          | (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;                                                                                                                          |                                                                 |
| 7    | Bước 7   | Thẩm định hồ sơ trình ký                        | Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh) | 3 ngày                            |                           |                                          | (4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính;                                                                                                                                                                         |                                                                 |
| 8    | Bước 8   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                          | Chi nhánh VPĐKĐĐ                  | 0,5 ngày                          |                           |                                          | (5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;                                                                                 |                                                                 |
| 9    | Bước 9   | Trả kết quả                                     | Bộ phận trả kết quả               | 0,5 ngày                          |                           |                                          | (6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; |                                                                 |
|      |          |                                                 |                                   |                                   |                           |                                          | (7) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;                                                                                                    |                                                                 |
|      |          |                                                 |                                   |                                   |                           |                                          | (8) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ                                                                                                                                                                   |                                                                 |

| ST T                                                                                                                                                                                | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                          | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                     |          |                                        |                                |                                                            |                           |                                          | sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(9) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả;                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                               |          |                                        |                                | <b>7 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc</b> |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <i>4.4. Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012808 (DVC: Một phần) (Cấp mới có thay đổi ranh giới, diện tích; Không thuế)</i> |          |                                        |                                |                                                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 1                                                                                                                                                                                   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                        | Bộ phận tiếp nhận              | 0,5 ngày                                                   | UBND cấp huyện            | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo phê duyệt và chuyển hồ sơ đến | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 923.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý |
| 2                                                                                                                                                                                   | Bước 2   | in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 2 ngày                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 3                                                                                                                                                                                   | Bước 3   | Thẩm định hồ sơ trình ký               | VPĐKĐĐ                         | 3 ngày                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4                                                                                                                                                                                   | Bước 4   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                 | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5                                                                                                                                                                                   | Bước 5   | Trả kết quả                            | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                            |

[illegible]

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|------|----------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1    | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                               | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          | UBND huyện                | Không                                    | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&amp;TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; In nội dung chỉnh lý GCN đã cấp; Trình lãnh đạo phê duyệt;</p> <p>(3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&amp;TKQ;</p> <p>(4) Bộ phận TN&amp;TKQ kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p> | <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>* <i>Trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất:</i></p> |
| 2    | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; In nội dung chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 6 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 3    | Bước 3   | Lãnh đạo phê duyệt                                            | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4    | Bước 4   | Trả kết quả                                                   | Bộ phận trả kết quả              | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| ST<br>T                        | CÁC<br>BƯỚC | TRÌNH TỰ<br>THỰC HIỆN | BỘ<br>PHẬN,<br>CBCC<br>GIẢI<br>QUYẾT<br>HỒ SƠ | THỜI GIAN<br>TIẾP NHẬN<br>VÀ GIẢI<br>QUYẾT | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP<br>CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO<br>HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|--------------------------------|-------------|-----------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                |             |                       |                                               |                                            |                                       |                                                               |                 | + Đối với đất: 630.000<br>đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 769.000<br>đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản:<br>947.000 đồng/giấy.<br><i>* Trường hợp góp vốn<br/>bằng quyền sử dụng đất,<br/>quyền sở hữu tài sản gắn<br/>liền với đất:</i><br>+ Đối với đất: 631.000<br>đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 771.000<br>đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản:<br>952.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp nhiều thửa đất<br>nông nghiệp lập chung<br>trong 1 HS và cấp chung<br>trong 1 GCN hoặc 01 hồ<br>sơ mà nhiều GCN thì đơn<br>giá đối với mỗi thửa đất<br>(GCN) tăng thêm là<br>204.000 đồng. |
| Tổng cộng thời gian giải quyết |             |                       |                                               | 10 ngày làm<br>việc                        |                                       |                                                               |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>5.2. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Mã TTHC: 1.012765 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN; Không thuế)</b> |          |                            |                                  |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ            | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          | UBND huyện                | Không                                    | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&amp;TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới; Trình lãnh đạo phê duyệt;</p> <p>(3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&amp;TKQ;</p> <p>(4) Bộ phận TN&amp;TKQ kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p> | <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>* Trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng,</p> |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 6 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 3   | Lãnh đạo phê duyệt         | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 4   | Trả kết quả                | Bộ phận trả kết quả              | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

| ST<br>T | CÁC<br>BƯỚC | TRÌNH TỰ<br>THỰC HIỆN | BỘ<br>PHẬN,<br>CBCC<br>GIẢI<br>QUYẾT<br>HỒ SƠ | THỜI GIAN<br>TIẾP NHẬN<br>VÀ GIẢI<br>QUYẾT | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP<br>CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO<br>HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|---------|-------------|-----------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|         |             |                       |                                               |                                            |                                       |                                                               |                 | <p>thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất:</p> <p>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.</p> <p>* Trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất:</p> <p>+ Đối với đất: 631.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 771.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 952.000 đồng/giấy.</p> <p>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là</p> |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)         | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |          |                                            |                                  |                                   |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 204.000 đồng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |          |                                            |                                  | <b>10 ngày làm việc</b>           |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <i>5.3. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Mã TTHC: 1.012765 (DVC: Một phần) (Chính lý GCN đã cấp; Có thuế)</i> |          |                                            |                                  |                                   |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                            | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          | UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;<br>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 6 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bước 3   | Ban hành thông báo thuế                    | Chi cục Thuế                     | 5 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                     | Người sử dụng đất                | Không tính thời gian              |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                   | Chi cục Thuế                     | 2 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |



| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                        | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|------|----------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6    | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 2 ngày                            |                           |                                          | sử dụng đất nộp tiền theo quy định;<br>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);<br>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định; | + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br><i>* Trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất:</i> |
| 7    | Bước 7   | Lãnh đạo phê duyệt                                          | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                            |                           |                                          | (6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;                                                                                         | + Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy.                                                                                                                                                                                                                             |
| 8    | Bước 8   | Trả kết quả                                                 | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          | (7) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(8) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.                  | + Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.<br><i>* Trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất:</i><br>+ Đối với đất: 631.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 771.000 đồng/giấy.                                                                               |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)         | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                |                                            |                                  |                                                      |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                            | + Đối với đất và tài sản: 952.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng. |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                            |                                  | 10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                  |
| 5.4. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Mã TTHC: 1.012765 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN; Có thuế) |                                |                                            |                                  |                                                      |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                  |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                            | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                                             | UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới                    |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 2                         | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 6 ngày                                               |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bước 3                         | Ban hành                                   | Chi cục                          | 5 ngày                                               |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                  |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                              | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                             |
|------|----------|-------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |          | thông báo thuế                                  | Thuế                           |                                   |                           |                                          | Thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;                                                                      | Giấy chứng nhận:                                                                                                                                                                                                                              |
| 4    | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                          | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian              |                           |                                          | (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;                                                | + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.                                                                                                                                                                                                             |
| 5    | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                        | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                            |                           |                                          | (4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);                                                                    | + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.                                                                                                                                                                                                       |
| 6    | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 2 ngày                            |                           |                                          | (5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;       | + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.                                                                                                                                                                                                |
| 7    | Bước 7   | Lãnh đạo phê duyệt                              | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                            |                           |                                          | (6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;        | - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>* Trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: |
| 8    | Bước 8   | Trả kết quả                                     | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          | (7) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến | + Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.<br>* Trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn                                           |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                |                    |                                |                                                      |                           |                                          | Bộ phận TN&TKQ;<br>(8) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | <i>liên với đất:</i><br>+ Đối với đất: 631.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 771.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 952.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng. |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Tổng cộng thời gian giải quyết |                    |                                | 10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                           |                                          |                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 5.5. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Mã TTHC: 1.012765 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN thay đổi ranh giới, diện tích; Có thuế) |                                |                    |                                |                                                      |                           |                                          |                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ        | 0,5 ngày                                             | UBND huyện; Chi cục       | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận   | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại                                                                                                                                                                                                                                                             |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                              | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|------|----------|-------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2    | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính      | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 3 ngày                            | Thuế; kho bạc             |                                          | <p>TN&amp;TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính;</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt</p> | <p>phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>* <i>Trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất:</i></p> <p>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 769.000</p> |
| 3    | Bước 3   | Ban hành thông báo thuế                         | Chi cục Thuế                   | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 4    | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                          | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 5    | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                        | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 6    | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 7    | Bước 7   | Thẩm định hồ sơ trình ký                        | VPĐKĐĐ                         | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 8    | Bước 8   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                          | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 9    | Bước 9   | Trả kết quả                                     | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

| ST<br>T                               | CÁC<br>BƯỚC | TRÌNH TỰ<br>THỰC HIỆN | BỘ<br>PHẬN,<br>CBCC<br>GIẢI<br>QUYẾT<br>HỒ SƠ | THỜI GIAN<br>TIẾP NHẬN<br>VÀ GIẢI<br>QUYẾT                  | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP<br>CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO<br>HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|---------------------------------------|-------------|-----------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                       |             |                       |                                               |                                                             |                                       |                                                               | <p>và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh;</p> <p>(7) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;</p> <p>(8) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&amp;TKQ;</p> <p>(9) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả;</p> | <p>đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.</p> <p><i>* Trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất:</i></p> <p>+ Đối với đất: 631.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 771.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 952.000 đồng/giấy.</p> <p>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng.</p> |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |             |                       |                                               | <b>10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc</b> |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

5.6. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <i>mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Mã TTHC: 1.012765 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN có thay đổi ranh giới, diện tích; Không thuế)</i> |          |                                        |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                        | Bộ phận tiếp nhận              | 0,5 ngày                          | UBND cấp huyện            | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo phê duyệt và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ;<br>(3) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;<br>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(5) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>* <i>Trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng,</i> |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 2   | in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 3   | Thẩm định hồ sơ trình ký               | VPĐKĐĐ                         | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 4   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                 | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 5   | Trả kết quả                            | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| ST<br>T | CÁC<br>BƯỚC | TRÌNH TỰ<br>THỰC HIỆN | BỘ<br>PHẬN,<br>CBCC<br>GIẢI<br>QUYẾT<br>HỒ SƠ | THỜI GIAN<br>TIẾP NHẬN<br>VÀ GIẢI<br>QUYẾT | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP<br>CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO<br>HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                  | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|---------|-------------|-----------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|         |             |                       |                                               |                                            |                                       |                                                               | cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | <i>thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất:</i><br>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.<br><i>* Trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất:</i><br>+ Đối với đất: 631.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 771.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 952.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là |



| ST T                                                                                                                                                                                                                      | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)             | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                           |          |                                               |                                  |                                   |                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 204.000 đồng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                                                     |          |                                               |                                  | <b>10 ngày làm việc</b>           |                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>6. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Mã TTHC: 1.012820 (DVC: Một phần)</b>                                                                   |          |                                               |                                  |                                   |                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <i>6.1. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Mã TTHC: 1.012820 (DVC: Một phần) (Bán hoặc góp vốn toàn bộ; Không thay đổi ranh giới, diện tích)</i> |          |                                               |                                  |                                   |                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 1                                                                                                                                                                                                                         | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                               | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          | UBND cấp huyện; Chi Cục Thuế, Kho bạc | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Phòng NN&MT;<br>(3) Phòng NN&MT xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất, Thông báo bằng văn bản cho Chi cục Thuế việc hết hiệu lực của hợp đồng thuê đất đối với bên bán và | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 1.351.000 đồng/giấy.<br><br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 952.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                                                                                                         | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Phòng NN&MT; | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 4 ngày                            |                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 3                                                                                                                                                                                                                         | Bước 3   | Xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất        | Phòng NN&MT                      | Không tính thời gian              |                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 4                                                                                                                                                                                                                         | Bước 4   | Chuyển thông tin địa chính                    | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 2,5 ngày                          |                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 5                                                                                                                                                                                                                         | Bước 5   | Thông báo nghĩa vụ tài chính                  | Chi cục Thuế                     | 5 ngày                            |                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|------|----------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 6    | Bước 6   | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                      | Người sử dụng đất                | Không tính thời gian              |                           |                                          | <p>chuyển hợp đồng thuê đất đến Chi nhánh VPĐKĐĐ;</p> <p>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ gửi thông tin địa chính đến Chi cục Thuế;</p> <p>(5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuê và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(6) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian này);</p> <p>(7) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(8) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(9) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào</p> |                   |
| 7    | Bước 7   | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                    | Chi cục Thuế                     | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 8    | Bước 8   | Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 1,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 9    | Bước 9   | Lãnh đạo phê duyệt                                                          | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 10   | Bước 10  | Trả kết quả                                                                 | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |

| ST T                                                                                                                                                                                                            | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)             | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                 |                                |                                               |                                  |                                                      |                                       |                                          | số, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ; (10) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                                                                                                                                                                                                                 | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                               |                                  | 10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 6.2. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Mã TTHC: 1.012820 (DVC: Một phần) (Bán hoặc góp vốn toàn bộ; Có thay đổi ranh giới, diện tích) |                                |                                               |                                  |                                                      |                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 1                                                                                                                                                                                                               | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                               | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                                             | UBND cấp huyện; Chi Cục Thuế, Kho bạc | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN); (2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Phòng NN&MT; (3) Phòng NN&MT xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất, điều chỉnh Hợp đồng thuê đất đối với | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 1.351.000 đồng/giấy.<br><br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: |
| 2                                                                                                                                                                                                               | Bước 2                         | Thẩm tra hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Phòng NN&MT; | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 2 ngày                                               |                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 3                                                                                                                                                                                                               | Bước 3                         | Xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất        | Phòng NN&MT                      | Không tính thời gian                                 |                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 4                                                                                                                                                                                                               | Bước 4                         | Chuyển thông tin địa chính                    | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 1 ngày                                               |                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 5                                                                                                                                                                                                               | Bước 5                         | Thông báo                                     | Chi Cục                          | 5 ngày                                               |                                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)  |
|------|----------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|      |          | nghĩa vụ tài chính                                                          | Thuế                             |                                   |                           |                                          | trường hợp chuyển nhượng một phần tài sản, thông báo bằng văn bản cho Chi cục Thuế việc hết hiệu lực của hợp đồng thuê đất đối với bên bán và chuyển hợp đồng thuê đất đến Chi nhánh VPĐKĐĐ; | 952.000 đồng/giấy. |
| 6    | Bước 6   | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                      | Người sử dụng đất                | Không tính thời gian              |                           |                                          | (4) Chi nhánh VPĐKĐĐ gửi thông tin địa chính đến Chi cục Thuế;                                                                                                                               |                    |
| 7    | Bước 7   | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                    | Chi cục Thuế                     | 2 ngày                            |                           |                                          | (5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuê và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;                                                                                          |                    |
| 8    | Bước 8   | Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 1,5 ngày                          |                           |                                          | (6) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian này);                                                                                                                     |                    |
| 9    | Bước 9   | Thẩm định hồ sơ trình ký                                                    | VPĐKĐĐ                           | 4 ngày                            |                           |                                          | (7) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;                                                 |                    |
| 10   | Bước 10  | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                                                      | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 0,5 ngày                          |                           |                                          | (8) Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in GCN và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh                                                                          |                    |
| 11   | Bước 11  | Trả kết quả                                                                 | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                              |                    |

| ST<br>T                                                                                                                                                                                              | CÁC<br>BƯỚC                    | TRÌNH TỰ<br>THỰC HIỆN | BỘ<br>PHẬN,<br>CBCC<br>GIẢI<br>QUYẾT<br>HỒ SƠ | THỜI GIAN<br>TIẾP NHẬN<br>VÀ GIẢI<br>QUYẾT           | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP<br>CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO<br>HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                      |                                |                       |                                               |                                                      |                                       |                                                               | đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ;<br>(9) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;<br>(10) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(11) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. |                                                                                                     |
|                                                                                                                                                                                                      | Tổng cộng thời gian giải quyết |                       |                                               | 10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                     |
| 6.3. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Mã TTHC: 1.012820 (DVC: Một phần) (Bán hoặc góp vốn một phần, thẩm quyền Văn phòng) |                                |                       |                                               |                                                      |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                     |
| 1                                                                                                                                                                                                    | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ       | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả              | 0,5 ngày                                             | UBND cấp huyện; Chi Cục               | Không                                                         | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện                                                                                                                                                                                                                                                                                  | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                       |
|------|----------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2    | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Phòng NN&MT;                               | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 2 ngày                            | Thuế, Kho bạc             |                                          | và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Phòng NN&MT;<br>(3) Phòng NN&MT xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất, điều chỉnh Hợp đồng thuê đất đối với trường hợp chuyển nhượng một phần tài sản, thông báo bằng văn bản cho Chi cục Thuế việc hết hiệu lực của hợp đồng thuê đất đối với bên bán và chuyển hợp đồng thuê đất đến Chi nhánh VPĐKĐĐ;<br>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ gửi thông tin địa chính đến Chi cục Thuế;<br>(5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; | trần thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 1.351.000 đồng/giấy.<br><br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 952.000 đồng/giấy. |
| 3    | Bước 3   | Xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất                                      | Phòng NN&MT                    | Không tính thời gian              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                         |
| 4    | Bước 4   | Chuyển thông tin địa chính                                                  | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                         |
| 5    | Bước 5   | Thông báo nghĩa vụ tài chính                                                | Chi Cục Thuế                   | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                         |
| 6    | Bước 6   | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                      | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                         |
| 7    | Bước 7   | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                    | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                         |
| 8    | Bước 8   | Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                         |
| 9    | Bước 9   | Thẩm định hồ sơ trình ký                                                    | VPĐKĐĐ                         | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                         |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|------|----------|------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 10   | Bước 10  | Vào sổ, scan lưu hồ sơ | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 0,5 ngày                          |                           |                                          | (6) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian này);<br>(7) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(8) Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in GCN và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ; |                   |
| 11   | Bước 11  | Trả kết quả            | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          |                           |                                          | (9) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;<br>(10) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(11) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo                                                                                |                   |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                |                                                               |                                  |                                                      |                           |                                          | hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                                               |                                  | 10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 7. Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần) |                                |                                                               |                                  |                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 7.1. Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý GCN đã cấp)                                                                                                                                                |                                |                                                               |                                  |                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                                               | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                                             | UBND huyện;               | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; In nội dung chỉnh lý GCN đã cấp; Trình lãnh đạo phê duyệt;<br>(3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy..<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bước 2                         | Thẩm tra hồ sơ; In nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 3 ngày                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |



| ST T                           | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                 | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                         |
|--------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3                              | Bước 3   | Lãnh đạo phê duyệt | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                            |                           |                                          | VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ; | + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:                                                                                                                                           |
| 4                              | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          | (4) Bộ phận TN&TKQ kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.                                     | * <i>Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, nhân thân hoặc địa chỉ:</i><br>+ Đối với đất: 570.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 700.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 852.000 đồng/giấy. |
| Tổng cộng thời gian giải quyết |          |                    |                                | 5 ngày làm việc                   |                           |                                          |                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                           |

7.2. Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN; Không thay đổi ranh giới, diện tích)

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|------|----------|----------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1    | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ            | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          | UBND huyện;               | Không                                    | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&amp;TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới; Trình lãnh đạo phê duyệt;</p> <p>(3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&amp;TKQ;</p> <p>(4) Bộ phận TN&amp;TKQ kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p> | <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>* <i>Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, nhân thân hoặc địa chỉ:</i></p> <p>+ Đối với đất: 570.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 700.000</p> |
| 2    | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 3    | Bước 3   | Lãnh đạo phê duyệt         | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 4    | Bước 4   | Trả kết quả                | Bộ phận trả kết quả              | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                           | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                |          |                                            |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản:<br>852.000 đồng/giấy.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                                                                                                          |          |                                            |                                | <b>5 ngày làm việc</b>            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>7.3. Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN; Kết hợp thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận có thay đổi ranh giới, diện tích; Có thuế)</b> |          |                                            |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                            | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ        | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;<br>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;<br>(4) Người sử dụng đất hoàn thành | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 3   | Ban hành thông báo thuế                    | Chi cục Thuế                   | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                     | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                   | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In    | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|------|----------|--------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |          | GCN mới                  |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 7    | Bước 7   | Thẩm định hồ sơ trình ký | VPĐKĐĐ                         | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 8    | Bước 8   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ   | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 9    | Bước 9   | Trả kết quả              | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          | <p>nghĩa vụ tài chính;</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh;</p> <p>(7) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;</p> <p>(8) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&amp;TKQ;</p> <p>(9) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận</p> | <p>Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>* <i>Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, nhân thân hoặc địa chỉ:</i></p> <p>+ Đối với đất: 570.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 700.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 852.000 đồng/giấy.</p> |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                           | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                   |          |                                        |                                |                                                             |                           |                                          | trả kết quả;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                                                                                                             |          |                                        |                                | <b>10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc</b> |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>7.4. Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN; Kết hợp thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận có thay đổi ranh giới, diện tích; Không thuế)</b> |          |                                        |                                |                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                        | Bộ phận tiếp nhận              | 0,5 ngày                                                    | UBND cấp huyện            | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo phê duyệt và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ;<br>(3) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;<br>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 2   | in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 4 ngày                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 3   | Thẩm định hồ sơ trình ký               | VPĐKĐĐ                         | 4 ngày                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 4   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                 | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 5   | Trả kết quả                            | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                                                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                     | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                            | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                            |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                          |                                |                                                               |                                  |                                   |                           |                                          | phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(5) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.                                                                                      | <i>* Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, nhân thân hoặc địa chỉ:</i><br>+ Đối với đất: 570.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 700.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 852.000 đồng/giấy.    |
|                                                                                                                                                                                                                                          | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                                               |                                  | 10 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                              |
| 7.5. Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý GCN đã cấp; Không thuế) |                                |                                                               |                                  |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                              |
| 1                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                                               | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          | UBND huyện                | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; In nội dung chỉnh | <i>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.</i><br><i>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</i><br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: |
| 2                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 2                         | Thẩm tra hồ sơ; In nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                              |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                  | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 3   | Lãnh đạo phê duyệt | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 2 ngày                            |                           |                                          | lý GCN đã cấp; Trình lãnh đạo phê duyệt;<br>(3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(4) Bộ phận TN&TKQ kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>* Trường hợp thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:<br>+ Đối với đất: 578.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 716.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 878.000 đồng/giấy. |
| 4                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 4   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả              | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                        |          |                    |                                  | 7 ngày làm việc                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 7.6. Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý GCN đã cấp; Có thuế) |          |                    |                                  |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 1                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          | UBND huyện; Chi cục Thuế; | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện                                                                                                                                                                    | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|------|----------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2    | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính                  | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 3 ngày                            | kho bạc                   |                                          | và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;<br>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;<br>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);<br>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chính lý biên động vào GCN đã cấp trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê | trần thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>* Trường hợp thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:<br>+ Đối với đất: 578.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 716.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 878.000 đồng/giấy. |
| 3    | Bước 3   | Ban hành thông báo thuế                                     | Chi cục Thuế                   | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4    | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                                      | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5    | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                                    | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 6    | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chính lý GCN đã cấp | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 7    | Bước 7   | Lãnh đạo phê duyệt                                          | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 8    | Bước 8   | Trả kết quả                                                 | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |



| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                   | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                 | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                             |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                |                    |                                  |                                                     |                           |                                          | duyet;<br>(7) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(8) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. |                                                                                                                               |
|                                                                                                                                                                                                                                                                     | Tổng cộng thời gian giải quyết |                    |                                  | 7 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                               |
| 7.7. Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN không thay đổi ranh giới diện tích; Không thuế) |                                |                    |                                  |                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                               |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                                            | UBND huyện                | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh                                                                                                              | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 |

| ST T                           | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|--------------------------------|----------|----------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2                              | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 4 ngày                            |                           |                                          | VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới; Trình lãnh đạo phê duyệt;<br>(3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(4) Bộ phận TN&TKQ kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>* <i>Trường hợp thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:</i><br>+ Đối với đất: 578.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 716.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 878.000 đồng/giấy. |
| 3                              | Bước 3   | Lãnh đạo phê duyệt         | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 4                              | Bước 4   | Trả kết quả                | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Tổng cộng thời gian giải quyết |          |                            |                                | 7 ngày làm việc                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

7.8. Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với

| ST<br>T                                                                                                           | CÁC<br>BƯỚC | TRÌNH TỰ<br>THỰC HIỆN                           | BỘ<br>PHẬN,<br>CBCC<br>GIẢI<br>QUYẾT<br>HỒ SƠ | THỜI GIAN<br>TIẾP NHẬN<br>VÀ GIẢI<br>QUYẾT | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP<br>CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO<br>HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <i>thửa đất liền kề. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN có thay đổi ranh giới diện tích; Có thuế)</i> |             |                                                 |                                               |                                            |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 1                                                                                                                 | Bước 1      | Tiếp nhận hồ sơ                                 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ                       | 0,5 ngày                                   | Không                                 | Không                                                         | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&amp;TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính;</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) Tiếp</p> | <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> |
| 2                                                                                                                 | Bước 2      | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính      | Chi nhánh VPĐKĐĐ                              | 1,5 ngày                                   |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 3                                                                                                                 | Bước 3      | Ban hành thông báo thuế                         | Chi cục Thuế                                  | 5 ngày                                     |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 4                                                                                                                 | Bước 4      | Nộp nghĩa vụ tài chính                          | Người sử dụng đất                             | Không tính thời gian                       |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 5                                                                                                                 | Bước 5      | Xác nhận hoàn thành NVTC                        | Chi cục Thuế                                  | 2 ngày                                     |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 6                                                                                                                 | Bước 6      | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ                              | 1 ngày                                     |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 7                                                                                                                 | Bước 7      | Thẩm định hồ sơ trình ký                        | VPĐKĐĐ                                        | 3 ngày                                     |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 8                                                                                                                 | Bước 8      | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                          | Chi nhánh VPĐKĐĐ                              | 0,5 ngày                                   |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 9                                                                                                                 | Bước 9      | Trả kết quả                                     | Bộ phận trả kết quả                           | 0,5 ngày                                   |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

| ST<br>T                               | CÁC<br>BƯỚC | TRÌNH TỰ<br>THỰC HIỆN | BỘ<br>PHẬN,<br>CBCC<br>GIẢI<br>QUYẾT<br>HỒ SƠ | THỜI GIAN<br>TIẾP NHẬN<br>VÀ GIẢI<br>QUYẾT                 | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP<br>CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO<br>HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|---------------------------------------|-------------|-----------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                       |             |                       |                                               |                                                            |                                       |                                                               | <p>nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh;</p> <p>(7) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;</p> <p>(8) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&amp;TKQ;</p> <p>(9) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả.</p> |                   |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |             |                       |                                               | <b>7 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc</b> |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |

7.9. Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN có thay đổi ranh giới diện tích; Không thuế)

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|------|----------|----------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1    | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                        | Bộ phận tiếp nhận              | 0,5 ngày                          | UBND cấp huyện            | Không                                    | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&amp;TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo phê duyệt và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ;</p> <p>(3) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;</p> <p>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&amp;TKQ;</p> <p>(5) Bộ phận TN&amp;TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p> | <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> |
| 2    | Bước 2   | in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 3    | Bước 3   | Thẩm định hồ sơ trình ký               | VPĐKĐĐ                         | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 4    | Bước 4   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                 | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 5    | Bước 5   | Trả kết quả                            | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                     | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)         | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                                                                                                    |          |                                                                             |                                  | <b>7 ngày làm việc</b>            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <i>7.10. Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN không thay đổi ranh giới diện tích; Có thuế)</i> |          |                                                                             |                                  |                                   |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                             | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          | UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc | Không                                    | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&amp;TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài</p> | <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>* Trường hợp thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản</p> |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính                                  | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 3 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 3   | Ban hành thông báo thuế                                                     | Chi cục Thuế                     | 5 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                      | Người sử dụng đất                | Không tính thời gian              |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                    | Chi cục Thuế                     | 2 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 2 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| ST T                                                                                                                     | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                   | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                      |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7                                                                                                                        | Bước 7                         | Lãnh đạo phê duyệt | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                                              |                           |                                          | chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(7) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(8) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | <i>gắn liền với đất:</i><br>+ Đối với đất: 578.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 716.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 878.000 đồng/giấy. |
| 8                                                                                                                        | Bước 8                         | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                        |
|                                                                                                                          | Tổng cộng thời gian giải quyết |                    |                                | 7 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                        |
| 7.11. Đăng ký biến động đối với trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần) |                                |                    |                                |                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                        |
| 1                                                                                                                        | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận Tiếp nhận              | 0,5 ngày                                            | UBND huyện;               | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với                                                                                                      |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                             | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                      |
|------|----------|--------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
|      |          |                                                        | và Trả kết quả                 |                                   | UBND cấp xã               |                                          | bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);                                                        | hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy. |
| 2    | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 4 ngày                            |                           |                                          | (2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ; | * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:                                              |
| 3    | Bước 3   | Thẩm định hồ sơ trình ký                               | VPĐKĐĐ                         | 4 ngày                            |                           |                                          | (3) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;                                                   | - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:                                                  |
| 4    | Bước 4   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                                 | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                            |                           |                                          | (4) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;                                               | + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.                                                      |
| 5    | Bước 5   | Trả kết quả                                            | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          | (5) Bộ phận TN&TKQ kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                 | + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.                                                |
|      |          |                                                        |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                             | + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.                                         |
|      |          |                                                        |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                             | - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:                                          |
|      |          |                                                        |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                             | * <i>Trường hợp thay đổi diện tích do sạt lở tự nhiên một phần thửa đất:</i>           |
|      |          |                                                        |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                             | + Đối với đất: 581.000 đồng/giấy.                                                      |
|      |          |                                                        |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                             | + Đối với tài sản: 705.000 đồng/giấy.                                                  |
|      |          |                                                        |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                             | + Đối với đất và tài sản: 869.000 đồng/giấy.                                           |
|      |          |                                                        |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                             | <b>Ghi chú: Việc đo đạc, xác</b>                                                       |



| ST T                                                                                                                                                                                        | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                                        | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                             |          |                                            |                                |                                   |                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <i>định lại diện tích thửa đất bằng kinh phí của Nhà nước</i>                                                                                                                                                                                                             |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                                                                                              |          |                                            |                                | 10 ngày làm việc                  |                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>8. Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký. Mã TTHC: 1.012769 (DVC: Một phần)</b> |          |                                            |                                |                                   |                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <i>8.1. Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận. Mã TTHC: 1.012769 (DVC: Một phần) (Không thay đổi ranh giới, diện tích)</i>                                      |          |                                            |                                |                                   |                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1                                                                                                                                                                                           | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                            | Bộ phận tiếp nhận              | 0,5 ngày                          | UBND huyện;<br>Chi cục Thuế;<br>kho bạc;<br>Cơ quan quản lý xây dựng hoặc đô thị | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế;<br>(3) Cơ quan thuế ban hành thông | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                                                                           | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; chuyển thông tin địa chính | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 4 ngày                            |                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 3                                                                                                                                                                                           | Bước 3   | Ban hành thông báo thuế                    | Chi cục Thuế                   | 5 ngày                            |                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 4                                                                                                                                                                                           | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                     | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian              |                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 5                                                                                                                                                                                           | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                   | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                            |                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                           |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                       |
|------|----------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6    | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới; Trình lãnh đạo phê duyệt | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 3 ngày                            |                           |                                          | báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;<br>(4) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian này);<br>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(7) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(8) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với tài sản: 783.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng/giấy |
| 7    | Bước 7   | Lãnh đạo phê duyệt                                                        | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                         |
| 8    | Bước 8   | Trả kết quả                                                               | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                         |

| ST T                                                                                                                                         | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                              | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT  | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                               | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                              | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                                 |                                | 10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc |                                                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 8.2. Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận. Mã TTHC: 1.012769 (DVC: Một phần) (Có thay đổi ranh giới, diện tích) |                                |                                                 |                                |                                    |                                                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1                                                                                                                                            | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                                 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ        | 0,5 ngày                           | UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc; Cơ quan quản lý xây dựng hoặc đô thị | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;<br>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;<br>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính;<br>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với tài sản: 783.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng/giấy |
| 2                                                                                                                                            | Bước 2                         | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính      | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 3 ngày                             |                                                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 3                                                                                                                                            | Bước 3                         | Ban hành thông báo thuế                         | Chi cục Thuế                   | 5 ngày                             |                                                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 4                                                                                                                                            | Bước 4                         | Nộp nghĩa vụ tài chính                          | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian               |                                                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 5                                                                                                                                            | Bước 5                         | Xác nhận hoàn thành NVTC                        | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                             |                                                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 6                                                                                                                                            | Bước 6                         | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1,5 ngày                           |                                                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 7                                                                                                                                            | Bước 7                         | Thẩm định hồ sơ trình ký                        | VPĐKĐĐ                         | 4 ngày                             |                                                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

| ST T                                  | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|---------------------------------------|----------|------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 8                                     | Bước 8   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 0,5 ngày                          |                           |                                          | chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 9                                     | Bước 9   | Trả kết quả            | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          | (6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh;<br>(7) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;<br>(8) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(9) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; |                   |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |          |                        |                                | <b>10 ngày làm việc + 5 ngày</b>  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |

| ST T                                                                                                                                                  | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                                    | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                                        | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                       |          |                                                                                       |                                | làm việc + 2 ngày làm việc        |                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>8.3. Đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký. Mã TTHC: 1.012769 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý GCN đã cấp; Có thuế)</b> |          |                                                                                       |                                |                                   |                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1                                                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                       | Bộ phận tiếp nhận              | 0,5 ngày                          | UBND huyện;<br>Chi cục Thuế;<br>kho bạc;<br>Cơ quan quản lý xây dựng hoặc đô thị | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế;<br>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;<br>(4) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian này);<br>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br><br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với tài sản: 783.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: |
| 2                                                                                                                                                     | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính                                            | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 3 ngày                            |                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 3                                                                                                                                                     | Bước 3   | Ban hành thông báo thuế                                                               | Chi cục Thuế                   | 5 ngày                            |                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 4                                                                                                                                                     | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                                | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian              |                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 5                                                                                                                                                     | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                              | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                            |                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 6                                                                                                                                                     | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp; Trình lãnh đạo phê duyệt | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 2 ngày                            |                                                                                  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| ST T                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                   | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                 |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| 7                                                                                                                                                 | Bước 7                         | Lãnh đạo phê duyệt | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                                              |                           |                                          | chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in chỉnh lý giấy chứng nhận đã cấp trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(7) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(8) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | 974.000 đồng/giấy                                 |
| 8                                                                                                                                                 | Bước 8                         | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                   |
|                                                                                                                                                   | Tổng cộng thời gian giải quyết |                    |                                | 7 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                   |
| 8.4. Đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký. Mã TTHC: 1.012769 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý GCN đã cấp; Không thuế) |                                |                    |                                |                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                   |
| 1                                                                                                                                                 | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận              | 0,5 ngày                                            | UBND huyện;               | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với |

| ST T                                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)            | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2                                                                                                                                                                                 | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; In chính lý GCN đã cấp | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 4 ngày                            | Cơ quan quản lý xây dựng hoặc đô thị |                                          | bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; In chính lý GCN đã cấp trình lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(4) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với tài sản: 783.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng/giấy |
| 3                                                                                                                                                                                 | Bước 3   | Lãnh đạo phê duyệt                     | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 2 ngày                            |                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 4                                                                                                                                                                                 | Bước 4   | Trả kết quả                            | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                             |          |                                        |                                | <b>7 ngày làm việc</b>            |                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>8.5. Đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký. Mã TTHC: 1.012769 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN không thay đổi ranh giới, diện tích; Có thuế)</b> |          |                                        |                                |                                   |                                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 1                                                                                                                                                                                 | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                        | Bộ phận tiếp nhận              | 0,5 ngày                          | UBND huyện;                          | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                        | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                         | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|------|----------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2    | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính                                | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 3 ngày                            | Chi cục Thuế;<br>kho bạc;<br>Cơ quan quản lý xây dựng hoặc đô thị |                                          | bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế;<br>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;<br>(4) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian này);<br>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê | hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với tài sản: 783.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng/giấy |
| 3    | Bước 3   | Ban hành thông báo thuế                                                   | Chi cục Thuế                   | 5 ngày                            |                                                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 4    | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                    | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian              |                                                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 5    | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                  | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                            |                                                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 6    | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới; Trình lãnh đạo phê duyệt | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 2 ngày                            |                                                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 7    | Bước 7   | Lãnh đạo phê duyệt                                                        | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                            |                                                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 8    | Bước 8   | Trả kết quả                                                               | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                                                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |



| ST T                                                                                                                                                                    | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                   | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                 | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                             |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                         |                                |                                            |                                |                                                     |                           |                                          | duyet;<br>(7) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(8) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. |                                                                                                                                                                                                               |
|                                                                                                                                                                         | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                            |                                | 7 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                               |
| 8.6. Đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký. Mã TTHC: 1.012769 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN có thay đổi ranh giới, diện tích; Có thuế) |                                |                                            |                                |                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                                                                                                                                                       | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                            | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ        | 0,5 ngày                                            | Không                     | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm                 | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới |
| 2                                                                                                                                                                       | Bước 2                         | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1,5 ngày                                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                               |
| 3                                                                                                                                                                       | Bước 3                         | Ban hành thông báo thuế                    | Chi cục Thuế                   | 5 ngày                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                               |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                              | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|------|----------|-------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4    | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                          | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian              |                           |                                          | <p>tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuê và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính;</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKKDD để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Chi nhánh VPĐKKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKKĐĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh;</p> <p>(7) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKKĐĐ tỉnh ký GCN mới;</p> | <p>Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>+ Đối với tài sản: 783.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng/giấy</p> |
| 5    | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                        | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 6    | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới | Chi nhánh VPĐKKĐĐ              | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 7    | Bước 7   | Thẩm định hồ sơ trình ký                        | VPĐKKĐĐ                        | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 8    | Bước 8   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                          | Chi nhánh VPĐKKĐĐ              | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 9    | Bước 9   | Trả kết quả                                     | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| ST T | CÁC BƯỚC                              | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                          | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|------|---------------------------------------|--------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|      |                                       |                    |                                |                                                            |                           |                                          | (8) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(9) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; |                   |
|      | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                    |                                | <b>7 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc</b> |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                           |                   |

8.7. Đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký. Mã TTHC: 1.012769 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN không thay đổi ranh giới, diện tích; Không thuế)

|   |        |                            |                     |          |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                      |
|---|--------|----------------------------|---------------------|----------|-----------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ            | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày | UBND huyện;<br>Cơ quan quản lý xây dựng hoặc đô thị | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; in giấy chứng nhận mới trình lãnh đạo | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với tài sản: |
| 2 | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ    | 4 ngày   |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 3 | Bước 3 | Lãnh đạo phê duyệt         | Chi nhánh VPĐKĐĐ    | 2 ngày   |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 4 | Bước 4 | Trả kết quả                | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày |                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                      |

| ST T                                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                   |          |                                        |                                |                                   |                           |                                          | VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(4) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.                                                                     | 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với tài sản: 783.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng/giấy                                                     |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                             |          |                                        |                                | <b>7 ngày làm việc</b>            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>8.8. Đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký. Mã TTHC: 1.012769 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN có thay đổi ranh giới, diện tích; Không thuế)</b> |          |                                        |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 1                                                                                                                                                                                 | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                        | Bộ phận tiếp nhận              | 0,5 ngày                          | UBND cấp huyện            | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo phê duyệt và chuyển hồ sơ đến | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                                                                 | Bước 2   | in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 3                                                                                                                                                                                 | Bước 3   | Thẩm định hồ sơ trình ký               | VPĐKĐĐ                         | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 4                                                                                                                                                                                 | Bước 4   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                 | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 5                                                                                                                                                                                 | Bước 5   | Trả kết quả                            | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                     |

| ST<br>T | CÁC<br>BƯỚC                           | TRÌNH TỰ<br>THỰC HIỆN | BỘ<br>PHẬN,<br>CBCC<br>GIẢI<br>QUYẾT<br>HỒ SƠ | THỜI GIAN<br>TIẾP NHẬN<br>VÀ GIẢI<br>QUYẾT | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP<br>CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO<br>HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                               |
|---------|---------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
|         |                                       |                       |                                               |                                            |                                       |                                                               | VPĐKĐĐ;<br>(3) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;<br>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(5) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | + Đối với tài sản:<br>1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản:<br>1.351.000 đồng/giấy. |
|         | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                       |                                               | <b>7 ngày làm việc</b>                     |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                 |

**9. Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần)**

*9.1. Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước*

| ST T                                                                  | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)         | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <i>ngoài. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý GCN đã cấp)</i> |          |                                                             |                                  |                                   |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 1                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                             | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          | UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc | Không                                    | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&amp;TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ</p> | <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>* <i>Trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng:</i></p> |
| 2                                                                     | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính                  | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 4 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 3                                                                     | Bước 3   | Ban hành thông báo thuế                                     | Chi cục Thuế                     | 5 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 4                                                                     | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                                      | Người sử dụng đất                | Không tính thời gian              |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 5                                                                     | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                                    | Chi cục Thuế                     | 2 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 6                                                                     | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 2 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 7                                                                     | Bước 7   | Lãnh đạo phê duyệt                                          | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 1 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 8                                                                     | Bước 8   | Trả kết quả                                                 | Bộ phận trả kết quả              | 0,5 ngày                          |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

| ST<br>T | CÁC<br>BƯỚC                           | TRÌNH TỰ<br>THỰC HIỆN | BỘ<br>PHẬN,<br>CBCC<br>GIẢI<br>QUYẾT<br>HỒ SƠ | THỜI GIAN<br>TIẾP NHẬN<br>VÀ GIẢI<br>QUYẾT | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP<br>CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO<br>HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|---------|---------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|         |                                       |                       |                                               |                                            |                                       |                                                               | phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(7) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(8) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | + Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.<br><i>* Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận xử lý nợ thế chấp:</i><br>+ Đối với đất: 631.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 771.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 951.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng. |
|         | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                       |                                               | <b>8 ngày làm việc + 5 ngày</b>            |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                              | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)         | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |          |                                                 |                                  | <b>làm việc + 2 ngày làm việc</b> |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 9.2. Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN không thay đổi ranh giới, diện tích) |          |                                                 |                                  |                                   |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                 | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          | UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;<br>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;<br>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này); | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>* Trường hợp thay đổi |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính      | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 4 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Bước 3   | Ban hành thông báo thuế                         | Chi cục Thuế                     | 5 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                          | Người sử dụng đất                | Không tính thời gian              |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                        | Chi cục Thuế                     | 2 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 2 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |



| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|------|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7    | Bước 7   | Lãnh đạo phê duyệt | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                            |                           |                                          | (5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(7) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(8) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | <i>quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng:</i><br>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.<br><i>* Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận xử lý nợ thế chấp:</i><br>+ Đối với đất: 631.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 771.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 951.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ |
| 8    | Bước 8   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                   | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                |                                            |                                |                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng.                                                                                                                                                                                                         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                            |                                | 8 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 9.3. Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN có thay đổi ranh giới, diện tích) |                                |                                            |                                |                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                            | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ        | 0,5 ngày                                            | Không                     | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;<br>(3) Cơ quan thuế ban hành thông | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bước 2                         | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1,5 ngày                                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bước 3                         | Ban hành thông báo thuế                    | Chi cục Thuế                   | 5 ngày                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bước 4                         | Nộp nghĩa vụ tài chính                     | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bước 5                         | Xác nhận hoàn thành NVTC                   | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                              | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|------|----------|-------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6    | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                            |                           |                                          | báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;<br>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính;<br>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh;<br>(7) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;<br>(8) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận | 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br><i>* Trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng:</i><br>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.<br><i>* Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận xử lý nợ thế chấp:</i><br>+ Đối với đất: 631.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 771.000 đồng/giấy. |
| 7    | Bước 7   | Thẩm định hồ sơ trình ký                        | VPĐKĐĐ                         | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 8    | Bước 8   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                          | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 9    | Bước 9   | Trả kết quả                                     | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                          | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                   | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                   | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                               |                                |                                        |                                |                                                     |                           |                                          | TN&TKQ;<br>(9) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả;                                                                                                                                                               | + Đối với đất và tài sản: 951.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng. |
|                                                                                                                                                                                                                                               | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                        |                                | 8 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                  |
| 9.4. Đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý GCN đã cấp; Không thuế) |                                |                                        |                                |                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                  |
| 1                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                        | Bộ phận tiếp nhận              | 0,5 ngày                                            | UBND huyện;               | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; In chỉnh lý GCN đã cấp | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:   |
| 2                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 2                         | Thẩm tra hồ sơ; In chỉnh lý GCN đã cấp | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 4 ngày                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 3                         | Lãnh đạo phê duyệt                     | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 3 ngày                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                  |
| 4                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 4                         | Trả kết quả                            | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                  |

| ST<br>T                               | CÁC<br>BƯỚC | TRÌNH TỰ<br>THỰC HIỆN | BỘ<br>PHẬN,<br>CBCC<br>GIẢI<br>QUYẾT<br>HỒ SƠ | THỜI GIAN<br>TIẾP NHẬN<br>VÀ GIẢI<br>QUYẾT | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP<br>CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO<br>HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|---------------------------------------|-------------|-----------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                       |             |                       |                                               |                                            |                                       |                                                               | <p>trình lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&amp;TKQ;</p> <p>(4) Bộ phận TN&amp;TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p> | <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br/>* <i>Trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai:</i></p> <p>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.</p> <p>Trường hợp cấp một Giấy chứng nhận cấp cho nhiều thửa đất thì đơn giá đối với mỗi thửa đất tăng: 204.000 đồng/giấy.</p> |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |             |                       |                                               | <b>8 ngày làm</b>                          |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                       | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)         | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                            |          |                                                             |                                  | việc                              |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 9.5. Đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý GCN đã cấp; Có thuế) |          |                                                             |                                  |                                   |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 1                                                                                                                                                                                                                                          | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                             | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          | UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc | Không                                    | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&amp;TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng</p> | <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>* Trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết</p> |
| 2                                                                                                                                                                                                                                          | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính                  | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 4 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 3                                                                                                                                                                                                                                          | Bước 3   | Ban hành thông báo thuế                                     | Chi cục Thuế                     | 5 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4                                                                                                                                                                                                                                          | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                                      | Người sử dụng đất                | Không tính thời gian              |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5                                                                                                                                                                                                                                          | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                                    | Chi cục Thuế                     | 2 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 6                                                                                                                                                                                                                                          | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 2 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 7                                                                                                                                                                                                                                          | Bước 7   | Lãnh đạo phê duyệt                                          | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 1 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                      | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                   | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8                                                                                                                                                                                                                                                                         | Bước 8                         | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                                            |                           |                                          | ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(7) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(8) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | <i>tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai:</i><br>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng. |
|                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tổng cộng thời gian giải quyết |                    |                                | 8 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 9.6. Đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN không thay đổi ranh giới, diện tích; Không thuế) |                                |                    |                                |                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                         | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận              | 0,5 ngày                                            | UBND huyện;               | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|------|----------|----------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2    | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 4 ngày                            |                           |                                          | bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; In GCN mới trình lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(4) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>* <i>Trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai:</i><br>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy. |
| 3    | Bước 3   | Lãnh đạo phê duyệt         | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 4    | Bước 4   | Trả kết quả                | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |



| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                   | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                |                                        |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | + Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp cấp một Giấy chứng nhận cấp cho nhiều thửa đất thì đơn giá đối với mỗi thửa đất tăng: 204.000 đồng/giấy.                                                                                                                                                                           |
|                                                                                                                                                                                                                                                                        | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                        |                                | 8 ngày làm việc                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 9.7. Đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN có thay đổi ranh giới, diện tích; Không thuế) |                                |                                        |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                        | Bộ phận tiếp nhận              | 0,5 ngày                          | UBND cấp huyện            | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo phê duyệt và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ;<br>(3) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành | * * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bước 2                         | in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bước 3                         | Thẩm định hồ sơ trình ký               | VPĐKĐĐ                         | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bước 4                         | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                 | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bước 5                         | Trả kết quả                            | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                   | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                |                    |                                |                                   |                           |                                          | thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;<br>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(5) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>* <i>Trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai:</i><br>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp cấp một Giấy chứng nhận cấp cho nhiều thửa đất thì đơn giá đối với mỗi thửa đất tăng: 204.000 đồng/giấy. |
|                                                                                                                                                                                                                                                                        | Tổng cộng thời gian giải quyết |                    |                                | 8 ngày làm việc                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 9.8. Đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN không thay đổi ranh giới, diện tích; Có thuế) |                                |                    |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận Tiếp nhận              | 0,5 ngày                          | UBND huyện;               | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường                                                                                                                                                                                                             | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                              | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)                                                                                                     | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                      |
|------|----------|-------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
|      |          |                                                 | và Trả kết quả                 |                                   | Chi cục Thuế;<br>kho bạc  |                                                                                                                                              | buu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);                         | hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy. |
| 2    | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính      | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 4 ngày                            |                           | (2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;               | * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:                                                                                                    |                                                                                        |
| 3    | Bước 3   | Ban hành thông báo thuế                         | Chi cục Thuế                   | 5 ngày                            |                           | (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;                                          | - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:                                                                                                        |                                                                                        |
| 4    | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                          | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian              |                           | (4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);                                                              | + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.                                                                                                            |                                                                                        |
| 5    | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                        | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                            |                           | (5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định; | + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.                                                                                                      |                                                                                        |
| 6    | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 2 ngày                            |                           | (6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới trình Lãnh                                  | + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.                                                                                               |                                                                                        |
| 7    | Bước 7   | Lãnh đạo phê duyệt                              | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                            |                           |                                                                                                                                              | - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:                                                                                                |                                                                                        |
| 8    | Bước 8   | Trả kết quả                                     | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                                                                                                                              | * Trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai: |                                                                                        |
|      |          |                                                 |                                |                                   |                           |                                                                                                                                              | + Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.                                                                                                            | + Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy.                                                  |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                   | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                          | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                |                                            |                                |                                                     |                           |                                          | đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(7) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(8) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | + Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng. |
|                                                                                                                                                                                                                                                                     | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                            |                                | 8 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                  |
| 9.9. Đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN có thay đổi ranh giới, diện tích; Có thuế) |                                |                                            |                                |                                                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                  |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                            | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ        | 0,5 ngày                                            | Không                     | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm                                          | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới                    |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bước 2                         | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1,5 ngày                                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bước 3                         | Ban hành thông báo thuế                    | Chi cục Thuế                   | 5 ngày                                              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                  |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                              | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|------|----------|-------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4    | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                          | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian              |                           |                                          | <p>tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuê và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính;</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKKĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Chi nhánh VPĐKKĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKKĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh;</p> <p>(7) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKKĐ tỉnh ký GCN mới;</p> | <p>Giấy chứng nhận:<br/>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br/>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br/>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br/>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br/><i>* Trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai:</i><br/>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.<br/>+ Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy.<br/>+ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.<br/>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn</p> |
| 5    | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                        | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 6    | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới | Chi nhánh VPĐKKĐ               | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 7    | Bước 7   | Thẩm định hồ sơ trình ký                        | VPĐKKĐ                         | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 8    | Bước 8   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                          | Chi nhánh VPĐKKĐ               | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 9    | Bước 9   | Trả kết quả                                     | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                   | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)               | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                   | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                              |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                   |                                |                                            |                                  |                                                     |                                         |                                          | (8) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(9) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả;                                         | giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng.                                                                                                                                                                      |
|                                                                                                                                                                                                                                                   | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                            |                                  | 8 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                |
| 9.10. Đăng ký biến động đối với trường hợp quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý GCN đã cấp) |                                |                                            |                                  |                                                     |                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                            | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                                            | UBND huyện;<br>Chi cục Thuế;<br>kho bạc | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 2                         | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 6 ngày                                              |                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 3                         | Ban hành thông báo thuế                    | Chi cục Thuế                     | 5 ngày                                              |                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|------|----------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4    | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                                      | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian              |                           |                                          | tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;<br>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;<br>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính;<br>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKKĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(6) Chi nhánh VPĐKKĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKKĐ phê duyệt;<br>(7) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKKĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKKĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ; | + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br><i>* Trường hợp Quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm:</i><br>+ Đối với tài sản: 783.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng/giấy<br>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng. |
| 5    | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                                    | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 6    | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp | Chi nhánh VPĐKKĐ               | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 7    | Bước 7   | Lãnh đạo phê duyệt                                          | Chi nhánh VPĐKKĐ               | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 8    | Bước 8   | Trả kết quả                                                 | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                          | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)         | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                |                                            |                                  |                                                      |                                   |                                          | (8) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                            |                                  | 15 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 9.11. Đăng ký biến động đối với trường hợp quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN không thay đổi ranh giới, diện tích) |                                |                                            |                                  |                                                      |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                            | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                                             | UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;<br>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 2                         | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 6 ngày                                               |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 3                         | Ban hành thông báo thuế                    | Chi cục Thuế                     | 5 ngày                                               |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 4                         | Nộp nghĩa vụ tài chính                     | Người sử dụng đất                | Không tính thời gian                                 |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 5                         | Xác nhận hoàn thành NVTC                   | Chi cục Thuế                     | 2 ngày                                               |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |



| ST T                                  | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                              | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|---------------------------------------|----------|-------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6                                     | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 5 ngày                            |                           |                                          | <p>sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính;</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(7) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&amp;TKQ;</p> <p>(8) Bộ phận TN&amp;TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p> | <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p><i>* Trường hợp Quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm:</i></p> <p>+ Đối với tài sản: 783.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng/giấy</p> <p>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng.</p> |
| 7                                     | Bước 7   | Lãnh đạo phê duyệt                              | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 8                                     | Bước 8   | Trả kết quả                                     | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |          |                                                 |                                | <b>15 ngày làm việc + 5 ngày</b>  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)         | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                   |          |                                                                             |                                  | <b>làm việc + 2 ngày làm việc</b> |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>9.12. Đăng ký biến động đối với trường hợp quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN có thay đổi ranh giới, diện tích)</b> |          |                                                                             |                                  |                                   |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                             | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          | UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc | Không                                    | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&amp;TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài</p> | <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>* Trường hợp Quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình</p> |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính                                  | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 6 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 3   | Ban hành thông báo thuế                                                     | Chi cục Thuế                     | 5 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                      | Người sử dụng đất                | Không tính thời gian              |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                    | Chi cục Thuế                     | 2 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 2 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| ST T | CÁC BƯỚC                              | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                           | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|------|---------------------------------------|--------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7    | Bước 7                                | Thẩm định hồ sơ trình ký | VPĐKĐ Đ                        | 5 ngày                                                      |                           |                                          | chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(6) Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ;<br>(7) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;<br>(8) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(9) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | <i>ngâm, quyền sở hữu công trình ngâm:</i><br>+ Đối với tài sản: 783.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng/giấy<br>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng. |
| 8    | Bước 8                                | Vào sổ, scan lưu hồ sơ   | Chi nhánh VPĐKĐ Đ              | 1 ngày                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 9    | Bước 9                                | Trả kết quả              | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                                                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|      | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                          |                                | <b>15 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc</b> |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)         | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>9.13. Đăng ký biến động đối với trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần) (Chính lý GCN đã cấp)</b> |          |                                                             |                                  |                                   |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                             | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          | UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc | Không                                    | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&amp;TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> | <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chính lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>* Trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản</p> |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính                  | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 4 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 3   | Ban hành thông báo thuế                                     | Chi cục Thuế                     | 5 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                                      | Người sử dụng đất                | Không tính thời gian              |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                                    | Chi cục Thuế                     | 2 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chính lý GCN đã cấp | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 3 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 7                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 7   | Lãnh đạo phê duyệt                                          | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 2 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 8                                                                                                                                                                                                                                                 | Bước 8   | Trả kết quả                                                 | Bộ phận trả kết quả              | 0,5 ngày                          |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                  | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                |                    |                                  |                                                      |                           |                                          | (6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(7) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(8) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | <i>công:</i><br>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng. |
|                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tổng cộng thời gian giải quyết |                    |                                  | 10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 9.14. Đăng ký biến động đối với trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN không thay đổi ranh giới diện tích) |                                |                    |                                  |                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                                             | UBND huyện; Chi cục Thuế; | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị                                                                                                                                                                                                                            |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|------|----------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2    | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính                                  | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 4 ngày                            | kho bạc                   |                                          | và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;<br>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;<br>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);<br>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Chi | trần thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>Ko thấy phí, lệ phí* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>* Trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công:<br>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy. |
| 3    | Bước 3   | Ban hành thông báo thuế                                                     | Chi cục Thuế                   | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 4    | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                      | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 5    | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                    | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 6    | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 7    | Bước 7   | Lãnh đạo phê duyệt                                                          | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 8    | Bước 8   | Trả kết quả                                                                 | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                               | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                  | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                |                                            |                                |                                                      |                           |                                          | nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(7) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(8) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | + Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng. |
|                                                                                                                                                                                                                                                                    | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                            |                                | 10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                  |
| 9.15. Đăng ký biến động đối với trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN có thay đổi ranh giới diện tích) |                                |                                            |                                |                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                  |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                  | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                            | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ        | 0,5 ngày                                             | Không                     | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm                                  | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới                    |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                  | Bước 2                         | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 3 ngày                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                  | Bước 3                         | Ban hành thông báo thuế                    | Chi cục Thuế                   | 5 ngày                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                  |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                              | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ    | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|------|----------|-------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4    | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                          | Người sử dụng đất                 | Không tính thời gian              |                           |                                          | <p>tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuê và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính;</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKKĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Chi nhánh VPĐKKĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKKĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh;</p> <p>(7) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKKĐ tỉnh ký GCN mới;</p> | <p>Giấy chứng nhận:<br/>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br/>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br/>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br/>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br/>* <i>Trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng:</i><br/>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.<br/>+ Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy.<br/>+ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.<br/>* <i>Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận xử lý nợ thế chấp:</i></p> |
| 5    | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                        | Chi cục Thuế                      | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 6    | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới | Chi nhánh VPĐKKĐ                  | 1,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 7    | Bước 7   | Thẩm định hồ sơ trình ký                        | Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh) | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 8    | Bước 8   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                          | Chi nhánh VPĐKKĐ                  | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 9    | Bước 9   | Trả kết quả                                     | Bộ phận trả kết quả               | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |



| ST T                                                                                                               | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                           | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                    |          |                    |                                  |                                                             |                           |                                          | (8) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(9) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; | + Đối với đất: 631.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 771.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 951.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng. |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                              |          |                    |                                  | <b>10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc</b> |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>10. Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ. Mã TTHC: 1.012795 (DVC: Một phần)</b>                         |          |                    |                                  |                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>10.1. Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ. Mã TTHC: 1.012795 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý GCN đã cấp)</b> |          |                    |                                  |                                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 1                                                                                                                  | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | Trong ngày làm việc nhận được đủ hồ sơ hợp lệ; Hồ sơ        | UBND huyện                | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện                                                                                                                | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị                                                                                                                                                                                                            |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                        | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                              | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                     | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; In chỉnh lý GCN đã cấp trình lãnh đạo ký duyệt; | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | nhận sau 15 giờ trả kết quả vào ngày làm việc hôm sau |                           |                                          | và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) ngay sau khi tiếp nhận được hồ sơ hợp lệ;<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; trình Lãnh đạo phê duyệt; Chuyển hồ sơ cho Bộ phận lưu trữ vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(3) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | trần thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 768.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 946.000 đồng/giấy. |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bước 3   | Trả kết quả                                                     | Bộ phận trả kết quả            |                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                                                                                                       |          |                                                                 |                                | <b>1 ngày làm việc</b>                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>10.2. Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ. Mã TTHC: 1.012795 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN) (TH có thay đổi ranh giới, diện tích thì tiếp nhận theo thủ tục cấp đổi hoặc thủ tục cấp GCN cho thửa đất có diện tích tăng thêm phù hợp với nội dung biến động)</b> |          |                                                                 |                                |                                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                 | Bộ phận Tiếp nhận              | Trong ngày làm việc nhận                              | UBND huyện                | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

| ST T                           | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                  | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                 | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|--------------------------------|----------|-----------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                |          |                                                     | và Trả kết quả                 | được đủ hồ sơ hợp lệ; Hồ sơ nhận sau 15 giờ trả kết quả vào ngày làm việc hôm sau |                           |                                          | bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) ngay sau khi tiếp nhận được hồ sơ hợp lệ;<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; trình Lãnh đạo phê duyệt; Chuyển hồ sơ cho Bộ phận lưu trữ vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(3) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy..<br>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 768.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 946.000 đồng/giấy. |
| 2                              | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới trình lãnh đạo ký duyệt; | Chi nhánh VPĐKĐĐ               |                                                                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 3                              | Bước 3   | Trả kết quả                                         | Bộ phận trả kết quả            |                                                                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| Tổng cộng thời gian giải quyết |          |                                                     |                                | 1 ngày làm việc                                                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

**11. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã TTHC: 1.012815 (DVC: Một phần)**

*11.1. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã TTHC: 1.012815 (DVC: Một phần) (Chỉnh*

| ST T                                  | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|---------------------------------------|----------|----------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <i>lý GCN đã cấp; Không thuế)</i>     |          |                                        |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 1                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                        | Bộ phận tiếp nhận              | 0,5 ngày                          | UBND huyện;               | Không                                    | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&amp;TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; In chỉnh lý GCN đã cấp trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&amp;TKQ;</p> <p>(4) Bộ phận TN&amp;TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p> | <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>+ Đối với đất: 637.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 779.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 965.000 đồng/giấy.</p> |
| 2                                     | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; In chỉnh lý GCN đã cấp | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 6 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 3                                     | Bước 3   | Lãnh đạo phê duyệt                     | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4                                     | Bước 4   | Trả kết quả                            | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |          |                                        |                                | <b>10 ngày làm</b>                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| ST T                                                                                                                                                                  | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)         | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                       |          |                                                             |                                  | việc                              |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>11.2. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã TTHC: 1.012815 (DVC: Một phần) (Chính lý GCN đã cấp; Có thuế)</b> |          |                                                             |                                  |                                   |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1                                                                                                                                                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                             | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          | UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc | Không                                    | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&amp;TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng</p> | <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>+ Đối với đất: 637.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 779.000 đồng/giấy.</p> |
| 2                                                                                                                                                                     | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính                  | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 4 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 3                                                                                                                                                                     | Bước 3   | Ban hành thông báo thuế                                     | Chi cục Thuế                     | 5 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 4                                                                                                                                                                     | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                                      | Người sử dụng đất                | Không tính thời gian              |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 5                                                                                                                                                                     | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                                    | Chi cục Thuế                     | 2 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 6                                                                                                                                                                     | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 3 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 7                                                                                                                                                                     | Bước 7   | Lãnh đạo phê duyệt                                          | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 2 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| ST T                                                                                                                                                                                          | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                 |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| 8                                                                                                                                                                                             | Bước 8                         | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                                             |                           |                                          | ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(7) Lãnh đạo phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(8) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | + Đối với đất và tài sản: 965.000 đồng/giấy.      |
|                                                                                                                                                                                               | Tổng cộng thời gian giải quyết |                    |                                | 10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                   |
| 11.3. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã TTHC: 1.012815 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN không thay đổi ranh giới, diện tích; Không thuế) |                                |                    |                                |                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                   |
| 1                                                                                                                                                                                             | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận              | 0,5 ngày                                             | UBND huyện;               | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với |

| ST T                                  | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|---------------------------------------|----------|----------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2                                     | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 6 ngày                            |                           |                                          | bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; in giấy chứng nhận mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(4) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với đất: 637.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 779.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 965.000 đồng/giấy. |
| 3                                     | Bước 3   | Lãnh đạo phê duyệt         | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4                                     | Bước 4   | Trả kết quả                | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |          |                            |                                | <b>10 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

11.4. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã TTHC: 1.012815 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN có thay đổi ranh giới, diện tích; Không thuế)

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|------|----------|--------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1    | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                        | Bộ phận tiếp nhận              | 0,5 ngày                          | UBND cấp huyện            | Không                                    | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&amp;TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới</p> <p>(3) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;</p> <p>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&amp;TKQ;</p> <p>(5) Bộ phận TN&amp;TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p> | <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>+ Đối với đất: 637.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 779.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 965.000 đồng/giấy.</p> |
| 2    | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 3    | Bước 3   | Thẩm định hồ sơ trình ký                               | VPĐKĐĐ                         | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4    | Bước 4   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                                 | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5    | Bước 5   | Trả kết quả                                            | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |



| ST T                                                                                                                                                                                       | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)         | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                            | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                                                             |                                  | 10 ngày làm việc                  |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 11.5. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã TTHC: 1.012815 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN không thay đổi ranh giới, diện tích; Có thuế) |                                |                                                                             |                                  |                                   |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1                                                                                                                                                                                          | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                                                             | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          | UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;<br>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;<br>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);<br>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy..<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với đất: 637.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 779.000 |
| 2                                                                                                                                                                                          | Bước 2                         | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính                                  | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 4 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 3                                                                                                                                                                                          | Bước 3                         | Ban hành thông báo thuế                                                     | Chi cục Thuế                     | 5 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 4                                                                                                                                                                                          | Bước 4                         | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                      | Người sử dụng đất                | Không tính thời gian              |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 5                                                                                                                                                                                          | Bước 5                         | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                    | Chi cục Thuế                     | 2 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 6                                                                                                                                                                                          | Bước 6                         | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 3 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| ST T                                                                                                                                                                                    | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 7                                                                                                                                                                                       | Bước 7                         | Lãnh đạo phê duyệt | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 2 ngày                                               |                           |                                          | chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(7) Lãnh đạo phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(8) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 965.000 đồng/giấy. |
| 8                                                                                                                                                                                       | Bước 8                         | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                            |
|                                                                                                                                                                                         | Tổng cộng thời gian giải quyết |                    |                                | 10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                            |
| 11.6. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã TTHC: 1.012815 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN có thay đổi ranh giới, diện tích; Có thuế) |                                |                    |                                |                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                            |
| 1                                                                                                                                                                                       | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận Tiếp nhận              | 0,5 ngày                                             | UBND huyện;               | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với          |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|------|----------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |          |                                                                             | và Trả kết quả                 |                                   | Chi cục Thuế;<br>kho bạc  |                                          | <p>bưu chính công ích tại Bộ phận TN&amp;TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh</p> | <p>hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy..</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>+ Đối với đất: 637.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 779.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 965.000 đồng/giấy.</p> |
| 2    | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính                                  | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 3    | Bước 3   | Ban hành thông báo thuế                                                     | Chi cục Thuế                   | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 4    | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                      | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 5    | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                    | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 6    | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 7    | Bước 7   | Thẩm định hồ sơ trình ký                                                    | VPĐKĐĐ                         | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 8    | Bước 8   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                                                      | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 9    | Bước 9   | Trả kết quả                                                                 | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                                      | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                 |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                |                    |                                |                                                      |                           |                                          | đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ;<br>(7) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;<br>(8) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(9) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. |                                                   |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tổng cộng thời gian giải quyết |                    |                                | 10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                   |
| 12. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014. Mã TTHC: 1.012813 (DVC: Một phần)                         |                                |                    |                                |                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                   |
| 12.1. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014. Mã TTHC: 1.012813 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý GCN đã cấp) |                                |                    |                                |                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận Tiếp nhận              | 0,5 ngày                                             | UBND huyện;               | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                      |
|------|----------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
|      |          |                                                             | và Trả kết quả                 |                                   | Chi cục Thuế;<br>kho bạc  |                                          | buu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);                         | hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy. |
| 2    | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính                  | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 10 ngày                           |                           |                                          | (2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;               | * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:                                              |
| 3    | Bước 3   | Ban hành thông báo thuế                                     | Chi cục Thuế                   | 5 ngày                            |                           |                                          | (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;                                          | - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:                                                  |
| 4    | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                                      | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian              |                           |                                          | (4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);                                                              | + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.                                                      |
| 5    | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                                    | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                            |                           |                                          | (5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định; | + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.                                                |
| 6    | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 6 ngày                            |                           |                                          | (6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biến                              | + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.                                         |
| 7    | Bước 7   | Lãnh đạo phê duyệt                                          | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                              | - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:                                          |
| 8    | Bước 8   | Trả kết quả                                                 | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                              | + Đối với đất: 637.000 đồng/giấy.                                                      |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                   | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)         | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                |                                      |                                  |                                                      |                                   |                                          | động vào GCN đã cấp trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(7) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(8) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. |                                                                                                                                                                      |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                      |                                  | 20 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                      |
| 12.2. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014. Mã TTHC: 1.012813 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN không thay đổi ranh giới, diện tích) |                                |                                      |                                  |                                                      |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                      |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                      | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                                             | UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);                                                                                                                                  | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bước 2                         | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 10 ngày                                              |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                      |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                              | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                 |
|------|----------|-------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |          | chính                                           |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                              |                                                                                                   |
| 3    | Bước 3   | Ban hành thông báo thuế                         | Chi cục Thuế                   | 5 ngày                            |                           |                                          | (2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;               | giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới<br>Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. |
| 4    | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                          | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian              |                           |                                          | (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;                                          | + Đối với tài sản:<br>1.062.000 đồng/giấy.                                                        |
| 5    | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                        | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                            |                           |                                          | (4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);                                                              | + Đối với đất và tài sản:<br>1.351.000 đồng/giấy.                                                 |
| 6    | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 6 ngày                            |                           |                                          | (5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định; | - Trường hợp chỉnh lý<br>Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với đất: 637.000 đồng/giấy.             |
| 7    | Bước 7   | Lãnh đạo phê duyệt                              | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 3 ngày                            |                           |                                          | (6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;  | + Đối với tài sản: 779.000 đồng/giấy.                                                             |
| 8    | Bước 8   | Trả kết quả                                     | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          | (7) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào                                                              | + Đối với đất và tài sản:<br>965.000 đồng/giấy.                                                   |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)         | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                |                                            |                                  |                                                      |                                   |                                          | số, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(8) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                            |                                  | 20 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 12.3. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014. Mã TTHC: 1.012813 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN có thay đổi ranh giới, diện tích) |                                |                                            |                                  |                                                      |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                            | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                                             | UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế; | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Bước 2                         | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 10 ngày                                              |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Bước 3                         | Ban hành thông báo thuế                    | Chi cục Thuế                     | 5 ngày                                               |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Bước 4                         | Nộp nghĩa vụ tài chính                     | Người sử dụng đất                | Không tính thời gian                                 |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                     |



| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|------|----------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5    | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                    | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                            |                           |                                          | <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuê và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKKDD để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKKDD phê duyệt; chuyển hồ sơ đến VPĐKKDD;</p> <p>(7) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKKDD tỉnh ký GCN mới;</p> <p>(8) Chi nhánh VPĐKKDD (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và</p> | <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>+ Đối với đất: 637.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 779.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 965.000 đồng/giấy.</p> |
| 6    | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới | Chi nhánh VPĐKKDD              | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 7    | Bước 7   | Thẩm định hồ sơ trình ký                                                    | VPĐKKDD                        | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 8    | Bước 8   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                                                      | Chi nhánh VPĐKKDD              | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 9    | Bước 9   | Trả kết quả                                                                 | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

| ST T | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                       | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|------|--------------------------------|--------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|      |                                |                    |                                |                                                      |                           |                                          | chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(9) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. |                   |
|      | Tổng cộng thời gian giải quyết |                    |                                | 20 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                           |                                          |                                                                                                                       |                   |

**13. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp. Mã TTHC: 1.012781 (DVC: Một phần)**

*13.1. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm do nhận chuyển quyền. Mã TTHC: 1.012781 (DVC: Một phần)*

|   |        |                                                                                                                                            |                   |          |                                                                                                      |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|---|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                                                                                                            | Bộ phận tiếp nhận | 0,5 ngày | UBND huyện;<br>Chi cục Thuế;<br>kho bạc;<br>UBND cấp xã;<br>Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình |       | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ chuyển Thông báo cho bên chuyển quyền và UBND cấp xã niêm yết công | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: |
| 2 | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; gửi thông báo cho bên chuyển quyền và UBND cấp xã để niêm yết công khai hoặc đăng tin 03 lần trên phương tiện truyền thông | Chi nhánh VPĐKĐĐ  | 2 ngày   |                                                                                                      | Không |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                                                                                         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                                  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                          |
|------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3    | Bước 3   | Niêm yết ở UBND cấp xã; đăng tin 03 lần trên phương tiện truyền thông đại chúng đối với trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền | UBND cấp xã hoặc Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước | 30 + 1 ngày                       | Phước                     |                                          | khai, đăng tin 03 lần trên phương tiện truyền thông đại chúng đối với trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền;<br>(3) UBND cấp xã niêm yết công khai việc chuyển quyền tại trụ sở, sau 30 ngày thì kết thúc niêm yết hoặc Đăng tin 03 lần trên phương tiện truyền thông đại chúng sau 30 ngày và chuyển kết quả niêm yết hoặc kết quả đăng tin trong ngày làm việc tiếp theo cho Chi nhánh VPĐKĐĐ;<br>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế;<br>(5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;<br>(6) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian này);<br>(7) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài | 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng. |
| 4    | Bước 4   | Chuyển thông tin địa chính                                                                                                                 | Chi nhánh VPĐKĐĐ                                                | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5    | Bước 5   | Thông báo nghĩa vụ tài chính                                                                                                               | Chi Cục Thuế                                                    | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 6    | Bước 6   | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                                                                                     | Người sử dụng đất                                               | Không tính thời gian              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 7    | Bước 7   | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                                                                                   | Chi cục Thuế                                                    | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 8    | Bước 8   | Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới; Lập hồ sơ trình                                                                           | Chi nhánh VPĐKĐĐ                                                | 1,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                            |

| ST T | CÁC BƯỚC                              | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT              | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                  | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|------|---------------------------------------|--------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|      |                                       | ký GCN mới               |                                |                                                |                           |                                          | chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKDD để thực hiện các bước tiếp theo quy định;                                                                                                     |                   |
| 9    | Bước 9                                | Thẩm định hồ sơ trình ký | VPĐKDD                         | 4 ngày                                         |                           |                                          | (8) Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKDD phê duyệt; chuyển hồ sơ đến VPĐKDD; |                   |
| 10   | Bước 10                               | Vào sổ, scan lưu hồ sơ   | Chi nhánh VPĐKDD               | 0,5 ngày                                       |                           |                                          | (9) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKDD tỉnh ký GCN mới;                                                        |                   |
| 11   | Bước 11                               | Trả kết quả              | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                                       |                           |                                          | (10) Chi nhánh VPĐKDD (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;                                                   |                   |
|      |                                       |                          |                                |                                                |                           |                                          | (11) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký .                                                                                                |                   |
|      | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                          |                                | <b>10 ngày làm việc + 30 ngày + 1 ngày làm</b> |                           |                                          |                                                                                                                                                                                  |                   |

| ST T                                                                                                                                                                                       | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                              | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT        | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                       | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                            |          |                                                                 |                                | việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <i>13.2. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận. Mã TTHC: 1.012781 (DVC: Một phần)</i> |          |                                                                 |                                |                                          |                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 1                                                                                                                                                                                          | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                 | Bộ phận tiếp nhận              | 0,5 ngày                                 | UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc; UBND cấp xã; | Không                                    | 1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ;<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; Gửi văn bản cho UBND cấp xã xác nhận và niêm yết công khai theo quy định;<br>(3) UBND cấp xã niêm yết công khai việc chuyển quyền tại trụ sở, sau 15 ngày thì kết thúc niêm yết chuyển kết quả niêm yết trong ngày lập biên bản kết thúc niêm yết hoặc chậm nhất là ngày làm việc hôm sau cho Chi nhánh VPĐKĐĐ (không tính thời gian này); | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ |
| 2                                                                                                                                                                                          | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; gửi thông báo UBND cấp xã để niêm yết công khai | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 2 ngày                                   |                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 3                                                                                                                                                                                          | Bước 3   | Xác nhận và niêm yết công khai                                  | UBND cấp xã                    | 15 + 1 ngày                              |                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 4                                                                                                                                                                                          | Bước 4   | Chuyển thông tin địa chính                                      | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                                   |                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 5                                                                                                                                                                                          | Bước 5   | Thông báo nghĩa vụ tài chính                                    | Chi cục Thuế                   | 5 ngày                                   |                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 6                                                                                                                                                                                          | Bước 6   | Nộp nghĩa vụ tài chính                                          | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian                     |                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                 |
|------|----------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| 7    | Bước 7   | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                    | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                            |                           |                                          | <p>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế;</p> <p>(5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuê và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(6) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian này);</p> <p>(7) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(8) Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ;</p> <p>(9) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;</p> | sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng. |
| 8    | Bước 8   | Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                   |
| 9    | Bước 9   | Thẩm định hồ sơ trình ký                                                    | VPĐKĐĐ                         | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                   |
| 10   | Bước 10  | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                                                      | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                   |
| 11   | Bước 11  | Trả kết quả                                                                 | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                   |

| ST<br>T                                                                                                                                                                                                                                                                     | CÁC<br>BƯỚC                    | TRÌNH TỰ<br>THỰC HIỆN | BỘ<br>PHẬN,<br>CBCC<br>GIẢI<br>QUYẾT<br>HỒ SƠ | THỜI GIAN<br>TIẾP NHẬN<br>VÀ GIẢI<br>QUYẾT                                       | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu có) | TRÌNH<br>CẤP<br>CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO<br>HƠN<br>(nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                 |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                |                       |                                               |                                                                                  |                                       |                                                               | (10) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(11) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. |                                                   |
|                                                                                                                                                                                                                                                                             | Tổng cộng thời gian giải quyết |                       |                                               | 10 ngày làm việc + 15 ngày + 1 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                    |                                                   |
| 14. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận. Mã TTHC: 1.012782 (DVC: Một phần) |                                |                       |                                               |                                                                                  |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                    |                                                   |
| 14.1. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp không có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở. Mã TTHC: 1.012782 (DVC: Một phần)                                                                                                                                      |                                |                       |                                               |                                                                                  |                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                    |                                                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ       | Bộ phận tiếp nhận                             | 0,5 ngày                                                                         | UBND huyện;                           | Không                                                         | 1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường                                                                                                                                                   | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                           | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                 | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|------|----------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2    | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; Gửi văn bản lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 4 ngày                            | Chi cục Thuế;<br>kho bạc;<br>UBND cấp xã; |                                          | bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ;<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; Gửi văn bản lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất;<br>(3) UBND cấp xã Xác nhận hiện trạng sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai,... theo quy định và chuyển kết quả xác nhận cho Chi nhánh VPĐKĐĐ;<br>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế;<br>(5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;<br>(6) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian này);<br>(7) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài | hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện):<br>+ Đối với đất: 25.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 544.000 đồng. |
| 3    | Bước 3   | Xác nhận hiện trạng sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai               | UBND cấp xã                    | 5 ngày                            |                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4    | Bước 4   | Chuyển thông tin địa chính                                                   | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 2 ngày                            |                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 5    | Bước 5   | Thông báo nghĩa vụ tài chính                                                 | Chi Cục Thuế                   | 5 ngày                            |                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 6    | Bước 6   | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                       | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian              |                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 7    | Bước 7   | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                     | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                            |                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 8    | Bước 8   | Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới;                             | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 2 ngày                            |                                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |



| ST T | CÁC BƯỚC                              | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                           | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                  | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|------|---------------------------------------|----------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|      |                                       | Lập hồ sơ trình ký GCN mới |                                |                                                             |                           |                                          | chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKDD để thực hiện các bước tiếp theo quy định;                                                                                                     |                   |
| 9    | Bước 9                                | Thẩm định hồ sơ trình ký   | VPĐKDD                         | 5 ngày                                                      |                           |                                          | (8) Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKDD phê duyệt; chuyển hồ sơ đến VPĐKDD; |                   |
| 10   | Bước 10                               | Vào sổ, scan lưu hồ sơ     | Chi nhánh VPĐKDD               | 1 ngày                                                      |                           |                                          | (9) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKDD tỉnh ký GCN mới;                                                        |                   |
| 11   | Bước 11                               | Trả kết quả                | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                                                    |                           |                                          | (10) Chi nhánh VPĐKDD (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;                                                   |                   |
|      |                                       |                            |                                |                                                             |                           |                                          | (11) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                 |                   |
|      | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                            |                                | <b>20 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc</b> |                           |                                          |                                                                                                                                                                                  |                   |

| ST T                                                                                                                                    | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                       | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>14.2. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở. Mã TTHC: 1.012782 (DVC: Một phần)</b> |          |                                                          |                                |                                   |                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1                                                                                                                                       | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                          | Bộ phận tiếp nhận              | 0,5 ngày                          | UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc; UBND cấp xã; | Không                                    | <p>1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&amp;TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ;</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; Gửi hồ sơ đến Phòng NN&amp;MT;</p> <p>(3) Phòng TN&amp; Xác định lại diện tích đất ở; Chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế;</p> <p>(4) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(5) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian này);</p> <p>(6) Gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Phòng NN&amp;MT để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> | <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện):<br/>+ Đối với đất: 25.000 đồng/giấy.<br/>+ Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy.<br/>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br/>+ Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy.<br/>+ Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy.<br/>+ Đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy.<br/>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là</p> |
| 2                                                                                                                                       | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; Gửi hồ sơ đến Phòng NN&MT                | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 4 ngày                            |                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 3                                                                                                                                       | Bước 3   | Xác định lại diện tích đất ở; Chuyển thông tin địa chính | Phòng NN&MT                    | 5 ngày                            |                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 4                                                                                                                                       | Bước 4   | Thông báo nghĩa vụ tài chính                             | Chi Cục Thuế                   | 5 ngày                            |                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 5                                                                                                                                       | Bước 5   | Nộp nghĩa vụ tài chính                                   | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian              |                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 6                                                                                                                                       | Bước 6   | Xác nhận hoàn thành NVTC                                 | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                            |                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 7                                                                                                                                       | Bước 7   | Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC;                     | Phòng NN&MT                    | 5 ngày                            |                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

| ST T                                                                                                                                                 | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                             | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                      |                                | in GCN mới                                                     |                                |                                                      |                           |                                          | (7) Phòng NN&MT Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới trình Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt;<br>(8) Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt; Phòng NN&MT chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ<br>(9) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(10) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | 544.000 đồng.                                                                                       |
| 8                                                                                                                                                    | Bước 8                         | Lãnh đạo phê duyệt                                             | UBND huyện                     | 4 ngày                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                     |
| 9                                                                                                                                                    | Bước 9                         | Chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ; | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                     |
| 10                                                                                                                                                   | Bước 10                        | Trả kết quả                                                    | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                     |
|                                                                                                                                                      | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                                                |                                | 20 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                     |
| 15. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012783 (DVC: Một phần)                                                                     |                                |                                                                |                                |                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                     |
| 15.1. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012783 (DVC: Một phần) (Không thay đổi kích thước cạnh, diện tích, số hiệu thửa đất,...) |                                |                                                                |                                |                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                     |
| 1                                                                                                                                                    | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                                                | Bộ phận tiếp nhận              | 0,5 ngày                                             | UBND cấp huyện            | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện                                                                                                                                                                                                                                                                            | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị |
| 2                                                                                                                                                    | Bước 2                         | Thẩm tra hồ sơ; In chỉnh lý                                    | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 3 ngày                                               |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                     |

| ST T | CÁC BƯỚC                              | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                       | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|------|---------------------------------------|----------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                                       | GCN đã cấp hoặc in GCN mới |                                |                                   |                           |                                          | và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);                                                                                                                                                                                           | trần thuộc huyện):<br>+ Đối với đất: 20.000 đồng/giấy.                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3    | Bước 3                                | Lãnh đạo phê duyệt         | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                            |                           |                                          | (2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; in giấy chứng nhận mới trình lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt;                                                                                                                              | + Đối với đất và tài sản: 50.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4    | Bước 4                                | Trả kết quả                | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          | (3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt, Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(4) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | - Đối với đất: 576.000 đồng/giấy.<br>- Đối với tài sản: 526.000 đồng/giấy.<br>- Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 204.000 đồng. |
|      | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                            |                                | <b>5 ngày làm việc</b>            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

15.2. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012783 (DVC: Một phần) (Thay đổi kích thước cạnh, diện tích, số hiệu thửa đất, ...; Không thuế)

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|------|----------|----------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1    | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                        | Bộ phận tiếp nhận              | 0,5 ngày                          | UBND cấp huyện            | Không                                    | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&amp;TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo phê duyệt và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ;</p> <p>(3) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;</p> <p>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&amp;TKQ;</p> <p>(5) Bộ phận TN&amp;TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p> | <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện):<br/>+ Đối với đất: 20.000 đồng/giấy.<br/>+ Đối với đất và tài sản: 50.000 đồng/giấy.<br/>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br/>- Đối với đất: 576.000 đồng/giấy.<br/>- Đối với tài sản: 526.000 đồng/giấy.<br/>- Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng/giấy.<br/>Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 204.000 đồng.</p> |
| 2    | Bước 2   | in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 3    | Bước 3   | Thẩm định hồ sơ trình ký               | VPĐKĐĐ                         | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 4    | Bước 4   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                 | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 5    | Bước 5   | Trả kết quả                            | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

| ST T                                                                                                                                                    | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)         | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                         | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                                                             |                                  | 10 ngày làm việc                  |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 15.3. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012783 (DVC: Một phần) (Thay đổi kích thước cạnh, diện tích, số hiệu thửa đất,...; Có thuế) |                                |                                                                             |                                  |                                   |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 1                                                                                                                                                       | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                                                             | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          | UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;<br>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;<br>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);<br>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện):<br>+ Đối với đất: 20.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 50.000 đồng/giấy..<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Đối với đất: 576.000 đồng/giấy.<br>- Đối với tài sản: 526.000 đồng/giấy.<br>- Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận |
| 2                                                                                                                                                       | Bước 2                         | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính                                  | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 3 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 3                                                                                                                                                       | Bước 3                         | Ban hành thông báo thuế                                                     | Chi cục Thuế                     | 5 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 4                                                                                                                                                       | Bước 4                         | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                      | Người sử dụng đất                | Không tính thời gian              |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 5                                                                                                                                                       | Bước 5                         | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                    | Chi cục Thuế                     | 2 ngày                            |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 6                                                                                                                                                       | Bước 6                         | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 1,5 ngày                          |                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

| ST T | CÁC BƯỚC                              | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                           | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                          |
|------|---------------------------------------|--------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7    | Bước 7                                | Thẩm định hồ sơ trình ký | VPĐKĐĐ                         | 4 ngày                                                      |                           |                                          | <p>chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ;</p> <p>(7) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;</p> <p>(8) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&amp;TKQ;</p> <p>(9) Bộ phận TN&amp;TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p> | hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 204.000 đồng. |
| 8    | Bước 8                                | Vào sổ, scan lưu hồ sơ   | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 0,5 ngày                                                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                            |
| 9    | Bước 9                                | Trả kết quả              | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                                                    |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                            |
|      | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                          |                                | <b>10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc</b> |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                            |

| ST T                                                                                                                                                                                                    | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)               | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>15.4. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012783 (DVC: Một phần) (Trường hợp thay đổi kích thước cạnh, diện tích, số hiệu thửa đất, ... kết hợp thủ tục chuyển quyền; Có thuế)</b> |          |                                                                             |                                  |                                   |                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1                                                                                                                                                                                                       | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                             | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày                          | UBND huyện;<br>Chi cục Thuế;<br>kho bạc | Không                                    | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&amp;TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp</p> | <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện):</p> <p>+ Đối với đất: 20.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Đối với đất: 576.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với tài sản: 526.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng/giấy.</p> <p>Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn</p> |
| 2                                                                                                                                                                                                       | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính                                  | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 3 ngày                            |                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 3                                                                                                                                                                                                       | Bước 3   | Ban hành thông báo thuế                                                     | Chi cục Thuế                     | 5 ngày                            |                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 4                                                                                                                                                                                                       | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                      | Người sử dụng đất                | Không tính thời gian              |                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 5                                                                                                                                                                                                       | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                    | Chi cục Thuế                     | 2 ngày                            |                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 6                                                                                                                                                                                                       | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ                 | 1,5 ngày                          |                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 7                                                                                                                                                                                                       | Bước 7   | Thẩm định hồ sơ trình ký                                                    | VPĐKĐĐ                           | 4 ngày                            |                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |



| ST T | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                          |
|------|--------------------------------|------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 8    | Bước 8                         | Vào sổ, scan lưu hồ sơ | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 0,5 ngày                                             |                           |                                          | <p>theo quy định;</p> <p>(6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới và lập hồ sơ trình ký GCN trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh.</p> <p>(7) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;</p> <p>(8) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&amp;TKQ;</p> <p>(9) Bộ phận TN&amp;TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p> | giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 204.000 đồng. |
| 9    | Bước 9                         | Trả kết quả            | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                                             |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                            |
|      | Tổng cộng thời gian giải quyết |                        |                                | 10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                            |

**16. Tách thửa hoặc hợp thửa đất. Mã TTHC: 1.012784 (DVC: Một phần)**

| ST T                                                                                     | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                   | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>16.1. Tách thửa hoặc hợp thửa đất. Mã TTHC: 1.012784 (DVC: Một phần) (Không thuế)</b> |          |                                      |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 1                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                      | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ        | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&amp;TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPĐKĐĐ;</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập hồ sơ trình ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh;</p> <p>(3) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;</p> <p>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&amp;TKQ;</p> <p>(5) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã</p> | <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Đối với trường hợp tách thửa:</p> <p>+ Đối với đất: 576.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 526.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp hợp thửa:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>Trường hợp nhiều thửa</p> |
| 2                                                                                        | Bước 2   | Thẩm tra, lập hồ sơ trình ký GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 8 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 3                                                                                        | Bước 3   | Thẩm định hồ sơ trình ký             | VPĐKĐĐ                         | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 4                                                                                        | Bước 4   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ               | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 5                                                                                        | Bước 5   | Trả kết quả                          | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

| ST T                                                                                                                      | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                 | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                           |                                |                                            |                                |                                   |                           |                                          | đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                        | đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 204.000 đồng.                                    |
|                                                                                                                           | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                            |                                | 15 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                    |
| 16.2. Tách thửa hoặc hợp thửa đất. Mã TTHC: 1.012784 (DVC: Một phần) (Kết hợp thủ tục chuyển quyền chuyển quyền; Có thuế) |                                |                                            |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                    |
| 1                                                                                                                         | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                            | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ        | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Đối với trường hợp tách |
| 2                                                                                                                         | Bước 2                         | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                    |
| 3                                                                                                                         | Bước 3                         | Ban hành thông báo thuế                    | Chi cục Thuế                   | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                    |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                              | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|------|----------|-------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4    | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                          | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian              |                           |                                          | <p>tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuê và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính;</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKKĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Chi nhánh VPĐKKĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKKĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh;</p> <p>(7) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKKĐ tỉnh ký GCN mới;</p> | <p>thửa:</p> <p>+ Đối với đất: 576.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 526.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp hợp thửa:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 204.000 đồng.</p> |
| 5    | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                        | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 6    | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới | Chi nhánh VPĐKKĐ               | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 7    | Bước 7   | Thẩm định hồ sơ trình ký                        | VPĐKKĐ                         | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 8    | Bước 8   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                          | Chi nhánh VPĐKKĐ               | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 9    | Bước 9   | Trả kết quả                                     | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

| ST T | CÁC BƯỚC                              | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                           | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|------|---------------------------------------|--------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|      |                                       |                    |                                |                                                             |                           |                                          | (8) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(9) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; |                   |
|      | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                    |                                | <b>15 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc</b> |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                           |                   |

**17. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. Mã TTHC: 1.012790 (DVC: Toàn trình)**

*17.1. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. Mã TTHC: 1.012790 (DVC: Toàn trình) (Thẩm quyền chi nhánh) (Chỉnh lý GCN đã cấp)*

|   |        |                                          |                     |          |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                          |
|---|--------|------------------------------------------|---------------------|----------|-------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                          | Bộ phận tiếp nhận   | 0,5 ngày | Không | Không | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; In đính chính GCN đã cấp trình lãnh đạo VPĐKĐĐ phê | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Đối với đất: 569.000 đồng/giấy.<br>- Đối với tài sản: 705.000 |
| 2 | Bước 2 | Thẩm tra hồ sơ; In đính chính GCN đã cấp | Chi nhánh VPĐKĐĐ    | 6 ngày   |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 3 | Bước 3 | Lãnh đạo phê duyệt                       | Chi nhánh VPĐKĐĐ    | 3 ngày   |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 4 | Bước 4 | Trả kết quả                              | Bộ phận trả kết quả | 0,5 ngày |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                          |

| ST T                                                                                                                                                         | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                              |          |                            |                                |                                   |                           |                                          | duyet;<br>(3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(4) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.                                                                  | đồng/giấy.<br>- Đối với đất và tài sản: 858.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp dính chính Giấy chứng nhận mà lỗi do cơ quan nhà nước thì không thu tiền.                                                                                                                  |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                        |          |                            |                                | <b>10 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <i>17.2. Dính chính Giấy chứng nhận đã cấp. Mã TTHC: 1.012790 (DVC: Toàn trình) (Thẩm quyền chi nhánh) (Cấp mới GCN không thay đổi ranh giới, diện tích)</i> |          |                            |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 1                                                                                                                                                            | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ            | Bộ phận tiếp nhận              | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; In GCN mới trình lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(3) Lãnh đạo Chi nhánh | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Đối với đất: 569.000 đồng/giấy.<br>- Đối với tài sản: 705.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                                            | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 6 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 3                                                                                                                                                            | Bước 3   | Lãnh đạo phê duyệt         | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 4                                                                                                                                                            | Bước 4   | Trả kết quả                | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                     |

| ST T                                                                                                                         | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                              |          |                                                          |                                |                                   |                           |                                          | VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(4) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                      | - Đối với đất và tài sản: 858.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp dính chính Giấy chứng nhận mà lỗi do cơ quan nhà nước thì không thu tiền.                                                                                                                                                                                                         |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                        |          |                                                          |                                | <b>10 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>17.3. Dính chính Giấy chứng nhận đã cấp. Mã TTHC: 1.012790 (DVC: Toàn trình) (Chỉnh lý GCN đã cấp; Thẩm quyền VPĐKĐĐ)</b> |          |                                                          |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 1                                                                                                                            | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                          | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ        | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPĐKĐĐ;<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; In dính chính GCN đã cấp hoặc in GCN mới và Lập hồ sơ trình ký dính chính GCN đã cấp trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Đối với đất: 569.000 đồng/giấy.<br>- Đối với tài sản: 705.000 đồng/giấy.<br>- Đối với đất và tài sản: 858.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp dính chính |
| 2                                                                                                                            | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; lập hồ sơ trình ký dính chính GCN đã cấp | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3                                                                                                                            | Bước 3   | Thẩm định hồ sơ trình ký                                 | VPĐKĐĐ                         | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 4                                                                                                                            | Bước 4   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                                   | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 5                                                                                                                            | Bước 5   | Trả kết quả                                              | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| ST T                                                                                                                                                                                                          | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                   | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                               |                                |                                      |                                |                                   |                           |                                          | (3) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký đính chính GCN đã cấp hoặc ký GCN mới;<br>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(5) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | Giấy chứng nhận mà lỗi do cơ quan nhà nước thì không thu tiền.                                                                                                                        |
|                                                                                                                                                                                                               | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                      |                                | 10 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                       |
| 17.4. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. Mã TTHC: 1.012790 (DVC: Toàn trình) (Cấp mới GCN; Thẩm quyền VPĐKĐĐ) (Bao gồm cả trường hợp thẩm quyền của Chi nhánh mà có thay đổi ranh giới diện tích; Không thuế) |                                |                                      |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                       |
| 1                                                                                                                                                                                                             | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                      | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ        | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPĐKĐĐ;<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm                                                                                                                                                           | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: |
| 2                                                                                                                                                                                                             | Bước 2                         | Thẩm tra hồ sơ; lập hồ sơ ký GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                       |
| 3                                                                                                                                                                                                             | Bước 3                         | Thẩm định hồ sơ trình ký             | VPĐKĐĐ                         | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                       |



| ST T                                                                                                                                       | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                          |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4                                                                                                                                          | Bước 4   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                            |                           |                                          | tra hồ sơ; In đính chính GCN đã cấp hoặc in GCN mới và Lập hồ sơ ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh;                                                                                                                                                                                                                       | - Đối với đất: 569.000 đồng/giấy.<br>- Đối với tài sản: 705.000 đồng/giấy.<br>- Đối với đất và tài sản: 858.000 đồng/giấy. |
| 5                                                                                                                                          | Bước 5   | Trả kết quả            | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          | (3) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký đính chính GCN đã cấp hoặc ký GCN mới;<br>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(5) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. | Trường hợp đính chính Giấy chứng nhận mà lỗi do cơ quan nhà nước thì không thu tiền.                                       |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                                      |          |                        |                                | <b>10 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                            |
| <b>17.5. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. Mã TTHC: 1.012790 (DVC: Toàn trình) (Cấp mới GCN có thay đổi ranh giới diện tích; Có thuế)</b> |          |                        |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                            |
| 1                                                                                                                                          | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ        | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết   | 0,5 ngày                          | UBND huyện; Chi cục       | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận                                                                                                                                                                                                                                                                                                | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại                                                 |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                              |
|------|----------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
|      |          |                                                                             | quả                            |                                   | Thuế;<br>kho bạc          |                                          | TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);                                                        | phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.                  |
| 2    | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính                                  | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 3 ngày                            |                           |                                          | (2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;               | * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Đối với đất: 569.000 đồng/giấy. |
| 3    | Bước 3   | Ban hành thông báo thuế                                                     | Chi cục Thuế                   | 5 ngày                            |                           |                                          | (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;                                          | - Đối với tài sản: 705.000 đồng/giấy.                                          |
| 4    | Bước 4   | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                      | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian              |                           |                                          | (4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);                                                              | - Đối với đất và tài sản: 858.000 đồng/giấy.                                   |
| 5    | Bước 5   | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                    | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                            |                           |                                          | (5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định; |                                                                                |
| 6    | Bước 6   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1,5 ngày                          |                           |                                          | (6) Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê |                                                                                |
| 7    | Bước 7   | Thẩm định hồ sơ trình ký                                                    | VPĐKĐĐ                         | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                              |                                                                                |
| 8    | Bước 8   | Vào sổ, scan lưu hồ sơ                                                      | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                              |                                                                                |
| 9    | Bước 9   | Trả kết quả                                                                 | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                              |                                                                                |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                         | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                    | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                          |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                |                    |                                |                                                      |                           |                                          | duyet; chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ;<br>(7) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;<br>(8) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(9) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. |                                                                            |
|                                                                                                                                                                                                                                                                              | Tổng cộng thời gian giải quyết |                    |                                | 10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                            |
| 18. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định. Mã TTHC: 1.012785 (DVC: Một phần)                         |                                |                    |                                |                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                            |
| 18.1. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định. Mã TTHC: 1.012785 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý GCN đã cấp) |                                |                    |                                |                                                      |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                            |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ        | 0,5 ngày                                             | UBND huyện; Chi Cục       | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận                                                                                                                                                                                                                                                                                 | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                                                                                         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                                  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                                  | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2    | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; gửi thông báo cho bên chuyển quyền và UBND cấp xã để niêm yết công khai hoặc đăng tin 03 lần trên phương tiện truyền thông | Chi nhánh VPĐKĐĐ                                                | 3 ngày                            | Thuế, Kho bạc, UBND cấp xã; Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước |                                          | TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPĐKĐĐ;<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; Gửi văn bản cho bên chuyển quyền và UBND cấp xã niêm yết công khai, trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền thì gửi văn bản cho Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước đăng tin 03 lần trên phương tiện truyền thông đại chúng;<br>(3) UBND cấp xã niêm yết công khai việc chuyển quyền tại trụ sở, sau 30 ngày thì kết thúc niêm yết, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước kết thúc Đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng sau 30 ngày (nếu có); Chuyển kết quả đã niêm yết và kết quả đã đăng tin (nếu có) cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ trong ngày làm việc tiếp theo; | phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ |
| 3    | Bước 3   | Niem yết ở UBND cấp xã và đăng tin 03 lần trên phương tiện truyền thông đối với trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền         | UBND cấp xã hoặc Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước | 30 + 1 ngày                       |                                                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 4    | Bước 4   | Gửi Phiếu chuyển thông tin địa chính                                                                                                       | Chi nhánh VPĐKĐĐ                                                | 2 ngày                            |                                                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                                 | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                 |
|------|----------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| 5    | Bước 5   | Thông báo nghĩa vụ tài chính                                                       | Chi Cục Thuế                   | 5 ngày                            |                           |                                          | <p>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế;</p> <p>(5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuê và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(6) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian này);</p> <p>(7) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(8) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in chỉnh lý vào GCN đã cấp trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(9) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến</p> | sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng. |
| 6    | Bước 6   | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                             | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian              |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                   |
| 7    | Bước 7   | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                           | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                   |
| 8    | Bước 8   | Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; In nội dung chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                   |
| 9    | Bước 9   | Lãnh đạo phê duyệt                                                                 | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                   |
| 10   | Bước 10  | Trả kết quả                                                                        | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                   |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | CÁC BƯỚC                       | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                                                                       | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                                       | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                   |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                |                                                                                                                          |                                |                                                                                  |                                                                                 |                                          | Bộ phận TN&TKQ;<br>(10) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tổng cộng thời gian giải quyết |                                                                                                                          |                                | 10 ngày làm việc + 30 ngày + 1 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 18.2. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định. Mã TTHC: 1.012785 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN không thay đổi ranh giới, diện tích) |                                |                                                                                                                          |                                |                                                                                  |                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 1                         | Tiếp nhận hồ sơ                                                                                                          | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ        | 0,5 ngày                                                                         | UBND huyện; Chi Cục Thuế, Kho bạc, UBND cấp xã; Đài Phát thanh - Truyền hình và | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPĐKĐĐ;<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; Gửi văn bản cho bên chuyển quyền và UBND cấp xã niêm yết công khai, trường hợp không rõ địa chỉ của người | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bước 2                         | Thẩm tra hồ sơ; gửi thông báo cho bên chuyển quyền và UBND cấp xã để niêm yết công khai hoặc đăng tin 03 lần trên phương | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 3 ngày                                                                           |                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                     |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                                                                                 | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                                  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |          | tiện truyền thông                                                                                                                  |                                                                 |                                   | Báo Bình Phước            |                                          | chuyển quyền thì gửi văn bản cho Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước đăng tin 03 lần trên phương tiện truyền thông đại chúng;<br>(3) UBND cấp xã niêm yết công khai việc chuyển quyền tại trụ sở, sau 30 ngày thì kết thúc niêm yết, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước kết thúc Đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng sau 30 ngày (nếu có); Chuyển kết quả đã niêm yết và kết quả đã đăng tin (nếu có) cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ trong ngày làm việc tiếp theo;<br>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế;<br>(5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;<br>(6) Người sử dụng đất nộp nghĩa | + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng. |
| 3    | Bước 3   | Niem yết ở UBND cấp xã và đăng tin 03 lần trên phương tiện truyền thông đối với trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền | UBND cấp xã hoặc Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước | 30 + 1 ngày                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 4    | Bước 4   | Gửi Phiếu chuyển thông tin địa chính                                                                                               | Chi nhánh VPĐKĐĐ                                                | 2 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 5    | Bước 5   | Thông báo nghĩa vụ tài chính                                                                                                       | Chi Cục Thuế                                                    | 5 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| ST T | CÁC BƯỚC                              | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                              | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT              | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|------|---------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 6    | Bước 6                                | Nộp nghĩa vụ tài chính                          | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian                           |                           |                                          | vụ tài chính (không tính thời gian này);<br>(7) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;<br>(8) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;<br>(9) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(10) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. |                   |
| 7    | Bước 7                                | Xác nhận hoàn thành NVTC                        | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                                         |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 8    | Bước 8                                | Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 3 ngày                                         |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 9    | Bước 9                                | Lãnh đạo phê duyệt                              | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                                         |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| 10   | Bước 10                               | Trả kết quả                                     | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
|      | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                                                 |                                | <b>10 ngày làm việc + 30 ngày + 1 ngày làm</b> |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |



| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                                                                                         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                   | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT        | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                                                      | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |          |                                                                                                                                            |                                                  | việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc |                                                                                                |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <i>18.3. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định. Mã TTHC: 1.012785 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN có thay đổi ranh giới, diện tích)</i> |          |                                                                                                                                            |                                                  |                                          |                                                                                                |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                                                                            | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ                          | 0,5 ngày                                 | UBND huyện; Chi Cục Thuế, Kho bạc, UBND cấp xã; Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPĐKĐĐ;<br>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; Gửi văn bản cho bên chuyển quyền và UBND cấp xã niêm yết công khai, trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền thì gửi văn bản cho Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước đăng tin 03 lần trên phương tiện truyền thông đại chúng;<br>(3) UBND cấp xã niêm yết công khai việc chuyển quyền tại trụ sở, sau 30 ngày thì kết thúc niêm yết, | * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thị xã, thị trấn thuộc huyện): 25.000 đồng/giấy.<br>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:<br>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:<br>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.<br>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:<br>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy. |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; gửi thông báo cho bên chuyển quyền và UBND cấp xã để niêm yết công khai hoặc đăng tin 03 lần trên phương tiện truyền thông | Chi nhánh VPĐKĐĐ                                 | 2 ngày                                   |                                                                                                |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bước 3   | Niem yết ở UBND cấp xã và đăng tin 03 lần trên phương tiện truyền thông                                                                    | UBND cấp xã hoặc Đài Phát thanh - Truyền hình và | 30 + 1 ngày                              |                                                                                                |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| ST T | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                         |
|------|----------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |          | đối với trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền                  | Báo Bình Phước                 |                                   |                           |                                          | Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước kết thúc Đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng sau 30 ngày (nếu có); Chuyển kết quả đã niêm yết và kết quả đã đăng tin (nếu có) cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ trong ngày làm việc tiếp theo; | + Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy.<br>+ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.<br>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng. |
| 4    | Bước 4   | Gửi Phiếu chuyển thông tin địa chính                                        | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1,5 ngày                          |                           |                                          | (4) Chi nhánh VPĐKĐĐ gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế;                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 5    | Bước 5   | Thông báo nghĩa vụ tài chính                                                | Chi Cục Thuế                   | 5 ngày                            |                           |                                          | (5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 6    | Bước 6   | Nộp nghĩa vụ tài chính                                                      | Người sử dụng đất              | Không tính thời gian              |                           |                                          | (6) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian này);                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 7    | Bước 7   | Xác nhận hoàn thành NVTC                                                    | Chi cục Thuế                   | 2 ngày                            |                           |                                          | (7) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 8    | Bước 8   | Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                            |                           |                                          | (8) Bộ phận Đăng ký và Cấp                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 9    | Bước 9   | Thẩm định hồ sơ trình ký                                                    | VPĐKĐĐ                         | 4 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                           |

| ST T | CÁC BƯỚC                              | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                                       | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|------|---------------------------------------|------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 10   | Bước 10                               | Vào sổ, scan lưu hồ sơ | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 0,5 ngày                                                                                |                           |                                          | GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ;<br>(9) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;<br>(10) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;<br>(11) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. |                   |
| 11   | Bước 11                               | Trả kết quả            | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                                                                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |
|      | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                        |                                | <b>10 ngày làm việc + 30 ngày + 1 ngày làm việc + 5 ngày làm việc + 2 ngày làm việc</b> |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |

**19. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng**

| ST T                                                                                                                                                                                            | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                     | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản. Mã TTHC: 1.012787 (DVC: Một phần) (Cá nhân NCN của tổ chức đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính tại thủ tục cấp tỉnh)</b> |          |                                                        |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1                                                                                                                                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                        | Bộ phận tiếp nhận              | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                                    | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&amp;TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký &amp; Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&amp;TKQ;</p> <p>(4) Bộ phận TN&amp;TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p> | <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.</p> |
| 2                                                                                                                                                                                               | Bước 2   | Thẩm tra hồ sơ; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 3 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 3                                                                                                                                                                                               | Bước 3   | Lãnh đạo phê duyệt                                     | Chi nhánh VPĐKĐĐ               | 1 ngày                            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4                                                                                                                                                                                               | Bước 4   | Trả kết quả                                            | Bộ phận trả kết quả            | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                           |          |                                                        |                                | <b>5 ngày làm việc</b>            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                                                                                                                                                                                 |          |                                                        |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| ST T                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 20. Cung cấp dữ liệu đất đai. Mã TTHC: 1.012789 (DVC: Toàn trình)                 |          |                    |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 20.1. Cung cấp dữ liệu đất đai. Mã TTHC: 1.012789 (DVC: Toàn trình) (Bình thường) |          |                    |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 1                                                                                 | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ        | 0,25 ngày                         | Không                     | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho Chi nhánh VPĐKĐĐ;<br>(2) Bộ phận lưu trữ thẩm định hồ sơ, cung cấp hồ sơ, khai thác dữ liệu trình Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt;<br>(3) Bộ phận lưu trữ thông báo cho người yêu cầu cung cấp thông tin về kết quả giải quyết. | * Lệ phí:<br>- Hộ gia đình, cá nhân: 10.000 đồng.<br>- Tổ chức: 30.000 đồng.<br>* Phí:<br>- Đối với thường hợp khai thác và sử dụng tài liệu đất đai từ hệ thống thông tin Quốc gia về đất đai: Thu theo quy định tại thông tư số 56/2024/TT-BTC ngày 31/7/2024 của Bộ Tài chính;<br>- Đối với trường hợp còn lại: 300.000 đồng/hồ sơ, tài liệu (không bao gồm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu);<br>* Ghi chú: Trường hợp trích lục thửa đất thì thu theo đơn giá trích lục |
| 2                                                                                 | Bước 2   | Thẩm tra           | Cán bộ thẩm tra                | 0,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 3                                                                                 | Bước 3   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả            | 0,25 ngày                         |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                    |          |                    |                                | 1 ngày làm việc                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 20.2. Cung cấp dữ liệu đất đai. Mã TTHC: 1.012789 (DVC: Toàn trình) (Phức tạp)    |          |                    |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

| ST T                                  | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|---------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                                     | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ        | 0,25 ngày                         | Không                     | Không                                    | (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho Chi nhánh VPĐKĐĐ;<br>(2) Bộ phận lưu trữ thẩm định hồ sơ, cung cấp hồ sơ, khai thác dữ liệu trình Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt;<br>(3) Bộ phận lưu trữ thông báo cho người yêu cầu cung cấp thông tin về kết quả giải quyết. | * Lệ phí:<br>- Hộ gia đình, cá nhân: 10.000 đồng.<br>- Tổ chức: 30.000 đồng.<br>* Phí:<br>- Đối với thường hợp khai thác và sử dụng tài liệu đất đai từ hệ thống thông tin Quốc gia về đất đai: Thu theo quy định tại thông tư số 56/2024/TT-BTC ngày 31/7/2024 của Bộ Tài chính;<br>- Đối với trường hợp còn lại: 300.000 đồng/hồ sơ, tài liệu (không bao gồm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu);<br>* Ghi chú: Trường hợp trích lục thửa đất thì thu theo đơn giá trích lục |
| 2                                     | Bước 2   | Thẩm tra           | Cán bộ thẩm tra                | 2,5 ngày                          |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 3                                     | Bước 3   | Trả kết quả        | Bộ phận trả kết quả            | 0,25 ngày                         |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |          |                    |                                | <b>3 ngày làm việc</b>            |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

**\* Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai**

| STT                                                                                                                                      | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                         | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                                                          | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí (vnd) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| <b>1. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố. Mã số TTHC: 1.012811. DVC: Một phần</b> |          |                                                            |                                |                                   |                                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 1                                                                                                                                        | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                            | Ban Tiếp công dân huyện        | 01 ngày                           | Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Nông nghiệp và Môi trường và các phòng ban của Ủy ban nhân dân huyện | Không                                    | <p>(1) Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp nộp đơn tại Ban Tiếp công dân huyện</p> <p>(2) Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được đơn Ban tiếp công dân cấp huyện phải tham mưu Chủ tịch UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản cho các bên tranh chấp đất đai và Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp về việc thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai, trường hợp không thụ lý thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do</p> <p>(3) Ban tiếp công dân cấp huyện tham mưu Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành văn bản giao trách nhiệm cơ 855uant ham mưu giải quyết.</p> <p>(4) Cơ quan tham mưu có nhiệm vụ thẩm tra, xác minh vụ việc, tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp, tổ chức cuộc họp các ban, ngành có liên quan để tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai (nếu cần thiết) và hoàn chỉnh hồ</p> | Không quy định    |
| 2                                                                                                                                        | Bước 2   | Thụ lý đơn và thông báo cho các cá nhân, cơ quan liên quan | Chủ tịch UBND cấp huyện        | 05 ngày                           |                                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 3                                                                                                                                        | Bước 3   | Giao trách nhiệm cơ 855uant ham mưu giải quyết             | Chủ tịch UBND cấp huyện        | 04 ngày                           |                                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 4                                                                                                                                        | Bước 4   | Thẩm tra, xác minh nội dung tranh chấp đất đai             | Cơ quan tham mưu giải quyết    | 29 ngày                           |                                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |

|   |                                       |                                                                                    |                         |                |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
|---|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 5 | Bước 5                                | Ban hành quyết định giải quyết tranh chấp hoặc quyết định công nhận hòa giải thành | Chủ tịch UBND cấp huyện | 05 ngày        |  |  | sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai; (5) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định giải quyết tranh chấp hoặc quyết định công nhận hòa giải thành và gửi cho các bên tranh chấp, các tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan |  |
|   | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                                                                                    |                         | <b>45 ngày</b> |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |

### **VIII. Lĩnh vực Tài nguyên nước cấp huyện**



| STT                                                                                     | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                   | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (vnd) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| <b>1. Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất. Mã số TTHC: 1.001662. DVC: Một phần</b> |          |                                      |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| <b>1.1. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp tờ khai tại Bộ phận một cửa UBND cấp huyện.</b> |          |                                      |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 1                                                                                       | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                      | Bộ phận một cửa UBND cấp huyện | 1 ngày                            | UBND cấp xã               | UBND cấp huyện                           | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện sau đó chuyển đến Bộ phận chuyên môn của Phòng NNMT</p> <p>(2) Phòng NNMT xác minh, trình UBND cấp huyện xác nhận vào Tờ khai</p> <p>(3) UBND cấp huyện xác nhận vào Tờ khai và chuyển một (01) bản cho Bộ phận một cửa UBND cấp huyện</p> <p>(4) Phòng NNMT tham mưu UBND cấp huyện lập sổ theo dõi, cập nhật số liệu đăng ký; hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả đăng ký gửi Sở NNMT</p> <p>(5) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện trả kết quả cho chủ sử dụng; thu lệ phí, phí (nếu có).</p> | Không             |
| 2                                                                                       | Bước 2   | Thẩm định và trình xác nhận          | Phòng NNMT                     | 07 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 3                                                                                       | Bước 3   | Xác nhận Tờ khai                     | UBND cấp huyện                 | 05 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |
| 4                                                                                       | Bước 4   | Lập hồ sơ theo dõi, cập nhật số liệu | Phòng NNMT                     | Theo quy định                     |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   |

|                                       |        |             |                                |                |  |  |  |  |
|---------------------------------------|--------|-------------|--------------------------------|----------------|--|--|--|--|
| 5                                     | Bước 5 | Trả kết quả | Bộ phận một cửa UBND cấp huyện | 1 ngày         |  |  |  |  |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |        |             |                                | <b>14 ngày</b> |  |  |  |  |

## 1.2. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp tờ khai cho Ủy ban nhân dân cấp xã

|   |        |                             |                                                                                                                                            |         |             |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |       |
|---|--------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ             | Bộ phận tiếp nhận tại Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai đăng ký cho Bộ phận một cửa UBND cấp huyện | 03 ngày | UBND cấp xã | UBND cấp huyện | <p>1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã;</p> <p>(2) Ủy ban nhân dân cấp xã nộp Hồ sơ trực tuyến tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện sau đó chuyển đến Bộ phận chuyên môn của Phòng NNMT.</p> <p>(3) Phòng NNMT xác minh, trình UBND cấp huyện xác nhận vào Tờ khai;</p> <p>(4) UBND cấp huyện xác nhận vào Tờ khai và chuyển một (01) bản cho Bộ phận một cửa UBND cấp huyện.</p> <p>(5) Phòng NNMT tham mưu UBND cấp huyện lập sổ theo dõi, cập nhật số liệu đăng ký; hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả đăng ký gửi Sở NNMT</p> | Không |
| 2 | Bước 2 | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ   | Bộ phận một cửa UBND cấp huyện                                                                                                             | 01 ngày |             |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |       |
| 3 | Bước 3 | Thẩm định và trình xác nhận | Phòng NNMT                                                                                                                                 | 05 ngày |             |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |       |
| 4 | Bước 4 | Xác nhận Tờ khai            | UBND cấp huyện                                                                                                                             | 04 ngày |             |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |       |

|                                       |        |                                      |                                |                |  |  |                                                                                           |  |
|---------------------------------------|--------|--------------------------------------|--------------------------------|----------------|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 5                                     | Bước 5 | Lập hồ sơ theo dõi, cập nhật số liệu | Phòng NNMT                     | Theo quy định  |  |  | (6) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện trả kết quả cho chủ sử dụng; thu lệ phí, phí (nếu có). |  |
| 6                                     | Bước 6 | Trả kết quả                          | Bộ phận một cửa UBND cấp huyện | 01 ngày        |  |  |                                                                                           |  |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |        |                                      |                                | <b>14 ngày</b> |  |  |                                                                                           |  |

**2. Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện). Mã số TTHC: 1.001645. DVC: Một phần**

|   |        |                                                                |                                                                                                                    |         |                                            |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                   |
|---|--------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--------------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ                                      | Bộ phận một cửa UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi nguồn nước nội tỉnh bị chuyển nước và Sở Nông nghiệp và Môi trường | 01 ngày | Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan | UBND cấp huyện | <p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện sau đó chuyển đến Bộ phận chuyên môn của Phòng NNMT;</p> <p>(2) Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến và tham mưu UBND cấp huyện;</p> <p>(3) UBND cấp huyện ban hành Văn bản ý kiến.</p> <p>(4) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện trả kết quả cho chủ đầu tư; thu lệ phí, phí (nếu có).</p> | Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả. |
| 2 | Bước 2 | Tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến và tham mưu UBND cấp huyện | Phòng NNMT                                                                                                         | 33 ngày |                                            |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                   |
| 3 | Bước 3 | Phê duyệt văn bản ý kiến                                       | UBND cấp huyện                                                                                                     | 07 ngày |                                            |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                   |

|   |                                       |             |                                                                      |                |  |  |  |  |
|---|---------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------|----------------|--|--|--|--|
| 4 | Bước 4                                | Trả kết quả | Bộ phận một cửa UBND cấp huyện và hện trả kết quả của UBND cấp huyện | 01 ngày        |  |  |  |  |
|   | <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |             |                                                                      | <b>42 ngày</b> |  |  |  |  |

### IX. Lĩnh vực Môi trường cấp huyện

| ST<br>T                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | CÁC<br>BƯỚC | TRÌNH<br>TỰ<br>THỰC<br>HIỆN | BỘ<br>PHẬN,<br>CBCC<br>GIẢI<br>QUYẾT<br>HỒ SƠ | THỜI<br>GIAN<br>TIẾP<br>NHẬN<br>VÀ<br>GIẢI<br>QUYẾT | CƠ<br>QUAN<br>PHỐI<br>HỢP<br>(nếu<br>có) | TRÌNH<br>CẤP CÓ<br>THẨM<br>QUYỀN<br>CAO<br>HƠN | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí<br>(VNĐ)                                              |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| <b>1. Cấp giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010723 – DVC: DVC Một phần</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |                             |                                               |                                                     |                                          |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                   |
| <b><i>1.1. Trường hợp Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (15 ngày)</i></b> |             |                             |                                               |                                                     |                                          |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                   |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 1      | Tiếp nhận hồ sơ             | Bộ phận tiếp nhận một cửa của UBND huyện      | 0,5 ngày                                            | Không                                    | UBND huyện                                     | (1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường.<br>(2) Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra hồ sơ:<br>- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Phòng Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND huyện thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra. | 9.000.000 đồng/Giấy phép; Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí |

|                                                                                             |        |                                                            |                                          |          |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                          |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------|-------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2                                                                                           | Bước 2 | Kiểm tra hồ sơ; thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra; | Phòng Nông nghiệp và Môi trường          | 09 ngày  |       |            | - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Phòng Nông nghiệp và Môi trường có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Phòng Nông nghiệp và Môi trường không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.<br>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp Giấy phép môi trường từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường, UBND huyện xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND huyện ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.<br>(4) Phòng Nông nghiệp và Môi trường nhận Giấy phép môi trường từ UBND huyện; công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện về giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện.<br>Bộ phận một cửa UBND huyện nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. | thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. |
| 3                                                                                           | Bước 3 | Cấp giấy phép                                              | UBND huyện                               | 04 ngày  |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                          |
| 4                                                                                           | Bước 4 | Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường          | 1,5 ngày |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                          |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                              |        |                                                            |                                          | 15 ngày  |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                          |
| 1.2. Đối với các trường hợp còn lại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. (30 ngày) |        |                                                            |                                          |          |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                          |
| 1                                                                                           | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                            | Bộ phận tiếp nhận một cửa của UBND huyện | 0,5 ngày | Không | UBND huyện | (1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường .<br>(2) Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra hồ sơ:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 9.000.000 đồng/Giấy phép; Chế độ thu, nộp, quản lý và                                                                                    |

|                                                                                      |        |                                                                               |                                          |          |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                      |
|--------------------------------------------------------------------------------------|--------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------|-------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2                                                                                    | Bước 2 | Kiểm tra hồ sơ; thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra; thẩm định cấp phép | Phòng Nông nghiệp và Môi trường          | 23 ngày  |       |            | <div>- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Phòng Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND huyện thành lập Tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra.</div> <div>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Phòng Nông nghiệp và Môi trường có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</div> <div>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp Giấy phép môi trường từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường , UBND huyện xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND huyện ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.</div> <div>(4) Phòng Nông nghiệp và Môi trường nhận Giấy phép môi trường từ UBND huyện; công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện về giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện.</div> <div>Bộ phận một cửa UBND huyện nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.</div> | sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. |
| 3                                                                                    | Bước 3 | Cấp giấy phép                                                                 | UBND huyện                               | 05 ngày  |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                      |
| 4                                                                                    | Bước 4 | Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện                        | Phòng Nông nghiệp và Môi trường          | 1,5 ngày |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                      |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                       |        |                                                                               |                                          | 30 ngày  |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                      |
| 2. Cấp đổi giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010724 – DVC: DVC Một phần (10 ngày) |        |                                                                               |                                          |          |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                      |
| 1                                                                                    | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                                               | Bộ phận tiếp nhận một cửa của UBND huyện | 0,5 ngày | Không | UBND huyện | <div>(1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường .</div> <div>(2) Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra hồ sơ:</div> <div>- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Phòng Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép kèm theo</div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Không quy định                                                                                                                                       |

|                                                                                             |        |                                                        |                                          |          |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------|-------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| 2                                                                                           | Bước 2 | Kiểm tra hồ sơ; thẩm định cấp phép                     | Phòng Nông nghiệp và Môi trường          | 05 ngày  |       |            | <p>hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc thay đổi của Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Tham mưu UBND huyện cấp đổi Giấy phép môi trường cho chủ dự án đầu tư, cơ sở (nếu được UBND huyện ủy quyền cấp đổi Giấy phép môi trường) với thời hạn còn lại của giấy phép.</p> <p>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Phòng Nông nghiệp và Môi trường có văn bản trả hồ sơ và đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Phòng Nông nghiệp và Môi trường không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.</p> <p>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp đổi Giấy phép môi trường từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường, UBND huyện xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cấp đổi cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND huyện ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.</p> <p>(4) Phòng Nông nghiệp và Môi trường nhận Giấy phép môi trường cấp đổi từ UBND huyện; công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện về giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện.</p> <p>Bộ phận một cửa UBND huyện nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.</p> |                                                                                |
| 3                                                                                           | Bước 3 | Cấp giấy phép                                          | UBND huyện                               | 03 ngày  |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                |
| 4                                                                                           | Bước 4 | Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện | Phòng Nông nghiệp và Môi trường          | 1,5 ngày |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                              |        |                                                        |                                          | 10 ngày  |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                |
| 3. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010725 – DVC: DVC Một phần (10 ngày) |        |                                                        |                                          |          |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                |
| 1                                                                                           | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                        | Bộ phận tiếp nhận một cửa của UBND huyện | 0,5 ngày | Không | UBND huyện | <p>(1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>(2) Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Phòng Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND huyện cấp Giấy phép môi trường điều chỉnh cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4.500.000 đồng/Giấy phép (bằng 50% mức thu phí hồ sơ cấp Giấy phép môi trường) |
| 2                                                                                           | Bước 2 | Kiểm tra hồ sơ;                                        | Phòng Nông                               | 05 ngày  |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |        |                                                        |                                          |          |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                      |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------|-------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |        | thẩm định cấp phép                                     | ngành và Môi trường                      |          |       |            | - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Phòng Nông nghiệp và Môi trường có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Phòng Nông nghiệp và Môi trường không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.<br>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp Giấy phép môi trường điều chỉnh từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường, UBND huyện xem xét, ban hành Giấy phép môi trường điều chỉnh cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND huyện ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.<br>(4) Phòng Nông nghiệp và Môi trường nhận Giấy phép môi trường điều chỉnh từ UBND huyện; công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện về giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện.<br>Bộ phận một cửa UBND huyện nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. | <i>trường</i> );<br>Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 3 | Cấp giấy phép                                          | UBND huyện                               | 03 ngày  |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                      |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 4 | Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện | Phòng Nông nghiệp và Môi trường          | 1,5 ngày |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                      |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |        |                                                        |                                          | 10 ngày  |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                      |
| 4. Cấp lại giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010726 – DVC: DVC Một phần                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |        |                                                        |                                          |          |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                      |
| 4.1. Đối với trường hợp Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng; Dự án đầu tư, cơ sở có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường. (20 ngày) |        |                                                        |                                          |          |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                      |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                        | Bộ phận tiếp nhận một cửa của UBND huyện | 0,5 ngày | Không | UBND huyện | (1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường .<br>(2) Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra hồ sơ:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 9.000.000 đồng/Giấy phép; Chế độ thu, nộp, quản lý và                                                                                                                                                |



|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |        |                                                                               |                                          |          |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------|-------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bước 2 | Kiểm tra hồ sơ; thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra; thẩm định cấp phép | Phòng Nông nghiệp và Môi trường          | 14 ngày  |       |            | - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Phòng Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND huyện thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra.<br>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Phòng Nông nghiệp và Môi trường có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Phòng Nông nghiệp và Môi trường không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.<br>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp lại Giấy phép môi trường từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường, UBND huyện xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND huyện ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.<br>(4) Phòng Nông nghiệp và Môi trường nhận Giấy phép môi trường từ UBND huyện; công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện về giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện.<br>Bộ phận một cửa UBND huyện nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. | sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bước 3 | Cấp giấy phép                                                                 | UBND huyện                               | 04 ngày  |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                      |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bước 4 | Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện                        | Phòng Nông nghiệp và Môi trường          | 1,5 ngày |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                      |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |        |                                                                               |                                          | 20 ngày  |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                      |
| 4.2. Đối với trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường. (30 ngày) |        |                                                                               |                                          |          |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                      |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                                               | Bộ phận tiếp nhận một cửa của UBND huyện | 0,5 ngày | Không | UBND huyện | (1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường .<br>(2) Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra hồ sơ:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 9.000.000 đồng/Giấy phép; Chế độ thu, nộp, quản lý và                                                                                                |

|                                       |        |                                                                               |                                 |                |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                      |
|---------------------------------------|--------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2                                     | Bước 2 | Kiểm tra hồ sơ; thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra; thẩm định cấp phép | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 23 ngày        |  |  | <p>- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Phòng Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND huyện thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra.</p> <p>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Phòng Nông nghiệp và Môi trường có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Phòng Nông nghiệp và Môi trường không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.</p> <p>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp lại Giấy phép môi trường từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường, UBND huyện xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND huyện ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.</p> <p>(4) Phòng Nông nghiệp và Môi trường nhận Giấy phép môi trường từ UBND huyện; công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện về giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện.</p> <p>Bộ phận một cửa UBND huyện nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.</p> | sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. |
| 3                                     | Bước 3 | Cấp giấy phép                                                                 | UBND huyện                      | 05 ngày        |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                      |
| 4                                     | Bước 4 | Thông báo và trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện                        | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | 1,5 ngày       |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                      |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |        |                                                                               |                                 | <b>30 Ngày</b> |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                      |

### C. Thủ tục hành chính cấp xã

#### I. Lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cấp xã

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN | THỜI GIAN TIẾP | CƠ QUAN PHỐI | TRÌNH CÁC CẤP | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ |
|-----|----------|--------------------|-------------------------------------|----------------|--------------|---------------|-----------------|-------------|
|-----|----------|--------------------|-------------------------------------|----------------|--------------|---------------|-----------------|-------------|

|                                                                                                     |        |                 | <b>NGÀNH GIẢI<br/>QUYẾT HỒ SƠ</b>                   | <b>NHẬN VÀ<br/>GIẢI<br/>QUYẾT<br/>HỒ SƠ</b> | <b>HỢP<br/>(nếu có)</b> | <b>CÓ<br/>THẨM<br/>QUYỀN CAO<br/>HƠN<br/>(nếu có)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>(đồng)</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-----------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| <b>1. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa. Mã số TTHC: 1.008004. Mức DVC: Toàn trình</b> |        |                 |                                                     |                                             |                         |                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |               |
| 1                                                                                                   | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ | Bộ phận một cửa UBND cấp xã                         | 0,5 ngày                                    | Không                   | Không                                                 | Hồ sơ nộp trực tuyến tại <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách phụ trách công tác Nông nghiệp và MT cấp xã thẩm định trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. Tổng thời gian giải quyết: 05 ngày | Không         |
| 2                                                                                                   | Bước 2 | Thẩm định hồ sơ | Cán bộ phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường | 03 ngày                                     |                         |                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |               |
| 3                                                                                                   | Bước 3 | Phê duyệt       | Lãnh đạo UBND cấp xã                                | 01 ngày                                     |                         |                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |               |
| 4                                                                                                   | Bước 4 | Trả kết quả     | Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện              | 0,5 ngày                                    |                         |                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |               |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                    |        |                 |                                                     | <b>05 ngày làm việc</b>                     |                         |                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |               |

## II. Lĩnh vực Nông nghiệp (khuyến nông) cấp xã

| <b>STT</b>                                                                                             | <b>CÁC BƯỚC</b> | <b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b> | <b>BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ</b> | <b>THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ</b> | <b>CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)</b> | <b>TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)</b> | <b>MÔ TẢ QUY TRÌNH</b>                                                                                      | <b>PHÍ, LỆ PHÍ (đồng)</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| <b>1. Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã). Mã số TTHC: 1.003596 Mức DVC: Toàn trình</b> |                 |                           |                                                                   |                                                |                                  |                                                     |                                                                                                             |                           |
| 1                                                                                                      | Bước 1          | Tiếp nhận hồ sơ           | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả                                  | 01 ngày<br>(trước ngày 30/9)                   | đơn vị có liên quan              | UBND xã                                             | (1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã và chuyển hồ sơ đến bộ phận | Không                     |

|                                  |        |                                          |                                  |                               |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |
|----------------------------------|--------|------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                  |        | Thẩm định hồ sơ                          | Bộ phận phụ trách nông nghiệp    | 48 ngày<br>(trước ngày 15/11) |  |  | phụ trách nông nghiệp thuộc UBND xã.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
| 2                                | Bước 2 | Trả bổ sung hoàn thiện hồ sơ<br>(nếu có) | Tổ chức, cá nhân                 | 5 ngày                        |  |  | (2) Bộ phận phụ trách nông nghiệp xã kiểm tra và xử lý hồ sơ:<br>- Đối với hồ sơ hợp lệ: Tham mưu thẩm định hồ sơ và trình UBND cấp xã phê duyệt.<br>- Đối với hồ sơ chưa hợp lệ: Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân về tính hợp lệ của hồ sơ. Tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung hồ sơ gửi về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định). |  |
| 3                                | Bước 3 | Phê duyệt                                | UBND xã                          | 05 ngày<br>(trước ngày 30/11) |  |  | (3) UBND cấp xã phê duyệt và trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
| 4                                | Bước 4 | Trả kết quả                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | 01 ngày                       |  |  | (4) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trả kết quả cho tổ chức theo hình thức đã đăng ký                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |  |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |        |                                          |                                  | <b>60 ngày</b>                |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |

### III. Lĩnh vực Lâm Nghiệp cấp xã

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (đồng) |
|-----|----------|--------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------|-----------------|--------------------|
|-----|----------|--------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------|-----------------|--------------------|

| 1. Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư. Mã số TTHC: 1.012693. Mức DVC: Một phần |        |                                           |                                            |          |                                |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-------------------------------------------|--------------------------------------------|----------|--------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| 1                                                                                                             | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                           | Bộ phận một cửa UBND cấp xã                | 0,5 ngày | Phòng Tài nguyên và Môi trường | UBND cấp huyện | Hồ sơ nộp trực tuyến tại <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách phụ trách công tác Nông nghiệp và MT cấp xã đề nghị giao rừng của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư gửi đến Hạt Kiểm lâm cấp huyện hoặc cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp thuộc UBND cấp huyện ở nơi không có Hạt Kiểm lâm. cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện phối với Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra nội dung giao rừng theo quy định; phối hợp với UBND cấp xã tổ chức kiểm tra hiện trạng khu rừng tại thực địa trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định. Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét phê duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. | Không |
| 2                                                                                                             | Bước 2 | Thẩm định hồ sơ                           | Lãnh đạo UBND cấp xã                       | 5 ngày   |                                |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |       |
| 3                                                                                                             | Bước 3 | Kiểm tra hiện trạng khu rừng tại thực địa | Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện | 30 ngày  |                                |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |       |
| 4                                                                                                             | Bước 4 | Phê duyệt                                 | UBND cấp huyện                             | 5 ngày   |                                |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |       |
| 5                                                                                                             | Bước 5 | Bàn giao rừng                             | Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện | 10 ngày  |                                |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |       |
| 6                                                                                                             | Bước 4 | Trả kết quả                               | Bộ phận trả kết quả của UBND cấp xã        | 0,5 ngày |                                |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |       |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                     |        |                                           |                                            | 50 ngày  |                                |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |       |

#### IV. Lĩnh vực Thủy lợi và Quản lý Đê điều và phòng, chống thiên tai cấp xã

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (đồng) |
|-----|----------|--------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------|-----------------|--------------------|
|-----|----------|--------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------|-----------------|--------------------|

|                                                                                                                                                                                                                                                                                         |        |                 |                                                     |                  |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-----------------|-----------------------------------------------------|------------------|-------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| 1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện). Mã hồ sơ: 2.001621. Mức DVC: Một phần |        |                 |                                                     |                  |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ | Bộ phận một cửa UBND cấp xã                         | 0,5 ngày         | Không | Không | Hồ sơ nộp trực tuyến tại <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách phụ trách công tác Nông nghiệp và MT cấp xã thẩm định trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.                                       | Không |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 2 | Thẩm định hồ sơ | Cán bộ phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường | 4 ngày           |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 3 | Phê duyệt       | Lãnh đạo UBND cấp xã                                | 2 ngày           |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 4 | Trả kết quả     | Bộ phận trả kết quả của UBND cấp xã                 | 0,5 ngày         |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                               |        |                 |                                                     | 07 ngày làm việc |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |
| 2. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã. Mã số TTHC: 1.003446. Mức DVC: Một phần                                                                                                   |        |                 |                                                     |                  |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ | Bộ phận một cửa UBND cấp xã                         | 0,5 ngày         | Không | Không | Hồ sơ nộp trực tuyến tại <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách phụ trách công tác Nông nghiệp và MT cấp xã thẩm định trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.<br>Tổng thời gian giải quyết: 20 ngày | Không |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 2 | Thẩm định hồ sơ | Cán bộ phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường | 14 ngày          |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 3 | Phê duyệt       | Lãnh đạo UBND cấp xã                                | 5 ngày           |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 4 | Trả kết quả     | Bộ phận trả kết quả của UBND cấp xã                 | 0,5 ngày         |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                               |        |                 |                                                     | 20 ngày làm việc |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |
| 3. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã. Mã số TTHC: 1.003440. Mức DVC: Một phần                                                                                                                                             |        |                 |                                                     |                  |       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ | Bộ phận một cửa UBND cấp xã                         | 0,5 ngày         | Không | Không | Hồ sơ nộp trực tuyến tại <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Không |

|                                                                                                                         |        |                 |                                                                   |                               |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |       |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-----------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| 2                                                                                                                       | Bước 2 | Thẩm định hồ sơ | Cán bộ phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường               | 14 ngày                       |       |            | do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách phụ trách công tác Nông nghiệp và MT cấp xã thẩm định trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.<br>Tổng thời gian giải quyết: 20 ngày                                                                                         |       |
| 3                                                                                                                       | Bước 3 | Phê duyệt       | Lãnh đạo UBND cấp xã                                              | 5 ngày                        |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |       |
| 4                                                                                                                       | Bước 4 | Trả kết quả     | Bộ phận trả kết quả của UBND cấp xã                               | 0,5 ngày                      |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |       |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                               |        |                 | 20 ngày làm việc                                                  |                               |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |       |
| 4. Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu. Mã số TTHC: 2.002163. Mức DVC: Một phần |        |                 |                                                                   |                               |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |       |
| 1                                                                                                                       | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ | Bộ phận một cửa UBND cấp xã                                       | 0,5 ngày                      | Không | Không      | Hồ sơ nộp trực tuyến tại <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách phụ trách công tác Nông nghiệp và MT cấp xã thẩm định trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.                  | Không |
| 2                                                                                                                       | Bước 2 | Thẩm định hồ sơ | Cán bộ phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường               | 04 ngày                       |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |       |
| 3                                                                                                                       | Bước 3 | Phê duyệt       | Lãnh đạo UBND cấp xã                                              | 02 ngày                       |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |       |
| 4                                                                                                                       | Bước 4 | Trả kết quả     | Bộ phận trả kết quả của UBND cấp xã                               | 0,5 ngày                      |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |       |
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                               |        |                 | 07 ngày làm việc                                                  |                               |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |       |
| 5. Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh. Mã số TTHC: 2.002162. Mức DVC: Một phần                    |        |                 |                                                                   |                               |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |       |
| 1                                                                                                                       | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ | Bộ phận một cửa UBND cấp xã                                       | 0,5 ngày                      | Không | UBND huyện | Hồ sơ nộp trực tuyến tại <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách phụ trách công tác Nông nghiệp và MT cấp xã thẩm định trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt và trình UBND huyện ký duyệt và trình UBND tỉnh phê duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ | Không |
| 2                                                                                                                       | Bước 2 | Thẩm định hồ sơ | Cán bộ phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường               | 13 ngày                       |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |       |
| 3                                                                                                                       | Bước 3 | Phê duyệt       | Lãnh đạo UBND cấp xã<br>Lãnh đạo UBND huyện<br>Lãnh đạo UBND tỉnh | 01 ngày<br>15 ngày<br>15 ngày |       |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |       |

|                                                                                                                                                                                                       |        |                                                |                                         |                         |       |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------|-------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| 4                                                                                                                                                                                                     | Bước 4 | Trả kết quả                                    | Bộ phận trả kết quả của UBND cấp xã     | 0,5 ngày                |       | UBND tỉnh      | chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |       |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                                      |        |                                                |                                         | <b>45 ngày làm việc</b> |       |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |
| <b>6. Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội. Mã TTHC: 1.010091. DVC: Một phần</b> |        |                                                |                                         |                         |       |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |
| 1                                                                                                                                                                                                     | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                                | Bộ phận một cửa, Công chức UBND xã      | 1 ngày                  | Không | UBND cấp huyện | (1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại UBND xã (bộ phận một cửa);<br>(2) Công chức UBND xã xem xét, trình lãnh đạo UBND xã ký gửi UBND huyện xem xét, quyết định trợ cấp, hỗ trợ (trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)<br>(3) UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý và trình lãnh đạo UBND cấp huyện quyết định trợ cấp, hỗ trợ cho đối tượng được hưởng (trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)<br>(4) Chủ tịch UBND huyện ký quyết định trợ cấp, hỗ trợ cho đối tượng được hưởng và chuyển trả kết quả cho UBND xã.<br>(5) Công chức UBND cấp xã (bộ phận một cửa) tiếp nhận Quyết định trợ cấp, hỗ trợ từ UBND cấp huyện và trình lãnh đạo UBND xã phân công thực hiện chi trả trợ cấp, hỗ trợ cho đối tượng được hưởng.<br>(6) Công chức UBND xã thực hiện thủ tục và chi trả chi phí khám chữa bệnh | Không |
| 2                                                                                                                                                                                                     | Bước 2 | Xử lý hồ sơ, trình UBND cấp huyện              | Lãnh đạo UBND xã                        | 10 ngày                 |       |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |
| 3                                                                                                                                                                                                     | Bước 3 | Kiểm tra hồ sơ, trình Chủ tịch UBND huyện      | Lãnh đạo phòng chuyên môn cấp huyện     | 3 ngày                  |       |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |
| 4                                                                                                                                                                                                     | Bước 4 | Ký quyết định và chuyển trả kết quả về UBND xã | Chủ tịch UBND huyện                     | 2 ngày                  |       |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |
| 5                                                                                                                                                                                                     | Bước 5 | Tiếp nhận quyết định                           | Công chức UBND cấp xã (Bộ phận một cửa) | 1 ngày                  |       |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |
| 6                                                                                                                                                                                                     | Bước 6 | Thực hiện thủ tục và chi trả chi phí           | Công chức UBND cấp xã                   | 8 ngày                  |       |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                                                                      |        |                                                |                                         | <b>25 ngày</b>          |       |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |
|                                                                                                                                                                                                       |        |                                                |                                         |                         |       |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |



|                                                                                                                                                                                                                                    |        |                                           |                                         |         |       |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |       |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-------------------------------------------|-----------------------------------------|---------|-------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
|                                                                                                                                                                                                                                    |        |                                           |                                         |         |       |                               | hoặc trợ cấp tai nạn cho đối tượng được hưởng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |       |
| <b>7. Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội. Mã số TTHC: 1.010092. DVC: Một phần</b> |        |                                           |                                         |         |       |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Không |
| 1                                                                                                                                                                                                                                  | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ                           | Bộ phận một cửa, Công chức UBND xã      | 1 ngày  | Không | UBND cấp huyện; UBND cấp tỉnh | (1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại UBND xã (bộ phận một cửa);<br>(2) Công chức UBND xã xem xét, trình lãnh đạo UBND xã ký văn bản đề nghị UBND cấp huyện trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC (trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)<br>(3) UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý và đề nghị lãnh đạo UBND cấp huyện ký trình UBND cấp tỉnh (trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)<br>(4) Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công xử lý hồ sơ, và trình lãnh đạo UBND cấp tỉnh ký phê duyệt.<br>(5) UBND cấp xã tiếp nhận Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh và thực hiện chi trả trợ cấp cho đối tượng.<br>(6) Công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã thông báo, hướng dẫn cá nhân/tổ chức đến nhận kết quả TTHC. |       |
| 2                                                                                                                                                                                                                                  | Bước 2 | Xử lý hồ sơ, trình UBND cấp huyện         | Lãnh đạo UBND xã                        | 8 ngày  |       |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |       |
| 3                                                                                                                                                                                                                                  | Bước 3 | Kiểm tra hồ sơ, trình Chủ tịch UBND huyện | Lãnh đạo phòng chuyên môn cấp huyện     | 5 ngày  |       |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |       |
| 4                                                                                                                                                                                                                                  | Bước 4 | Trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt        | Văn phòng UBND tỉnh                     | 5 ngày  |       |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |       |
| 5                                                                                                                                                                                                                                  | Bước 5 | Tiếp nhận quyết định                      | Công chức UBND cấp xã (Bộ phận một cửa) | 1 ngày  |       |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |       |
| 6                                                                                                                                                                                                                                  | Bước 6 | Thực hiện thủ tục và chi trả chi phí      | Công chức UBND cấp xã                   | 10 ngày |       |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |       |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                     |        |                                           |                                         | 30 ngày |       |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |       |

## V. Lĩnh vực đất đai cấp xã

| STT                                                                        | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                                           | BỘ PHẬN, CBCCGIẢI QUYẾT HỒ SƠ                | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)                                                                                                                                                                                                    | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí (vnd) |
|----------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| <b>1. Hòa giải tranh chấp đất đai. Mã số TTHC: 1.012812. DVC: Một phần</b> |          |                                                                                              |                                              |                                   |                                                                                                                                                                                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 1                                                                          | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã | 01 ngày                           | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn;                                                                                                                                                                                | Không                                    | (1) Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp nộp đơn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã<br>(2) Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được đơn, Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông báo bằng văn bản cho các bên tranh chấp đất đai và Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nơi có đất tranh chấp về việc thụ lý đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai, trường hợp không thụ lý thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do;<br>(3) UBND cấp xã tiến hành thẩm tra, xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất<br>(4) Chủ tịch UBND cấp xã thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai để thực hiện hòa giải quy định<br>(5) Tổ chức cuộc họp hòa giải có sự tham gia của các bên tranh chấp, thành viên Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Việc hòa giải chỉ được tiến hành khi các bên tranh chấp đều có mặt. Trường hợp một trong các bên tranh chấp vắng mặt đến lần thứ hai thì được coi là việc hòa giải không thành. | Không quy định    |
| 2                                                                          | Bước 2   | Thụ lý đơn và thông báo cho các cá nhân, cơ quan liên quan                                   | UBND cấp xã                                  | 03 ngày                           | công chức địa chính; tùy từng trường hợp cụ thể, có thể mời người đại diện cho cộng đồng dân cư; người có uy tín trong dòng họ ở nơi sinh sống, nơi làm việc; người có trình độ pháp lý, có kiến thức xã hội; già làng, chức |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 3                                                                          | Bước 3   | Thẩm tra, xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan | UBND cấp xã                                  | 20 ngày                           |                                                                                                                                                                                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 4                                                                          | Bước 4   | Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai                                               | Chủ tịch UBND cấp xã                         | 02 ngày                           |                                                                                                                                                                                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 5                                                                          | Bước 5   | Tổ chức cuộc họp hòa giải                                                                    | Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai         | 04 ngày                           |                                                                                                                                                                                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |

|                                       |  |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |
|---------------------------------------|--|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                       |  |  |  |  | <p>sắc tôn giáo, người biết rõ vụ, việc, công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã; đại diện Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã; cá nhân, tổ chức khác có liên quan tham gia Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai.</p> | <p>- Kết quả hòa giải tranh chấp đất đai phải được lập thành biên bản, gồm các nội dung: thời gian, địa điểm tiến hành hòa giải; thành phần tham dự hòa giải; tóm tắt nội dung tranh chấp thể hiện rõ về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất đang tranh chấp, nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo kết quả xác minh; ý kiến của Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai; những nội dung đã được các bên tranh chấp thỏa thuận, không thỏa thuận. Biên bản hòa giải phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng, các bên tranh chấp, trường hợp biên bản gồm nhiều trang thì phải ký vào từng trang biên bản, đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã và gửi ngay cho các bên tranh chấp, đồng thời lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành mà các bên tranh chấp có ý kiến bằng văn bản khác với nội dung đã thống nhất trong biên bản hòa giải thành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lại cuộc họp Hội đồng hòa giải để xem xét, giải quyết đối với ý kiến bổ sung và phải lập biên bản hòa giải thành hoặc không thành.</p> <p>- Trường hợp hòa giải không thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn các bên tranh chấp gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp tiếp theo</p> |  |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |  |  |  |  | <b>30 ngày</b>                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |

## VI. Lĩnh vực Môi trường

| STT                                                                                                             | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN      | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1. Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010736 – DVC: DVC Một phần (15 ngày)             |          |                         |                                 |                                   |                           |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   |
| 1                                                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ         | Bộ phận một cửa của UBND cấp xã | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                           | (1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND cấp xã nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của UBND xã.<br>(2) Bộ phận chuyên môn của UBND xã xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ tham vấn theo quy định; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, UBND cấp xã có trách nhiệm phản hồi bằng văn bản cho chủ dự án đầu tư, cơ sở (Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn)<br>(3) Bộ phận một cửa UBND cấp xã thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. | Không quy định    |
| 2                                                                                                               | Bước 2   | Kiểm tra và xử lý hồ sơ | UBND xã                         | 14 ngày                           |                           |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   |
| 3                                                                                                               | Bước 3   | Trả kết quả             | Bộ phận một cửa của UBND cấp xã | 0,5 ngày                          |                           |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                                  |          |                         |                                 | 15 ngày                           |                           |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   |
| 2. Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích. Mã số hồ sơ: 1.004082 – DVC: DVC Một phần (03 ngày) |          |                         |                                 |                                   |                           |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   |
| 1                                                                                                               | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ         | Bộ phận một cửa của UBND cấp xã | 0,5 ngày                          | Không                     | Không                           | (1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND cấp xã nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của UBND xã.<br>(2) Bộ phận chuyên môn của UBND xã xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Không quy định    |

| STT                                   | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN      | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí (VNĐ) |
|---------------------------------------|----------|-------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 2                                     | Bước 2   | Kiểm tra và xử lý hồ sơ | UBND xã                         | 02 ngày                           |                           |                                 | <p>Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ UBND cấp xã có trách nhiệm xác nhận vào hợp đồng do tổ chức, cá nhân sau khi thực hiện thỏa thuận, ký Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích với bên cung cấp.</p> <p>(3) Bộ phận một cửa UBND cấp xã thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.</p> |                   |
| 3                                     | Bước 3   | Trả kết quả             | Bộ phận một cửa của UBND cấp xã | 0,5 ngày                          |                           |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |          |                         |                                 | <b>03 ngày</b>                    |                           |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                   |

## VII. Lĩnh vực Giảm nghèo

| STT                                                                                                                                        | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------|-------------------|
| <b>1. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm. Mã số TTHC: 1.011606. Mức DVC: Toàn trình</b> |          |                    |                                |                                   |                           |                                          |                 |                   |

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                          | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                                               | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1   | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                             | Bộ phận Một cửa UBND cấp xã                                                  | 0,5 ngày làm việc                 | Không                     | Không                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức cấp xã tiếp nhận, chuyển hồ sơ.</li> <li>- Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo BCD rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.</li> <li>- BCD rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.</li> <li>- Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát.</li> <li>- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nơi quy định trong thời gian 03 ngày làm việc. Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, BCD rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại theo quy định trong thời gian 03 ngày làm việc. Hết thời gian niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), BCD rà soát cấp xã báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã.</li> </ul> | Không             |
| 2   | Bước 2   | Lập danh sách; phân loại; họp thống nhất; niêm yết; báo cáo | BCĐ rà soát cấp xã (Chủ tịch UBND cấp xã - Trưởng ban); Chủ tịch UBND cấp xã | 61 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 3   | Bước 3   | Có ý kiến trả lời                                           | Chủ tịch UBND cấp huyện                                                      | 05 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 4   | Bước 4   | Ra quyết định                                               | Chủ tịch UBND cấp xã                                                         | 03 ngày                           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |
| 5   | Bước 5   | Trả kết quả                                                 | Bộ phận Một cửa UBND cấp xã                                                  | 0,5 ngày làm việc                 |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                   |

| STT                                                                                                  | CÁC BƯỚC                  | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                 | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                            | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT                                               | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                      |                           |                                                    |                                                           |                                                                                 |                           |                                          | <div>- Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND cấp huyện.</div> <div>- Chủ tịch UBND cấp huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã.</div> <div>- Chủ tịch UBND cấp xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND cấp huyện và ra quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, công nhận danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.</div> <div>- Chuyển kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp xã để trả kết quả cho đối tượng.</div> |                   |
|                                                                                                      | Tổng thời gian giải quyết |                                                    |                                                           | 70 ngày làm việc: Thực hiện từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 10 tháng 12 của năm |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 2. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm. Mã số TTHC: 1.011607. Mức DVC: Toàn trình |                           |                                                    |                                                           |                                                                                 |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 1                                                                                                    | Bước 1                    | Tiếp nhận hồ sơ                                    | Bộ phận Một cửa UBND cấp xã                               | 0,5 ngày làm việc                                                               | Không                     | Không                                    | <div>- Công chức cấp xã tiếp nhận, chuyển hồ sơ.</div> <div>- Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo BCD rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.</div> <div>- Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát</div>                                                                                                                                                                                                                                                                           | Không             |
| 2                                                                                                    | Bước 2                    | Phân loại, họp thống nhất, niêm yết; ra quyết định | Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã (Chủ tịch UBND cấp xã - Trưởng | 14 ngày làm việc                                                                |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |

| STT | CÁC BƯỚC         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN      | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|------------------|-------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                  |                         | ban); Chủ tịch UBND cấp xã     |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 3   | Bước 3           | Trả kết quả             | Bộ phận Một cửa UBND cấp xã    | 0,5 ngày làm việc                 |                           |                                          | <p>- Niêm yết, thông báo công khai tại nơi quy định trong thời gian 03 ngày làm việc. Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc. Hết thời gian niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), BCD rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo (sau khi rà soát).</p> <p>- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Chuyển kết quả về Bộ phận Một cửa UBND cấp xã để trả kết quả cho đối tượng.</p> |                   |
|     | <b>Tổng cộng</b> | <b>15 ngày làm việc</b> |                                |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                   |



| STT                                                                                                              | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                 | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                                                       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| Tổng thời gian giải quyết                                                                                        |          |                                                    |                                                                                      | 15 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 3. Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm. Mã số TTHC: 1.011608. Mức DVC: Toàn trình |          |                                                    |                                                                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 1                                                                                                                | Bước 1   | Tiếp nhận hồ sơ                                    | Bộ phận Một cửa UBND cấp xã                                                          | 0,5 ngày làm việc                 | Không                     | Không                                    | <ul style="list-style-type: none"><li>- Công chức cấp xã tiếp nhận, chuyển hồ sơ.</li><li>- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.</li><li>- Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát.</li><li>- Niêm yết, thông báo công khai tại nơi quy định trong thời gian 03 ngày làm việc. Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc. Hết thời gian niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về danh sách</li></ul> | Không             |
| 2                                                                                                                | Bước 2   | Phân loại, họp thống nhất, niêm yết; ra quyết định | Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã (Chủ tịch UBND cấp xã - Trưởng ban); Chủ tịch UBND cấp xã | 14 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
| 3                                                                                                                | Bước 3   | Trả kết quả                                        | Bộ phận Một cửa UBND cấp xã                                                          | 0,5 ngày làm việc                 |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |
|                                                                                                                  |          |                                                    |                                                                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                   |

| STT                                                                                                                                      | CÁC BƯỚC                  | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                 | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ                                                       | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                                                                                                                          |                           |                                                    |                                                                                      |                                   |                           |                                          | hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).<br>- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.<br>- Chuyển kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp xã để trả kết quả cho đối tượng.                                                      |                   |
|                                                                                                                                          | Tổng thời gian giải quyết |                                                    |                                                                                      | 15 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 4. Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình. Mã số TTHC: 1.011609. Mức DVC: Toàn trình |                           |                                                    |                                                                                      |                                   |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 1                                                                                                                                        | Bước 1                    | Tiếp nhận hồ sơ                                    | Bộ phận Một cửa UBND cấp xã                                                          | 0,5 ngày làm việc                 | Không                     | Không                                    | - Công chức cấp xã tiếp nhận, chuyển hồ sơ.UBND ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức xác định thu nhập thông tin, tính điểm của hộ gia đình.<br>- Niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại).<br>- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm | Không             |
| 2                                                                                                                                        | Bước 2                    | Phân loại, họp thống nhất, niêm yết; ra quyết định | Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã (Chủ tịch UBND cấp xã - Trưởng ban); Chủ tịch UBND cấp xã | 14 ngày làm việc                  |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |

| STT | CÁC BƯỚC                         | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                               | PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ) |
|-----|----------------------------------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 3   | Bước 3                           | Trả kết quả        | Bộ phận Một cửa UBND cấp xã    | 0,5 ngày làm việc                 |                           |                                          | nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.<br>- Chuyển kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp xã để trả kết quả cho đối tượng. |                   |
|     | <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |                    |                                | <b>15 ngày làm việc</b>           |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                               |                   |

**- Lưu ý:**

+ Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian niêm yết công khai hoặc đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng được tính là ngày bình thường.

+ Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành, nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.

+ Đối với các hồ sơ phải cấp mới Giấy chứng nhận hoặc người sử dụng đất có nhu cầu cấp mới mà Giấy chứng nhận đã cấp chưa sử dụng bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính thửa đất thì thực hiện như sau:

- Trường hợp Trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc chỉ có bản đồ địa chính dạng giấy đã rách nát, hư hỏng không thể khôi phục và không thể sử dụng để số hóa theo quy định thì thực hiện theo Thủ tục Trích đo địa chính thửa đất đã được UBND tỉnh quy định riêng; Thời gian Trích đo địa chính thửa đất được áp dụng theo quy định này;

- Người sử dụng đất phải trả chi phí đo đạc theo quy định.

+ Đối với trường hợp thực hiện đồng thời nhiều thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thì thời gian giải quyết thủ tục hành chính là tổng thời gian thực hiện các thủ tục đó.

+ Đối với trường hợp GCN đã cấp cho hộ gia đình nay thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận thì đề nghị Hộ gia đình bổ sung văn bản thỏa thuận xác định các thành viên hộ gia đình có chung quyền sử dụng đất.